

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ LONG THỌ
(1930 - 2020)**

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH
ĐẢNG BỘ XÃ LONG THỌ

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ LONG THỌ
(1930 - 2020)**

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY NHƠN TRẠCH

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Trưởng ban

Phạm Thị Kiều Thu - HU viên, Bí thư Đảng ủy

Phó ban Thường trực

Võ Cao Lang - Thường trực Đảng ủy

Phó ban

Phạm Thị Tuyết Thanh - Phó BT ĐU, Chủ tịch UBND

Ủy viên

Trương Ngọc Phương - ĐUV, Chủ tịch UBMTTQVN xã

BAN BIÊN SOẠN

Huỳnh Văn Tới (Chủ biên)

Hà Thị Thanh Thúy

Phan Đình Dũng

Võ Cao Lang

Mở đầu

Long Thọ là xã anh hùng thuộc huyện Nhơn Trạch anh hùng, là vùng đất có lịch sử hình thành và phát triển từ lâu đời với truyền thống yêu nước, đoàn kết, anh dũng, cần cù, sáng tạo.

Trong xây dựng, phát triển cộng đồng, người Long Thọ hội nhập từ tứ xứ, kết tinh cái hay, cái đẹp của muôn nơi; đoàn kết yêu thương nhau cùng khắc phục khó khăn, vượt đói nghèo, xây dựng quê hương phát triển giàu bản sắc.

Trong đấu tranh chống ngoại xâm, xã Long Thọ là trọng điểm giặc đánh phá chiếm đóng; quân dân Long Thọ anh dũng kiên cường, một lòng theo Đảng và Bác Hồ; lòng đất, lòng dân đều là căn cứ vững chắc; người người tham gia cách mạng, nhà nhà đóng góp cho kháng chiến; nhiều mất mát hy sinh; cuối cùng thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; lập công vẻ vang, góp phần quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng của cả nước và của toàn huyện, xứng danh xã Long Thọ anh hùng.

Trong xây dựng và phát triển thời bình, xã Long Thọ phát huy truyền thống yêu nước, càng trân trọng tự hào về thành quả cách mạng, càng thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất, chung tay xây dựng quê hương theo định hướng xây dựng huyện

Nhơn Trạch cùng tinh nhà phát triển bền vững theo hướng công nghiệp hiện đại.

Thành tựu đạt được của xã Long Thọ trong 30 năm đấu tranh giải phóng giành độc lập dân tộc và hơn 40 năm xây dựng, phát triển quê hương là tài sản thiêng liêng, là bài học quý báu cho người Long Thọ hướng đến tương lai theo con đường Bác Hồ và nhân dân đã chọn; trong đó giá trị và bài học lịch sử về vai trò lãnh đạo của Đảng vì dân là thành tựu căn bản cần được khắc ghi, lưu truyền và vận dụng thực hiện trong đời sống.

Đảng bộ xã Long Thọ hình thành và phát triển trong bối cảnh chung của đất nước, của toàn huyện, thể hiện được bản sắc của mình trong điều kiện của một xã nghèo vật chất nhưng giàu truyền thống, vươn lên bằng tâm sức của chính mình. Bởi vậy lịch sử Đảng bộ xã Long Thọ cần được nhận diện đầy đủ, đánh giá khách quan, hình thành tư liệu khoa học lịch sử để các thế hệ người Long Thọ, nhất là trong Đảng bộ xã Long Thọ biết mà theo đó làm bài học cho mình.

Thực hiện Chỉ thị 15 - CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri số 18 - TT/TU, ngày 14/5/2003 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”; Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch chủ trương nghiên cứu biên soạn, xuất bản Lịch sử Đảng bộ địa phương 1930 - 2020 tại Kế hoạch số 37 - KH/HU ngày 3/11/2021. Quán triệt chủ trương này, Đảng bộ xã Long Thọ thể hiện quyết tâm

chính trị cao, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 11 - KH/ĐU ngày 19/11/2021 nhằm mục tiêu biên soạn, xuất bản “Lịch sử Đảng bộ xã Long Thọ 1930 - 2020”. Đây là công trình quan trọng, có ý nghĩa thiết thực; được sự đồng thuận của hệ thống chính trị; được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng điểm của Đảng bộ xã Long Thọ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trong quá trình triển khai nghiên cứu, biên soạn, chúng tôi đã tổ chức nhiều đợt khảo sát thực tế, hội thảo, hội nghị nhân chứng lịch sử, hội nghị góp ý bản thảo để tiếp cận với sự thật lịch sử. Ý kiến đầy trách nhiệm của các cấp ủy, các đồng chí nguyên là lãnh đạo Đảng bộ các thời kỳ, các nhân chứng lịch sử, các nhà nghiên cứu văn hóa lịch sử đã được trân trọng tiếp thu, thể hiện trong chính văn. Những vấn đề còn tồn nghi, chưa thẩm định được xin ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, bổ sung. Tài liệu được công bố của các công trình nghiên cứu lịch sử liên quan được khảo cứu cẩn trọng, dẫn nguồn cụ thể, những chỗ còn khác biệt có ghi chú để tường minh.

Dù đã hết sức cố gắng, nhưng “Lịch sử Đảng bộ xã Long Thọ 1930 - 2020” ắt không tránh được những thiếu sót ngoài mong muốn. Kính mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để công trình được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản.

Xin chân thành cảm ơn đồng chí, đồng bào, cơ sở cách mạng, nhân chứng lịch sử và các nhà khoa học đã giúp chúng tôi hoàn thành quyển sách này.

Phạm Thị Kiều Thu

Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Long Thọ

Chương I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI

Thời điểm 2020, xã Long Thọ là một trong 11 xã của huyện Nhơn Trạch có diện tích tự nhiên 23,98 km², dân số 9.605 người (2015), có 5 ấp với 72 tổ dân cư.

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý

Xã Long Thọ ở tọa độ 106°94'53" kinh độ Đông và 10°68'38" vĩ độ Bắc nằm ở phía Đông huyện Nhơn Trạch, phía Đông và Đông Nam giáp xã Long Phước (huyện Long Thành) hướng ra Quốc lộ 51, phía Nam giáp xã Phước An; phía Bắc giáp xã Hiệp Phước hướng đến lộ 25B; phía Tây là khu Lò Chảo kết nối các xã Phú Hội, Vĩnh Thanh, Phú Đông hướng đến sông Đồng Nai qua Thành phố Hồ Chí Minh. Xã Long Thọ có vị trí quan trọng ở địa bàn huyện Nhơn Trạch, kết nối Khu rừng giồng Lò Chảo với Rừng Sác theo vòng tay lộ 19 (nay tên là đường Hùng Vương) nối Phước Thiện qua Long Thọ, đến Phước An, Vĩnh Thanh, Đại Phước. Trong qui hoạch phát triển, đại lộ 25C mang tên Nguyễn Ái Quốc là huyết mạch của huyện Nhơn Trạch, gồm nhiều chặng xây dựng, kết nối từ nút giao Thành phố Hồ Chí Minh - Cát Lái với đường vành đai 3, vành đai 4, liên cảng Phước An, đi qua khu trung tâm huyện, mở nhiều nút giao nối xã Long Thọ với sân bay Quốc tế Long

Thành. Từ Long Thọ hoặc đi ra biển theo hướng Bà Rịa - Vũng Tàu, hoặc đến Thành phố Hồ Chí Minh qua nhiều cầu vượt sông Đồng Nai hay theo đường Nguyễn Ái Quốc đến Sân bay Quốc tế Long Thành đều thuận tiện.

2. Địa hình, địa mạo

Đất Long Thọ mang đặc điểm của địa bàn huyện Nhơn Trạch, thuộc Hệ Trias, thống trung, bậc Anizi¹, mặt cắt gồm nhiều cuội kết; cuội có thành phần đa khoáng; còn có hiện tượng phụ hệ tầng giữa phủ lên phụ hệ tầng dưới, cấu tạo khối rất cứng chắc và thêm nhiều thành phần khoáng chất đặc thù của phụ hệ tầng giữa.

Long Thọ thuộc loại *địa hình tích tụ* dạng có nhiều bãi bồi; bãi bồi thường thấp, phân bố giữa hoặc ven lòng sông rạch, lộ rõ giữa mùa khô hoặc khi triều xuống; có thể tạo nguồn vật liệu cho xây dựng. Địa mạo thuộc vùng *đồng bằng đồi thềm*; các bậc thềm có độ cao khác nhau, liên kết nhau trong quá trình rửa trôi và xâm thực. Thế đất thấp dần theo hướng Tây - Tây Nam, góc nghiêng chung $< 1^{\circ}$; vùng này nền vững, thích hợp để xây dựng và phát triển đô thị, khu công nghiệp².

Ở Long Thọ còn các trầm tích sông, thường tạo ra các bãi bồi cao 1-3m, dài rộng, thành phần gồm bột sét, mùn thực vật, có nơi có than bùn làm cho nền đất vững, thuận lợi cho việc xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, khu dân cư.

1 *Địa chí Đồng Nai*, tập II, Nxb. Đồng Nai năm 2001, trang 8, trang 45.

2 *Địa chí Đồng Nai*, tập II, trang 64 - 65, Nxb. Đồng Nai năm 2001.

3. Đất đai

Đất đai¹ Long Thọ có địa hình bằng phẳng, không cao so mực nước biển, độ dốc < 8 - 15 o; đa phần là *đất phù sa cổ*; chịu tác động của thủy triều, có độ chua (PH) biến đổi từ thấp đến cao; có đặc tính nông học là giàu mùn, đạm, kali nhưng nghèo lân, nên ở nơi không hoặc ít phèn thuận cho trồng lúa nhiều vụ hoặc trồng cây ăn trái, hoa màu, rau củ. Ở nơi đất phèn, việc sử dụng đất tùy thuộc vào độ sâu tầng phèn và mức độ ngập mặn. Đất phèn nông có ưu thế trồng lúa nước. Đất phèn sâu có thể trồng lúa, hoa màu vào mùa khô. Đất phèn nông hay sâu đều có thể rửa mặn, nuôi trồng thủy sản.

4. Hệ thống sông ngòi

Long Thọ chịu tác động của sông Thị Vải, chằng chịt kênh rạch ở vùng giáp ranh Phước An, hàng năm hai mùa mưa nắng, mỗi ngày con nước lớn ròng, vàm Mặt Trời mênh mông, sông Bà Ký xuyên chiều Bắc Nam nối vùng rừng giồng với vùng rừng sác ở địa bàn xã.

5. Khí hậu

Cũng như địa bàn toàn tỉnh, khí hậu ở Long Thọ thuộc phương Nam, vùng Gia Định, ứng với quẻ Ly; theo Gia Định Thành thông chí của Trịnh Hoài Đức²: Là vùng gần biển, thấy

1 *Địa chí Đồng Nai*, tập II, Nxb. Đồng Nai năm 2001, trang 143 - 157.

2 *Gia Định thành thông chí, Tập I “Tinh dã chí”*, Trịnh Hoài Đức, bản dịch của Lý Việt Dũng, Nxb. Đồng Nai, 2005.

trước mặt trời mới mọc, thường ẩm, bắt đầu mưa vào tháng 3 âm lịch, mưa chính vào mùa hạ; “mưa to nghiêng vò mà đổ”, cơn mưa to lắm chỉ vài giờ là tạnh, trở lại nắng; tháng 7 có mưa ngâu dầm dề ít ngày, không lạnh; rõ rệt hai mùa mưa nắng. Do khí trời nóng, đất ẩm thấp nên khi mưa, khí biến tác động thành ra sấm chớp, có thể hại chết người và vật. Long Thọ “âm ít, dương nhiều”, thường nhiều gió Nam; hiếm khi giông bão, ít sương móc; thi thoảng có hiện tượng gió lốc xoáy gọi là “ròng hút nước”.

Nước là mạch máu của đất. Long Thọ giàu nguồn nước trong lòng đất, phun trào nhiều nơi gọi là nước mạch, nhiều chỗ phun mạnh gọi là “mạch Bà”. Có nơi phun trào, người ta tạo thành giếng nước; nước ngọt lành tốt cho sinh hoạt, rất tốt cho đời sống kháng chiến. Nước sông rạch gắn với biến tác động đến đời sống. Do khí đưa đẩy, buổi sáng nước lên gọi là triều, buổi chiều nước xuống gọi là tịch, gọi chung là thủy triều. Thủy triều tương ứng mật thiết với mặt trăng theo chu kỳ thời tiết được gọi là triều tín. Khi nước lớn thường có gió, nước đứng thì gió lặng. Thông thường, sau ngày mùng một và 2 - 3 ngày sau rằm, nước lên, gió mạnh; sau ngày thượng huyền (ngày 8, 9) và ngày hạ huyền (22, 23), nước rút dần trong hai, ba ngày, gió cũng dịu dần. Thủy triều tại Long Thọ cũng như nhiều nơi khác ở Nhon Trạch có đặc điểm: mỗi tháng có 2 hoặc 3 ngày nước không lớn ròng gọi là “nước ươn”; mùa gần Tết có đến 3, 4 ngày. Trong tháng 8 và tháng 9, thủy triều lớn khác thường, tiết hạ chí lớn vào ban ngày, tiết đông chí lớn vào ban đêm. Dân

gắn với sông nước thường theo lệ con nước lớn ròng mà tổ chức sinh hoạt: Lấy khi nước lớn làm thủy đầu gọi là nước rong, khi nước xuống mức thấp nhất là thủy vĩ, gọi là nước kém. Nước rong nhiều cá tôm, nước kém ít tôm cá, theo đó mà hành nghề đánh bắt. Lúc giao thời giữa mùa thu và mùa hạ, có lúc con nước lớn buổi mai chưa xuống mà con nước ròng buổi chiều đã nổi tiếp, thêm có gió Đông Nam đẩy mạnh nước biển dâng lên, ấy là “đạp triều”, dân địa phương gọi là nước “ươn rong”. Do đất đai thường ẩm thấp, thịnh dương khí nên con người thường khô da, nhiều mồ hôi; gặp khi “trái gió trở trời”, dễ bị sốt rét, phong thấp, cảm mạo.

Khí hậu ở Long Thọ mang đặc điểm chung của tỉnh Đồng Nai, thuộc “khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo”, có độ dài ban ngày ít thay đổi; bức xạ luôn dương; hằng năm, chịu tác động của 3 hệ thống gió mùa Châu Á làm cho thời tiết thiên về nóng, ẩm, có mưa nhiều đầu mùa, thi thoảng có giông nhẹ, ít bão, không lạnh. Ở Long Thọ, khí hậu 4 mùa không rõ rệt, có thể phân biệt thành hai mùa: *Mùa khô* từ tháng 12 đến tháng 3 (hoặc tháng 4 năm sau), *mùa mưa* từ tháng 5 đến tháng 11. Lượng mưa trung bình thường lớn hơn 100mm, có khi dưới 100mm. Nhiệt độ trung bình cao nhất trong mùa khô, khoảng 31,1 - 32,1°C; thấp nhất trong mùa mưa, khoảng 22,9 - 24,0°C. Biên độ giữa nhiệt độ cao và thấp không nhiều. Khí hậu như vậy là ôn hòa, tốt cho vạn vật; thuận cho con người sinh sống và phát triển sản xuất.

6. Sinh cảnh, động - thực vật

Điều kiện tự nhiên đã tạo cho Long Thọ sinh cảnh đa dạng với hệ động, thực vật phong phú mang đặc trưng của miền sông nước ngập mặn “rừng giồng nổi liền rừng sác”¹. Xưa, động thực vật gồm đủ các nhóm phổ quát và nhóm có tính đặc thù.

Về động vật, có nhóm động vật quý hiếm, có nhóm động vật phổ quát, có thể săn bắt phục vụ đời sống hoặc làm dược liệu (nai, heo rừng, nhím, khỉ, kỳ đà, chim, rắn); đặc biệt là các loài thủy sinh vùng ngập mặn như cá nâu, cá dứa, vọp, chêm chép, sam, tôm, cua...

Thực vật cũng đa hệ, đa dạng; đáng kể là thảm thực vật ven sông rạch thích ứng với nước mặn - nước ngọt - nước lợ theo nhịp thủy triều.

Rừng có rừng giồng và ngập mặn vùng Rừng Sác. Rừng giồng bao quát ở vùng cao phía Tây hương lộ 19, một bộ phận rừng giồng trong kháng chiến được gọi là “khu Lòng Chảo”. Rừng giồng thuộc hệ *rừng lá rộng thường xanh ẩm nhiệt đới*, đặc điểm là cây họ dầu chiếm ưu thế, vượt tán, thành chòm, thành cụm hoặc lán; gồm nhiều cây “họ hàng” như: Dầu song nàng, dầu rái, sao đen, chai, vên vên. Bên cạnh các loài cây họ dầu còn có các cây gỗ mọc hỗn giao, có loại quý hiếm như gõ, trắc, cẩm lai, giáng hương; thường là các loài cây phổ quát như bình linh, bằng lăng, trâm.

1 Lời mở đầu Văn bia ở Đền thờ Liệt sĩ Nhơn Trạch.

Rừng ngập mặn cùng hệ sinh thái Rừng Sác, hình thành do các nhánh sông trước khi hợp lưu chia cắt các vùng đất thành nhiều đảo nhỏ, chịu tác động của thủy triều lên xuống, đất bùn lầy lội, mặn nhiều, nên chỉ phát triển các loài cây phù hợp đất nhiễm mặn. Ưu thế của rừng ngập mặn ở Long Thọ là cây đước; quen thuộc là các tổ hợp: Đước - bần, đước - vẹt - mắm, đước - dà vôi - mắm. Cùng với đước, còn có các loại cây phù hợp với địa thế cao, không thường xuyên ngập mặn, như dừa nước, chà là, ráng. Rau chại là một loại rau đặc thù của vùng rừng ngập mặn.

Điều kiện tự nhiên ở Long Thọ có nhiều thuận lợi, cũng nhiều khó khăn khiến cho người Long Thọ ra sức lao động, hợp lực biến vùng đất này thành “địa lợi” để sinh sống.

II. DI TÍCH TIỀN SỬ

1. Các di tích khảo cổ

Theo tài liệu của các nhà khảo cổ¹, các di chỉ khảo cổ ở *Cái Vạn, Cái Lãng, Rạch Lá* được xác định là các di tích của người xưa từng đã sinh sống ở vùng đất Long Thọ từ nhiều nghìn năm trước.

1 Phạm Đức Mạnh, *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai, 2019.

*Di chỉ Cái Vạn*¹: được biết đến đầu tiên trong “*Suru tập Chénieux*” mà E.T. Hamy khảo tả năm 1897². Di tích khảo cổ học Cái Vạn thuộc ấp 3, xã Long Thọ; có tọa độ 10°42’14” vĩ độ Bắc - 106°58’00” kinh độ Đông; nằm trong một vùng đất cát bằng phẳng, thấp dưới 5m, giữa những vườn cây ăn trái trên dải đất giữa con rạch Cái Vạn và rạch Ông Hi, thông với sông Thị Vải. Tài liệu “*Suru tập Chénieux*” do E.T.Hamy công bố năm 1897 có nhắc đến di chỉ Cái Vạn, được nhiều học giả Pháp chú ý. Cuối năm 1976 và đầu năm 1977, người dân địa phương ở Cái Vạn báo cáo và gửi tặng huyện Long Thành nhiều hiện vật nhất được, gồm: 67 rìu bôn có vai, 26 rìu bôn tứ giác, 8 đục, 1 vòng tay, 2 phác vật vòng, 5 dao gặt, 4 bi gốm...

Trên cơ sở những phát hiện đó, tháng 3 và tháng 6/1977, các nhà khảo cổ Phạm Văn Kinh, Nguyễn Văn Long và Đỗ Bá Nghiệp tiến hành điều tra ở Cái Vạn, thu thập hàng trăm công cụ; đào thám sát 2 hố = 4m², phát hiện tầng văn hóa sâu 85cm với hiện vật: 35 rìu có vai, 7 rìu tứ giác và phác vật, 8 mảnh lưỡi và chuôi rìu, 4 đục và phác vật, 1 mảnh dao đá, 1 phác vòng tay, 1 dọi se sợi bằng đá và nhiều gốm thô.

Tháng 4/1978, Bảo tàng Đồng Nai tổ chức khai quật di tích Cái Vạn lần thứ nhất với hai hố kỹ thuật, diện tích 100m²; thu nhiều hiện vật quý (263 đồ đá, 1069 mảnh gốm và nhiều

1 Có tài liệu ghi là Cai Vạn.

2 Dẫn theo Phạm Đức Mạnh: “*Malleret, L.1963; Fontaine, H.1971; Reinecke, A.1994*”.

phác vật khác). Với kết quả khảo sát ấy, những người khai quật nhận định “*Di chỉ Cái Vạn thuộc thời đại đồng thau đã bước qua giai đoạn phát triển ban đầu, có niên đại Thiên niên kỷ II trước Công nguyên*”.

Tiếp theo, Bảo tàng Đồng Nai phối hợp các cơ quan chuyên ngành tổ chức nhiều đợt điều tra, thám sát, nghiên cứu sâu di tích Cái Vạn (trong những năm 1983-1984, 1990, 2000, 2003); thu thập thêm hàng nghìn hiện vật giá trị (đủ loại đá, gốm, gỗ, xương thú), trong đó có thêm 21 tiêu bản mới, 92 cọc gỗ nhà sàn. Kết quả khảo cổ chứng tỏ Cái Vạn là một di tích cư trú, địa bàn khá rộng lớn, thuộc loại hình di tích vùng thấp ven biển khác với kiểu cư trú trên gò đồi cao đất đỏ ở nơi khác. Các sưu tập hiện vật đá và gốm ở Cái Vạn có những mối liên hệ mật thiết với các di tích khác ở Dốc Chùa, Suối Chồn, cù lao Rùa, Bung Bạc, Bung Thom; đồng dạng với phong cách “văn hóa Đông Sơn”. Tổng thể tồn tích vật chất thu nhận từ di tích Cái Vạn cũng cho phép hình dung diện mạo các làng “*chài nông*” hay “*chài thông thương*” cỡ lớn, hình thành tiểu vùng kinh tế ở miền rừng ngập mặn cận biển ven sông Thị Vải từ hơn 3.000 năm về trước.

*Di chỉ Cái Lãng*¹ có tọa độ 10°41’ vĩ Bắc - 106°57’ kinh Đông; thuộc địa phận ấp 4, xã Long Thọ, nằm trong hệ rừng ngập mặn đầu nguồn sông Thị Vải cách Cái Vạn gần 2km về phía Đông, được phát hiện năm 1977 với bộ hiện vật gồm 382

1 Có người gọi là Cá Lãng.

mảnh gốm thô, 4 đồ đá và 2 quặng sắt. Hiện vật ấy cho phép xếp di chỉ Cái Lãng vào nhóm di tích có niên đại sơ kỳ thời đại Sắt.

Mùa khô 1983-1984, Phạm Đức Mạnh và Lưu Văn Du trở lại Cái Lãng, phát hiện nhiều di vật quý trên gò Chà Là, trong đó có cuốc, rìu đá, chày, bàn mài, nhiều cọc gỗ đầu vát nhọn, đặc biệt có cả phần đầu của thuyền cổ. Hiện vật mới tìm được thôi thúc các nhà khảo cổ tiếp tục nghiên cứu sâu di chỉ Cái Lãng.

Bảo tàng Đồng Nai phối hợp các cơ quan chuyên ngành tiến hành 2 đợt khảo sát Cái Lãng (đợt 1: tháng 5/1996; đợt 2: năm 2003); cả hai đợt thu được các loại hiện vật như đã thám sát với số lượng gấp bội; đặc biệt có thêm nhiều hiện vật mới có ý nghĩa đặc trưng: Khuôn đúc rìu, lao có ngành, chân cà ràng, cọc gỗ đầu vót nhọn, nhiều cọc có ngòam để gác gỗ buộc dây của kiến trúc nhà sàn đơn giản, đồ gốm có 1 dọi se sợi, có cả gốm mịn “*tinh tế và cao cấp*” sản xuất đáp ứng nhu cầu mỹ cảm và tâm linh.

Dựa vào kết quả giám định khoa học, các nhà khảo cổ tin rằng: “*Có một nền văn hóa Cái Lãng*” niên đại khoảng 3000-2500 năm, ở cả vùng ngập mặn Nhơn Trạch với trình độ văn minh vươn đến cái đẹp và sự thiêng.

Di tích Cái Vạn, Cái Lãng liên quan mật thiết đến *Di tích Rạch Lá* thuộc địa bàn ấp Quới Thạnh, xã Phước An và *Di tích*

Gò Me¹ thuộc ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh. Giám định C14 cho thấy niên đại các cọc gỗ tìm thấy ở đây sớm nhất cách nay từ 4520 ± 95 đến 3790 ± 60 năm.

2. Chủ nhân văn hóa tiền sử

Các di tích Cái Vạn, Cái Lãng, Rạch Lá cho thấy sản vật của người tiền sử.

Các nhà khảo cổ khẳng định từ hơn 3 nghìn năm trước người tiền sử đã tổ chức đời sống đạt trình độ văn minh cao liên mạch từ thời đồ đá đến kim khí. Họ từng bước thích ứng với môi trường (làm nhà sàn trên vùng ngập nước), ngoài phương thức kinh tế săn bắn, hái lượm, cư dân có biết làm ruộng, đánh bắt thủy - hải sản; biết dệt vải, chế tác công cụ lao động bằng đá, gỗ, gốm, đồng phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt cộng đồng. “Cư dân cổ” từ địa bàn này, đã trở thành lớp cư dân tiền trạm, mở cửa thông ra biển để chuyên tải những sản phẩm văn hóa kim khí.

Thời này, đã xuất hiện tầng lớp thợ thủ công biết khai thác, trao đổi via mỏ lộ thiên, biết chế tác công cụ bằng sừng, biết tạo tác đá có cấu tạo hạt mịn và kiến trúc hạt (hoặc hạt vẩy). Ngoài loại hình cư trú trên nhà sàn, còn có loại hình “làng cổ” cư trú trên những giồng, gò nhiều cát sỏi, liên tục “bám biển”, kiến tạo nhiều điểm tụ cư “chài - nông - thương” mang

1 Theo tài liệu “Khai quật di tích Gò Me” của Lưu Văn Du, *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2004*, Nxb. Xã hội, 2004, trang 169 - 170.

vóc dáng “*chi cảng*” hay những “*tiền cảng thị*” cỡ lớn để giao thương với nhiều trung tâm văn hóa - kỹ thuật khác nội vùng và ngoại vùng.

III. ĐỜI SỐNG KINH TẾ XÃ HỘI CƯ DÂN VIỆT

1. Quá trình hình thành và thay đổi về hành chính

Đất đai do thiên nhiên kiến tạo. Lịch sử hành chính do con người hình thành. Thời tiền sử đã lùi xa, không còn dấu vết về tổ chức của cộng đồng. Hành chính nêu ở đây thuộc giai đoạn từ khi người Việt đến khai khẩn, sinh sống. Cột mốc hành chính được nhắc đến là năm 1698 khi Nguyễn Hữu Cảnh vâng mệnh chúa Nguyễn vào kinh lý phương Nam. Trước đó, vùng đất Nhon Trạch đã có sự sống của cư dân Việt, nhưng chưa có địa danh hành chính.

Năm 1698, chúa Nguyễn Hiền Vương (Nguyễn Phúc Tần) phái Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược phương Nam. Nguyễn Hữu Cảnh đã thiết lập hệ thống hành chính, đặt miền đất mới (cả phương Nam thời ấy) thành phủ Gia Định, gồm 2 huyện Tân Bình (đặt dinh Phiên Trấn) và Phước Long (đặt dinh Trấn Biên). Thời ấy, Long Thọ thuộc địa bàn dinh Trấn Biên, huyện Phước Long.

Năm 1778, Nguyễn Ánh làm chủ vùng đất Gia Định; rồi lên ngôi năm 1802, chia đất Gia Định thành 5 dinh: Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn, Trấn Định và trấn Hà Tiên. Long Thọ thuộc địa bàn dinh Trấn Biên, nhưng vẫn chưa thấy tài liệu nào đề cập đến cấp hành chính: tổng, xã, thôn ở thời điểm này.

Sách *Gia Định thành thông chí*¹ của Trịnh Hoài Đức (viết khoảng năm 1820), kê chi tiết các đơn vị hành chính của trấn Biên Hòa. Theo đó, trấn Biên Hòa gồm 1 *phủ* (Phước Long), 4 *huyện* (Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An), 8 *tổng* (Phước Vinh, Chánh Mỹ, Bình Chánh, An Thủy, Long Vĩnh, Thành Tuy, An Phú, Phước Hưng) và 307 *xã, thôn, phường*. Vùng đất Long Thọ thuộc tổng Thành Tuy (mới đặt).

Trong 29 thôn của Tổng Thành Tuy, có những tên thôn ứng với địa bàn: Vĩnh Xương, Mỹ Khoan, Phước Lộc, Phước Thành, Phú Mỹ An, Phước Lợi An, Phước Kiển, Phước Lai. Theo lời người xưa, Long Thọ thuộc Phước Lai.

Năm 1832, trấn Biên Hòa được đổi thành tỉnh Biên Hòa. Theo *Địa bạ tỉnh Biên Hòa* năm 1836, tỉnh Biên Hòa cũng gồm 1 phủ, 4 huyện như trước đó, nhưng số tổng đã nâng từ 8 lên 22 tổng; số thôn, xã, phường giảm từ 307 còn 285 là do sáp nhập một số thôn, xã nhỏ lại². Trong đó, tổng Thành Tuy được chia thành hai tổng, là tổng *Thành Tuy Thượng* (gồm 12 thôn) và tổng *Thành Tuy Hạ* (gồm 13 thôn, ấp). Vùng đất Nhơn Trạch thuộc địa bàn tổng Thành Tuy Hạ (huyện Long Thành). 13 thôn, ấp có tên ứng với địa bàn gồm: Thôn Bình Phú, thôn Lương Phú Đông, thôn Hưng Thạnh, ấp Mỹ Hội, thôn Long Hiệu, thôn Phú Mỹ, thôn Phước Kiển, thôn Phước Thạnh, thôn

1 Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, bản dịch của Lý Việt Dũng, Nxb. Đồng Nai, 2005.

2 Địa chí Đồng Nai, tập II, Nxb. Đồng Nai 2001, trang 248.

Vĩnh Tuy, thôn Phước Lai, thôn Tân Tường, thôn Phước Thành, thôn Tuy Thạnh. Vùng đất Long Thọ vẫn thuộc thôn Phước Lai. Theo *Đại Nam nhất thống chí*¹, thời ấy, việc phân định thôn, làng, xã chưa chặt chẽ, xóm ấp cũng thế.

Tổ chức làng xã như mô hình làng xã Nam Bộ. Mỗi làng xóm có ban hương chức hội tề, hoạt động mang tính tự quản theo qui định nghiêm ngặt của triều Nguyễn gồm 12 người: 1. *Hương cả* (còn có tên gọi là *Cai chủ*, *Trùm cả*, *Trùm trưởng*, *Cả trưởng*, *Hương nhất*...) là người đứng đầu Hội đồng kỳ mục, được quyền đề cử nhân sự vào Hội đồng. 2. *Hương chủ* (còn có tên gọi là *Hương nhì*): là người đứng thứ hai trong Hội đồng kỳ mục, chịu trách nhiệm luật lệ, được quyền phân xử các vụ việc khiếu kiện. 3. *Hương sự*: là người làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra. 4. *Hương chánh*: là người làm nhiệm vụ thu thuế, chi xuất, phân công sai phái công vụ. 5. *Hương quản*: là người chuyên trách giữ gìn an ninh trật tự, kiểm tra nhân khẩu trong làng xã. 6. *Hương giáo*: là người trông coi việc giáo dục tại làng xã, đôi khi có thể giúp Thôn trưởng thu thuế. 7. *Hương thân*: là người làm nhiệm vụ giáo hóa thuần phong mỹ tục. 8. *Hương hào*: là người làm nhiệm vụ tuần phòng, kiểm tra an ninh trật tự. 9. *Thôn trưởng* (còn có tên gọi là *Xã trưởng*): là người làm nhiệm vụ trung gian giữa Hội đồng kỳ mục địa phương và chính quyền cấp trên. Là người thừa hành công vụ thu các loại thuế, chi xuất

1 Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Thanh niên, 2012.

nhu phí, giữ con dấu và được phép giải quyết các vụ việc trong phạm vi cho phép. 10. *Lý trưởng*: là người giữ chức vụ trưởng một lý (một xóm) phụ tá Thôn trưởng, chỉ huy đội dân canh và thúc giục dân đình đóng thuế. 11. *Trưởng ấp, Giáp thủ, Trưởng phường, Cai lân*: là những người phụ tá Thôn trưởng, giữ gìn sổ bộ của ấp, giáp, phường, lân. 12. *Cai tuần*: là đội trưởng dân tuần phòng.

Năm 1861, thực dân Pháp đánh chiếm 2 tỉnh miền Đông của Nam kỳ. Tháng 1 năm 1963, soái phủ Nam kỳ xác định tỉnh Biên Hòa gồm 2 phủ, 4 huyện như cũ, các thôn được đổi thành làng. Riêng tổng Thành Tuy Hạ có 21 làng, xã, tăng 8 làng, xã so với năm 1836. Thời này, Long Thọ thuộc tổng Thành Tuy Hạ, huyện Long Thành, phủ Phước Tuy. Đến năm 1887, theo phân định của chính quyền Pháp, cả Nam kỳ có 22 sở tham biện. Ngày 20 tháng 12 năm 1899, nhà cầm quyền Pháp đổi tên sở tham biện thành tỉnh.

Theo *Biên Hòa sử lược* của Lương Văn Lựu¹, sau nhiều lần thay đổi về hành chính, đến thời điểm 1878, tỉnh Biên Hòa có 17 tổng, 158 làng; trong đó có tên 17 làng thuộc tổng Thành Tuy Thượng và Thành Tuy Hạ ứng với vùng đất Nhơn Trạch. Thời này, xuất hiện tên làng *Phước Long* (Chợ Mới), có ấp ông Thiện và làng *Phước Thọ* có 3 xóm: Đồng Lớn, Bàu Nâu, Lão Hội.

1 Lương Văn Lựu, *Biên Hòa sử lược toàn biên*, Tập I, Nxb. Thế giới, 2016.

Trong giai đoạn từ khi thực dân Pháp bắt đầu đặt nền móng cai trị từ năm 1864 đến năm 1945, các làng, xã của tỉnh Biên Hòa nhiều phen nhập, tách¹. Có thể đối chiếu các làng, thôn, xã thuộc Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ (ứng với địa bàn Nhơn Trạch) từ năm 1881 đến 1936.

- Theo Bản đồ Boilloux năm 1881: Thành Tuy Hạ có 15 làng: *Phước An, Phước Lý, Phước Khánh, Phước Thạnh, Long Hiệu, Phước Lương, Tân Lương, Mỹ Khoan, Lương Thiện, Bình Quới, Lung Điền, Phước Kiến, Phước Thiện, Phước Lai, Phước Thọ.*

- Theo Lịch An Nam thông dụng năm 1897, Thành Tuy Hạ có 19 làng: *Phước An, Phước Lý, Phước Khánh, Phước Thạnh, Long Hiệu, Phước Lương, Tân Lương, Mỹ Khoan, Mỹ Hội, Phú Mỹ, An Phú, Lương Thiện, Bình Quới, Long Điền, Phước Kiến, Phước Lai, Phước Thiện, Phước Long, Phước Thọ.*

- Theo Monographie năm 1901, Thành Tuy Hạ có 19 làng: *Phước An, Phước Lý, Phước Khánh, Phước Thạnh, Long Hiệu, Phước Lương, Tân Lương, Mỹ Khoan, Mỹ Hội, Phú Mỹ, An Phú, Lương Thiện, Bình Quới, Long Điền, Phước Kiến, Phước Lai, Phước Thiện, Phước Long, Phước Thọ.*

- Theo Monographie năm 1924, Thành Tuy Thượng có 15 làng: *Long Thuận, An Lâm, Phước Kiến, Mỹ Khoan, Phước Lai, Phước Lộc, Phước Long, Phước Nguyên, Phước Thái, Phước Thiện, Phước Thọ, Tam Thiện, Tập Phước, Tuy Long,*

¹ Địa chí Đồng Nai, tập II, Nxb. Đồng Nai, 2001.

Long Thành. Theo tài liệu này, Phước Long và Phước Thọ thuộc Thành Tuy Thượng.

Theo bảng tra cứu trên, tên làng Phước Thọ xuất hiện từ 1881, từ năm 1897, có thêm làng Phước Long.

Dưới chế độ Sài Gòn, ngày 9/9/1960, quận Nhơn Trạch được thành lập trên cơ sở tách ra từ quận Long Thành, theo Nghị định 858 - NV của chính quyền Ngô Đình Diệm. Theo Địa phương chí¹ của chính quyền Sài Gòn, năm 1957, Phước Long, Phước Thọ thuộc quận Long Thành, tổng Thành Tuy Thượng. Từ năm 1960 đến 1972 (kéo dài đến 1975), Phước Long, Phước Thọ là 2 xã thuộc quận Nhơn Trạch.

Về phía chính quyền cách mạng, từ năm 1954 - 1960, vùng đất Nhơn Trạch vẫn thuộc huyện Long Thành. Cuối 12/1960, Tỉnh ủy quyết định tách Long Thành ra hai huyện, lập huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch (gồm các xã như phân định của chính quyền Diệm). Hai xã Phước Long, Phước Thọ thuộc Nhơn Trạch cho đến nay, mặc dù Nhơn Trạch nhiều lần thay đổi về đơn vị trực thuộc.

Đến năm 1984, sáp nhập xã Phước Long và xã Phước Thọ thành xã Long Thọ theo Nghị quyết của Quốc hội ngày 17/1/1984. Theo đó, địa giới của xã Long Thọ phía Đông giáp xã Long Phước, phía Tây giáp xã Phước Thiện, phía Nam giáp xã Phước An, phía Bắc giáp xã Hiệp Phước.

1 Công báo VNCH, Trung tâm Lưu trữ TW 2.

2. Dân cư

Dân cư xã Long Thọ do hợp cư tứ xứ, mang đặc điểm chung của dân cư xứ Đồng Nai: Hình thành và phát triển trong một thời gian dài, bắt đầu từ thế kỷ XVII, do nhiều đợt chuyển cư từ xứ Bắc, xứ Trung; chung sống với nhau theo quan hệ họ hàng, làng xóm hoặc nhu cầu sản xuất; phát triển cả hai hướng tự nhiên và cơ học.

Không có tài liệu để xác minh cư dân định cư sớm nhất ở Long Thọ vào thời gian nào, nguồn gốc từ đâu. Theo lời của người xưa, người đến Phước Long, Phước Thọ từ xứ Bắc, xứ Trung; phần lớn là dân nghèo, chuyển cư để kiếm sống, ban đầu thưa thớt, lâu dần thành đông, người hợp lực với người, kết nối với nhau, cùng nhau lập làng, dựng miếu, lan dần từ khu vực gò cao đến ven sông rạch. Quá trình lao động, thường phát hiện dấu vết của người xưa (như ở di tích Cái Vạn), hoặc như chuyện lưu truyền về người Hời¹, mà Hời người địa phương cho rằng nơi đây đất thiêng nên con người hội tụ, chung sống với nhau bằng ân nghĩa, kể cả với tiên nhân khuất mặt.

Cũng không có tài liệu xác định về số dân qua các thời kỳ, chỉ biết là Long Thọ là địa bàn dân số tăng nhanh về cơ học do điều kiện cư trú thuận lợi, nhất là từ khi địa bàn Nhơn Trạch phát triển nhanh các khu công nghiệp, thu hút người lao động cả nước. Trước 1975, mỗi xã Phước Long, Phước Thọ ước chỉ vài nghìn người, nay đã hơn vạn người.

1 Người địa phương thường gọi người Chăm là Hời.

3. Đời sống sản xuất

Từ lúc khẩn hoang mở đất đến trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước 30/4/1975, người Long Thọ sống trong môi trường nông nghiệp, nông thôn; vừa sản xuất vừa đấu tranh bảo vệ quê hương; sản xuất chủ yếu là nông nghiệp lệ thuộc tự nhiên, có đủ các mô hình sông nước, ruộng, vườn, rẫy.

Vùng cao ráo ven hương lộ 19 - khu Lòng Chảo thuận với mô hình vườn, ruộng, rẫy; trồng lúa (cả lúa khô và lúa nước), hoa màu, cây ăn trái. Ở nơi cập vùng ngập mặn thuộc Phước Thọ đời sống cơ bản là nông - thủy, thủ công, qui mô nhỏ, tự quản, tự cung tự cấp.

Từ sau 30/4/1975, trong điều kiện đất nước hòa bình, thống nhất; Long Thọ cùng cả huyện cả tỉnh tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, xây dựng phát triển nông thôn, đổi mới tư duy kinh tế, thu hút đầu tư, phát huy lợi thế địa phương, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, giảm tỉ trọng nông nghiệp, tăng cao tỉ trọng công nghiệp xây dựng và dịch vụ; từng bước đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội; làm thay đổi về chất diện mạo nông thôn và đời sống nhân dân; sớm đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

4. Văn hóa xã hội

Cư dân tứ xứ tụ hội, sinh sống ở Long Thọ từ rất sớm, mãi đến 1698 mới có sự quản lý hành chính của triều Nguyễn và sau đó rất lâu mới ổn định. Suốt một thời gian dài hơn nửa

thể kỷ, người Long Thọ chung sống với nhau trong sự liên kết văn hóa, trên nền móng văn hóa, bằng vốn liếng văn hóa mang theo từ bản xứ vào việc tổ chức đời sống ở vùng đất mới, có sự thích ứng để hài hòa với môi trường tự nhiên thể hiện rõ nét ở tập quán, tín ngưỡng và sinh hoạt cộng đồng. Cư dân Long Thọ chủ yếu là người Kinh, theo tín ngưỡng thờ cúng ông bà, phần lớn chuộng đi chùa lễ Phật, một bộ phận qui y tam bảo làm phật tử tại gia, không có nhà thờ, giáo xứ Công giáo.

Về làng xã, làng Phước Long, Phước Thọ thuộc dạng hình thành sớm ở Nam Bộ, mang đặc điểm là làng khai phá, định cư sớm, lan tỏa nhanh; có cơ cấu không bền chặt, thoáng mở, luôn trong trạng thái động, rộng đường giao lưu, khá bình đẳng trong sinh hoạt và lao động, sự phân hóa xã hội ít căng thẳng, sự áp bức, bóc lột của tầng lớp thống trị khó áp đặt nặng nề. Trong làng có nhiều họ khác nhau. Nhiều người ngoài làng tới cùng khai phá phụ canh, khiến sinh hoạt trong làng trở nên cởi mở, đỡ bảo thủ, dễ tiếp nhận cái mới và càng dễ canh tân nhờ các mối quan hệ giao lưu thường xuyên giữa trong và ngoài làng.

Về ăn, mặc: Cách ăn mặc của người Long Thọ vừa thể hiện nét chung của văn hóa Việt Nam, vừa có sắc thái mang dấu ấn của Nam Bộ. Người Long Thọ chuộng cách ăn mặc ở Nam Bộ, quen thuộc với bộ quần áo bà ba, khăn rằn, nón lá, búi tóc.

Thức ăn và cách ăn của người Long Thọ đa dạng, phong phú. Thức ăn được chọn lựa tươi ra tươi, khô ra khô, ăn để no, ăn để giao đãi, còn để phòng chữa bệnh; nhiều rau, nhiều cá

và thủy sản; dùng nhiều gia vị, phối hợp nhiều thức, món với nhau, nhiều cách chế biến, khi thì chế biến công phu, lúc thì tận hưởng hương vị tự nhiên, đặc sản là những món chế biến từ nguyên liệu vùng nước lợ¹.

Nhà ở tại Long Thọ cũng đồng dạng với các kiểu nhà ở trên địa bàn tỉnh, chủ yếu nhà ở trên mặt đất, gò cao, cận sông hoặc cận lộ; được xây dựng thường hài hòa với tự nhiên, chuộng hướng Đông, Nam; quay mặt ra sông, ruộng, vườn; ngõ không vào thẳng cửa chính, sân trước sân sau đều rộng, rào thẳng bằng chèn cát, dâm bụi hoặc cây quít dại; nhà dù hẹp cũng cố có chỗ bày hoa kiểng, nhiều nhà bày non bộ. Người bình dân thường ở *nhà tranh* hoặc *nhà lá* (lá dừa), những nơi thôn dã chưa ổn định dựng tạm *chòi lá* hoặc *chòi tranh*. Gia đình khá giả xây dựng *nhà ngói vách ván bồ kho*. Đến khi tiếp xúc văn minh Âu Tây mới có kiểu nhà xây tường, mái tole hoặc mái bằng.

Không gian sinh hoạt trong nhà thường phân bổ thành hai phần: Các thành viên trong gia đình sinh hoạt ở *nhà sau* (*nhà bên*). *Nhà trước* (*nhà trên*) là nơi thờ phượng, tiếp khách. Khách thân, sơ, sang, hèn đều được tiếp ở nhà trước. *Bàn thờ gia tiên* đặt ở sát vách, ngang cây đòn giông nhà ở gian giữa. Đối diện là *bàn khách* (bàn dài hoặc bàn tròn). Hai bên là *bộ ván ngựa* để khách nghỉ ngơi. Tùy độ sang hèn mà tử thờ, ván

¹ Vùng nước lợ thường có các đặc sản như: cá dứa, cá nâu, cá ngác, chêm chép, vọp, bần chua, rau chại (choại)...

ngựa bằng gỗ quý hay gỗ thường, cũng tùy giàu nghèo mà bày thêm các vật trang trí khác. Những nhà khá giả thường treo nhiều *liễn đối*, *hoành phi* sơn son thếp vàng, có tủ bày đồ cổ, quý hiếm. Người Long Thọ thích hoành phi có đại tự “ĐỨC LƯU PHƯƠNG” hoặc “PHÚC LỘC THỌ”; thích cặp đối “***Tổ công phụ đức thiên niên thịnh. Tử hiếu tôn hiền vạn đại vinh***” (*Công đức của cha mẹ, tổ tiên ngàn năm thịnh vượng. Con cháu hiếu thảo, hiền thực vạn đời vẻ vang*).

- *Đờn ca tài tử*: Là dạng sinh hoạt của các nhóm theo nghiệp đờn ca bài bản tài tử có nguồn gốc từ nhạc sư Ba Đội (Nguyễn Quang Đại) phổ biến ở Nam Bộ từ đầu thế kỷ XX. Ở Long Thọ xưa có nhiều người theo học các thầy đờn ca tài tử tại Sài Gòn, Cần Đước về lập nhóm, sắm nhạc, họp thành ban nhạc, đờn ca các bài bản cổ điển như là sinh hoạt âm nhạc thánh phòng của dân gian¹. Các câu lạc bộ đờn ca tài tử ở Phước Long, Phước Thọ vốn có truyền thống lâu đời, có lúc nguy cơ mai một, nay được khôi phục, cùng phát triển với nhiều nơi khác.

Lễ thức và tập quán trong một vòng đời người: Người Long Thọ chú trọng đến việc sinh, dưỡng, giáo, thọ, hôn, tang của con người trong cộng đồng bằng tri thức dân gian nên truyền đời thực hành các lễ thức và tập quán theo phong tục của người Việt cả nước.

¹ Được Hội nghị lần 8 (ngày 5/12/2013 tại thành phố Baku) của Ủy ban Liên Chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể UNESCO công nhận là “Di sản phi vật thể đại diện của nhân loại”.

Vòng đời người được tính từ khi “đậu thai” trong bụng mẹ cho đến khi “mãn tang”. Việc sinh dưỡng được chú tâm hàng đầu. Bắt đầu là chuyện “*duỡng thai*” với nhiều kiêng giữ trong ăn uống, cử động, giao tiếp. Việc sinh nở quan trọng hơn. Giai đoạn “*duỡng thai*” gắn với mẹ ruột, mẹ chồng, việc sinh nở gắn với vai trò của các “*bà mụ*”. Mỗi làng thường có một bà mụ (mụ vườn) lo việc sinh đẻ cho cộng đồng; mụ thường được học tập kinh nghiệm ở các mụ tiền bối và tự tích lũy thêm kinh nghiệm, biết đỡ đẻ, làm thuốc và cúng bái sinh con đầu lòng thường ở nhà mẹ ruột, lần sinh thứ hai mới ở nhà chồng “*con so nhà mẹ, con rạ nhà chồng*”. Nhiều thao tác, lễ thức liên quan đến việc sinh nở: Cắt rốn bằng miếng sành hoặc tre nửa, chôn nhau thắm kín tại vườn nhà; lễ móc miếng sau sinh ba ngày; sản phụ “ở cữ”, nằm lửa buồng kín; đặt đoạn củi tắt lửa trước sân và treo xương rồng trước hiên nhà; lễ cúng mụ khi bé đầy tháng; lễ thôi nôi (có tục thử nghề) khi đầy năm; ngửa trẻ bệnh có tục đeo niệc (bùa)¹; trẻ khó nuôi có tục “gởi nuôi”, trẻ bị hoảng sợ có tục hú vía, trẻ tròn 12 tuổi có cúng lễ tròn con giáp. Sau lễ tròn giáp mới an tâm xem bé “ở lại với gia đình”, hàng năm có thể cúng sao giải hạn.

Do tri thức khoa học phát triển, hiện nay danh mục những điều kiêng giữ và những lễ cầu cúng trong việc sinh dưỡng trẻ ngày càng thu gọn theo hướng lược bỏ những điều lạc hậu,

¹ Theo tín ngưỡng dân gian; đó là những thứ được kết bằng chỉ hoặc vải màu trong có chứa vật thiêng được thỉnh từ đền chùa hoặc pháp sư để trẻ em mang vào cổ nhằm trừ tà ma, phòng bệnh tật.

nặng về mê tín đồng thời vận dụng kinh nghiệm dân gian trong kho tàng tri thức y học của nhân dân.

Việc hôn nhân: Quan niệm về hôn nhân không khe khắt, chỉ những nhà gia thế mới tính chuyện môn đương (đăng) hộ đối, còn lại số đông trong dân dã vốn ít phân biệt giàu - nghèo, chủ - tớ, sang - hèn. Việc tìm hiểu giữa trai gái cũng được tự do, phóng khoáng; ít bị ràng buộc phải tìm hiểu người cùng làng. Làng ở Long Thọ có cơ cấu mở, thường gồm nhiều họ, đa nguồn gốc, nhiều người làng khác đến phụ canh. Thanh niên nam nữ được dịp giao tiếp rộng cho nên việc tìm hiểu cũng trong mối quan hệ rộng và trong vòng kiểm soát nói lỏng của gia đình. Tục xưa, người Long Thọ theo tập tục Trung Hoa, thực hiện đủ sáu lễ: Nạp thái, vấn danh, nạp kiết, nạp tỳ, thỉnh kì, thân nghinh. Theo thời gian, các lễ thức cưới xin phức tạp giảm dần; còn chú trọng lễ: *Lễ hỏi, lễ rước dâu, lễ lại mặt*, có nơi thêm *lễ thăm nhà*, còn gọi là *lễ chạm ngõ* trước lễ hỏi. *Lễ cưới* theo tục xưa được họ hàng, làng xóm cùng chăm lo. Trai lo việc dựng cổng, trang trí bàn ghế, gái lo việc làm bánh, bếp núc. Chăm lo phụ giúp cho lễ cưới là niềm vui và trách nhiệm của cộng đồng. Đôi vợ chồng mới cưới được chăm lo cảm thấy hạnh diện, ấm cúng và có trách nhiệm với nhau hơn trong cuộc sống, vậy nên ít ly hôn.

Việc tang: Người Long Thọ quan niệm chết không phải là hết, còn được gia đình và cộng đồng chăm lo chu đáo nên bình thản đón nhận cái chết, có khi chuẩn bị sẵn *cổ sự* (quan tài) và

kim tinh (huyệt mộ). Việc tang được thực hiện căn bản theo sách “Thọ mai gia lễ” gốc của Trung Hoa có cải biến đôi chút theo quan niệm địa phương. Nhiều thao tác lễ tục trong việc tang: *Hú vía* người vừa tắt nghỉ; *mộc dục* (tắm rửa); *phạn hàm* (bỏ ba hạt gạo hoặc đồng xu vào miệng người chết); đặt một nải chuối xanh (chuối sứ) trên bụng người chết để hút tà khí; nhốt mèo chó để phòng hiện tượng *quỷ nhập tràng*; coi thầy chọn ngày giờ để tắm liệm, thành phục, di quan an táng; *tắm liệm* (có thể tiểu liệm hoặc đại liệm); *lễ thành phục* (nhiều nghi thức về tang phục, tụng kinh, cúng cơm); *lễ phúng điếu* (nhiều qui ước về bái lạy lễ vật của họ hàng, làng xóm, hội đoàn, sui gia); *lễ động quan* (nhiều nghi thức về tụng kinh, di quan, hoạt động của đạo tì; *lễ an táng* (tại huyệt mộ). Có gia đình còn tổ chức nhạc lễ, kèn đồng, đờn ca tài tử tại tang lễ, “đánh động phá hoàng” khi di quan. Sau an táng 3 ngày là lễ mở cửa mả tại mộ; tiếp theo gia đình Phật tử có *lễ cúng thất* (còn gọi là làm tuần, tụng kinh 7 ngày một lần, lần cuối là chung thất); Sau lễ chung thất, gia chủ vẫn phải cúng cơm ngày hai bữa cho đến lễ 100 ngày, gọi là *lễ tốt khóc*; đúng một năm sau cúng giỗ đầu gọi là *tiểu tường*; lần giỗ thứ hai gọi là *đại tường*, còn gọi là *lễ xả tang*; sau đó, người nhà *cúng giỗ* hàng năm. Người nhà chăm sóc mộ hàng năm, chạp mã vào cuối tháng Chạp. Tại Long Thọ xưa, không có tục cải táng. Gần đây, thêm tục hỏa táng, cải táng, lưu cốt ở nhà chùa với ý nghĩ rằng vong linh người chết sẽ nương cửa Phật, sớm siêu thoát, được nhang khói ngày đêm.

Trong vòng đời người, còn có những tập quán khác, *lễ mừng thọ* đối với người cao tuổi, *lễ khao* đối với người thành đạt, hiển vinh. Những sinh hoạt như trên thường theo thông lệ chung.

Việc thờ cúng trong nhà: Theo tín ngưỡng người Việt Nam, gia đình là cộng đồng quan trọng, ngôi nhà không chỉ để ở, còn là trú sở của tổ tiên và thần linh. Cho nên, việc thờ cúng trong nhà được xem trọng, có thờ cúng tổ tiên và thờ cúng các thần bản gia.

Căn nhà dù nhỏ vẫn dành nơi trang trọng nhất (gian chính) thờ ông, bà. Bàn thờ ông bà nếu không còn di ảnh thì thờ bằng *thần chủ* (bằng gỗ hoặc giấy ghi danh và thông tin về ngày tháng). Từ xa xưa, người Long Thọ cũng như người Nam Bộ có tục “*Ngũ đại mai thần chủ*” (năm đời thì chôn thần chủ) để hội nhập vào bảng chung “cửu huyền thất tổ”. Ở Long Thọ, ít thấy có nhà thờ họ riêng biệt; phổ biến là bàn thờ họ trong nhà từ đường; không phải là nhà từ đường cũng có bàn thờ ông bà (thờ vọng hoặc thờ tượng trưng) ở bàn thờ giữa gian chính. Phối thờ với bàn thờ ông bà là bàn thờ cha mẹ nội, ngoại hoặc những người thân khác ở hai bên trái, phải.

Cách bày trí bàn thờ không khác mấy so với phong tục phổ biến, ngày càng có phần đơn giản hơn nhưng không kém vẻ trang nghiêm. Thường có hai lớp: Lớp trong là bàn gỗ để bày đồ cúng, lớp ngoài là bàn thờ để bày đồ thờ theo bộ *tam sự* (3 món: chân đèn, lư hương, bình bông), *hoặc ngũ sự* (5 món,

gồm: tam sữ có thêm cặp hạc - rùa và hộp trầu), *hoặc thất sữ* (7 món, gồm: ngũ sữ có thêm hai món khác). Tủ thờ, vật thờ bằng gỗ, thường được chạm cẩn xà cừ tinh xảo, đồ đồng luôn giữ bóng, đồ gốm sứ càng cổ càng quý giá.

Thờ phụng ông bà không chỉ ở bàn thờ mà còn thể hiện ở việc bài trí *hoành phi, liễn đối*, không phải chỉ để trang trí mà trong đó kết tinh tinh thần, ý chí, truyền thống của ông bà để lại cho con cháu học tập, làm theo.

Thờ phụng gắn với *cúng giỗ*, việc thờ càng trang nghiêm, việc cúng càng trang trọng.

Trong ngày giỗ, nhất là giỗ ông bà nội ngoại; cha mẹ, anh em, con cháu họp mặt, góp công sức chung lo bữa giỗ. Người trong họ không đến dự được có thể gửi đồ cúng đến cúng gọi là *gửi giỗ*. Cũng có thể cúng tại gia cùng lúc với giỗ chính ở từ đường gọi là *cúng vọng*. Đồ cúng tùy theo phong tục của gia đình, thường đủ các món: kho, xào, nướng, canh, rau, bánh, trái cây, giải khát. Thường chuẩn bị ít nhất là 3 *mâm cúng*: một mâm cúng bày ở bàn thờ người được cúng, một mâm bày ở bàn giữa nhà cho các vị phối hưởng, một mâm *đất đai âm trạch* (có nơi gọi đất đai như trạch) cho những người khuất mặt hữu danh vô vị, hữu vị vô danh.

Trong nhiều thức cúng, một số gia đình còn giữ tục “*luôn phải cúng một món gì đó*” gắn với sở thích hoặc đặc điểm của ông bà, gọi là *cúng lễ*. Có gia đình cúng khoai mì, rau chại, cháo cá ăm, ốc luộc vì các món này vốn được ông bà ưa thích

hoặc nhờ nó mà vượt khó khăn. Nhiều khi qua món cúng lễ mà họ hàng xa cách nhận ra nhau.

Trong gia đình cư dân Việt ở Long Thọ, ngoài việc thờ cúng ông bà để nhớ nguồn cội, còn thờ *thần độ mạng* để được phù trợ, che chở, như: *Quan Âm Bồ Tát, Quan Công, các bà mẹ sanh, mẹ độ...* Ngoài ra, một số gia đình còn thờ các vị thần bản gia gồm: *Ông Địa - Thổ Công, Thần Tài, Táo quân, Ngũ phương Ngũ thổ long thần, Bàn trời, tổ sư...*

Tết là lễ tiết quan trọng trong chu kỳ mỗi năm của cư dân Việt đánh dấu một điều gì đó hệ trọng trong đời sống tinh thần của công chúng. Long Thọ lưu tâm đến các Tết phổ biến: *Tết Nguyên đán, Tết Đoan ngọ và Tết Trung thu*. Mỗi Tết đều có ý nghĩa riêng được người Nhơn Trạch thực hiện chung như cả tỉnh, cả nước.

Đối với những ngày rằm của Phật tử và người theo đạo ông bà cũng vậy, ngoài rằm tháng Tám là Tết Trung thu, có ba ngày rằm quan trọng được thực hiện lễ thức cầu cúng đặc biệt; đó là *rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy, rằm tháng Mười*.

Vào những ngày rằm tháng Giêng, tháng Bảy, tháng Mười, các chùa mở hội lễ Phật, cúng cầu siêu, có thể có chay đàn ứng phú. Ngoài việc dự lễ chùa, người địa phương còn có lễ cúng tại gia, cúng Phật, vào ngày 15 bằng lễ chay và cúng thí cô hồn vào ngày 16 bằng lễ mặn. *Lễ cúng thí* thường có *bánh cúng, bánh cấp*.

Con người gắn bó với gia đình, gia đình không thể tách rời cộng đồng xã hội. Cư dân Việt ở Long Thọ do “tứ chiếng” hợp lại, gặp cảnh “xứ sở lạ lùng”, “chim kêu vượn hú” càng có nhu cầu hợp quần, nương tựa, tương trợ nhau trong đời sống; từ đó hình thành tập quán, tín ngưỡng gắn với cộng đồng xã hội; phổ biến là những sinh hoạt xoay quanh *cái đình, cái miếu*.

Đình, miếu: Ở Long Thọ có đủ thiết chế đình, miếu, chùa làng của làng cổ; sau năm 2005, xuất hiện 1 xứ đạo ở ấp 4. Đó là giá trị văn hóa mang theo trong tâm tưởng người xa xứ, đến vùng đất mới được tái hiện trong làng xã nơi cư trú; không thể như nguyên mẫu ở cố hương, có biến đổi trong thực hành cho phù hợp vùng đất mới.

Ở Long Thọ có 2 đình làng gắn với tên làng từ thời khẩn hoang. Đình Phước Long ở xã Phước Long cũ, còn có tên là Đình Ông Cọp, nay thuộc ấp 2, xã Long Thọ, lệ chính cúng Kỳ yên hàng năm vào 12, 13 tháng Hai âm lịch. Đình Phước Thọ ở xã Phước Thọ cũ, sau mấy lần thay đổi vị trí, nay thuộc ấp 4, xã Long Thọ, lệ cúng Kỳ yên vào 16, 17 tháng Hai âm lịch. *Lễ Kỳ yên* là lễ chính của đình gọi là lễ vía thần, nhưng thực là lễ hội nông nghiệp để cầu an: cầu cho quốc thái dân an, phong điều vũ thuận. Lễ cúng trước đây 3 ngày, sau rút gọn còn 2 ngày; gồm có 3 lễ chính: *Túc Yết, Đàn cả (Đoàn cả), Tiên hiền - Hậu hiền*. Xưa, còn có cúng tống phong với ý nghĩa tiễn đưa tà ma, dịch bệnh ra khỏi cộng đồng.

Cả hai đình ở Long Thọ theo kiểu nhà rường tứ trụ. Cả hai đình đều vốn không có cửa. Bày trí thần điện trong nội thất gồm: *Chánh điện* có khám thờ Thành Hoàng bốn cảnh, hai bên là *Tả ban*, *Hữu ban*; phía trước là hai dãy các bàn phối thờ chư vị như: *Bạch mã Thái giám*, *Nhạc sư*, *Tiên sư*... Trước mặt bàn thờ Thành Hoàng là bàn *La Liệt* để bày lễ vật cúng; tiếp đó là *bàn Hội đồng*. Tiếp theo bàn Hội đồng là *bàn Chánh bái*, hai bên bàn Chánh bái là *Tả hữu bồi tế*. Đối diện với chánh điện là võ ca có mái che nối hoặc không nối với gian chính; nếu không nối ca thì cũng là khoảng sân rộng để có thể dựng rạp hát. Bên trái, bên phải, mặt trước đình có *bàn thờ thần Nông, thần Hồ*.

Nhà hậu (sau đình) có gian thờ: *Tiên sư*, *Tiền hiền*, *Hậu hiền*, *Tiền đại hương chức*, *Hậu đại hương chức*. Liên mái với nhà hậu là nhà khói dùng làm nơi nấu nướng chuẩn bị cỗ cúng. Bố cục trong đình cơ bản là giống nhau, nhưng tùy theo các đối tượng thờ cúng trong đình mà các bàn cúng thờ vị này hay vị kia.

Đình thờ Ông, miếu thờ Bà. Tục thờ Bà ở miếu gắn liền với tín ngưỡng thờ nữ thần của người Việt cả nước. Ở Long Thọ có các miếu thờ Bà: Miếu Ông Thiện (ấp 2), miếu Mặt Trăng (ấp 3), miếu Cái Vạn (ấp 4), miếu Bà Tám (Bàu Nâu), miếu Phước Tường (ấp 5). Miếu Bà ở Phước Long, Phước Thọ thờ Bà Ngũ hành và phối thờ chư vị khác.

Điện thờ miếu Bà bài trí hết sức đơn giản, chính điện trước đây thờ biểu trưng Hán tự nền đỏ chữ vàng; hiện vật gồm

bát nhang, bình bông, chén nước, chân đèn; những ngày cúng có nước trong, bông tươi, nhang thơm, đèn sáng; Phôi thờ có Tả ban, Hữu ban; Nhị vị công tử, Nhị vị công nương, Cậu Chài, Cậu Quới. Vì là thờ nữ thần, cho nên án thờ dù nhỏ vẫn thường được trang hoàng sắc sỡ, có lộng che, rèm phủ. Liễn đối miếu Bà Phước Long xưa ghi trên giấy, cúng xong đem đốt (nay không còn nữa):

Vạn cổ đào hoa chiêu Thánh nữ

Thiên thu vân tập hội Thần tiên.

Long Thọ có 2 chùa làng, một ở Phước Long (Phước Long tự), một ở Phước Thọ (Phước Thanh tự), việc thờ cúng Phật và phôi tự theo phong cách dân gian. Ngoài ra, ở Phước Thọ, còn có một ngôi chùa tên gọi Chùa Ông (ở ấp 4) thờ Quan Công, lễ cúng vào ngày 24/6 âm lịch; việc bài trí, tế lễ giống đình làng người Việt ở địa phương.

Vùng đất Long Thọ có điều kiện tự nhiên “địa lợi” khiến cho cư dân tứ xứ hội về, ra sức lao động, kết nối nhau bằng văn hóa, cùng nhau xây dựng đời sống “nhân hòa” thể hiện sắc thái của vùng đất mới đậm bản sắc Việt Nam.

Chương II

TỪ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC ĐẤU TRANH ĐẾN KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN 1945

I. TỪ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC ĐẤU TRANH

1. Các phong trào chống Pháp trước khi có Đảng lãnh đạo

Sau khi chiếm đóng Gia Định, quân Pháp đánh chiếm Biên Hòa ngày 18/12/1861, sau đó đưa quân tiến đánh Long Thành. Khoảng 9 giờ sáng ngày 26/12/1861, cánh quân do Đại tá Diégo chỉ huy tiến vào Long Thành để hướng về mục tiêu Bà Rịa. Khi quân địch kéo đến khu vực ấp Bà Ký thì bị quân triều đình và quân nghĩa dũng Long Thành¹ do Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng chỉ huy dựa vào hệ thống lũy Kỳ Giang chặn đánh. Quân địch dùng vũ khí tối tân áp đảo. Theo lời của các bộ lão địa phương, nhiều người ở Phước Long, Phước Thọ tham gia nghĩa binh của Nguyễn Đức Ứng, có người hy sinh, cháu con còn giữ giỗ nhưng không có tài liệu định danh tính. Quân của Nguyễn Đức Ứng dũng cảm đánh giặc bằng gươm giáo, kéo dài trận đánh đến 2 giờ chiều, dù nhiều thương vong nhưng vẫn giữ

1 Trước năm 1960, địa bàn Nhơn Trạch thuộc huyện Long Thành cho nên khi nói đến Long Thành giai đoạn này bao gồm cả Nhơn Trạch.

được trận địa. Đến khi Pháp có quân tiếp viện do Đại tá Leprite vượt sông Đồng Nai kéo đến, Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng bị thương nặng, không qua khỏi, hy sinh ngày 27/12/1861. Dân làng thương cảm, đưa ông cùng 27 nghĩa sĩ về khu đất cao ở Long Thuận (nay thuộc xã Long Phước, huyện Long Thành) lập mộ, hàng năm cúng giỗ, nay còn di tích¹.

Cuộc kháng cự của Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng thất bại, nhưng phong trào vũ trang kháng chiến chống Pháp ở Long Thành - Biên Hòa không chấm dứt. Người Phước Long, Phước Thọ hưởng ứng theo cờ nghĩa kháng chiến chống Pháp.

Người yêu nước Phước Long, Phước Thọ còn theo nghĩa quân Nguyễn Ngọc Hớn chống Pháp. Ông Nguyễn Ngọc Hớn (1820 - 1862), nguồn gốc ở xứ Nghệ giữ chức Phó Quản cơ quân đội triều đình Nguyễn. Khi quân Pháp chiếm Gia Định, ông Nguyễn Ngọc Hớn dẫn con trai lớn là Nguyễn Ngọc Sang tham gia nghĩa quân chống Pháp, có thời gian hai cha con đóng quân trấn giữ mặt sông từ Vàm Câu Khê đến Vàm Ông Chuốc để ngăn quân Pháp, người địa phương theo về rất đông. Trong trận đụng độ ngày 26/12/1861, nghĩa quân nghênh chiến với một cánh quân Pháp tại đây do viên Đại tá Lor Brit (Le Brides) chỉ huy. Lực lượng và trang bị đôi bên quá chênh lệch, hai ông

¹ Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa quân đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia theo Quyết định số 2754/QĐ-BT ngày 15/10/1994.

sa vào tay giặc. Bị tra khảo dã man, khi giặc thả ra thì ít lâu sau ông Nguyễn Ngọc Hón từ trần giữa năm Nhâm Tuất (1862).

Cha mất, con trai là Nguyễn Ngọc Sang tiếp tục chiêu mộ nghĩa quân chống Pháp mong trả thù nhà, nợ nước. Ngày 5 tháng 6 năm 1962, triều đình Huế ký hòa ước giao các tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa cho Pháp, lòng dân không thuận, tôn Trương Định làm Bình Tây Đại Nguyên soái dựng cờ, mộ quân, xây dựng căn cứ kháng chiến. Nguyễn Ngọc Sang đem quân ứng nghĩa về với Trương Định, tham gia nhiều trận đánh ở các tỉnh miền Đông, góp phần tạo nên các chiến thắng ở Lý Nhơn, Gò Công trao trảo, Rừng Lá, lũy Ký Giang. Về việc này, người địa phương truyền nhau câu ca:

Rồng chầu ngoài Huế

Ngựa tể Đông Nai

Nước sông trong chảy lộn sông ngoài

Thương người xa xứ lạc loài tới đây.

Sau khi Trương Định hy sinh, phong trào kháng Pháp tàn lụi dần; cuối năm 1864, ông Nguyễn Ngọc Sang lui về ẩn cư tại xóm Bến Bạ, làng Lương Thiện, canh cánh tấm lòng ưu dân ái quốc, qua đời năm 1890.

2. Hội kín/Thiên Địa hội

Khởi nghĩa vũ trang bị dập tắt, người Phước Long, Phước Thọ hưởng theo hoạt động của hội kín bí mật Thiên Địa hội. Thiên Địa hội xuất hiện ở địa bàn Phước Long, Phước Thọ từ

năm 1908 theo phong trào Hội kín ở Nam kỳ, mục đích chung là lật đổ chính quyền thực dân, tôn Phan Xích Long làm hoàng đế. Tổ chức Hội kín /Thiên Địa hội ở Phước Long, Phước Thọ không chặt chẽ lắm nhưng có mặt ở hầu hết các xã, chia làm nhiều cụm; trong đó, cụm Phước Long, Phước Thọ, Phước An do cụ Đặng Phùng chỉ huy, điểm liên lạc tại Phước An. Cụm Phước Long, Phước Thọ, Phước An hoạt động hăng hái, tuyên truyền yêu nước, bày cho đông đảo người nghèo trong vùng cách chống sưu cao thuế nặng, chống sự bóc lột của bọn chủ điền tham lam. Ở Phước Thọ có nhiều người tham gia tổ chức Thiên Địa hội, người địa phương còn nhớ tên ông Lưu Văn Thống và ông Tám Trụ, trong đó ông Tám Trụ là người lãnh đạo, có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động của Thiên Địa hội ở Phước Long, Phước Thọ. Người cao tuổi ở địa phương có người còn nhớ lời ông bà kể về hoạt động của hội kín, có qui ước bằng mật hiệu qua cây dù:

Dù mang bên tả, đảng viên

Đi việc cơ mật nói riêng chủ nhà.

Dù mang cái móc trở ra

Bàn sơ chút việc ghé qua đi liền.

Dù mang cái móc trở vô

Phải lo cơm nước với đồ nghỉ ngơi¹.

1 Theo Trần Hiếu Thuận (Hoàng Thọ) - Nhà nghiên cứu VHĐG, đã mất.

Sau sự kiện ngày 12/1/1916, lực lượng Thiên Địa hội tham gia phá khám Sài Gòn bị thất bại, quân Pháp ra sức lùng bắt và đàn áp phong trào; nhiều lãnh đạo chủ chốt bị bắt, phong trào Hội kín/Thiên Địa hội ở Phước Long, Phước Thọ tan rã; cụm Phước Long, Phước Thọ, Phước An cũng tan rã theo.

3. Phản kháng áp bức

Từ khi thực dân Pháp toàn quyền cai quản Nam kỳ, đời sống của người dân ngày càng cơ cực, tủi nhục trong vòng nô lệ. Giữa thế kỷ XIX, vùng đất Phước Long, Phước Thọ vẫn còn hoang vu, người dân sống chủ yếu bằng nông nghiệp; chỉ một số ít người dân có ruộng vườn, phần đông là lao động thời vụ, làm mướn. Cả một mùa lúa gieo cấy, trồng tía cực nhọc, đến mùa gặt lúa phải đem cho trâu đập, phơi khô, quạt sạch xong mới được nộp tô. Tỷ lệ nộp tô có lúc lên đến 50%.

Vào đầu thế kỷ XX, nhiều loại thuế của chính quyền thời bấy giờ đặt ra làm cho đời sống người dân lâm vào cảnh bi đát. Hàng năm thanh niên trai tráng phải đóng thuế thân. Mỗi tráng đinh (18 tuổi trở lên), theo quy định mỗi năm phải đóng đến 4-5 đồng thuế thân. Đến sau năm 1930, thuế thân tăng lên 6,3 đồng/năm. Ai không có tiền đóng thì bị làng lính bắt trói, đóng trăn cả tuần lễ, đánh đập cho tới chừng nào có đủ để nộp mới tha. Vì vậy, tới “mùa” thu thuế thân ai cũng nơm nớp, cứ nghe chó sủa rộ là đàn ông trai tráng chưa đủ tiền đóng thuế thân phải chạy trốn, phần lớn là kéo nhau chạy vô rừng, đến tối mới dám về nhà. Nhưng trốn cũng chỉ là giải pháp tạm thời, muốn yên ổn

làm ăn sau cùng cũng phải chạy vay, vay mượn, có khi là vay bạc nặng lãi để nộp thuế, nợ chồng thêm nợ.

Năm 1929, quân Pháp bắt đầu xây dựng kho bom Thành Tuy Hạ và nhiều công trình đường xá, bắt dân đi làm phu không công ít nhất 15 ngày/năm, công việc nào là chặt cây, phá bụi, san bằng các gò, nong, đào ô đắp ụ để chứa bom, khiêng vác vật liệu xây dựng. Đến lúc Nhật nhảy vào chiếm đóng, người dân lại phải đi phu xây dựng sân bay Nước Trong (An Lợi) và Gò Dầu (Phước Thái). Ai sống trong thời gian này mới biết chế độ hà khắc của thực dân, phát xít tàn bạo như thế nào. Người dân bị khủng bố tinh thần lẫn đời sống vật chất; sưu cao, thuế nặng, thiếu thốn đủ thứ: Khi đau bệnh, không thuốc thang; nhà không dầu thắp đèn (*phải đốt đèn bằng dầu phộng, mù u, dầu chai*), vải không đủ mặc phải may quần áo bằng vải bao bố chịu trận với rận rệp, nhiều cặp vợ chồng chỉ có một quần dài. Thanh niên bị bắt đi làm khâu vải ba tháng mới được về; làm khâu xa tận Bà Rịa, Hồ Nai, Bến Gỗ, cực khổ trăm bề; nên có câu châm biếm truyền khẩu: “*Làm khâu Bến Gỗ cực khổ gian nan. Vợ con để lại nhờ các anh bảo an (lính Nhật) trông giùm*”. Cụ thể, ở ấp 2, Phước Long có anh Huỳnh Văn Tĩnh (Hai Tĩnh) bị lính Nhật bắt đi làm khâu, rồi bắt đi lính; lao碌 hà khắc, bệnh lao phổi nặng, trả về, không thuốc, không trụ nổi 6 tháng, chết trong tù cực¹.

1 Theo Huỳnh Thị Phụng, *Chuyện đời tư kể*, Nxb. Đồng Nai, 2011.

Nhà cầm quyền Pháp chủ trương “ngu dân”. Từ năm 1929 - 1932, toàn huyện Long Thành chỉ có một trường dạy đến lớp 1 đặt ở Phước Thiên, một trường dạy đến lớp 2 ở xã Phước Lộc. Xã Phước Thọ, Phước Long chỉ có các lớp học có thầy giáo làng dạy đến lớp 3, từ lớp 4 trở lên học sinh phải lội bộ ra Phước Lai.

Tức nước ắt có lúc vỡ bờ, người dân Phước Thọ, Phước Long ngầm có sự phản kháng trong lòng, mong đợi một điều gì đó làm thay đổi kiếp sống tủi cực, u tối đang đè nặng cuộc đời.

4. Công nhân cao su

Từ năm 1962, Thống đốc Nam kỳ Bô na (Bonard) đã có chủ trương “xung công” đất vô chủ, thực ra là chiếm đoạt ruộng đất, mở đường cho chính sách khai thác thuộc địa, lập các đồn điền nông nghiệp, trong đó lợi nhuận cao là đồn điền cao su. Năm 1906, trồng thử 1.000 gốc cao su ở trang trại Dầu Giây. Năm 1908, Công ty Cao su Les caoutchous du Donai (LCD) ra đời. Tiếp theo là hàng loạt công ty, đồn điền cao su được thành lập ở Biên Hòa. Năm 1917, thực dân Pháp thành lập Hiệp hội trồng tía Đông Dương để khai thác cao su; đầu tư tối đa để mở rộng phạm vi trồng cao su. Chỉ sau một thời gian ngắn, tư bản Pháp đã mở thêm Công ty Societe Indochinoise plantation d’heveas, gọi tắt là Siph, do vợ chồng hầu tước Charle Rivieas des Lasune trông coi. Sau đó, hàng loạt đồn điền cao su khác đã ra đời trên địa bàn huyện Long Thành, như: sở Abôrati, sở

De La, sở tư Trần Quang An, sở Helena, sở Rovec tiga, sở De George, sở Nguyễn Dưỡng, sở Péra.

Người dân Phước Thọ, Phước Long do không đủ đất đai canh tác, nên một số người đã đi làm công nhân tại các sở cao su, nhà máy chế biến mủ; đa phần là làm ở các sở Ông Cốc, Tân Tường, đồn điền Bình Sơn. Đời sống công nhân khổ cực trăm bề, đồng lương rẻ mạt, không khám phá hơn việc nhà nông hoặc nghề hạ bạc; nhưng được dịp tiếp xúc với phong trào công nhân phản kháng áp bức, rồi được tuyên truyền giáo dục về cách mạng; nhiều người được tham gia mấy cuộc diễn thuyết của cán bộ Đảng, từ diễn thuyết dẫn đến nhiều cuộc đình công yêu sách đấu tranh đòi tăng lương giảm giờ làm; qua đó người Phước Long, Phước Thọ tiếp nhận được lý luận mới mẻ về cách mạng, về Đảng; nhiều người trưởng thành trực tiếp tham gia cách mạng hoặc làm cơ sở nòng cốt cho cách mạng. như bà Năm Bạc, bà Ba Từ, ông Ba Cán, hoặc như nhiều người trong gia đình bà Ba Giác ở ấp 2, xã Phước Long.

Nhờ có tuyên truyền cách mạng mà người dân ở Phước Long, Phước Thọ hiểu ra bản chất của bọn địa chủ, bộ máy hội tề, chính quyền thực dân và nguồn gốc của áp bức bóc lột; muốn thoát khỏi đời nô lệ dân nghèo phải theo Đảng làm cách mạng lật đổ toàn bộ giai cấp thống trị cũ, dựng xây cuộc đời mới.

Để phản kháng sự cai quản khắc nghiệt của địa chủ và thực dân, người Phước Long, Phước Thọ cùng khổ ban đầu chỉ

biết bỏ trốn, hoặc phản đối rồi chịu cực hình; dần dần biết lên tiếng bảo vệ kẻ yếu thế, bị bóc lột; rồi biết tham gia các hoạt động phản kháng, biểu tình, tuyên truyền, đấu tranh.

Các phong trào yêu nước chống Pháp từ vũ trang đến Hội kín đều đã thất bại. Một phong trào yêu nước mới mẻ đang mở ra. Lòng dân Phước Long, Phước Thọ đang như đồng khô trong nắng dữ, chờ ngọn lửa cách mạng để bùng cháy.

II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG

1. Đảng ra đời, gây dựng phong trào cách mạng

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ở Nam Bộ, những năm 1930 - 1935, nhiều đồng chí đảng viên Đảng Cộng sản được phân công tuyên truyền, vận động quần chúng theo Đảng làm cách mạng. Ở tỉnh Biên Hòa, đồng chí Lưu Văn Việt (Tư Chà) bám dân, xây dựng phong trào cơ sở, kết nạp em là Lưu Văn Văn (Chín Văn) vào Đảng, mở rộng cơ sở cách mạng kết nạp thêm vài đảng viên mới. Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu (tức Vĩ) được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa, liên lạc với các đảng viên cơ sở, vận động thành lập Chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều do Hoàng Minh Châu làm Bí thư. Thời gian này, một số người giàu lòng yêu nước ở Phước Long, Phước Thọ tiếp cận tư tưởng cách mạng của Đảng.

Sau khi, Ủy ban lâm thời Đông Dương Đại hội¹ được thành lập tại Sài Gòn (ngày 13/8/1936), ở Biên Hòa thành lập Ủy ban Hành động² (do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa làm Chủ tịch) để vận động và điều hành phong trào cách mạng. Chủ tịch Ủy ban Hành động tinh phân công các đảng viên: Dương Bạch Mai, Trương Văn Bang, Huỳnh Văn Lũy, Nguyễn Văn Ký, Hồ Văn Giàu về Long Thành để tuyên truyền yêu nước, đấu tranh đòi dân chủ. Chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều đã lãnh đạo các Ủy ban Hành động phát động các phong trào kêu gọi quần chúng hưởng ứng cuộc vận động vì tự do, dân chủ, áo mặc, cơm ăn. Tiếng vang của hoạt động cách mạng và tấm gương của đảng viên ở Bình Phước - Tân Triều trở thành ngọn lửa ấm đi vào lòng dân Phước Long, Phước Thọ. Người đầu tiên mang tài liệu về tuyên truyền ở Phước Thọ, Phước Long (khoảng năm 1935) được nhớ là ông Võ Văn Long, tức Ba Long, người ấp Cái Vạn, làm nghề buôn trầu cau ở Cần Giuộc, Tân An, có mối quan hệ thân thiết ông Tư Một (tên thật là Đáng) là đảng viên mật của Xứ ủy Nam kỳ. Thời gian này, đồng chí Trịnh Văn Dục nhận nhiệm vụ của Xứ ủy Nam kỳ, bí mật về vận động, tuyên truyền xây dựng cơ sở Đảng ở địa bàn Phước An, Phước Thọ.

Đầu năm 1937, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập, đồng chí Trương Văn Bang được cử làm Bí thư. Có Tỉnh ủy lãnh đạo, phong trào đấu tranh của nhân dân Biên Hòa

1 Gồm Nguyễn An Ninh, Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Thị Lựu, Nguyễn Văn Trân, Võ Công Tôn.

2 Cả Nam kỳ có khoảng 600 Ủy ban hành động.

trong những năm 1937 - 1939 diễn ra sôi động và rộng khắp, cả ở vùng đô thị, vùng đồn điền cao su và nông thôn; cả bí mật và công khai; cơ sở Đảng và các hội, đoàn thể đều phát triển. Qua phong trào đấu tranh, tổ chức đảng đã giúp quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức chính trị, hiểu biết về chủ nghĩa cộng sản và mục tiêu đấu tranh của cách mạng. Cùng với tình hình chung, phong trào cách mạng ở Phước Long, Phước Thọ bắt đầu đi vào chiều sâu.

Từ tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ. Thực dân Pháp khủng bố các phong trào đấu tranh cách mạng, công khai chủ trương tiêu diệt cộng sản. Sau tuyên bố là hành động khủng bố, bắt bớ, giam cầm người tham gia cách mạng.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đã kịp thời thay đổi hình thức đấu tranh, rút vào hoạt động bí mật, chủ trương “thành lập mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương để tính đến chống đế quốc chiến tranh, đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến thối nát, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập”¹.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Xứ ủy Nam kỳ, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ thị cho các tổ chức, cán bộ chuyển từ hoạt động công khai sang bí mật và bán hợp pháp.

¹ Văn kiện Đảng, tập 3, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, tr 56.

Năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương. Người dân Long Thành lúc này lâm vào cảnh một cổ hai tròng, Pháp bắt lính, Nhật bắt phu; đời sống người dân bội phần cơ cực. Hột lúa vùng đất giồng làm ra đã vát vả, lính Nhật còn bắt dân đóng lúa hương lẫm, số lúa này chúng đem đốt thay cho than để chạy máy. Không có gạo ăn, người dân phải mót khoai lang, khoai mì, ăn độn rau cỏ các loại, nạn thiếu đói xuất hiện.

Sau Khởi nghĩa Nam kỳ bị thất bại (1940), giặc Pháp khủng bố rất ác liệt, phong trào chìm lặn, tổ chức tan vỡ. Đầu năm 1943, Ban Cán sự miền Đông cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Ba Dục) về quận Long Thành hoạt động. Đến cuối năm 1944 đồng chí đã tổ chức quân bộ Việt Minh đầu tiên của tỉnh ở quận Long Thành, xây dựng được mạng lưới cơ sở Việt Minh trong các đồn điền cao su, lập được Chi bộ Đảng ở cơ sở Bình Sơn do đồng chí Vũ Hồng Phô (tức Vũ Khánh) làm Bí thư¹. Đồng chí Trịnh Văn Dục hóa trang lúc thì làm nghề bán thuốc Lào, khi thì chăn nuôi ngựa, đánh xe ngựa, khi thì làm người bán dạo, đi khắp địa bàn Long Thành, có đến Phước Long, Phước Thọ nhiều lần để móc nối, xây dựng cơ sở Đảng. Người dân thường gọi đồng chí là “Thầy Ba thuốc Lào”, “Thầy Ba xe ngựa”. Đồng chí Ba Dục dành nhiều thời gian tìm hiểu và tiếp xúc với dân nghèo dần dần tuyên truyền, thuyết phục và giáo dục được nhiều người giác ngộ cách mạng. Từ đó, những hạt giống đỏ

¹ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai 1930 - 1995*, tập 1, Nxb. Đồng Nai, 1997, trang 48.

của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được gieo cấy, nảy mầm ở đất lành Nhơn Trạch, trước hết là ở địa bàn Phước An, Phước Thọ, Đại Phước, Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh.

2. Xây dựng cơ sở Đảng, phát triển phong trào cách mạng

Từ cuối năm 1942, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến quan trọng. Chiến tranh thế giới thứ II vào giai đoạn quyết liệt. Mâu thuẫn Nhật - Pháp sâu sắc. Thời cơ thắng lợi của cách mạng Việt Nam hé mở. Cuối tháng 2/1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp phân tích tình hình, có chủ trương mở rộng Mặt trận thống nhất và đẩy mạnh việc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Tháng 10/1943, Xứ ủy Nam kỳ được tái lập (gọi là Xứ ủy Tiền phong) do Trần Văn Giàu làm Bí thư. Xứ ủy cử nhiều cán bộ đi khắp nơi, bám cơ sở để liên lạc, móc nối, phục hồi các tổ chức đảng địa phương. Các đảng viên kỳ cựu: Phạm Văn Búng, Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai, Lê Thái, Hồ Văn Giàu, Nguyễn Văn Ký, Hồ Hòa, Huỳnh Văn Lũy, Hồ Văn Đại, Phạm Văn Thuận... dần dần trở lại hoạt động tại địa bàn Biên Hòa.

Tại địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành, các cơ sở Đảng được đồng chí Trịnh Văn Dục gầy dựng ở các xã và các đồn điền cao su vẫn bí mật hoạt động, đang có nhiều cơ hội phát triển. Tháng 3 năm 1944, đồng chí Lê Minh Định được Ban Cán sự miền Đông giao việc về Long Thành, gặp đồng chí Ba Dục bàn việc xây dựng và phát triển cơ sở Đảng ở Long Thành.

Xứ ủy yêu cầu thành lập chi bộ để lãnh đạo phong trào địa phương. Chi bộ Đảng đầu tiên ở địa bàn Long Thành được thành lập, đồng chí Trịnh Văn Dục được chỉ định làm Bí thư. Chi bộ nhanh chóng kết nạp thêm nhiều đảng viên mới, trên cơ sở đó tiếp tục phát triển Đảng ở địa bàn Nhơn Trạch.

Đến 1944 và đầu năm 1945, nhiều người dân ở xã Long Thọ biết về chủ nghĩa Mác, về cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga; về nhà nước dân chủ đầu tiên trên thế giới. Nhiều thanh niên ở xã Long Thọ bí mật gia nhập tổ chức “Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội” - tổ chức do Đảng lãnh đạo. Đến đầu năm 1945, tổ chức này được bí mật đổi tên là “Thanh niên Tiền phong” và trở thành lực lượng nòng cốt trong ngày tổng khởi nghĩa.

Những đảng viên Cộng sản đầu tiên của Phước Long, Phước Thọ sinh hoạt chung với tổ chức Đảng ở Phước An được Hồ Văn Giàu thành lập năm 1943 do đồng chí Hồ Văn Thảo phụ trách. Tháng 3.1948, Tổ chức Đảng xã Phước Thọ được thành lập, bao gồm các đảng viên xã Phước Long. Các đảng viên Cộng sản đầu tiên gồm các ông: Ngăn, Xúng, Tranh, Phát, Tính, Kim. Đến năm 1945, sau Cách mạng Tháng 8, khi giành được chính quyền mới thành lập được chi bộ.

III. THAM GIA CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945

1. Tổ chức lực lượng, chuẩn bị khởi nghĩa

Đúng như dự báo, ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, chiếm lĩnh bộ máy chính quyền Pháp, làm chủ hệ

thống quản lý của Pháp. Ứng biến với tình hình mới, ngày 12 tháng 3 năm 1945¹, Trung ương Đảng ra Chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, chủ trương thay đổi hình thức tuyên truyền, tổ chức đấu tranh để thích hợp với thời kỳ tiền khởi nghĩa, tập dượt quần chúng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Nhật dựng lên Chính phủ Trần Trọng Kim làm bù nhìn, được vài tháng thì đổ vỡ. Ở Long Thành, Quận Hội thân Nhật được đưa về thay Quận Phục, chưa kịp ổn định tổ chức thì Chính phủ Trần Trọng Kim đã sụp đổ. Thời gian này, phong trào Thanh niên Tiền phong nổi bật. Thanh niên Tiền phong được thành lập tại Sài Gòn vào ngày 21 tháng 4 năm 1945, do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch làm Chủ tịch, chủ trương tập hợp thanh niên yêu nước chống Nhật, chống Pháp.

Ở quận Long Thành², trong tháng 5/1945, lực lượng Thanh niên Tiền phong được tổ chức do thầy giáo Nguyễn Văn Chỏi làm thủ lĩnh. Lực lượng tham gia Thanh niên Tiền phong Long Thành phát triển rất mạnh, lan tỏa nhanh, đều khắp ở các xã và đồn điền cao su, quy tụ được nhiều thành phần thanh niên tham gia. Chi bộ Long Thành phân công đồng chí Liêm, đồng chí Châu sát cánh cùng thầy giáo Chỏi để nắm lực lượng.

1 Có tài liệu ghi: Đêm 9/3/1945.

2 Đến năm 1948 quận Long Thành mới đổi thành huyện Long Thành. Trong giao đoạn này, xin viết “quận Long Thành” khi nói về tổ chức, “huyện Long Thành” khi nói về địa bàn.

Phong trào Thanh niên Tiền phong khu vực Nhơn Trạch hoạt động sôi nổi, đều khắp. Ở Phước Thọ, Phước Long, tổ chức Thanh niên Tiền phong được biên chế thành đội, mỗi đội vài mươi người nòng cốt, trang bị thô sơ, chủ yếu là tầm vông, dây thừng, giáo mác tự tạo. Nhiệm vụ của các đội là tuần tra canh gác xóm làng, chống trộm cắp, cướp phá trong làng; hằng hái luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu để giải phóng dân tộc. Không khí sinh hoạt của Thanh niên Tiền phong gian khổ nhưng rất vui, đêm đêm sân tập rầm rập bước chân “một hai... một hai”, rộn ràng tiếng nói cười, vang vang tiếng hát “*Lên đàng*” và lời ca “*Tiếng gọi thanh niên*”. Tráng trưởng thanh niên luyện tập hằng hái cuốn theo các thiếu trưởng, thiếu nhi hào hứng làm theo. Các chị, các má tích cực chăm lo việc hậu cần.

Cùng với các tổ chức hội, đoàn thể được Đảng gầy dựng, lãnh đạo, phát triển về đấu tranh chính trị; tổ chức Thanh niên Tiền phong ra đời kịp lúc, trở thành tổ chức có vũ trang thô sơ để làm nòng cốt sẵn sàng cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

2. Tham gia tổng khởi nghĩa, giành chính quyền

Năm 1945, tình hình thế giới thuận lợi cho phong trào cách mạng. Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức. Đức thất trận và đầu hàng đồng minh ngày 7 tháng 5 năm 1945. Ngày 6 tháng 8, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Từ Nam

vĩ tuyến 16, quân Nhật sẽ bị quân đồng minh giải giới bởi quân đội Anh. Lính Nhật ở Đông Dương lâm vào hoảng loạn.

Trong bối cảnh ấy, Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị toàn quốc ở Tân Trào ngày 13 tháng 8, xác định thời cơ đã đến, điều kiện cho Tổng khởi nghĩa đã chín muồi, hạ quyết tâm lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa, thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, phân công cán bộ Trung ương đến các vùng miền địa phương để bám thực tế, chỉ đạo tổng khởi nghĩa.

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, Hà Nội giành chính quyền. Ngày 21 tháng 8 năm 1945, tại Long Thành, đồng chí Trịnh Văn Dục giao nhiệm vụ cho các đồng chí trong chi bộ chuẩn bị khởi nghĩa.

Từ sáng ngày 23 tháng 8 năm 1945, tình hình chuẩn bị khởi nghĩa sôi động. Ủy ban Khởi nghĩa huyện Long Thành phân công chuẩn bị kế hoạch huy động nhân dân các xã kéo về quận lỵ tham gia giành chính quyền trong ngày 24 tháng 8 năm 1945.

Từ 7 giờ 30 phút, đồng bào Phước Thọ, Phước Long cùng các xã, các đồn điền theo đội hình có tổ chức kéo về quận lỵ Long Thành. Đến 9 giờ, thị trấn Long Thành như sôi lên trong biển người, rừng cờ phát phới, tiếng hát vang trời, tiếng hô dậy đất, khí thế như thác lũ. Đúng 10 giờ, lực lượng xung phong nòng cốt gồm 400 người chia thành hai mũi kéo vào dinh quận, tạo đội hình bảo vệ cho Ủy ban Khởi nghĩa vào gặp quận trưởng. Lúc bấy giờ, lực lượng của địch còn 11 tên lính do đội Giám

chỉ huy, có vũ khí, nhưng đứng ngơ ngác không dám chống cự. Ban Khởi nghĩa gồm 19 người do đồng chí Trịnh Văn Dục dẫn đầu hiên ngang tiến vào. Tại văn phòng quận trưởng, quận Hội và đạo trưởng Chín Lợi cùng ngồi, mặt mày tái mét, im lặng chờ số phận. Đồng chí Ba Dục, nhân danh chính quyền cách mạng tuyên bố: *“Kể từ giờ phút này chính quyền cũ phải chấm dứt hoạt động từ huyện đến xã. Chính quyền cách mạng đại diện cho quyền lợi của nhân dân trong huyện bắt đầu làm việc. Quận trưởng thay mặt chế độ cũ phải giao toàn bộ hồ sơ, sổ sách, kho tàng, vũ khí, thả hết các phạm nhân. Cách mạng là sự nghiệp của mọi người, sẵn sàng khoan hồng cho tất cả những ai đã trót tham gia chế độ cũ”*. Sau lời tuyên bố của đồng chí Dục, hàng ngàn người nhất loạt hô vang: *“Việt Nam độc lập muôn năm. Chính quyền cách mạng muôn năm”*¹.

Quận Hội ngoan ngoãn xin từ chức; bàn giao hết hồ sơ sổ sách, kho tàng, vũ khí theo yêu cầu. Đạo trưởng Chín Lợi mặt như chàm đỏ, lặng lẽ cùng bộ hạ lén ra cửa sau chuồn mất.

Ngay sau khi tiếp nhận chính quyền, đồng bào Phước Thọ, Phước Long cùng hơn 3.000 người dự cuộc mít tinh mừng thắng lợi diễn ra tại quận lỵ; có phái đoàn cán bộ đại diện Xứ ủy miền Đông gồm các đồng chí Dương Bạch Mai, Đào Duy Kỳ, Hà Huy Giáp cùng dự. Trong buổi mít tinh, đồng chí Trịnh Văn Dục thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa tuyên bố: *“Kể từ giờ phút*

1 Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành (1930 - 2015)*, trang 68, Nxb. Đồng Nai 2015.

này chính quyền cũ bị xóa bỏ. Chính quyền cách mạng huyện đại diện cho giai cấp công nhân, nông dân trong huyện ra đời. Kể từ nay nam nữ bình quyền, người dân sống bình đẳng, mọi người sống hạnh phúc”¹. Sau đó Ủy ban Cách mạng lâm thời huyện Long Thành được giới thiệu và ra mắt đồng bào, Chủ tịch là Trịnh Văn Dục, Phó Chủ tịch Võ Văn Truyền.

Sau đó, đoàn cán bộ Xứ ủy triệu tập họp đảng viên tuyên bố thành lập Đảng bộ huyện Long Thành, biểu quyết bằng hình thức giơ tay bầu Huyện ủy gồm: Bí thư: Trịnh Văn Dục, Phó Bí thư: Vũ Hồng Phô, Ủy viên Thường vụ: Trương Minh Kỳ, Ủy viên: Nguyễn Văn Phú và Lê Thành Liêm.

Cùng với việc giành chính quyền ở quận lỵ, trong ngày 24/8/1945, chính quyền 21 xã trên địa bàn quận cũng về tay nhân dân. Ở Phước Thọ, Phước Long cũng như các xã khác trong quận, khi được lệnh cướp chính quyền, bà con già cũng như trẻ mừng như mở hội, hăng hái tham gia. Thanh niên được huy động vây nhà việc, bắt hội tề bàn giao sổ sách, giải tán hội tề, làm chủ tình hình.

Ban hội tề các xã lạng lẽ tự giải tán, cử người đem hồ sơ sổ sách tới nhà làng giao cho Thanh niên Tiền phong. Ủy ban nhân dân lâm thời xã Phước Long và xã Phước Thọ được thành lập.

1 Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành (1930 - 2015)*, trang 69, Nxb. Đồng Nai, 2015.

Trong ngày 25/8, đồng bào Phước Thọ, Phước Long lại được tổ chức thành đoàn do cán bộ Việt Minh và Thanh niên Tiền phong lãnh đạo kéo về tỉnh lỵ Biên Hòa tham gia giành chính quyền ở tỉnh. Đoàn Phước Long, Phước Thọ theo lộ 19 đến Biên Hòa đúng hẹn, khí thế mạnh mẽ, không khí sôi động như sông hội về với biển.

Sau khi giành được chính quyền về tay nhân dân, Đồng bào Phước Long, Phước Thọ, còn được nghe Việt Minh (đồng chí Dương Bạch Mai) diễn thuyết tại Tam An, rồi nghe thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong Huỳnh Thiệu Nghệ diễn thuyết tại chợ Long Thành ngày 27/8/1945. Các cuộc diễn thuyết làm cho quần chúng nhận rõ tình hình chung của Cách mạng Tháng Tám trong toàn quốc, ý nghĩa của thắng lợi và những việc cần phải làm để bảo vệ thành quả của cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền, đoàn thể được củng cố, quận ủy tập hợp các đảng viên ở địa bàn 2 xã, chỉ định thành lập chi bộ xã Phước Thọ bao gồm các đảng viên xã Phước Long.

3. Ý nghĩa Cách mạng Tháng Tám đối với Phước Long, Phước Thọ

Cách mạng Tháng Tám thành công là sự kiện trọng đại có ý nghĩa lịch sử đối với thế giới và thời đại. Đó là thành quả cách mạng to lớn của một dân tộc anh hùng, đoàn kết, yêu nước, vì độc lập, tự do; là thành công của một chính đảng có đường lối đúng đắn, hợp lòng dân, phương pháp lãnh đạo khoa học, biết

tập hợp lực lượng, chớp thời cơ, phát huy được chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc, sức mạnh đoàn kết của toàn dân để giành chính quyền về tay nhân dân.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công chấm dứt chuỗi ngày nô lệ tủi nhục của người dân trong hoàn cảnh mất nước, bị cai trị khắc nghiệt, bị tước đoạt tài sản, bị bóc lột sức lao động, bị hạn chế quyền làm người. Cách mạng mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc nói chung, nhân dân Phước Long, Phước Thọ nói riêng. Kể từ đây, mọi người thoát khỏi ách nô lệ của thực dân, phong kiến, người dân tự do của một nước độc lập. Cuộc sống mới bắt đầu.

Một khí thế hùng hực cách mạng, sôi động và hào hứng bao trùm cả Phước Long, Phước Thọ trong những ngày đầu cách mạng thành công, làm sinh động đời sống ở tất cả xóm ấp xa xôi, hẻo lánh, vốn xưa nay vẫn quen sống trong không khí âm đạm, yên phận và nhẫn nhục. Đời sống mới mang đến không khí mới. Ngày đêm, người dân được tự do làm ăn, đi lại, hứng khởi tập trung ở nhà làng, trụ sở xã, ấp bàn tán, nghe nói chuyện về Việt Minh, trông đợi ở Việt Minh.

Sự kiện thực dân Pháp xâm lược Nam Bộ năm 1859 tạo một bước ngoặt trong đời sống của người dân Nam Bộ nói chung và Phước Long, Phước Thọ nói riêng; chuyển từ cuộc sống an bình sang đời sống đấu tranh chống thực dân; không thuận theo hòa ước của triều đình giao đất cho Pháp, lòng

dân hướng theo cờ nghĩa, như của nghĩa quân Trương Định, của các hội kín như Thiên Địa hội, tìm mọi cách tham gia vào các cuộc vũ trang chống quân xâm lược Pháp. Nhiều người đã thâm lặn hy sinh. Đến khi các cuộc khởi nghĩa vũ trang bị dập tắt nhưng lòng dân không tắt, vẫn âm i mong chờ. Đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, mang đến luồng gió mới, phương pháp đấu tranh mới, lòng yêu nước của người dân Phước Long, Phước Thọ theo Đảng làm cách mạng, chấp nhận mất mát hy sinh cho đến khi giành được chính quyền.

Chương III

LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1946 - 1954)

I. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TÁI CHIẾM

1. Cùng Nam Bộ quật khởi

Sau Cách mạng Tháng Tám, tình hình đất nước có thuận lợi cơ bản: nhân dân đã giành quyền làm chủ, gắn bó với chế độ; nước ta có Đảng lãnh đạo, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tình thế đặt ra nhiều khó khăn: Ngoại xâm và nội phản âm mưu phá hại chính quyền cách mạng non trẻ; quân đồng minh dọn đường cho Pháp trở lại xâm lược nước ta; quân Nhật vẫn còn chiếm đóng ở các căn cứ chờ giải giáp mong bắt tay quân đồng minh để chống phá cách mạng. Nhiều thành phần nội phản đang tìm cơ hội để làm tay sai. Trong bối cảnh ấy, chính quyền cách mạng chưa được củng cố, lực lượng vũ trang non yếu, đời sống nhân dân khó khăn, thực lực về kinh tế, tài chính mỏng manh, thể nước như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Đương đầu với khó khăn, chính quyền cách mạng non trẻ ở Nam Bộ quyết bảo vệ thành quả cách mạng, chuẩn bị bước vào giai đoạn mới. Ngay sau khi giành được chính quyền, Quận ủy Long Thành, Ủy ban Cách mạng lâm thời quận nhanh chóng

triển khai sáu nhiệm vụ cấp bách mà Chính phủ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công bố: *Một là*, diệt giặc đói; *hai là* chống giặc dốt; *ba là* tổng tuyển cử; *bốn là* thực hành CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH; *năm là* bỏ thuế bóc lột, cấm thuốc phiện; *sáu là* đoàn kết lương giáo.

Ủy ban công bố bãi bỏ thuế thân, giảm tô tức, tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ phong kiến cấp cho dân nghèo để sản xuất. Trước mắt, Ủy ban chỉ đạo tịch thu các kho lương thực của đồn điền, bò nuôi của sở để giải quyết vấn đề lương thực cho công nhân và hỗ trợ đồng bào nghèo; đồng thời tổ chức, động viên công nhân khai phá rừng làm rẫy, trồng cây lương thực. Những chính sách này giải quyết ngay những khó khăn trước mắt, đồng thời đáp ứng được mong muốn của nhân dân nên được bà con ủng hộ tích cực. Nhờ vậy, trên địa bàn Long Thành tuy còn khó khăn nhưng không xảy ra tình trạng thiếu đói.

Trước khi Tỉnh ủy Lâm thời Biên Hòa được thành lập¹ Quận ủy Long Thành trực tiếp xin ý kiến và nhận chỉ đạo của Xứ ủy Nam Bộ về việc tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị, củng cố chính quyền cách mạng. Được Xứ ủy Nam Bộ nhất trí, đồng chí Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô, chỉ đạo việc vận động xây dựng các tổ chức chính trị và đoàn thể từ huyện đến xã. Chi bộ Đảng ở xã Phước Thọ được củng cố.

¹ Sau Hội nghị Bình Trươc đêm 23/9/1945, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa mới thành lập.

Đầu tháng 9/1945, Mặt trận Việt Minh quận Long Thành được thành lập. Các đoàn thể cứu quốc được thành lập. So với toàn tỉnh Biên Hòa bấy giờ, bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền và các đoàn thể cách mạng của quận Long Thành hình thành sớm hơn nhiều nơi khác. Đến cuối tháng 9, bộ máy chính quyền và đoàn thể xã ở Phước Long, Phước Thọ cùng các xã khác cơ bản thành lập xong. Hai làng Phước Long, Phước Thọ lúc đó thuộc xã Phước Hiệp¹. Ở xã Phước Hiệp, chánh quyền nhân dân lâm thời được thành lập gồm các anh²: *Phạm Văn Ngăn, Nguyễn Văn Tính, Phạm Văn Tranh, anh Thành Phát, anh Tổ, Nguyễn Văn Kế, Nguyễn Văn Sâm, Bùi Văn Hãn, Huỳnh Văn Sùng, Nguyễn Văn Cơ, Bùi Văn Xứ, Đỗ Văn Tư, Nguyễn Văn Kim và ba của anh Khắc*. Chính quyền lâm thời phân công: Anh Tính, anh Răng phụ trách công tác chánh quyền; anh Nguyễn Hồng Sơn phụ trách công tác Mặt trận, anh Huỳnh Văn Sùng phụ trách công tác thanh niên, chị Ba Lầu phụ trách công tác phụ nữ, anh Văn Văn Tê phụ trách tổ tự vệ chiến đấu. Tổ tự vệ chiến đấu đóng quân tại nhà má Hai Kiển, hằng ngày canh gác cho chính quyền làm việc; thỉnh thoảng ra Sở Ngựa ở Hang Nai bắt ngựa về xẻ thịt phân chia cho các cơ quan, phần còn lại mang xuống chợ Mỹ Xuân bán, lấy tiền chi phí công tác.

1 Tên hành chính do chính quyền thuộc Pháp lập trước năm 1945, gồm Phước Long, Phước Thọ hợp thành là xã Phước Hiệp, người địa phương vẫn quen gọi phân biệt Phước Long, Phước Thọ. Đến nửa cuối 1946, quận mới chia nhỏ xã lớn, trở lại thành xã Phước Long và xã Phước Thọ.

2 Theo lời kể của bà Phan Thị Chi, đảng viên từ 1949, ấp 2, xã Long Thọ.

Ở Phước Long và Phước Thọ, nhanh chóng hình thành Mặt trận và các đoàn thể gồm có: Hội Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Phụ lão Cứu quốc, Thiếu nhi Cứu quốc. Mỗi đoàn thể có Ban Chấp hành từ 5-7 người, hội viên tham gia rất đông. Hầu như người dân nào cũng tham gia đoàn thể. Các đoàn thể phân công, tổ chức nhiều toán đi vận động nhân dân thực hiện các mặt công tác do xã giao cho. Nhờ đó, phong trào tăng gia sản xuất đóng góp giúp đỡ kháng chiến được đẩy mạnh. Phong trào và các tổ chức Mặt trận, đoàn thể ở Phước Thọ mạnh mẽ, rộng khắp và bền chặt hơn ở Phước Long.

Quận ủy Long Thành nhận được dự báo thực dân Pháp sẽ quay trở lại xâm lược, do vậy tích cực chủ động xây dựng lực lượng vũ trang để sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nhân dân. Công tác tuyên truyền được chú trọng, thanh niên được động viên tham gia công tác bảo vệ đất nước, bảo vệ nền độc lập non trẻ vừa giành được. Khẩu hiệu “*Thanh niên ta không nên do dự hãy lên đường chiến đấu giành độc lập*” được thể hiện bằng biểu ngữ, tranh vẽ, loa phóng thanh rộn rã khắp nơi trên địa bàn.

Ở Phước Long và Phước Thọ nhanh chóng thành lập dân quân tự vệ dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Ủy ban lâm thời xã. Đội dân quân mỗi xã có hơn 30 đội viên, ban đầu có 2 cây súng trường và ba trái tạc đạn, còn lại là tầm vông vạt nhọn, giáo mác¹ và súng giả bằng bập dừa; đội dân quân mỗi ấp có 10 đến 20 người.

1 Lò rèn ở ấp 2, xã Phước Long, do ông Tám Chà làm chủ.

Ngày 14/9, Quận ủy và Ủy ban lâm thời tổ chức một cuộc mít tinh với đông đủ đại biểu và Thanh niên Cứu quốc các xã, phát động tinh thần toàn dân cứu nước. Thanh niên cứu quốc xã (lúc đó còn là xã Phước Hiệp) tham dự rất đông, có vài người đăng ký tòng quân ngay sau lễ mít tinh, tham gia đội Cộng hòa vệ binh đầu tiên của quận Long Thành gồm 77 chiến sĩ.

Rạng sáng ngày 23/9/1945, quân Pháp tấn công đánh chiếm Sài Gòn, chính thức tái xâm lược Việt Nam. Hừng không khí độc lập chưa tròn tháng, Nam Bộ bước vào giai đoạn kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai.

Tại Long Thành lúc bấy giờ hừng hực khí thế sẵn sàng chiến đấu. Ở các xã địa bàn Nhơn Trạch, ngày nào cũng vậy, từ sáng sớm tới xẩm tối lúc nào cũng vang dậy tiếng bước chân đi đều, tiếng hô “Một! Hai!” của các chiến sĩ Cộng hòa vệ binh. Anh em tập đội ngũ, tập tháo ráp, sử dụng súng, tập các động tác cơ bản trong chiến đấu, tập võ thuật, đánh dao, bắn ná.

Cuối tháng 9, một đơn vị do Nguyễn Văn Du và Trịnh Công Tây chỉ huy gồm hơn 70 người và 20 súng về đóng quân rải rác vùng Phước Long, Bà Ký và Cầu Xéo. Lại thêm một toán vũ trang do Nguyễn Văn Trục và Lê Văn Cảnh cầm đầu về sát nhập cùng bộ phận của Tây, Du và tự xưng là “đệ nhị sư đoàn”¹. Thành phần của các đơn vị này phức tạp. Bốn tên Tây,

1 Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Ủy ban Hành chính Nam Bộ tại Sài Gòn thành lập 4 đơn vị Cộng hòa vệ binh.

Du, Trục, Cảnh bộc lộ hành vi sợ giặc, xem thường lính, sách nhiễu dân lành, người địa phương Phước Long, Phước Thọ thường bị bọn này gây hại nên chán ghét, muốn trừ diệt. Quận ủy và Ủy ban lâm thời cho nắm thông tin từ dân, xét thấy bọn này ngày càng thể hiện bản chất thô phi, nhiều lần cướp bóc, tống tiền, cưỡng bức đồng bào; uy hiếp chính quyền xã; không chịu sự lãnh đạo của Quận ủy và Ủy ban Hành chính quận; lại còn cấu kết với Lương Văn Tương, đội Giám âm mưu tạo riêng quyền lực quân phiệt; tùy tiện bắt giết người; nên quyết định giải tán lực lượng đệ nhị sư đoàn; bắt giam 5 tên Tây, Du, Trục, Cảnh, Giám; mở phiên tòa công khai tại sân banh Phước Thiện, tử hình tại chỗ Tây, Du, Trục, Cảnh; tên Giám được khoan hồng, chạy về Sài Gòn. Vụ án xử 5 tên lãnh đạo đệ nhị sư đoàn làm trong sạch lực lượng vũ trang, củng cố lòng tin của quân dân Long Thành đối với chính phủ kháng chiến.

Những ngày cuối tháng 10, sau khi Mặt trận Sài Gòn tan vỡ, các lực lượng vũ trang kháng chiến trong nội thành lần lượt rút về các vùng nông thôn để bảo toàn lực lượng, chiến đấu lâu dài. Từ Mặt trận số 4 Sài Gòn, theo lệnh của Tư lệnh Bình Xuyên Dương Văn Dương, các đơn vị bộ đội Bình Xuyên kéo về đóng quân khắp dải Rừng Sác, Long Thành, từ Bà Trao đến Phước An, Phước Thọ, Phước Long. Chỉ trong thời gian không đầy nửa tháng, trên địa bàn huyện đã có thêm hơn 2.000 cán bộ, chiến sĩ với một số lớn trang bị máy móc của công binh xưởng các đơn vị. Đồng chí Võ Văn Truyện được cử về tỉnh báo cáo

tình hình, xin chi viện, nhưng tỉnh còn khó khăn hơn, Long Thành phải nỗ lực tự quản.

Ủy ban Hành chính quận quyết định thành lập một ban tiếp tế do đồng chí Ba Liêm (Ủy viên Tài chính quận) phụ trách, trụ sở tại chợ Long Thành. Ban Tiếp tế hoạt động tích cực phục vụ cộng hòa và vệ binh, cán bộ và quân dân kháng chiến đứng chân ở địa bàn Long Thành. Các đoàn thể ở Phước Hiệp tham gia cùng toàn quận vận động đồng bào đóng góp lương thực, thực phẩm, vật phẩm thiết yếu.

Người dân Phước Hiệp giao ghe xuồng cho bộ đội chuyển quân; ủng hộ xe bò cho vận chuyển lương thực, thực phẩm; trong “tuần lễ vàng”, “tuần lễ đồng”, nhiều phụ nữ đã tháo cả cà rá, bông tai ủng hộ kháng chiến, nhiều gia đình hiến cả lư hương, chân đèn thờ cúng trong nhà.

Ngày 25/10/1945, quân Pháp đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Quân Nhật ở Long Thành vốn án binh bất động từ khi chính quyền về tay nhân dân, nay giương súng gây áp lực nhằm giải tán lực lượng kháng chiến; có âm mưu thỏa hiệp với quân đồng minh Anh, Ấn dọn đường cho thực dân Pháp mở rộng vùng chiếm đóng. Trước tình hình này, Quận ủy chuyển về xã Phước Thiện, Ủy ban Hành chính đóng tại chùa Nước Nhĩ, ấp Bến Sắn; chủ trương sơ tán bộ máy lãnh đạo kháng chiến về các xã. Địa bàn Phước Long, Phước Thọ đón nhận một số cơ quan, đoàn thể của quận về đóng quân, phối hợp cùng quân dân địa phương bảo vệ và nuôi quân.

Một thời gian sau, Quận ủy, Ủy ban Hành chính chuyển về chùa Bà Phủ (Phước Kiển). Đồng chí Dương Bạch Mai - Trưởng đoàn thanh tra chính trị miền Đông về kiểm tra tình hình kháng chiến Long Thành, củng cố nhân sự, cải tổ bộ máy chính quyền, nâng cao năng lực tổ chức kháng chiến; đồng chí Trịnh Văn Dục làm Bí thư Quận ủy, kiêm chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính quận.

Vào lúc 1 giờ đêm ngày 12 tháng 11 năm 1945, lính Nhật còn trú đóng ở đồn binh Phước Kiển đột nhiên¹ tổ chức bắt cóc đồng chí Bí thư Quận ủy Trịnh Văn Dục và Trưởng Quốc gia tự vệ cuộc Đỗ Hữu Phú. Ngay sáng ngày 12, Quận ủy Long Thành tổ chức một cuộc họp khẩn cấp quyết định tổ chức biểu tình toàn quận đòi Nhật phải trả hai đồng chí Dục và Phú.

Mờ sáng ngày 13 tháng 11 năm 1945, đồng bào Phước Hiệp được tổ chức tham gia cùng toàn quận biểu tình; các đoàn biểu tình từ khắp các ngã, các hướng kéo về quận lỵ như thác đổ. Hơn 5.000 người từ Ông Kèo, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiển theo lộ 19 hội nhập các đoàn tuyến lộ 17 tại Phước Thiện rồi tiến thẳng vào thị trấn. Đến thị trấn Long Thành gặp bọn lính Nhật cản đường, giựt băng ron, níu kéo người cầm cờ, quyết cản bước đoàn biểu tình. Đoàn biểu tình giằng co với lính Nhật, chị Nghi (bộ phận Y tế) cầm cờ kêu gọi xông lên; đoàn người xông ào lên, giặc lui ta tiến, được khoảng 50 mét thì một xe nhà binh Nhật phóng đến,

¹ Theo lệnh của chỉ huy đồng minh Anh - Ấn.

thắng gấp, lính Nhật nhảy xuống xe, giương lê cản đường, đoàn người vẫn xông tới, lấy số đông áp đảo, khí thế như nước lũ; lính Nhật yếu thế, lùi bước, rồi nhảy lên xe chạy đi. Đoàn người kéo đến cổng Gà, một tốp lính Nhật đang ngồi dưới góc cao su đứng bật cả dậy, chia súng lên trời nổ nhiều phát đe dọa dừng bước, nhưng đoàn người vẫn xông tới, tràn vào cổng, bọn Nhật chặn không được nên mới chịu tiếp chuyện, chúng nói rằng đã đưa ông Dục, ông Phú về Biên Hòa rồi, nếu tiếp tục tràn vào chúng sẽ nổ súng. Anh Hưởng phiên dịch; đồng chí Vũ Hồng Phô hội ý lãnh đạo rồi lệnh cho đoàn kết thúc biểu tình, lúc đó hơn 12 giờ trưa.

Đồng chí Bí thư Quận ủy bị địch bắt là một tổn thất lớn của cách mạng Long Thành. Ngay sau đó, thực hiện phương châm sách lược của Trung ương: “Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán”, nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật¹. Cuộc kháng chiến vẫn mạnh mẽ, quyết liệt thông qua sự lãnh đạo của các đảng viên mật được nuôi dưỡng trong dân.

Đến tháng 11/1945, đồng bào Phước Hiệp tham gia cuộc vận động ủng hộ chính phủ nuôi quân, cung cấp lương thực, thực phẩm cung cấp cho bộ đội kháng chiến. Dân địa phương đóng góp cả đồ thờ tự bằng đồng cho công binh xưởng chế tạo vũ khí. Phước Long, Phước Thọ được đánh giá là thực hiện

1 Chỉ thị kháng chiến kiến quốc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 25/11/1945, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* - trích văn kiện tập II - Nxb. Sách giáo khoa Mác - Lênin, trang 14.

tốt phong trào. Trong phong trào, có nhiều tấm gương tiêu biểu, như: bà Mầu, bà Võ Thị Nhẫn, bà Võ Thị Diễm (Phước Thọ); Lê Thị Nhàn, Phạm Thị Hiềm, Huỳnh Thị Giác, má Kiển (Phước Long). Sự đóng góp của mỗi gia đình ít hay nhiều, bằng cách này hay cách khác đều toát lên tinh thần ủng hộ kháng chiến, tin tưởng chính quyền kháng chiến, ấm tình quân dân cá nước.

Ở lĩnh vực huấn luyện vũ trang, đến giữa tháng 11/1945, trường quân chính quận đã tổ chức hai khóa huấn luyện quân sự cho hơn 100 cán bộ xã, và lớp cứu thương cho 50 học viên với mô hình tử thuốc cứu thương ở mỗi xã. Nhiều người ở Phước Long, Phước Thọ tham dự các lớp này, sau huấn luyện đăng ký tham gia Trung đội Giải phóng quân đầu tiên của Long Thành vừa được chính thức thành lập.

Từ cuối năm 1945, công tác tuyên truyền, vận động bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã bắt đầu. Phước Long, Phước Thọ rộn ràng, tất bật ngày đêm. Ngay sau khi được quận tập huấn, việc triển khai được thực hiện đồng bộ, rộng khắp; vừa giáo dục nhận thức về bầu cử dân chủ, phổ biến thể lệ, vừa tuyên truyền vận động đồng bào đi bầu. Trong hai tháng liên tục, Mặt trận Việt Minh phân công cán bộ lặn lội tuyên truyền khắp các xóm ấp, khu ở của đồng bào. Các đoàn thể Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông hội cứu quốc tổ chức nhiều buổi học tập, tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên của mình. Hình thức tuyên truyền

thô sơ, giản đơn nhưng có chiều sâu ở tấm lòng của người dân đối với Chính phủ Cụ Hồ. Việc bầu cử mới mẽ, còn nhiều ngỡ ngàng nhưng người dân tiếp thu nhanh vì đó là điều hệ trọng, là khát vọng ngàn đời của người dân mong có nhà nước độc lập, tự do, dân chủ.

Công tác chuẩn bị kỹ lưỡng nên việc bầu cử ở hai xã thành công, góp phần nhỏ vào thành công lớn của toàn quận, toàn tỉnh và cả nước. Đại biểu Quốc hội ở tỉnh Biên Hòa trúng cử 3 đồng chí gồm: Hoàng Minh Châu (tức Nguyễn Thành Vĩ), Dương Bạch Mai và Điều Xiềng.

Sau kết quả bầu cử Quốc hội, đồng bào Phước Long, Phước Thọ dự mít tinh mừng thắng lợi, biểu dương lực lượng, tinh thần, tình cảm của quân dân Long Thành cùng cả nước hướng về Chính phủ Cụ Hồ.

2. Chống lấn chiếm vùng kháng chiến

Quân dân Long Thành đã góp phần vào thắng lợi của cả nước bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Công cuộc kháng chiến chống Pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng đã có Nhà nước hợp hiến điều hành. Từ đây, công cuộc kháng chiến của quân dân Long Thành bước sang một giai đoạn mới với tư thế mới. Quận ủy xác định nhiệm vụ trọng tâm tiếp theo là tăng cường lãnh đạo, củng cố các tổ chức Đảng ở cơ sở, mở rộng Mặt trận đoàn kết toàn dân, phát triển lực lượng vũ trang thống nhất, đánh thắng mọi cuộc càn quét, lấn chiếm của địch. Quân dân Phước Long, Phước Thọ quán

triệt nhiệm vụ Quận ủy giao trong tình hình mới với niềm tin lớn, quyết tâm cao.

Trước thành quả đạt được của cách mạng, thực dân Pháp càng lo lắng, càng điên cuồng tổ chức nhiều cuộc hành quân đánh chiếm vùng kháng chiến. Long Thành đang là vùng độc lập, là cái gai trước mắt và là hiểm họa lâu dài buộc quân Pháp tập trung quân lực để đánh chiếm. Từ Biên Hòa, quân Pháp tổ chức cuộc hành quân nhiều mũi theo các hướng sông Lòng Tàu, lộ 17, 15¹ và quốc lộ 15 hòng bao vây, chia cắt, tiêu diệt các lực lượng kháng chiến, chiếm đóng Long Thành. Đoán biết ý đồ của địch, Quận ủy lãnh đạo toàn hệ thống xây dựng kế hoạch chiến đấu, thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”. Đồng bào Phước Long, Phước Thọ tự dỡ nhà rút vào rừng lập làng kháng chiến. Các tổ thanh niên tình nguyện cùng dân quân tháo dỡ công sở, đình miếu, cất giấu tài sản công quyết không để địch chiếm giữ biến thành công cụ tấn công quân kháng chiến. Vì vậy, những nơi giặc Pháp chiếm được gần như vườn không nhà trống, không còn gì để cướp phá, không có thóc lúa để làm quân lương.

Sau bầu cử Quốc hội, Long Thành chuẩn bị đón Tết Bính Tuất 1946, Tết độc lập đầu tiên của dân tộc, nhưng luôn cảnh giác với quân Pháp. Ngày 20/1/1946 nhằm 18 tháng Chạp, quân Pháp nhiều đợt hành quân thăm dò trên tuyến lộ 15; ngày 23/1, hành quân tiến về Long Thành, bị một đơn vị bộ đội chặn đánh, phải bỏ cuộc. Mờ sáng ngày 25 tháng 1 năm 1946, nhằm

¹ Nay là Quốc lộ 51.

ngày đưa ông Táo, giặc lại hành quân tiến đánh Long Thành từ 3 hướng Biên Hòa, Thành Tuy Hạ và Cát Lái.

Bộ đội Long Thành chặn đánh quyết liệt, đến trưa thì giặc chiếm được quận lỵ Long Thành. Nhưng mũi quân giặc theo lộ 15, đến ấp Bà Ký thì bị quân dân địa phương giam chân, gây thương vong lớn. Giặc Pháp điên cuồng cho phi pháo và trút bom rủa hận xuống Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long; xóm chợ Phước Long trúng bom, bị cháy, 8 thường dân thương vong.

Giặc Pháp ra sức củng cố vị trí đóng quân những nơi chúng mới chiếm được; lập chính quyền bù nhìn với quận trưởng Tô Hàm tại thị trấn Long Thành, xây dựng chi khu quân sự do đại úy Rebone chỉ huy; lập hệ thống đồn bót dọc các tuyến đường 17, 19.

Khi giặc Pháp tái chiếm Nam Bộ, quân Pháp đóng bót ở đình Phước Thọ và chùa Bà Ký, sau đó là bót Phước Long; mỗi bót một trung đội Âu Phi đóng quân do một trung úy Pháp chỉ huy. Sau khi lập được bót ở Phước Long và bót Bà Ký, giặc bung ra đi càn chung quanh cướp phá tài vật của dân, lùng bắt cán bộ Việt Minh, bắt lính và từng bước thành lập bộ máy tề xã nhằm ổn định khu vực chiếm đóng, đưa quân càn quét, kiểm kẹp, áp bức gây nhiều khó khăn cho quân dân cách mạng, một số dao động rời đi nơi khác, cá biệt có người đầu hàng giặc, quay lại khùng bố dân còn ác hơn giặc. Cán bộ bí mật, gần như tự giải tán.

Lực lượng Bình Xuyên lúc này đã chuyển quân quan trọng về chiến trường Bến Tre, phải chuyển công binh xưởng vào sâu trong khu Rừng Sác, chỉ còn một bộ phận nhỏ đóng quân ở khu Lòng Chảo. Các cơ quan quận cũng rút về các xã dọc lộ 19 từ Phước Lai đến Phước An; Phước Hiệp trở thành khu trung tâm của chính quyền lâm thời quận Long Thành.

Giặc Pháp tiếp tục đánh lan ra hòng chiếm đóng Phước An, Phước Thọ; cuối tháng 4/1946 chúng đóng thêm bót 8 ấp Cầu Sắt¹. Quân số địch ở đây không đông, mỗi lần càn bố chúng thực hiện ba sạch: đốt sạch, phá sạch, giết sạch.

Quận ủy Long Thành rút một số cốt cán đội tự vệ chiến đấu các xã thành lập bộ đội địa phương tập trung. Cấp trên cho biết: các lực lượng tỉnh tăng cường về huyện Long Thành hoạt động khá đông, sớm muộn gì địch cũng rút khỏi vùng ta. Giặc hoang mang lo sợ. Sáng 20/6/1946, địch rút bỏ bót Cầu Sắt. Nhân dân trong vùng kéo đến phá hủy những gì còn lại của bót Cầu Sắt. Sau đó, các tua bót địch ở Phước An, Phước Thọ, Ông Kèo, Xoài Minh cũng rút chạy. Quân ta làm chủ một vùng rộng lớn từ rừng Giồng đến Rừng Sác bao la.

Ngày 23/12/1946, giặc Pháp nhảy dù xuống Đồng Lớn, bị trận địa chông cản bước và dân quân địa phương phục kích, không thực hiện được âm mưu tiến vào chiến khu Phước An,

1 Tên gọi Cầu Suối Dệt, thuộc ấp 4.

bền tràn vào 2 ấp thuộc Phước Thọ, Phước Long đốt 120 nóc nhà, bắn chết nhiều thường dân, giết hại bầy trâu gồm 93 con, bắt đi đàn bò 64 con cùng nhiều gia cầm, gia súc khác. Giặc rút, địa phương cạn kiệt nguồn lực sản xuất.

3. Củng cố, phát triển lực lượng kháng chiến

Quân Pháp chiếm đóng Long Thành, tăng cường bố phòng giữ vị trí quan trọng, đóng đồn bót khắp nơi để kiểm soát các tuyến lộ. Quận ủy chỉ đạo cố gắng duy trì các hoạt động trong vùng tự do. Lớp học của Mặt trận Việt Minh ở Phước An vẫn mở mỗi khóa 7 ngày cho cán bộ các xã và bộ đội. Mặt khác, Quận ủy chủ trương chia nhỏ một số xã lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên lạc và lãnh đạo phong trào cơ sở. Xã Phước Hiệp được chia thành xã Phước Long và xã Phước Thọ; chính quyền lâm thời xã Phước Thọ được hình thành hiện còn nhớ tên các ông¹: Ông Trì, ông Lương, ông Trì, ông Bi, ông Lạ...

Ngày 20 tháng 2 năm 1946, các đồng chí lãnh đạo quận tổ chức một cuộc họp tại Phước Long, phân tích tình hình và quyết định chia địa bàn Long Thành thành 4 khu² để thuận tiện trong việc chỉ đạo, liên lạc. Theo đó, Phước Long, Phước Thọ thuộc khu II gồm 5 xã dọc lộ 19 từ Phước Kiển tới Phước Thọ, do đồng chí Huỳnh Văn Đạo và Võ Văn Truyện phụ trách. Cơ

1 Theo lời kể của đồng chí Phan Thị Chi, sinh năm 1926, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng, ấp 2, xã Long Thọ.

2 “Khu ủy” là tên cơ quan lãnh đạo từng khu vực do quận tự phân chia trong năm 1946.

quan lãnh đạo các khu được gọi là Khu ủy. Các Khu ủy có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp và toàn diện phong trào kháng chiến trên địa bàn (và làm cả nhiệm vụ chính quyền cơ sở). Phương thức hoạt động của khu ủy được quy định là cơ động, bám địa bàn, không cần trụ sở. Mỗi tháng các khu trưởng chỉ tập trung một lần ở Phước An để báo cáo và trao đổi công tác.

Hội nghị Phước Long còn đề ra chủ trương xây dựng và củng cố lực lượng tự vệ chiến đấu các xã. Giải phóng quân Long Thành được phân về mỗi khu một phân đội, phối hợp với Tự vệ cuộc bảo vệ Khu ủy, hỗ trợ xã xây dựng lực lượng để đánh địch.

Việc thành lập các khu và giao quyền lãnh đạo toàn diện cho Khu ủy là một chủ trương xử lý tình thế phù hợp, đã tạo nên một bước chuyển quan trọng cho phong trào kháng chiến trong toàn quận. Các lực lượng phân tán hợp lý tránh được tổn thất. Thông qua các Khu ủy, Quận ủy đã luôn bám sát tình hình địa phương, trực tiếp lãnh đạo từng xã và chủ động phát huy được thế mạnh từng vùng.

Sự có mặt thường xuyên của các đồng chí lãnh đạo quận và lực lượng giải phóng quân trên địa bàn Phước Long, Phước Thọ có tác dụng động viên và hỗ trợ rất lớn cho phong trào quần chúng.

Sau gần một năm rưỡi kiên cường bám đất quê hương, quân dân Phước Long, Phước Thọ cùng toàn quận và cả Nam

Bộ thực hiện cuộc kháng chiến kiên cường chống thực dân Pháp tái chiếm Nam Bộ; ngăn bước quân giặc, làm thất bại âm mưu của địch; vừa đánh giặc vừa xây dựng chính quyền, xây dựng Đảng, bầu cử Quốc hội; gây dựng lực lượng, vượt lên gian khổ hy sinh, tạo thế và lực bước vào giai đoạn mới cùng cả nước kháng chiến toàn dân, toàn diện theo lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

II. CÙNG CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN

Sáng ngày 20/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho truyền thanh Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: *“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Chúng ta phải đứng lên!. Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.*

Lời kêu gọi ấy như tiếng kèn xung trận thôi thúc lòng người. Người Phước Long, Phước Thọ tiếp tục cùng toàn quân và cả nước kháng chiến toàn dân, toàn diện.

1. Xây dựng lực lượng kháng chiến

Thực hiện nhiệm vụ được Tỉnh ủy giao, Quận ủy chủ trương xây dựng địa bàn, bố trí lại lực lượng cho phù hợp tình hình mới. Theo hệ thống chỉ huy lực lượng vũ trang, Long Thành tổ chức 4 liên thôn mang số 11, 12, 13, 14. Chọn Phước An làm căn cứ của các lực lượng chủ lực của quân, sau nâng thành chiến khu Phước An làm “thủ đô kháng chiến” của mặt trận Đông và Nam Sài Gòn.

Đến giữa năm 1947, địch tiến hành gom dân về quanh các đồn bót và trục lộ giao thông quốc lộ 15, tỉnh lộ 17, tiến hành càn quét liên tục. Chính quyền kháng chiến vận động nhân dân chống lại, đòi trở về đất cũ sản xuất. Tuy nhiên, với sự kiểm soát, lòng sục gắt gao của địch, tuyến đường liên lạc giữa Long Thành với tỉnh Biên Hòa bị cắt đứt, liên lạc giữa xã với quận, xã với xã rất khó khăn. Nguyễn Tam Nguyên, trung đội trưởng giải phóng quân Long Thành và một số người dao động trong đơn vị chôn súng, trốn đi nơi khác sinh sống. Nguyễn Văn Chỏi, Chủ nhiệm Việt Minh bỏ chạy. Những phần tử là con cháu hội tề, phú nông và một số cán bộ trong Ủy ban Hành chánh các xã, áp mất tinh thần cũng bỏ việc, lánh đi nơi khác. Cần có những trận đánh thắng lợi để củng cố tinh thần kháng chiến, khẳng định sức chiến đấu của quân dân địa phương. Trận cầu Lò Rèn tháng 3 năm 1946 làm nức lòng cả nước, với ý nghĩa lần đầu tiên quân dân vũ trang địa phương phục kích đánh bại đội quân có cơ giới của giặc Pháp tái chiếm Nam Bộ.

Trận đánh Cầu Lò Rèn¹ do bộ đội Mai Văn Vĩnh² thuộc lực lượng Bình Xuyên (Chi đội 3, Chi đội 4) phối hợp với tự vệ địa phương thực hiện; trận địa chính xác định tại khu vực cầu Lò Rèn (ấp 2, Phước Long), chỉ huy trận đánh được bố trí ở miếu Ông Thiện, mặt trận kéo dài từ đình Phước Long đến miếu Mặt Trăng. Ngày 9/3/1946, buổi sáng sớm, đoàn xe của giặc Pháp hành quân từ hướng Phước Long mở đường về Phước Thọ, gồm hơn 1 trung đội lính Pháp Việt hỗn hợp. Trước đó, bộ đội đã điều nghiên nắm tình hình địch, xác định địa thế, bố trí lực lượng chặn đầu, khóa đuôi, chia cắt đội hình. Khi đoàn xe lính Pháp lọt vào trận địa, bộ đội Bình Xuyên phục kích ở phía Tây lộ 19 tại khu vực cầu Lò Rèn nổ súng, tự vệ địa phương cũng nổ súng chặn đầu ở miếu Mặt Trăng, khóa đuôi ở khu vực đình Phước Long. Giặc luống cuống chống trả yếu ớt rồi bỏ chạy, để lại 2 xác lính Việt và một xe GMC. Buổi chiều cùng ngày, tiếp tục phục kích tại miếu Mặt Trăng, 4 lính Pháp chết tại trận, 1 tên bỏ chạy xuống bến Ông Hội cũng bị bắt và bị diệt. Đó là thắng lợi đầu tiên của kháng chiến chống Pháp tái

1 Theo lời kể của nhân chứng Phan Thị Chi, sinh năm 1926, xã Long Thọ.

2 Mai Văn Vĩnh, người gốc Phước Thọ, chỉ huy Chi đội 4 bộ đội Bình Xuyên, sau về với cách mạng, lập nhiều chiến công, được gặp Bác Hồ. Mai Văn Vĩnh kết duyên cùng Bảy Sánh, một thôn nữ trung kiên trong gia đình cách mạng có nhiều người tham gia kháng chiến; trong đó có Nguyễn Văn Sâm (Tám Sâm) là cán bộ tập kết, sau giải phóng về lại Đồng Nai, làm Trưởng ty Văn hóa Thông tin.

chiếm ở Phước Long khơi động tinh thần không sợ giặc Pháp, có thể đánh thắng quân Pháp¹.

Để trả hận, ngày 13/3/1946, địch huy động số quân gấp nhiều lần 4 hôm trước, có pháo binh dẫn đường, quyết càn diệt vào khu vực bị phục kích. Trước khi bộ binh dọn đường, chúng thả bom vào chợ Phước Long làm chết 8 người, bị thương 3 người; bắn pháo vào làng làm chết 5 người, bị thương một người; chúng bắt và giết hại 3 người. Chúng tiến quân, ta chặn đánh, hai ngày liền không truy diệt được bộ đội, chúng ôm thất bại kéo xe GMC về.

Vào tháng 6/1946, giặc Pháp lại tổ chức cuộc càn lớn, ý đồ vượt qua Phước Long, Phước Thọ để tràn vào Phước An. Lực lượng của địch gồm 2 đại đội. Lực lượng dân quân Phước Long, Phước Thọ kết hợp với lực lượng Chi đội do Mai Văn Vĩnh chỉ huy đã mai phục, bẻ gãy cuộc càn, trận đánh kéo dài từ 10 giờ đến 23 giờ, diệt 28 tên và làm bị thương nhiều tên, bắn cháy 1 xe GMC. Giặc rút, không thực hiện được âm mưu tiến vào Phước An.

Địch tập trung đẩy mạnh hoạt động tình báo, cài cắm gián điệp vào lực lượng kháng chiến đóng trên địa bàn Long Thành. Chúng nắm được lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn và Tư Huỳnh. Tên Nguyễn Quang Minh chui sâu, leo lên tới chức Phó

¹ Có tài liệu ghi: Không đầy 30 phút, ta tiêu diệt gọn đại đội Âu Phi của giặc, thu 1 súng cối 60 ly, 1 trung liên, 4 tiểu liên và khẩu súng trường, 2 khẩu súng lục, nhiều đạn dược, bắt sống 8 tên.

Bí thư Quận ủy, tên Sáu Sang (Lại Văn Sang) leo lên chức Ủy viên Thường vụ Quận ủy - Trưởng Công an quận Long Thành. Hệ thống gián điệp này có mưu đồ lật đổ và tiêu diệt lực lượng cách mạng chiến khu Phước An và Phước Thọ, Phước Long làm nhân dân lo lắng. Năm 1949, Tỉnh ủy Biên Hòa phát hiện được, kịp thời chỉ đạo đập tan âm mưu nham hiểm kể trên; quét sạch bọn phản động cài cắm vào hàng ngũ cách mạng, bắt và xử tử hình tên Tư Huỳnh tại đồng xóm Ngọn, xã Phước An có hàng ngàn đồng bào tham dự. Một số tên khác cũng bị xử lý thích đáng.

Ở rừng Giồng Lòng Chảo, nhất là ở miệt giồng địa bàn Phước Long, Phước Thọ, bọn gián điệp mặc quần áo như bộ da cạp rằn ri hoạt động ban đêm hòng ngăn cản bộ, bộ đội, nhân dân đi lại, hội họp, công tác. Chuyện cạp ba móng ở Chiến khu Đ kết hợp với sự xuất hiện bọn giả cạp um có tác động ít nhiều vào tâm lý sợ hãi của quân dân kháng chiến.

Giặc Pháp còn chiêu bài “đạo Cao Đài” để gây chia rẽ, khủng bố tinh thần cư dân vùng kháng chiến. Chỉ huy lực lượng Cao Đài phản động là trung tá Lê Thành Kham đóng ở Phú Thạnh, vệ úy Tư đóng đồn Câu Khê.

Trong lúc những người dân theo đạo Cao Đài chân chính vẫn sống hòa hợp với mọi người, thì dưới sự chỉ đạo của Pháp, nhóm đầu đạo và Ban Trị sự Cao Đài phản động ra sức lôi kéo người dân theo đạo. Chúng dựng chuyện: “Ai theo Cao Đài thì không bị Pháp đốt nhà, thanh niên Cao Đài không phải đi

lính” rồi tổ chức phát thẻ xanh của Cao Đài cho từng gia đình, từng người có đạo. Cấu kết với thủ đoạn đó, quân Pháp khi càn quét vào các xã tập trung đốt phá, cướp bóc những nhà không có đạo, còn nhà có thẻ xanh chúng không đụng đến. Bị o ép, nhiều người phải chấp nhận theo đạo để được yên thân. Đồng bào Long Thành gọi đạo Cao Đài khi đó là “đạo lòi”, nghĩa là “lòi người ta vào đạo”.

Vào tháng 5/1947, trên phạm vi toàn huyện, đạo Cao Đài tiến hành một cuộc vận động rộng rãi kêu gọi tín đồ từ vùng kháng chiến ra khu tạm chiếm để “Chính phủ Pháp bảo vệ đạo tránh hiểm họa Việt Minh”. Thực ra, đó là âm mưu của giặc Pháp tăng cường lực lượng để đánh phá quân dân kháng chiến. Ta có chủ trương vận động thanh niên, lực điền từ vùng kháng chiến thuận theo Cao Đài để lao động sản xuất ủng hộ kháng chiến. Do nhận thức chưa đầy đủ, công an ở một số xã đã bắt và giết một số tín đồ theo đạo Cao Đài, gây nên tình trạng căng thẳng trong các vùng tự do. Có trường hợp hơn 30 nông dân Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai bị hại tại giếng sâu Bàu Năng (thuộc xã Long Phước) ngày mùng 6 tháng 6 âm lịch năm 1947¹. Có cả người không theo Cao Đài cũng bị vạ lây như trường hợp của ông Trọng, ông Ba Lùng ở Phước Long. Lợi dụng tình hình đó, địch ra sức tuyên truyền “Việt Minh tảo

1 Năm 1991, Tỉnh ủy Đồng Nai có Thông báo số 45/BTC-TU Ngày 11/3/1991 kết luận làm rõ trường hợp tử nạn này. Năm 2009, gia đình các nạn nhân đã tìm được giếng sâu ở Bàu Năng, xây mộ tập thể, lập danh sách, ghi bia đá để tưởng niệm.

thanh Cao Đài”, gây thù oán giữa người có đạo và kháng chiến, mãi đến khi 12 phái trong Cao Đài hợp nhất do ông Cao Triều Phát đại diện mới bớt căng thẳng giữa giáo dân Cao Đài với kháng chiến. Được sự chỉ đạo của tỉnh, huyện kịp thời chấn chỉnh sai lầm. Trong việc xây dựng cơ sở, cán bộ Việt Minh đến gia đình có người bị hại kiên trì vận động, xin lỗi; các gia đình mới nguôi dần, ổn định tinh thần.

Công tác diệt tề trừ gian được đẩy mạnh trong toàn huyện dưới nhiều hình thức, mạnh nhất là ở các xã ấp tạm chiếm ven vùng tự do. Ban Hội tề Phước Long, Phước Thọ thường nhận được thư của Mặt trận Việt Minh kêu gọi nghỉ việc, giải tán hoặc tản cư ra vùng tự do. Thư đưa tới nhà từng hội tề. Đội du kích xã đề xuất chủ trương vận động, thuyết phục những người trong Ban hội tề không tham gia tiếp tay cho Pháp, đồng thời “dần mặt” những tên ác ôn trên địa bàn, và được Quận ủy đồng ý. Các chiến sĩ du kích đến từng nhà những người trong Ban hội tề, đưa thư vận động của Việt Minh.

Từ giữa năm 1947, dọc theo lộ 17, lộ 19, tuy đồn bót giặc vẫn còn, nhưng các hoạt động của cán bộ, các lực lượng vũ trang không gặp nhiều khó khăn, thế làm chủ của nhân dân vẫn giữ được. Các tổ chức chính quyền, đoàn thể, mặt trận được củng cố, hoạt động tốt. Phong trào mạnh dần, giặc bớt hung hăng. Vùng giải phóng được mở rộng dần, liên lạc từ ấp Bà Ký đến Phước Thái, từ ấp 1 Phước Long đến Phước An. Hoạt động càn quét của giặc khôn hẹp lại, thưa dần đi.

Phong trào vững chắc nhất là ở Phước Thọ; mạnh đều ở các mặt, nhiều thành tích tiêu biểu; nhất là phong trào hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Về chống giặc đói, Phước Thọ không có ưu thế đất trồng trọt, chỉ một ít hộ theo nghề chài lưới, nên chính quyền xã Phước Thọ chủ động trao đổi phối hợp với Phú Hội, Phước Lai, Phước Kiển để giải quyết vấn đề lương thực chống đói. Về giáo dục chống giặc dốt, chợ Bến Cây Khô, chợ Phước Thọ là nơi buôn bán, tứ xứ tụ hội, đồng thời là nơi sôi nổi phong trào học tập chống dốt. Người biết chữ dạy người không biết chữ, cầm bảng viết chữ ở các giao lộ, ai đọc được chữ mới được đi qua. Nhờ vậy, giao lưu văn hóa mở rộng, đời sống tinh thần phấn khởi; chợ Cây Khô, chợ Phước Thọ đông vui, trở thành địa chỉ tiêu biểu của phong trào học tập chống giặc đói, giặc dốt.

Về chống giặc ngoại xâm; nổi bật là phong trào chống quân Pháp nhảy dù, nhà nhà vót chông, người người vót chông, các loại chông cắm khắp đồng bãi, từ Đồng Lớn đến đồng Mu Rùa; và phong trào phá đường ngăn giặc ở Hang Nai, đường quốc lộ 15 (nay là quốc lộ 51), gắn kết phong trào Phước Long - Phước Thọ - Phước An, tổ chức các đội (từ 5 - 7 người) nối tiếp nhau đi đến tận Phước Thái hợp lực cùng các đội dân công nơi khác đào phá đường; khí thế đông vui, việc hậu cần có phân công Phước Long chịu gạo, Phước Thọ chịu tôm cá.

Hội mẹ chiến sĩ được tổ chức rộng khắp ở hai xã làm nhiệm vụ vận động tòng quân, góp sức nuôi quân, cung cấp

thông tin, nhu yếu phẩm cho bộ đội đánh giặc, phong trào hũ gạo nuôi quân phổ biến đến mỗi nhà “*Sớm mai xúc gạo ra vo. Thương chàng vệ quốc hốt cho nắm đày...*”. Tiêu biểu ở Phước Thọ là các má Diệm¹, má Nhẫm², má Tốt; ở Phước Long là má Kiển, má Hạng, má Giác... Bằng cách tính nhẩm, trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, với 278 hưởng ứng, phong trào nuôi quân ở Phước Long, Phước Thọ đóng góp cho kháng chiến hơn 54 tấn gạo. Do công tác tuyên truyền vận động tốt có sự góp sức quan trọng của Hội mẹ chiến sĩ, bộ đội ăn no, đánh giặc giỏi; thanh niên nam nữ hăng tòng quân.

Từ năm 1947 đến 1951, hưởng ứng cuộc vận động của Quận ủy, đồng bào Phước Long, Phước Thọ ủng hộ chiến khu Phước An 12 tạ vật dụng bằng đồng, bằng sắt như: mâm, nồi, chậu, kể cả đồ thờ như lư hương, chân đèn để sản xuất vũ khí; đóng góp 148 ghe thuyền, 72 xe bò với 12 cặp bò kéo cho hoạt động cách mạng.

1 Võ Thị Diệm, thường được gọi là má Hai Diệm. Má là cơ sở kháng chiến từ thời Việt Minh, sinh nhiều con, thầy đều tham gia cách mạng: Hai Nhân (Bà mẹ VNAH), Ba Ẽn, Tư Cốt, Năm Cự, Sáu Chi, Bảy Kiếm, Tám Tích, Chín Ngọc, Mười Chót. Chín Ngọc kết duyên với Võ Minh Như (Thiếu tướng) có 3 con trai đều tham gia Quân đội Nhân dân Việt Nam, hàm sĩ quan, trong đó có đồng chí Võ Minh Lương (Tư Lương) quân hàm Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. Mười Chót là con út, tuổi thiếu niên, bị giặc bắt, đập đầu, hy sinh trước ngày đình chiến 1954 hai ngày. Con rể má Hai Diệm là Nguyễn Văn toàn (chồng của Tám Tích) là bộ đội cấp chỉ huy đại đội Đô Lương cũng bị giặc càn, hy sinh cùng ngày với Mười Chót.

2 Võ Thị Nhẫm (Năm Nhẫm), ấp 3, Phước Thọ, em của má Hai Diệm, mẹ của Lê Thị Nờ (Bà mẹ VNAH), mẹ chồng của Huỳnh Thị Thế (Bà mẹ VNAH). Con cháu cả nhà đều tham gia cách mạng.

Trong năm 1947, một trận đánh thắng lợi ở Phước Thọ làm nức lòng quân dân kháng chiến. Giặc Pháp càn theo đường sông, lợi dụng con nước lớn định đổ quân lên vàm Cây Khô, đánh úp căn cứ Cây Khô của cách mạng từ phía Nam. Lực lượng du kích và tự vệ xã Phước Thọ gồm 19 tay súng dựa vào ô ụ chiến đấu quần nhau với giặc suốt một buổi, đánh bại cuộc càn, diệt và làm bị thương nhiều tên lính, bắn cháy 2 tàu của giặc.

Năm 1948, chính quyền xã Phước Thọ được củng cố, ông Tư Phục là Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chánh Phước Thọ (không rõ ai là Bí thư), cán bộ chủ chốt có: ông Khá, ông Kháng, ông Giã, ông Trị, ông Nhiệm, ông Bi, ông Chót, ông Đát, ông Thôn, Bảy Tiết¹... Các đoàn thể, khối Mặt trận được hình thành. Đầu năm 1949, phụ nữ huyện mở lớp tập huấn chính trị - quân sự, thời gian 1 tháng cho cán bộ trưởng, phó phụ nữ các xã; giảng viên có chị Khanh, chị Phi ở tỉnh về báo cáo chuyên đề.

2. Đấu tranh chống chiếm đóng, bao vây

Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ huyện Long Thành khai mạc (đầu năm 1949) với gần một trăm đại biểu, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy gồm: Bí thư Sáu Khánh (Vũ Hồng Phô), Trần Bình

¹ Theo lời kể của đồng chí Phan Thị Chi, sinh 1926, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng, ấp 2, xã Long Thọ.

Khê, Trương Minh Kỳ, Nguyễn Sanh Thành và Lê Hữu Tài (Lê Hữu Thuở) là những đồng chí hoạt động trước Cách mạng Tháng 8/1945. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng của Đảng bộ huyện Long Thành.

Cuối năm 1949, giặc Pháp tổ chức lại lực lượng quân sự trong toàn quận. Các bót Phước Thiện, Phước Long, Siph, Hêlêna... mỗi nơi 2 trung đội, trong đó có 1 trung đội chính quy do sĩ quan Pháp chỉ huy. Bọn biệt kích Xuy-a-cô (Suacot) liên tục đánh phá các xã vùng Lòng Chảo.

Ngày 16/7/1949, giặc Pháp càn vào địa bàn Phước Long, Phước Thọ, bị du kích đánh trả, diệt và làm bị thương 11 tên. Hôm sau, chúng kéo quân đông hơn, càn tiếp, tàn sát để trả thù, đốt phá 260 nóc nhà dân, bắn chết bà Hai Long, bà Âm, ông Hai Tạo rồi ném xác vào nhà cháy, để khủng bố tinh thần đồng bào. Quân dân Phước Long, Phước Thọ thêm căm thù tội ác dã man của giặc, nung nấu quyết tâm kháng chiến.

Cuối năm 1949, đồng chí Sáu Phô về Tỉnh ủy, đồng chí Năm Hà (Năm Trị) được phân công làm Bí thư Long Thành. Đến giữa năm 1950, Năm Hà lại về tỉnh, Ngô Tiến thay làm Bí thư Long Thành. Đầu năm 1951, Bí thư Long Thành là đồng chí Ba Đắc.¹

Trong thời gian này, phụ nữ huyện rút một số cán bộ xã về quận, tổ chức bầu Ban Chấp hành Phụ nữ huyện, gồm:

¹ Theo nhân chứng lịch sử Phan Thị Chi, ấp 2, xã Long Thọ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LONG THỌ (1930 - 2020)

1. Bà Mười Luận: Hội trưởng¹
2. Bà Bạch Tuyết: Phó Hội trưởng
3. Bà Mộng Sơn: Thư ký
4. Bà Thanh Phú: Tuyên huấn
5. Bà Cầu (Ba Chi): Tài chính, Sản xuất
6. Bà Tuyết Lâu: Ủy viên
7. Bà Kim Ngọc: Dân quân
8. Bà Tý Hoa: Thiếu nhi
9. Bà Thành: UV
10. Bà Sáng: UV
11. Bà Út: UV

Từ giữa tháng 5/1950 trở đi, chiến khu Phước An bị địch lần chiếm, thực hiện chiến thuật Đờ la Tua (De Latour), chúng đóng nhiều tua bót giăng dọc trục lộ 19 ở các xã Phước Kiển², Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ, Phước An, Bình Thạnh.

Tháng 6/1950, tên Một Phước chỉ điểm, dẫn giặc lùng bắt cán bộ, càn vào địa bàn xã địch bắn chết một lúc 5 người dân, gồm các ông Chót, Hai Thâu, Tám Sạn, Tám Hòi, Hai Dẫm.

1 Giữa năm 1950, chị Luận về tỉnh, chị Bạch ở Phước Thiện về thay chị Luận.

2 Người địa phương cho là Phước Kiển (kiêng chữ cảnh).

III. ĐẤU TRANH CHỐNG LẤN CHIÊM, GIỮ VỮNG VÀ MỞ RỘNG ĐỊA BÀN LÀM CHỦ, GÓP PHẦN KẾT THÚC THẮNG LỢI 9 NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

1. Bố trí lại chiến trường, củng cố lực lượng kháng chiến

Đầu năm 1951, địch bắt đầu xúc tiến mạnh việc giải tỏa lộ 15, quốc lộ chiến lược đã bị cắt đứt từ năm 1946. Chúng đưa công binh về khôi phục lại các cầu cống bị sập, đắp lại một phần đường sá và tổ chức việc bảo vệ từng đoạn đường bằng các tháp canh; địch tăng cường càn quét, đánh phá căn cứ của huyện, nhất là bọn lính Comando hay đột kích bất ngờ gây thiệt hại cho du kích các xã.

Trước tình hình giặc đánh phá rừng giồng ác liệt, cơ quan quận dời xuống Sở Dừa ở Bàu Bông, phân tán cán bộ về bám dân các xã; nữ đồng chí Bạch và vài cán bộ ở lại cơ quan tại đồng Ông Trúc. Giặc đột kích, bắn chết anh Tôn (cán bộ mặt trận) và 2 đồng chí, chị Bạch bị bắt. Chị Bạch Tuyết công tác về Long Tân cũng bị giặc bắt, tra tấn đến chết. Đồng chí Ba Chi (Phan Thị Chi) về Phước Long cũng bị giặc phục bắt, đày đi nhà tù Thủ Đức gần 4 năm.

Tháng 5/1951, Trung ương Cục miền Nam tổ chức lại chiến trường. Tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên; tỉnh Bà Rịa và Chợ Lớn sáp nhập thành tỉnh Bà

Rịa - Chợ Lớn (thường gọi là Bà Chợ). Huyện¹ Long Thành thuộc tỉnh Bà Chợ. Trước những diễn biến gay go của phong trào kháng chiến Long Thành, Thường vụ Tỉnh ủy Bà Chợ chỉ đạo:

“Long Thành là một địa bàn chiến lược, một vùng căn cứ, một chiến khu quan trọng trong vùng Sài Gòn - Chợ Lớn. Phong trào Long Thành, cơ sở Long Thành tốt, quần chúng tốt. Bằng giá nào cũng phải ổn định cho được chiến trường Long Thành để đảm bảo chỗ đứng của tỉnh”. Trên cơ sở đánh giá đó, Tỉnh ủy Bà Chợ quyết định tăng cường cán bộ cho huyện Long Thành.

Đồng chí Nguyễn Trọng Cát được điều về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành. Các cơ quan huyện di chuyển nhiều địa điểm trong vùng Rừng Sác.

Một lần, tàu “há mồm” địch chở quân đánh vào căn cứ tắt Rạch Lá. Một trung đội bộ đội địa phương chặn đánh quyết liệt, bắn chìm tàu, máy chực tên giặc chết chìm làm mồi cho cá sấu Rừng Sác. Đồng chí Nguyễn Văn Ngôn, chỉ huy chiến đấu anh dũng hy sinh, được đồng đội an táng tại rừng Chà Là, vàm Rạch Lá.

Ngày 20/9/1951, bằng một cuộc càn quét lớn có bộ binh, hải quân, không quân phối hợp, giặc Pháp đã chiếm được Phước An và xây dựng đồn bót. Tình hình Long Thành càng trở nên khó khăn hơn.

¹ Từ đây, quận Long Thành được phía cách mạng gọi là huyện Long Thành.

Sau những đợt tàn phá của giặc, lực lượng địa phương và cơ sở cách mạng bị tổn thất. Ở Phước Thọ, năm 1952, đồng chí Lê Duy Linh, xã đội trưởng Phước Thọ¹ trên đường đi công tác từ tỉnh đội về, bị địch phục kích, hy sinh cùng 2 du kích.

2. Khắc phục thiên tai

Ngày 20/10/1952, bắt đầu trận lũ lịch sử Nhâm Thìn ở Long Thành. Lũ lụt xảy ra ở Biên Hòa sớm hơn hai ba ngày. Tại chòm mả Gò Nai, có cây bần to ngã rạp, các cây khác vặn mình trong giông bão toi bời, nước dâng cao dần mênh mông như biển cả. Con bão đi qua, nước rút cạn dần. Lúa đồng xanh lại, xuồng ghe đi lại bình thường.

Huyện ủy lãnh đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ mùa màng sắp tới, phân công cốt cán chịu trách nhiệm từng cánh đồng, chọn địa điểm là các gò cao để ban đêm tập trung lúa đã thu. Bà con Phước Long, Phước Thọ được huy động đi gặt lúa chống lụt tại các cánh đồng thuộc Phú Hữu, Phước Lý và vận động nộp lúa chuyển về chiến khu. Lúa cánh đồng nào chín tới đâu, bà con gặt tới đó. Chủ ruộng được vận động giao nộp, lúa; lúa để ở bờ, đến tới cán bộ và cơ sở mật vác xuồng xuồng chở tới gò hoang chọn trước, từ khuya tới gần sáng giao cho đoàn vận chuyển khu III. Địch tàn quét cánh đồng này, ta sang cánh đồng khác, tới đến ta tiếp tục vận chuyển lúa. Công tác bảo vệ mùa

¹ Con trai của má Năm Nhâm, chồng của Huỳnh Thị Thế (liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng).

màng duy trì trong gian khó, cuối vụ tổng kết huy động toàn huyện được hàng trăm ngàn gia lúa.

3. Kết thúc kháng chiến

Đến năm 1953, tình hình vẫn rất khó khăn ở xã Phước Long. Khi đồng chí Phan Thị Chi ở tù về, cơ sở Phước Long gần như tan rã, chính quyền, cán bộ ly tán, chẳng còn được mấy người. Một nhóm cán bộ quân báo chọn nhà má Hai Kiển làm điểm bí mật sinh hoạt. Lúc này, xã Phước Thọ còn giữ được phong trào, tổ chức lực lượng, làm nền gầy dựng, khôi phục phong trào cho Phước Long.

Từ cuối tháng 8/1953, trên phạm vi cả nước và Đông Dương, ta tiến công như vũ bão và chiến thắng nở rộ khắp nơi: Liên khu V, miền Đông Nam Bộ, mở màn trận Thượng Lào Điện Biên. Nhưng ở địa bàn Nhơn Trạch vẫn còn không ít khó khăn.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7 tháng 5 năm 1954, thực dân Pháp phải tuyên bố thua trận, chấm dứt mộng tái chiếm và đặt ách đô hộ ở nước ta. Ngày 20 tháng 7 năm 1954, hiệp định Genève về đình chiến ở Đông Dương đã được ký kết, và sau đó ngày 1 tháng 8 năm 1954, lệnh ngưng bắn được thực hiện.

Tin hiệp định Genève được ký kết tạo nên một không khí phấn khởi to lớn trong toàn huyện. Ngay trong thời gian chưa có lệnh ngưng bắn, đồng bào vẫn tìm mọi cách truyền nhau tin

tức, báo chí về nội dung hiệp định. Các cuộc mít tinh mừng hòa bình, mừng thắng lợi hiệp định do các đội vũ trang tuyên truyền tổ chức trong các ấp xã vẫn được đông đảo đồng bào đến dự. Ở Rừng Sác, mỗi lần tổ chức nói chuyện ngoài sông, chỉ cần treo 1 tấm nilon, cắm cờ, treo ảnh Bác và thắp ngọn đèn lên là ghe của đồng bào tấp nập đổ tới. Binh lính địch được ban địch vận, thông qua cơ sở, gỡ gỡ tuyên truyền, gửi truyền đơn nắm được nội dung hiệp định, nhiều người bỏ trốn về nhà làm ăn sinh sống.

Kể từ trung tuần tháng 8/1954, thi hành hiệp định Genève, cán bộ chiến sĩ Long Thành lần lượt chuyển sang vùng căn cứ Xuyên Phước Cơ (Bà Rịa). Tại đây, sau khi được học tập, quán triệt tinh thần Hiệp định, Huyện ủy đã chọn lọc 1 bộ phận cán bộ, đảng viên từ Huyện ủy viên trở xuống ở lại. Số anh em đi tập kết hầu hết là thuộc lực lượng vũ trang huyện, xã.

Trong những ngày cuối tháng 8 và đầu tháng 9/1954, không khí Long Thành nhộn nhịp. Các xã đều cử đoàn đại biểu mang theo quà của nhân dân gửi tặng bộ đội, hàng ngàn lượt đồng bào, bà con thân nhân của cán bộ, chiến sĩ cũng tìm mọi cách sang Xuyên Phước Cơ đưa tiễn con em quê hương mình lên đường tập kết.

Ở Nhơn Trạch nhiều cán bộ, chiến sĩ lên đường tập kết, như: Dương Văn Hà, Phạm Văn Đạm, Nguyễn Văn Đọt. Một số đồng chí nhận nhiệm vụ ở lại, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến cam go sau này, như: Trương Văn Bội, Võ Hồng Ân, Nguyễn

Văn Liêm, Huỳnh Ngọc Ân, Bùi Văn Hoàng, Minh, Nguyễn Văn Thông, Võ Văn Lượng, Nguyễn Văn Xuân... Tổng kết 9 năm kháng chiến chống Pháp, quân dân xã Phước Thọ, Phước Long đã đánh hàng trăm trận, diệt 297 tên giặc, trong đó có 103 tên giặc Pháp, bắt sống 8 tên, bắt sống cả một Hội đồng tề, gồm 12 tên, phá đồn Phước Thọ 4 lần, thu toàn bộ vũ khí, diệt 9 tên ác ôn, vận động 34 lính về với nhân dân.

Kết thúc 9 năm trường kỳ kháng chiến, ở địa bàn Phước Long, Phước Thọ, có 34 đồng chí hy sinh, được lập hồ sơ, ghi danh bia liệt sĩ, gồm: Phạm Văn Bi, Trần Văn Bi, Nguyễn Văn Cà, Bùi Kim Cang, Nguyễn Văn Cơ, Trần Văn Chằm, Tô Văn Choi, Nguyễn Văn Chương, Huỳnh Văn Dẽ, Cao Văn Đèo, Huỳnh Văn Dón, Nguyễn Văn Đẹt, Lê Văn Đồng, Huỳnh Văn Giả, Nguyễn Văn Giò, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Văn Kim, Bùi Văn Khê, Nguyễn Thanh Khiết, Lê Văn Liễu, Lê Duy Linh, Trần Văn Mậu, Phạm Văn Ngăn, Nguyễn Văn Ón, Nguyễn Văn Phá, Dương Văn Quảng, Trần Văn Rốt, Nguyễn Kim Sang, Huỳnh Văn Sùng, Huỳnh Văn Tiên, Phạm Văn Trái, Phan Thành Trí, Trần Văn Thụ, Huỳnh Văn Trọng.

Ngoài ra, theo lời kể của nhân chứng lịch sử¹, còn có 7 người hy sinh trong kháng chiến nhưng chưa làm được hồ sơ liệt sĩ, gồm: Út, Hời, Võ Văn Diệu, Võ Văn Lư (4 người thuộc đại đội Lam Sơn, hy sinh trong trận An Hòa 1947), Ba Lát,

¹ Phan Thị Chi, sinh năm 1926, đảng viên, nhận Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng năm 2019, ngụ tại ấp 2.

Nguyễn Văn Thứ, Nguyễn Văn Sùng (dân công, hy sinh ở Vàm Đông Môn).

Hưởng không khí độc lập tự do ngấn ngùi, quân dân Phước Long, Phước Thọ lại tiếp tục sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp. Với sức mạnh của chính quyền non trẻ, tổ chức Đảng còn mỏng manh, đảng viên chưa nhiều, quân dân Phước Long, Phước Thọ đã anh dũng, kiên trì vượt qua thử thách, chấp nhận hy sinh, đánh thắng mọi thủ đoạn âm mưu của giặc, góp phần cùng toàn huyện và cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện. Đến ngày đình chiến năm 1954, chi bộ Đảng ở Phước Long, Phước Thọ đã có nhiều đồng chí hy sinh, bị tù đày, duy trì được 63 đảng viên, tập kết ra Bắc 17 đồng chí; số còn lại bám trụ, bí mật hoạt động, giữ liên lạc giữa Đảng với dân, thực hiện nhiệm vụ tiếp theo kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Chương IV

GIAI ĐOẠN 1954 - 1975

LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN

CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

I. TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐẾN ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ KẾT HỢP ĐẤU TRANH VŨ TRANG

1. Củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể

Theo tinh thần Hiệp định Genève (ngày 20 tháng 7 năm 1954) thực dân Pháp phải công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời, tháng 7 năm 1956 sẽ tiến hành hiệp thương và tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Nhưng, Mỹ bội ước, tháng 7 năm 1954 Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về nước xây dựng hệ thống chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam.

Trước tình hình mới, tháng 10 năm 1954, Xứ ủy Nam Bộ được thành lập. Xứ ủy quyết định thành lập Liên Tỉnh ủy miền Đông do đồng chí Phan Đức làm Bí thư. Xứ ủy xác định *quân thù chính hiện nay là đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bè lũ tay sai*; nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam là: *Gìn giữ củng cố hòa bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Genève, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước*; Xứ ủy chủ trương: *Động viên toàn thể nhân*

dân đấu tranh bắt buộc, nhân dân phải đấu tranh bắt buộc đối phương phải thực hiện đúng đắn Hiệp định đình chiến, thực hiện quyền tự do dân chủ, bộ máy chính quyền của đối phương. Phương châm hành động cách mạng trong tình hình mới: Phải nắm vững nguyên tắc bí mật, công khai và bán công khai. Kết hợp công tác bí mật với công tác công khai. Cơ sở bí mật là cơ sở căn bản của quần chúng để mở rộng phong trào”⁽¹⁾.

Để phù hợp với tình hình mới, cuối năm 1954, Xứ ủy Nam Bộ và Liên Tỉnh ủy miền Đông quyết định tách tỉnh Thủ Biên, lập lại hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một, chỉ định đồng chí Phạm Văn Thuận làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa ⁽²⁾. Đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy Long Thành.

Lực lượng cách mạng trong xã sau tập kết được củng cố, ở xã Long Thọ còn được vài đảng viên mật. Các đoàn viên, hội viên thanh niên, phụ nữ cũng được một vài người, nhưng phân tán và ít liên lạc với nhau. Thời gian này, Tỉnh ủy có nghị quyết quy định tổ chức hoạt động của các cán bộ Đảng từ tỉnh,

1 Báo cáo Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ tháng 10/1954.

2 Các đồng chí: Hoàng Tam Kỳ, Tỉnh ủy viên phụ trách Tuyên huấn, Ngô Bá Cao, Tỉnh ủy viên phụ trách Giao thông căn cứ địa, Ngô Tiến - Bí thư Xuân Lộc, Vũ Hồng Phô - Bí thư Long Thành. Đầu năm 1955, Thường vụ Xứ ủy quyết định điều động đồng chí Vũ Ngọc Hồ (Bảy Hồng Vũ) từ Liên Tỉnh ủy miền Đông về làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Phạm Văn Thuận làm Phó Bí thư. Một thời gian ngắn sau đó, đồng chí Phạm Văn Thuận thay thế làm Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 5/1955, đồng chí Huỳnh Văn Lũy hy sinh tháng 6 năm 1956 ở cù lao Mỹ Quới.

huyện, xã phải thực hiện đúng nguyên tắc bí mật, công khai, bán công khai; cán bộ đảng viên phải bám trụ trong dân, tự tạo việc làm hợp pháp, xây dựng quần chúng cốt cán, tuyên truyền, vận động, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, bảo vệ quyền lợi của quần chúng; qua đó từng bước xây dựng các tổ chức công khai, bán công khai.

Ngày 2/9/1954, đoàn cán bộ huyện Long Thành không đi tập kết, từ Xuyên Mộc trở lại địa bàn huyện. Ba ngày sau học tập tình hình mới, nhiệm vụ mới và nội dung hiệp định Genève. Số ở lại không nhiều, Phước Thọ có: ông Lương, ông Xường, ông Nhiệm (Mười Thọ), ông Trị (Sáu Thọ), ông Mười Bông, ông Tư Thái; Phước Long có bà Ba Chi (Phan Thị Chi). Lớp học tổ chức tại huyện, thời gian 1 tuần, do các anh Tám Thạch, Sáu Phô hướng dẫn. Học xong, học viên xã nào về lại bám dân xã đó, tập trung công tác tuyên truyền, giải thích cho quần chúng tốt để vận động xây dựng cơ sở cách mạng, chuẩn bị cho tổng tuyển cử.

Trước mắt là đối phó với âm mưu của Mỹ Diệm. Ngô Đình Diệm được Mỹ đưa về làm Thủ tướng Chính phủ bù nhìn ngày 7/7/1954. Các phần tử thân Pháp lần lượt bị loại bỏ khỏi các cấp chính quyền. Ngô Đình Diệm một mặt mua chuộc những ai có thể mua chuộc, dẹp các giáo phái Bình Xuyên của Lê Văn Viễn, Hòa Hảo của Ba Cụt, Cao Đài của Phạm Công Tắc; bắt dân treo khẩu hiệu “*Ứng hộ chính phủ quốc gia do Thủ tướng Ngô Đình Diệm lãnh đạo*”.

Người Nhơn Trạch có hình thức phản ứng khôn khéo. Tết Trung thu năm 1955, Ngô Đình Diệm gửi thư cho thiếu nhi. Thiếu nhi Phước Thọ, Phước Long noi theo thiếu nhi Phước Khánh cùng hát to: *“Thiếu nhi là cháu Bác Hồ. Ai thềm làm cháu thằng Ngô bao giờ!”*.

Từ đầu năm 1955 (Át Mùi), Mỹ - Diệm bố trí đồng bào Công giáo miền Bắc di cư đến định cư ở nhiều địa điểm thuộc huyện Long Thành: thị trấn, ấp Tân Mai II, từ chợ Phước Lý đến cầu Ông Kèo. Chính quyền Sài Gòn có ý đồ lập tuyến phòng thủ Đông Tây lộ 15, lá chắn phía Đông - Đông Nam “thủ đô Việt Nam Cộng hòa” của chế độ gia đình trị họ Ngô.

Đầu tháng 5/1955, lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn bị quân đội Diệm tấn công, phải kéo khoảng 4.000 người rời khu vực cầu chữ Y chạy về Rừng Sác. Người dân vùng Rừng Sác trong đó có dân Phước Long, Phước Thọ thêm nặng gánh với đội quân hỗn hợp này; vừa phải hợp tác chống Pháp vừa phòng chống sự quấy nhiễu, cướp phá.

Về tâm trạng của người dân kháng chiến, khi Cách mạng Tháng Tám thành công, tinh thần cán bộ cũng như phong trào quần chúng bùng lên khí thế mạnh mẽ. Khi giặc Pháp tái chiếm, có một số người dao động bỏ kháng chiến ra vùng tạm chiếm làm ăn, đa số cán bộ ta tạm lánh. Lòng dân nhiều lo lắng, từ chỗ xã nhà có chánh quyền, đoàn thể, bộ đội, nay không còn tổ chức nào, chỉ còn một vài cán bộ không vũ khí, không căn cứ cách mạng, chỉ bám dân mà sống, đợi ngày tuyên cử. Trước

tình hình ấy, cán bộ nòng cốt bám trụ trong dân ra sức tuyên truyền, giải thích cho dân hiểu rõ tình hình và âm mưu của địch, vận động, hướng dẫn quần chúng đấu tranh chống bắt dân vô tội, chống bắt lính, đòi thi hành Hiệp định đình chiến - tổng tuyển cử; chống các trò tuyên truyền bàu cử của Diệm; dần dần tổ chức được cơ sở trong dân, xã nổi liên lạc được với huyện, tỉnh. Trong đó, nhà má Hai Kiển ở Phước Long là đầu mối liên lạc với huyện và xã, nhiều lúc giao liên tỉnh cũng đến nhà má Hai; đồng chí Ba Bắc giao liên huyện định kỳ về nhà má Hai để giao nhận thơ liên lạc với cơ sở cách mạng ở Bình Sơn, qua đó gây dựng được người làm công nhân cạo mũ ở Bình Sơn làm cơ sở cách mạng.

Việc đối phó, chinh phục lực lượng Bình Xuyên là một quá trình gian khó, do Ban Binh vận Xứ ủy chủ trương, Ban Binh vận tỉnh Biên Hòa thực hiện¹. Xứ ủy tổ chức 2 bộ phận làm công tác vận động các lực lượng vũ trang - giáo phái, giao đồng chí Huỳnh Văn Một phụ trách Cao Đài vận, đồng chí Nguyễn Trọng Tâm phụ trách công tác theo dõi, vận động Bình Xuyên. Thời điểm cuối năm 1954, lực lượng Bình Xuyên là một đội quân ô hợp, đông người, nhiều súng nhưng thiếu kỷ luật, không mục đích chính trị rõ ràng, bị quân đội Diệm tấn công, do yếu thế, rút chạy về Rừng Sác; tiểu đoàn 3 của Bảy Môn trấn giữ khu vực Phước Thọ, Phước An; việc thường làm

¹ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Trọng Tâm - Anh hùng LLVTNDVN, cán bộ binh vận Xứ ủy những năm 1955 - 1956; tài liệu do Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Đồng Nai ghi âm, văn bản hóa.

của quân Bình Xuyên là cướp phá, giết hại nhà giàu và dân di cư; những chỉ huy của Bình Xuyên thường ra uy ở địa phương gồm có Tài, Sang, Bảy Môn, Tư Hiếu, Mười Lược...

Thực hiện chỉ đạo của Xứ ủy, đồng chí Nguyễn Trọng Tâm làm việc với Tỉnh ủy Biên Hòa, trực tiếp đến Long Thành gặp đồng chí Sáu Khánh (Bí thư Huyện ủy) và đồng chí Ba Lang (Phó Bí thư Huyện ủy) truyền đạt chủ trương của Xứ ủy và Tỉnh ủy Biên Hòa, bàn cách vận động Bình Xuyên. Huyện ủy Long Thành tạo thế hợp pháp, giới thiệu đồng chí Trọng Tâm đến cơ sở, tiếp xúc với đồng chí Tư Định ở xã Phước An và đồng chí Mười Thọ ở xã Phước Thọ, trụ lại ở nhà ông Tư Trì (anh ruột đồng chí Mười Ánh Tuyết) ở xã Phước Thọ. Nhiệm vụ của đồng chí Trọng Tâm là tuyên truyền, giải thích để chi bộ và quần chúng nhân dân cơ sở nhận ra bản chất của lực lượng Bình Xuyên, cùng vận động binh lính của Bình Xuyên thôi cướp giết, đừng gây hại cho dân lành, dần đến với cách mạng, giương súng bắn vào kẻ thù là chính quyền Ngô Đình Diệm. Lúc ấy, cách mạng chưa có lực lượng vũ trang, chỉ có chính nghĩa và lý lẽ, nắm được lực lượng vũ trang Bình Xuyên là việc rất khó nhưng rất tốt.

Sau một thời gian ngắn, tình hình có chuyển biến. Quần chúng địa phương từ chỗ cô lập binh lính Bình Xuyên trở thành thân thiện, lính Bình Xuyên cũng bớt bắn phá, bức hại dân lành. Qua quần chúng ở cơ sở, đồng chí Trọng Tâm quan hệ với ông Ba Trường - nguyên là một cán bộ kinh tài của tỉnh Bà Chợ, quê

vợ ở Phước An, không đi tập kết, làm nghề buôn bán củi, do bị chính quyền Diệm o ép nên chạy theo Bình Xuyên, làm cố vấn chính trị cho tiểu đoàn 3 của Bảy Môn. Bảy Viễn cũng muốn qua Ba Trường liên lạc với cách mạng. Sau lần trao đổi đầu tiên thông qua Ba Trường, phía Bình Xuyên có yêu cầu tổ chức tiếp xúc trực tiếp giữa lãnh đạo hai bên (Bình Xuyên và phía cách mạng). Đồng chí Sáu Khánh và bộ phận công tác binh vận đồng ý tiếp xúc, ta lấy danh nghĩa của Mặt trận Liên Việt Thủ Biên cho phù hợp với nội dung Hiệp định Genève; mục đích của cuộc tiếp xúc là xem xét khả năng, tinh thần và ý muốn của Bình Xuyên, thuyết phục Bình Xuyên nghiêng về cách mạng, vận động Bình Xuyên thôi cướp phá bảo vệ dân; đối tượng vận động chủ yếu là binh lính các cấp. Kế hoạch tiếp xúc được báo cáo Xứ ủy, đồng chí Hai Văn phụ trách binh vận Xứ ủy nhất trí, lập đoàn tiếp xúc gồm đồng chí Ba Thu (Phạm Văn Thuận), Sáu Khánh và đồng chí Nguyễn Trọng Tâm.

Giữa tháng 6/1955, đoàn công tác theo ngã Phú Hữu, do đồng chí Hai Thông (Nguyễn Văn Thông) dẫn đường, đến Phước Khánh, trụ ở nhà đồng chí Sáu Lộc - Bí thư xã. Tại chi bộ Phước Khánh, các đồng chí Ba Hồng, Tám Đẹt, Mười Yên báo cáo tình hình lính Bảy Viễn ở Rừng Sác, rồi bàn về kế hoạch tiếp xúc với Bình Xuyên.

Theo kế hoạch, cuộc tiếp xúc diễn ra tại một địa điểm gần ngã ba đường làng xã Phước Khánh. Đại diện bên cách mạng, đồng chí Ba Thu phân tích âm mưu của Mỹ Diệm, cam kết sẽ

vận động nhân dân hỗ trợ quân Bình Xuyên mua nhu yếu phẩm, không báo với chính quyền Mỹ Diệm về lực lượng và hoạt động của Bình Xuyên, đồng thời vận động Bình Xuyên bảo vệ dân, cùng nhân dân chống Mỹ Diệm. Bên phía Bình Xuyên gồm các chỉ huy của tiểu đoàn 3 của Bảy Môn, đồng ý là sẽ bảo vệ dân, đề nghị tiếp theo tổ chức một cuộc tiếp xúc nữa giữ đại diện Xứ ủy và Bảy Viễn, trong đó có nội dung muốn giao cách mạng 1.000 khẩu súng (đã bị nhiễm nước mặn). Hai bên nhất trí giao đồng chí Trọng Tâm trực tiếp liên hệ với tham mưu trưởng lực lượng Bình Xuyên là Tư Hiến và tiểu đoàn 3 của Bảy Môn để chuẩn bị cho cuộc tiếp xúc cấp cao.

Sau cuộc tiếp xúc lần thứ nhất, tình hình có nhiều chuyển biến tốt, quân Bình Xuyên bớt đánh phá trong dân; quan hệ giao tiếp, mua bán, trao đổi với dân thiện cảm hơn, dân không tố giác Bình Xuyên với chính quyền Diệm, giúp binh lính Bình Xuyên nhiều việc trong sinh hoạt; chỉ huy Bình Xuyên lắng nghe ý kiến góp ý của đồng chí Trọng Tâm về cách bố phòng, huấn luyện, quản lý vũ khí. Ban binh vận Xứ ủy nhận định: Với tình hình này, Bình Xuyên muốn tồn tại chỉ có thể đi với cách mạng, nếu không sẽ tự tan rã hoặc bị tiêu diệt.

Cuộc tiếp xúc lần 2 diễn ra vào tháng 9/1955 tại Rừng Sác. Xứ ủy giao đồng chí Bảy Khánh (Ủy viên Thường vụ Liên tỉnh ủy miền Đông, phụ trách công tác binh vận) làm trưởng đoàn, thành viên gồm có đồng chí Hai Đồi, Ba Thu, Trọng Tâm.

Bảy Viễn đến đúng hẹn, không cho bọn Tài, Sang biết tin, niềm nở tiếp đoàn của Xứ ủy, khoe thư của Bác Hồ được trân trọng cất kỹ. Nội dung chính chưa bàn được mấy câu thì có tin báo quân lực của Diệm tấn công vào Rừng Sác quyết tiêu diệt Bình Xuyên. Bảy Viễn vội vàng rời cuộc tiếp xúc, về căn cứ để chỉ huy kháng cự. Đoàn của Xứ ủy rút êm về hướng Phước Thọ, nhờ cơ sở ở đây đưa ra khỏi vòng vây¹.

Cuộc tiếp xúc với Bảy Viễn bị gián đoạn, nhưng công tác dân vận đạt được kết quả tốt đẹp. đã chinh phục được lực lượng Bình Xuyên, đặc biệt là tiểu đoàn 3 của Bảy Môn. Trước tháng 7.1955, tiểu đoàn 3 của Bảy Môn (gồm 4 đại đội, khoảng 500 quân) đã được cơ sở trợ giúp đánh bót Phước An, Phước Thọ khiến địch rút chạy. Cũng chính tiểu đoàn 3 của Bảy Môn tiếp nhận nhóm phản chiến hình thành bộ đội Châu Văn Phú, xây dựng tổ chức đảng trong lực lượng Bình Xuyên. Sau khi Bình Xuyên bị quân đội Diệm đánh bại, Bảy Viễn đào tẩu sang Pháp, Bảy Môn đưa tiểu đoàn 3 (lúc ấy còn khoảng 200 quân) tìm về chiến khu Đ, gia nhập đội quân đội giải phóng.

Năm 1956, Huyện ủy chỉ thị: cán bộ, đảng viên không được tham gia học tổ cộng và tổ chức vận động quần chúng tẩy chay tổ cộng bằng mọi hình thức. Dưới sự chỉ đạo của tỉnh,

¹ Theo nhân chứng lịch sử Phan Thị Chi: Ông Mười Thọ kể rằng chính ông Mười Thọ chở Bảy Khánh ra Rừng Sác gặp Bảy Viễn bàn việc đưa Bình Xuyên về với cách mạng, mọi việc đồng thuận, công tác chuẩn bị khẩn trương. Đúng lúc quân chính quyền Diệm tập kích, Mười Thọ và Bảy Khánh thoát được. Bảy Viễn rút lui, sau đó ra thành. Bảy Môn còn lại.

tháng 4, Huyện ủy thành lập Ban Binh vận, chủ trương tăng cường gài người vào chính quyền ngay để tạo thế lâu dài và trước mắt là hạn chế sự đánh phá ở cơ sở.

Thực hiện chủ trương đó, Phước Long, Phước Thọ đã cài được một số cán bộ kháng chiến cũ, đảng viên vào hội đồng xã, đưa thanh niên vào dân vệ. Lực lượng này hoạt động ngay, phân hóa hàng ngũ của địch, lôi kéo những phần tử lừng chùng. Do đó, hoạt động tố cộng của địch ở Phước Thọ, Phước Long không gắt gao như chúng muốn.

Đầu tháng 12/1954, đồng chí Vũ Khánh (tức Vũ Hồng Phô) được Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ định về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành thay cho đồng chí Trần Bình Khê (về Khu nhận nhiệm vụ mới), theo đường dây bí mật về cơ sở ở Phước Thọ, họp Huyện ủy ở căn cứ Rừng Sác.

Tháng 1/1955, tại căn cứ Rừng Sác ở Phước Thọ, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành được tổ chức. Hội nghị đánh giá tình hình của địa phương và đề ra chủ trương: *Tiếp tục tuyên truyền thắng lợi của hiệp định, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp; kiện toàn cơ sở Đảng ở tất cả các xã.*

Huyện ủy phân công các đồng chí ủy viên về từng địa bàn chỉ đạo trực tiếp, xây dựng phong trào đấu tranh; đồng chí Út Mười Hai (tức Út Vô) phụ trách khu vực Tam An, An Lợi; đồng chí Ba Đông phụ trách địa bàn Long An, Long Phước; đồng chí Tám Tánh phụ trách xã Phú Hội, Long Tân; đồng chí

Mai Hiên Thái (Ba Thái) phụ trách vùng đồn điền cao su; đồng chí Tư Lộc về Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý, Phú Thạnh; đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) phụ trách địa bàn Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai.

Phong trào đưa dân về làng cũ được đẩy mạnh. Các vùng đất hoang vắng ở Long Thành trong những năm tháng chiến tranh ác liệt bắt đầu được nhân dân về khai hoang, dựng nhà. Chợ, trường học trong các xã, ấp được dựng lại. Huyện ủy chủ trương xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp nhằm tập hợp lực lượng, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhân dân và đấu tranh khi cần thiết. Cũng như nhiều xã khác, ở Phước Thọ, Phước Long xuất hiện hội đình, hội miếu, hội banh, hội tương ái, mỗi hội có đảng viên phụ trách, thu hút hàng chục hội viên, âm thầm làm nhiệm vụ vận động quần chúng tham gia cách mạng, việc diễn ra trước mắt kẻ địch nhưng giặc không làn gì ngăn được. Các hội hoạt động công khai, nhưng bên trong ta đã bước đầu hình thành nòng cốt hướng đến xây dựng các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân.

2. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, thi hành Hiệp định Genève

Trong năm đầu nắm chính quyền, Ngô Đình Diệm tiến hành thanh trừng các lực lượng vũ trang giáo phái thân Pháp và chống đối chính quyền Sài Gòn để thống nhất, xây dựng quân đội tay sai thân Mỹ. Đầu tháng 5/1955, gần 4.000 quân của lực lượng Bình Xuyên do Lê Văn Viễn (Bảy Viễn) cầm đầu

sau hơn một tháng chống cự với quân đội Sài Gòn, đã rút về Rừng Sác của Long Thành với ý đồ biến vùng này thành căn cứ chống chính quyền Ngô Đình Diệm lâu dài. Các đơn vị của lực lượng Bình Xuyên đóng rải rác trong các xóm ấp Rừng Sác. Tiểu đoàn 3 của Võ Văn Môn (Bảy Môn) đóng dọc địa bàn Phước An, Phước Thọ. Đài phát thanh đặt trên tàu do Lại Hữu Sang phụ trách, ngày ngày chạy từ sông Ông Kèo ra sông Lòng Tàu bêu xấu, khiêu khích đánh nhau với quân đội Diệm. Tình hình an ninh trật tự của huyện Long Thành mất ổn định. Nhiều người dân vô tội ở Phước Thọ, Phước Long bị lính Bình Xuyên giết người cướp của, nhiều người bị bắt đi làm không công để xây dựng căn cứ cho quân Bình Xuyên.

Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cho Phước Long, Phước Thọ cùng các xã có lực lượng Bình Xuyên đóng tích cực liên hệ, vận động để phân hóa hàng ngũ chỉ huy, lôi kéo những phần tử tiên bộ về với cách mạng. Các gia đình có lính Bình Xuyên đóng đã đối xử tốt hơn với lực lượng này và tạo điều kiện cho sự tiếp xúc giữa cán bộ của ta với chỉ huy, binh lính. Công tác vận động đối với lực lượng Bình Xuyên đã đem lại những kết quả đáng kể. Như ở Phước Thọ, có Tám Tích là một thôn nữ khôn khéo, vận động được lính Bình Xuyên bớt bắt bớ, những nhiều dân làng Phước Thọ. Vừa vận động, ta vừa đưa người của cách mạng vào hàng ngũ Bình Xuyên. Lợi dụng sự mâu thuẫn giữa quân Bình Xuyên và quân lính Diệm, ta vận động binh lính Bình Xuyên tiêu diệt một số tên ác ôn tại địa phương.

Ban Dịch vận Xứ ủy Nam Bộ đã cử đồng chí Nguyễn Trọng Tâm (Bảy Tâm), về Long Thành liên lạc với Huyện ủy. Đồng chí Bí thư Huyện ủy Vũ Hồng Phô trực tiếp đưa đồng chí Bảy Tâm về ở nhà đồng chí Nguyễn Văn Thông ở ấp Bến Cộ, xã Đại Phước, bám các xã Phước An, Phước Thọ để thâm nhập vào lực lượng Bình Xuyên gặp Ban Chỉ huy tiểu đoàn 3 Bình Xuyên, từng bước giáo dục và hướng lực lượng này về với nhân dân. Đồng chí Võ Văn Lượng, Bí thư Chi bộ Phước An thông qua Nguyễn Văn Chiêm (Phó Bí thư Chi bộ Phước An), nguyên là cậu vợ của Võ Văn Môn đã nắm được tình hình nội bộ lực lượng Bình Xuyên để báo cáo cho Huyện ủy. Được sự đồng ý của Huyện ủy, tháng 7/1955 các đồng chí ở Phước An, Phước Thọ đã vận động tiểu đoàn 3 bao vây bức hàng đồn Phước Thọ. Tên Đáp, đoàn trưởng cùng toàn bộ đại đội ở đồn này phải đem súng ra đầu hàng. Tiếp đó tiểu đoàn 3 bức rút đồn Phước Long.

Tháng 8/1955, Ngô Đình Diệm chuẩn bị mở chiến dịch tấn công vào căn cứ Rừng Sác. Lực lượng Bảy Viễn đã bị phân hóa lại càng hoang mang. Lúc bấy giờ, Bảy Viễn phải cử Bảy Môn tìm gặp Huyện ủy Long Thành. Sau khi xin ý kiến của Tỉnh ủy, đồng chí Vũ Hồng Phô, Bí thư Huyện ủy gặp Bảy Môn tại nhà một cán bộ xã Phước An. Tại cuộc họp này, đại diện lực lượng Bình Xuyên đề nghị: xin được gặp đại diện Xứ ủy Nam Bộ, được đứng chân trên đất Long Thành, được tiếp tế và quan hệ với cách mạng, được cung cấp tin tức... để chống lại chính quyền Diệm.

Tháng 8/1955, đồng chí Nguyễn Trọng Tâm, Vũ Khánh (Bí thư Huyện ủy Long Thành), Mười Thọ đã tổ chức cho đồng chí Võ Văn Khánh (Bảy Khánh), Xứ ủy viên dự khuyết đại diện Xứ ủy Nam Bộ, đồng chí Phạm Văn Thuận (Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa) theo đường hợp pháp về Phước Thọ, ra tàu Ban Chỉ huy Bình Xuyên làm việc. Nhưng đó cũng là thời gian chính quyền Sài Gòn mở cuộc tổng tiến công trong chiến dịch “Hoàng Diệu” đánh vào Rừng Sác để tiêu diệt lực lượng Bình Xuyên do Lê Văn Viễn cầm đầu¹. Đồng chí Bảy Khánh từ tàu Bảy Viễn về được một ngày thì quân Diệm nổ súng tấn công Bình Xuyên. Tiểu đoàn 64 quân chính quy của chính quyền Diệm tấn công tiểu đoàn 3 Bình Xuyên và chiếm xã Phước Thọ. Quân Bình Xuyên đã rệu rã, chưa đầy nửa tháng, 4.000 quân Bình Xuyên đánh tan, Lê Văn Viễn bỏ chạy ra Vũng Tàu rồi kéo bộ hạ về thành, rồi sang Pháp.

Bảy Môn cùng một nửa tiểu đoàn 3 được các đồng chí Tư Thái, Mười Thọ dẫn đường vượt lộ 15 về với cách mạng ở căn cứ Suối Cả của tỉnh. Một bộ phận tàn quân khác cũng thuộc tiểu đoàn 3 do Mười Đồi, Tư Đại chỉ huy chạy về núi Thị Vải được Huyện ủy Long Thành nạp vào lực lượng tuyên truyền vũ trang huyện.

Năm 1956, địch mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh vào phong trào cách mạng miền Đông. Bọn chỉ điểm, do thám

¹ 2/1/1955 Ngô Đình Diệm tuyên bố mở chiến dịch “Hoàng Diệu” truy kích, tàn quân Bình Xuyên rút về Rừng Sác.

hoạt động mạnh, một số tên rất lợi hại. trong đó có Chín Đồi ở Phước Thọ. Công tác diệt ác trừ gian được thực hiện cẩn mật, nhiều Việt gian bị diệt ở các xã, các Việt gian khác như Chín Đồi phải co vòi, lòng dân thêm tin vào cách mạng. Năm 1957, Huyện ủy chủ trương đưa lực lượng vũ trang tuyên truyền vào hoạt động, việc diệt ác trừ gian phối hợp với đấu tranh chính trị thêm nhiều kết quả, tạo điều kiện bước vào giai đoạn thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương.

3. Thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng

Tình hình chiến trường ở Nam Bộ từ giữa năm 1959 đã có hàng loạt cuộc đấu tranh vũ trang thắng lợi. Ngày 15.7.1959, Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được thông qua và phổ biến. Nghị quyết 15 xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam; trước mắt là đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ; phương pháp cách mạng và phương thức đấu tranh là dùng bạo lực cách mạng, từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang; dự kiến xu hướng phát triển từ khởi nghĩa của nhân dân tiến lên cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ.

Tỉnh ủy Biên Hòa nhanh chóng triển khai Nghị quyết trong toàn Đảng bộ. Huyện ủy Long Thành tiếp nhận Nghị quyết với quyết tâm chính trị cao, vừa phổ biến, học tập vừa triển khai các phương án lãnh đạo xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang trong tình hình mới.

Nhưng lúc này, Long Thành gặp nạn do Hà Tư (Bí thư Huyện ủy Long Thành) đầu hàng, chỉ điểm địch lùng bắt, sát hại cán bộ đảng viên, gần 300 cán bộ, nhân dân bị bắt, phần lớn cơ sở cách mạng bị đánh phá đến tan rã. Hiểm họa do Hà Tư gây ra tai hại không kể xiết. Người dân Nhơn Trạch - Long Thành không bao giờ quên việc phải đấu trí, đương đầu với Hà Tư. Tên Hà Tư đóng ở căn cứ trong khu rừng xã Tam Phước¹, hẳn thường ở nhà chú Ba Du, cũng thường công khai đến ở nhà má Hai Kiển ở Phước Long nên khi đầu hàng giặc, việc đầu tiên là Hà Tư dẫn lính đến nhà chú Ba Du bắt số cán bộ đang trụ ở đó, may các anh chạy thoát. Sau đó, chúng kéo đến Long Thành bắt anh Bảy Diệp, anh Sáu Đoan, anh Một thợ may, (chị Hai Nãi chạy khỏi); rồi vô Bình Sơn bắt anh Chiến, chị Khanh, anh 6 Chánh, anh Hai Tuyền và một số cán bộ khác; đến hộp thư bắt anh Bảy Thuyền. Hà Tư nhiều lần dẫn lính đến nhà má Hai Kiển ở Phước Long khùng bố tinh thần, yêu cầu má Hai gọi các con về đầu hàng, má Hai Kiển phải nhiều lần đấu lý khôn khéo hẳn mới chịu buông tha.

Đầu hôm đêm 2/11/1959, hai anh Bảy Thuyền (Trần Văn Bi) và Sáu Cầu (Sáu Bê) đi công tác lọt ổ phục kích của địch ở đầu sở Đờ La. Hà Tư đã dẫn lính bao vây nơi đặt hộp thư mật của huyện. Bảy Thuyền và Sáu Cầu dùng lựu đạn và súng đánh trả quyết liệt, diệt nhiều tên. Nhưng Bảy Thuyền trúng

1 Theo lời kể của đồng chí Phan Thị Chi - đảng viên 70 tuổi Đảng ở Phước Long.

đạn địch, bị thương nặng vào bụng. Địch bắt cả hai đồng chí đem về chi khu Long Thành. Sáng hôm sau 3/11, địch cho y sĩ đến băng bó vết thương cứu chữa Bảy Thuyền để khai thác cơ sở cách mạng. Bảy Thuyền kiên quyết không chịu để giặc bắt bớ, dồn sức dùng tay móc đoạn ruột dài và bút đứt không tiếng rên la. Bọn địch kinh hồn.

Cuối năm 1959, chính quyền Diệm ửi phá địa hình làm con đường sỏi đỏ từ ngã ba Phước Lai băng ngang Lòng Chảo¹ trở ra gần cầu Vũng Gấm, Hang Nai. Giặc âm mưu xây dựng khu trù mật² Hang Nai, để chia cắt địa bàn kháng chiến theo kiểu khoanh vùng tát nước bắt cá, lấy đây làm thí điểm để lập thêm các ấp chiến lược khác, hòng đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi Lòng Chảo.

Cuối tháng 02/1960, Thường vụ Huyện ủy Long Thành mới họp được tại Xóm Hố (Phú Hội), phân tích tình hình và quyết định: Phải cầm súng, phải chiến đấu; phân công cán bộ đi cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết 15.

1 Gợi là Lòng Chảo Nhon Trạch vì hình thái toàn vùng giống cái chảo lật úp, Hai con đường 17 và 19 đánh đai vùng đất giống nhô cao. Xóm làng, ruộng vườn ven hai bên đường 17 và 19 giống như các múi mít dính cùi. Mật ngữ của địch gọi vùng bên phải lộ 17 và lộ 19 là vùng Lòng Chảo, vùng bên trái lộ 17 và lộ 19 là vùng đĩa.

2 Hình thức tập trung dân vào khu kiểm soát ở miền Nam mà Mỹ Diệm học kinh nghiệm từ Mã Lai

Để triển khai Nghị quyết 15, Huyện ủy chia vùng¹ và phân công từng Huyện ủy viên xuống phụ trách. Phước Long, Phước Thọ thuộc vùng III, do đồng chí Tư Định phụ trách.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, đầu tháng 3/1960, đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) về Phước An móc nối cơ sở rút tân binh, đào vũ khí chôn giấu từ thời kỳ Bình Xuyên, xây dựng lực lượng vũ trang đánh địch. Chủ trương xây dựng lực lượng du kích để đấu tranh nhanh chóng được truyền về các xã thuộc vùng III. Lực lượng du kích Phước Long, Phước Thọ được hình thành.

Ngày 9/9/1960, chính quyền Diệm tách quận Long Thành thành 2 quận: Long Thành và Nhơn Trạch². Tuy nhiên, phong trào hoạt động cách mạng hai địa bàn này vẫn là một. Trụ sở quận lỵ Nhơn Trạch xây dựng tại xã Phú Thạnh, ngoài chi khu Nhơn Trạch địch còn xây dựng thêm một số căn cứ hành chính, quân sự khác.

Cuối năm 1960, Quận ủy Long Thành có chủ trương tách thành 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Ban Cán sự

1 Vùng I: các xã từ Phước Nguyên, Tam An đến xã Tam Phước, Phước Tân là các đồng chí Út Mười Hai, Sáu Hiếu, Ba Tấn. Vùng II gồm các xã: từ Long An đến Phước Thái là các đồng chí Ba Đông, Mười Thọ. Vùng III gồm các xã: Phú Hội, Phước Thiên, Phước Kiển đến xã Phước An, Vĩnh Thanh là đồng chí Tư Định. Vùng IV từ các xã: Long Tân, Phú Thạnh đến xã Phước Khánh, do các đồng chí Nguyễn Văn Thông và Nguyễn Văn Liêm phụ trách.

2 Quận Nhơn Trạch gồm 14 xã: Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiển, Phú Mỹ, Phú Hội, Phước Thiên, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Long Tân.

Huyện ủy Nhon Trạch gồm: Bí thư Võ Văn Định, Phó Bí thư Nguyễn Văn Thông, hai Ủy viên Thường vụ Phạm Minh Chính và Nguyễn Văn Liêm; cc Huyện ủy viên Mười Thọ¹ (Trần Văn Thọ, còn gọi là Năm Nhiệm), Ba Vân (Nguyễn Thanh Vân), Nguyễn Văn Sơn. Căn cứ Huyện ủy đặt tại rừng Xóm Hố, gần sở Ông Cốc, xã Phú Hội. Tại đây, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) đã thay mặt Tỉnh ủy truyền đạt Nghị quyết 15 cho các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy Nhon Trạch, mở ra phong trào kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang nhằm củng cố lực lượng, chuẩn bị đồng khởi trong thời gian tới. Phước Long, Phước Thọ tiếp thu được Chỉ thị 15, hăng hái xây dựng lực lượng bước vào giai đoạn diệt ác phá kiềm cùng toàn huyện và miền Nam đồng khởi.

4. Diệt ác phá kiềm, cùng miền Nam đồng khởi

Theo chỉ đạo của Khu ủy, Tỉnh ủy, từ năm 1957, Huyện ủy Long Thành đã có chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang để kết hợp đấu tranh vũ trang với chính trị, binh vận; trước mắt tập trung 12 thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đưa về trên học tập đào tạo vào tháng 7/1957; sau huấn luyện, các đồng chí này đã cùng các đơn vị miền Đông đánh trận Tua Hai (26/1/1960). Sau trận Tua Hai, Bộ Chỉ huy Miền đã cử đồng chí Huỳnh Văn Phú chỉ huy 12 chiến sĩ với 12 súng về tăng cường xây dựng vũ trang huyện; tháng 3/1960 đến căn cứ huyện Long Thành, lúc đó Văn phòng Huyện ủy ở Phước Thọ - Phước An.

¹ Người xã Phước Thọ.

Tháng 1/1961, Ban Chấp hành Huyện ủy Nhon Trạch¹ họp nhằm kiểm điểm, ổn định tình hình tách huyện và phương hướng hoạt động cả năm. Huyện ủy Nhon Trạch bổ sung thêm các Huyện ủy viên Năm Hà (Nguyễn Văn Sương), Bảy Bền (Nguyễn Văn Bền) và Nguyễn Văn Quang. Ban An ninh huyện gồm 4 đồng chí Nguyễn Văn Quang, Trần Văn Nhân, Năm Hà (Nguyễn Văn Hà) và Hai Thông, xây dựng kế hoạch và phân công trực tiếp diệt ác phá kìm mạnh mẽ hơn, giành quyền làm chủ rộng hơn ở các ấp, xã, hướng đến lập lực lượng an ninh cấp xã.

Hai tháng 6 và 7/1961, tổ chức hoạt động ở Phước Thọ được củng cố: phát triển đảng viên lập chi bộ mật, phát triển đoàn viên lập chi đoàn, bố trí cán bộ xã đội, nông hội, thanh niên, phụ nữ, cán bộ binh vận cho đến tổ chức giao liên. Một số được chọn lựa đưa đi đào tạo cán bộ cho xã, số ít được đào tạo cán bộ cho huyện.

Tháng 7/1961², Đại đội 240 được thành lập với 40 cán bộ, chiến sĩ lấy từ Đại đội 380 tỉnh Thủ Biên; do đồng chí Phạm Văn Thương làm Đại đội trưởng; đồng chí Nguyễn Văn Bảo làm Đại đội phó; đồng chí Nguyễn Văn Bé làm Chính trị viên; cán bộ, chiến sĩ có 42 đồng chí tổ chức làm hai trung đội thiếu, đóng quân và hoạt động trên địa bàn khu Lòng Chảo huyện Nhon Trạch bao gồm Phước Thọ, Phước Long. Khi vừa thành

1 Từ đây, cấp ủy huyện được gọi là Huyện ủy Nhon Trạch.

2 Có tài liệu ghi: tháng 1/1961.

lập, Đại đội 240 đã cùng lực lượng huyện Nhon Trạch đánh diệt 1 trung đội dân vệ tại khu trù mật Hang Nai, Phước An, thu 7 súng.

Trước đó, Huyện ủy đã phát động và tổ chức được một số thanh niên ở tất cả các xã chuẩn bị cho việc lập đơn vị vũ trang; tiếp đến huyện nhận thêm 11 thanh niên được gia đình tự nguyện đưa đi kháng chiến. Như vậy, lực lượng vũ trang đầu tiên của huyện có quân số 29 người, hình thành trung đội vũ trang 19.5 (còn gọi là 195). Trong đó, đồng chí Huỳnh Văn Phú - Chỉ huy trưởng; đồng chí Đoàn Danh Dự - Chỉ huy phó; đồng chí Võ Văn Định - Bí thư Huyện ủy kiêm Chính trị viên. Đơn vị tổ chức thành 3 tiểu đội. Để có phiên hiệu chính danh theo ý kiến của đồng chí Nguyễn Trọng Cát, đơn vị quyết chí lập công, ba trận đầu tiên đều thắng. Trận đầu tiên diệt tên Đại úy Trọng tại Phước An.

Trận thứ hai, chặn đánh xe địch trên đường đến Hang Nai. Để chuẩn bị đánh trận, bộ đội phải 2 đêm đi tải nước tận giếng nước gần cầu Lò Rèn ở Phước Long. 20 chiến sĩ được chuẩn bị, súng trường cùng mã tấu, phối hợp cùng 3 du kích ở Phước Lai, 2 ở Phước Thọ. Ban đầu nắm tin, giặc chỉ có 1 tiểu đội hành quân, khi bộ đội xung phong mới phát hiện có cả 1 trung đội bảo an. Dầu vậy, trận đánh vẫn thắng. Mìn nổ, giặc bị sát thương nhiều, một số tên chết tại chỗ, số còn lại bỏ chạy. Bộ đội xông lên, thu nhiều súng đạn. Khi rút về đến Đường Ủi, đụng trận với bọn lính tiếp viện, chạm súng ác liệt, 1 đồng chí hy sinh, đồng chí Hai Sơn bị thương nhẹ.

Trận thứ ba, đầu mùa khô năm 1961. Bộ đội kết hợp nội tuyến đánh dân vệ ở Phước An, diệt tên trưởng bót, rút đồng chí nội tuyến Chín Nóp (Phạm Minh Lý) ra căn cứ. Bộ đội huyện mang phiên hiệu 19/5 chính thức ra đời. Lực lượng 19/5 còn phối hợp lực lượng địa phương phục kích tốp lính mở đường rồi công đồn Phước Thọ khiến tên đồn trưởng Thiện cùng lính trong đồn bỏ chạy, bộ đội chiếm đồn, thu được nhiều chiến lợi phẩm. Trong trận này, đồng chí 9 Tấn thuộc du kích địa phương tham gia, vũ khí cầm tay là chiếc rựa cùn, đánh trận đầu để thử thách, bị thương, được tin cậy.

Trong thời gian này, Lê Thị Xuân Mai (Tur Nở) là Bí thư Chi bộ kiêm Chính trị viên xã đội. Một lần, bị chỉ điểm, Tur Nở bị lính đồn Phước Thọ phục kích, bắn gãy tay, đưa về đồn. Chúng bắn chết ông Quý, ông Sang. Do cơ sở móc nối, trung sĩ Bang nhận tiền từ đồng chí Ba Liêm, tạo tình huống nửa đêm đưa Tur Nở đi xử tử để cho Tur Nở chạy thoát. Ông Hai Thừa, một người của cơ sở cách mạng công đồng chí Tur Nở chạy dưới làn đạn, đưa xuống ghe, chèo thoát ra căn cứ.

Tháng 11/1961, huyện cử 11 thanh niên Nhon Trạch dự khóa huấn luyện quân sự do tỉnh tổ chức tại trường quân sự Vĩnh Cửu, trong số này có Chín Tấn và Năm Vinh của Phước Thọ; Chín Tấn phấn đấu tốt, là 1 trong 3 người được kết nạp Đoàn Thanh niên tại trường¹. Sau khóa học ở trường quân sự

¹ Ngày 12/12/1961.

tỉnh, Chín Tấn về xã, tiếp tục làm du kích, được Bí thư huyện ủy là Tư Định giao việc cùng Sáu Thọ và Năm Thanh Minh huấn luyện quân sự cho lớp học được tổ chức tại đồng Mu Rùa.

Trong 2 năm 1960 - 1961, hoạt động của lực lượng 19.5 tạo nhiều thắng lợi gây tiếng vang, thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển với ba mũi giáp công vũ trang, chính trị, binh vận; ba vùng tranh chấp: vùng mạnh, vùng yếu, vùng sâu/vùng xa. Qua đó, các cơ sở nội tuyến và gia đình binh sĩ được hỗ trợ tinh thần, tăng thêm sức mạnh trong 3 mũi giáp công thắng lợi.

Ở công tác diệt ác trừ gian, lực lượng vũ trang 19/5 đã cảnh cáo, xử tội nhiều ác gian gây thanh thế cho quân cách mạng. Tên Lưu là cán bộ kháng chiến chống Pháp ở Phước Long, sau về Phú Mỹ, bị mua chuộc, làm tay sai đắc lực cho giặc, chỉ hãm cho giặc bắt chị Khánh Phương (cán bộ tỉnh), đón bắt anh Tư Thái trên đường đi công tác, và nhiều đồng chí khác nữa. Tên Lưu tội ác rõ ràng, lực lượng vũ trang cử người đến tận nhà, đọc bản án và trừng trị. Tiếp đó, một tổ vũ trang đột vào nhà tên Đồi (bộ hạ của ác gian Mười Hiếm) lúc 3 giờ khuya, bắt hãm đưa ra đường, tuyên án rồi xử tội vì đã chỉ điểm cho giặc bắt anh Hai Lê, chị Tư Nở, anh Trạch và một số người khác. Trong thời gian này, đồng chí Tư Định (Võ Lực Lượng) cũng dẫn một số anh em trừng trị tên Mười Hiếm trong lực lượng cảnh sát đặc biệt miền Đông (PSE) ở Phước An.

Năm 1962, phong trào phát triển, lực lượng được củng cố. Ngày 20/11/1962, tại căn cứ ở ngọn Mương Bé, đồng chí Mười Thọ, Huyện ủy viên chủ trì lễ kết nạp 3 đảng viên mới: Sáu Nào, Chí Tấn, Ba Hồng Hoa. Sau đó, cùng năm 1962, tổ chức đảng Phước Long tách khỏi Phước Thọ, Sáu Nào làm Bí thư Chi bộ, Chí Tấn là Xã đội trưởng, Mười Vĩnh, Bảy Thường là cơ sở mật. Ít lâu sau, xã đội được bổ sung thêm Võ Văn Chép, Võ Văn Lợi và Nguyễn Văn Vân (Bé Vân).

Tháng 8/1962, du kích địa phương đánh đồn Phước Thọ thắng lợi. Đồn Phước Thọ được xây dựng vững chắc, 1 trung đội trấn giữ, do tên Xá, Cảnh sát làm trưởng đồn. Ban Chỉ huy xã Phước Thọ đã cài cắm đồng chí Đặng và đồng chí Trọt vào trong đồn làm nội ứng. Theo đúng kế hoạch, nội ứng tạo cơ hội, du kích xông vào đồn, diệt một số tên, bắt sống toàn bộ, cả tên trưởng đồn, thu toàn bộ vũ khí, làm chủ tình hình 3 ngày, gây tiếng vang lớn.

Phong trào diệt ác phá kềm diễn ra sôi nổi, đều khắp. Thanh niên Phước Long, Phước Thọ có thêm niềm tin tham gia du kích và tòng quân đi bộ đội góp phần làm cho lực lượng vũ trang huyện lớn mạnh, đủ sức thực hiện nhiệm vụ ở giai đoạn tiếp theo làm thất bại âm mưu của địch. Tháng 6/1962, thêm một chiến công, C240 cùng D800 của Quân khu phối hợp lực lượng địa phương đánh diệt gọn 1 trung đội bảo an tại Phước Lai, Phước Thọ.

II. BA MŨI GIÁP CÔNG, GÓP PHẦN LÀM THẤT BẠI ÂM MƯU “ÁP CHIẾN LƯỢC” VÀ “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT”

1. Phong trào Đồng khởi, phá “áp chiến lược”, mở rộng vùng giải phóng

Từ tháng 11/1961, Tỉnh ủy điều đồng chí Võ Văn Định về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Nguyễn Văn Thông thay đồng chí Định làm Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch. Huyện ủy Nhơn Trạch được sắp xếp củng cố: Nguyễn Văn Thông - Bí thư, Tư Liêm (Nguyễn Văn Liêm) - Phó Bí thư Thường trực, Phạm Minh Chính - Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Binh vận; Hai Sơn (Nguyễn Văn Sơn) - Ủy viên Thường vụ, Huyện đội trưởng. Huyện ủy viên Mười Thọ (Trần Văn Nhiệm) được phân công phụ trách vùng III.

Địch bung ra càn quét, bình định các xã. Lực lượng xã Phước Thọ, Phước Long khá đông nhưng trang bị vũ khí không đủ; do vậy cán bộ phải bám vào dân các ấp, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống khủng bố, chống bắt lính, tiếp tục củng cố và phát triển cơ sở mật trong ấp. Tất cả anh em cán bộ, du kích tận dụng vũ khí thô sơ, lập rào chiến đấu, dựa vào địa hình, kiên quyết chống càn.

Tháng 4/1962, địch ráo riết thực hiện kế hoạch Staley Taylor. Chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện chủ trương xây dựng áp chiến lược, xem đây là xương sống của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Tất cả lực lượng của địch đều bung ra,

vừa đánh phá phong trào cách mạng, vừa xây dựng áp chiến lược để “tát nước bắt cá”, cách ly nhân dân ra khỏi phong trào cách mạng. Nhon Trạch được chọn là trọng điểm xây dựng áp chiến lược của tỉnh lỵ Biên Hòa. Ở quận Nhon Trạch, địch chọn hai xã Phú Thạnh và Vĩnh Thanh là “điểm” để xây dựng áp chiến lược.

Tháng 5/1962, địch đã xây dựng xong hàng loạt áp chiến lược liên hoàn tại các xã Phú Thạnh, Vĩnh Thanh. Liên theo đó, địch mở rộng gom dân các xã Phú Hội, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phú Mỹ, Phước Thiện. Chúng vấp phải sự chống đối quyết liệt của đông đảo nhân dân đấu tranh chống cào nhà, dồn dân vào áp vì chẳng ai thích cảnh cá chậu chim lồng. Chúng ghép những người này vào tội “theo Việt cộng, kích động chống chính quyền” đã bắt bớ, đánh đập một số bà con.

Huyện ủy Nhon Trạch được Khu ủy và Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp phải tích cực chống phá kế hoạch lập áp chiến lược của Mỹ - Diệm. Các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy đã họp bàn: nếu phá ngay khi địch chưa xây dựng hoàn chỉnh thì ít khó khăn, tránh tổn thất. Đồng chí Nguyễn Văn Liêm đã đột vào Phú Thạnh điều nghiên, vạch phương án phá áp chiến lược để rút kinh nghiệm. Lực lượng phá áp chiến lược huy động khoảng 100 cán bộ, đồng bào các xã: Phú Thạnh, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Vĩnh Thanh, Phú Hội sẽ đồng loạt phá áp chiến lược. Những người tham gia phá áp chiến lược bí

mật chuẩn bị một cây dài chừng 5 mét làm cầu vượt hào. Một đêm cuối tháng 3/1962, ta ra quân. Lực lượng vũ trang huyện 19/5 và du kích các xã triển khai đội hình bảo vệ phía ngoài. Ban Chỉ huy ra lệnh tiến công. Anh em bắc cây làm cầu vượt hào, vào phá các sườn nhà đang dựng, phá kho lấy dao rựa, cuốc xẻng bang đất san lấp vài đoạn hào. Khoảng một giờ sau, lực lượng ta rút lui an toàn. Bộ đội bắn vài loạt súng thị uy để bữa sau dân bị gom có cơ đấu tranh không làm. Sáng ra, đồng bào thấy hàng rào bị phá, càng thêm vững lòng tin vào cách mạng, bọn địch thì ngán ngại.

Đây là trận mở màn phá ấp chiến lược đầu tiên trong hai quận Long Thành, Nhơn Trạch. Khu ủy miền Đông cử các đồng chí Hai Lực và Sáu Phát về kiểm tra, đánh giá phong trào đấu tranh do Huyện ủy Nhơn Trạch lãnh đạo có bước phát triển. Rõ ràng việc chống phá ấp chiến lược phải kết hợp cho được hai lực lượng bên trong và bên ngoài ấp; kết hợp được hoạt động vũ trang với đấu tranh chính trị và sự góp sức của đồng bào cơ sở bên trong ấp. Theo đó, việc phá ấp chiến lược ở Phước Thọ, Phước Long được thực hiện thắng lợi, góp phần phá tan kế hoạch ấp chiến lược của Mỹ Diệm kỳ công học tập kinh nghiệm chống cộng ở Malaysia.

Ở Phước Long, ấp chiến lược được chính quyền Diệm bắt đầu xây dựng từ năm 1962, hoạch định từ của Ông Chính Đồi đến đình Phước Long. Giặc ép dân vót chông, đào hào, cắm trụ sắt, khoanh kẽm gai tạo ấp chiến lược ngăn cách dân làng với

rừng giồng. Một số dân bên ngoài bị dồn vào áp chiến lược, dân không đi, lính khủng bố đàn áp. Phong trào phá áp chiến lược được khơi dậy từ đầu năm 1963, cao điểm vào năm 1964. Chi bộ Đảng lãnh đạo các cơ sở mật cùng du kích vận động dân phá áp chiến lược, đồng thời phá rã các gọng kìm của địch bởi chính quyền xã áp, hoạt động của phụ nữ cộng hòa, phượng hoàng; mô hình ngũ liên gia, liên gia trưởng của địch. Phong trào lên mạnh, các trưởng ấp, chủ tịch xã của chính quyền Sài Gòn như Bảy Đóm, Ba Xinh đều rụt rè, mềm mỏng trước dân. Áp chiến lược bị phá từng mảng, phá liên tục; dân phá đi, giặc dựng lại, giăng co, quyết liệt, đến năm 1964 thì giặc bỏ cuộc, chấp nhận áp chiến lược thất bại.

Từ thắng lợi phá áp chiến lược, quân dân Phước Thọ, Phước Long cùng toàn huyện rút ra được bài học kinh nghiệm về kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận và vũ trang, đẩy mạnh việc kết hợp này thành cao trào mới trong giai đoạn mới.

2. Các đợt đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang

Ngày 3/2/1962, Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch họp kiểm điểm tình hình, phân tích sâu sắc đặc điểm chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ Diệm, địa bàn và nhiệm vụ chiến lược của huyện Nhơn Trạch. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ quyết định một số vấn đề quan trọng:

- **Thứ nhất**, toàn Đảng bộ, toàn dân và các lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện quán triệt sâu sắc đường lối vũ trang đi đôi chính trị trên ba vùng chiến lược *rừng núi - đồng bằng - đô*

thị, đánh địch bằng ba mũi giáp công vũ trang - chính trị - binh vận. Ta tấn công địch liên tục nhằm phá lỏng, phá rã tiến tới phá áp chiến lược. Gắn chặt việc phá áp chiến lược với phát huy giành quyền làm chủ của nhân dân, phát triển thực lực toàn diện cả bên trong xóm ấp lẫn bên ngoài.

- **Thứ hai**, khẳng định huyện Nhơn Trạch là vị trí chiến lược đối với ta cũng như đối với địch, cuộc chiến đấu dần dần ác liệt và lâu dài như Nghị quyết 15 của Đảng đã nêu.

- **Thứ ba**, không ngừng kiện toàn, phát triển toàn diện “thế mới, lực mới” của ta trên địa bàn huyện, góp phần cùng tỉnh không ngừng tạo thế mới, lực mới. Muốn đạt mục tiêu này, toàn Đảng bộ và các lực lượng phải quyết tâm bám trụ địa bàn “Lòng Chảo”, bám trụ từng ấp, xã.

- **Thứ tư**, thực hiện một số chủ trương cụ thể theo quan điểm nêu trên và theo Nghị quyết của Tỉnh ủy: Phát động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện mở đợt đồng loạt phá áp chiến lược. Chú trọng thu toàn bộ cọc sắt, dây kẽm gai để xây dựng ô, ụ chiến đấu gắn với phong trào “bao vây, uy hiếp đồn bót” ở các xã Phước An, Phước Thọ, Phú Hội, Phước Thiện. Các cơ quan huyện, căn cứ du kích xã tổ chức xây dựng hàng rào chiến đấu, phát triển mạnh hầm chông, hố đinh, ụ chiến đấu để bảo vệ cơ quan, căn cứ của mình. Tăng cường chỉ đạo củng cố công trường, sưu tầm bom đạn ở bãi hủy Bàu Sen để sản xuất mìn gài, lựu đạn phục vụ công việc xây dựng ô, ụ hàng rào chiến đấu của các cơ quan đơn vị. Tổ chức đào địa đạo từng

cơ quan và một số xã kết hợp với phát triển hầm bí mật trong các ấp vùng sâu và ngoài địa hình. Thường vụ Huyện ủy tiến hành đào thí điểm địa đạo. Bí thư Huyện ủy trực tiếp chịu trách nhiệm phác họa sơ đồ rồi điều động một tiểu đội gồm đảng viên, đoàn viên đủ tiêu chuẩn chính trị và sức khỏe chuyên đào địa đạo. Nội bộ tuyệt đối giữ bí mật.

- **Thứ năm**, ráo riết chuẩn bị Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch đúng ngày 19/5/1962.

Từ sau hội nghị, phong trào toàn huyện chuyển biến tích cực. Đầu tháng 4/1962, các ấp chiến lược ở các xã dọc hai trục lộ 17 và 19 bị phá đồng loạt. Ở xã Phước Thọ, Phước Long, ấp chiến lược bị phá, rồi giặc lập lại, ba lần bảy lượt, cuối cùng bị tan.

Cùng với phong trào phá ấp chiến lược, xây dựng thế chiến đấu trên chiến trường Lòng Chảo, Huyện ủy chỉ đạo gấp rút chuẩn bị Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện. Các chi bộ xã đều lập đoàn đại biểu địa phương mình.

Sáng 18/5/1962, Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch khai mạc, có gần 30 đoàn đại biểu xã, cơ quan, ban ngành với 250 đại biểu về dự. Đại hội diễn ra tại khu căn cứ cao su gần bìa rừng Đồng Lớn ở Lòng Chảo. Đại hội xác định dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân toàn huyện đoàn kết một lòng, quyết tâm góp phần cùng quân dân cả nước đánh đuổi đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch gồm các vị¹. Ông Ngô Quang Thanh, đại diện giới tư sản dân tộc, được bầu làm Chủ tịch. Ngô Quang Thanh là người ngoài Đảng, có vợ là người ở Phước Long - cơ sở của cách mạng; về sau, ông được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam tỉnh Biên Hòa.

Đại hội thông qua *Lời kêu gọi toàn thể đồng bào trong huyện* “vùng lên liên tục phá toàn diện quốc sách áp chiến lược của địch, giành chính quyền, làm chủ các xóm ấp, đem hết sức người, sức của phục vụ kháng chiến, góp phần vào sự nghiệp giải phóng quê hương”. Hội 18 giờ cùng ngày, Đại hội bế mạc trong bầu không khí phấn khởi.

Đêm 18 rạng 19/5, một cuộc mít tinh khí thế được tổ chức tại đồng Mu Rùa, xã Phước An chào mừng Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam huyện Nhơn Trạch thành công; đồng bào về dự rất đông, quân dân Phước Long, Phước Thọ được tổ chức hàng ngàn người kéo về Phước An như về nhà.

Tiếp tục thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên nhằm đánh bại Chiến tranh đặc biệt của Mỹ, các lực lượng vũ trang phối hợp dân quân, du kích và quần chúng trên địa bàn Long Thành - Nhơn Trạch cùng thực hiện chiến thuật “bao, bó, tấn, lấn, diệt”², liên tục tấn công, liên tục nổi dậy phá vỡ áp chiến lược,

1 Có tài liệu ghi 13 hoặc 11 vị nhưng chỉ kê tên được 10 vị.

2 Đây là cách nói gọn dễ nhớ của các cách đánh, gọi là chiến thuật của quân giải phóng đánh giặc: bao vây, bó buộc, tấn công, lấn chiếm, tiêu diệt.

tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch, không chế bộ máy tê ấp xã, bức rút, bức hàng hàng chục đồn, bót ở các xã cấp trực đường lộ 17, 19 huyện Nhon Trạch; kết quả các đồn bót ven quốc lộ 15, lộ 19, lộ 17 bao gồm xã Phước Long, Phước Thọ bị cô lập, vùng giải phóng mở rộng ở các xã Phước Long, Phước Thọ, Phước An.

3. Bám trụ, chống càn, đánh địch, giữ vững thế trận nhân dân

Đầu mùa mưa 1962, từ mô hình “hầm bí mật” ở xóm Hố, Huyện ủy chỉ đạo nhân rộng đào hầm bí mật ở các xã chung quanh Lòng Chảo, Nhon Trạch. Hầm bí mật nuôi giấu cán bộ trong lòng đất - lòng dân nở rộ, được thực hiện lan rộng, duy trì cho đến khi kháng chiến thắng lợi. Trong khuôn viên nhà bà Ba Giác¹ ở Phước Long, nhà bà Bảy Thương ở Phước Thọ có hầm nuôi giấu cán bộ, bí mật đến mức người trong nhà cũng không biết, sau ngày 30/4/1975, vẫn còn dấu tích.

1 Tên khai sinh là Huỳnh Thị Giác, sinh năm 1924 tại ấp 2, xã Phước Long, cha mẹ mất sớm, cùng đàn em thơ dại vừa vất vả kiếm sống, vừa tham gia cách mạng. Má Ba Giác là đảng viên mật trong kháng chiến, Hội trưởng Hội Phụ nữ xã nhiều nhiệm kỳ. Các anh, chị, em má Ba Giác đều tham gia cách mạng: Năm Thế (Bà mẹ Việt Nam Anh hùng), Sáu Cường, Bảy Phương, Tám Hùng (thương binh), Chín Tấn (thương binh); trong đó, Bảy Phương trong kháng chiến chống Mỹ là Tỉnh ủy viên, Bí thư Ban Cán sự Cao Su, chồng là đồng chí Phạm Văn Hy, ủy viên BCHTW Đảng nhiều khóa, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu. Sáu Cường kết hôn cùng Ngô Thị Ính sinh được 9 người con, nhiều người con là đảng viên, trong đó có Huỳnh Văn Tới - Phó Giáo sư, Tiến sĩ đầu tiên của xã Long Thọ.

Ngày 2/11/1963, quân đội Sài Gòn đảo chính giết chết cả hai anh em Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu. Sau đó chưa đầy một tháng, tổng thống Mỹ là Kenedy cũng bị ám sát chết. Mỹ - Diệm và chế độ Sài Gòn rối ren, binh lính khắp nơi hoang mang, rệu rã.

Từ cuối tháng 6/1962¹, nhằm thống nhất việc lãnh đạo phong trào các vùng đồn điền cao su, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập “Ban Cán sự Cao Su” trực thuộc tỉnh, Bí thư là đồng chí Nguyễn Thành A, đồng chí Huỳnh Thị Phượng (Bảy Phượng) người xã Phước Long làm Ủy viên Ban Cán sự².

Lúc này, địch bung ra càn quét mạnh các xã trong huyện Nhơn Trạch. Lực lượng vũ trang 19/5 tuy khá đông, nhưng vũ khí trang bị không đủ. Huyện ủy Nhơn Trạch chủ trương cán bộ phải bám dân trong các ấp, lãnh đạo cơ sở cách mạng cốt cán đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống khủng bố.

Xác định cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là cuộc chiến lâu dài, gian khổ, mức độ ác liệt ngày càng tăng, từ mô hình hầm bí mật, Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch hạ quyết tâm đào địa đạo để bám trụ, đứng vững trong lòng đất, lòng dân.

1 Có tài liệu ghi là: Tháng 7/1962, như *Chuyện đời tự kể*, của Huỳnh Thị Phượng, tr.56, Nxb. Đồng Nai, 2011.

2 Năm 1966, đồng chí Nguyễn Thành A hy sinh, đồng chí Huỳnh Thị Phượng thay đồng chí A làm Bí thư.

Bắt đầu từ ngày 3/2/1962, địa đạo Lòng Chảo - Phước An được khởi công. Lúc đó địa bàn thuộc xã Phước An nên gọi tên “địa đạo Phước An”; nay thuộc xã Long Thọ. Đồng chí Mười Tâm (Lê Văn Tâm) được giao làm Đội trưởng chỉ huy 20 anh em thường xuyên tiến hành công việc. Địa đạo có dạng chữ Chi (Z), mỗi đoạn dài 100 mét, cao 1,8 mét, bề ngang 0,8 mét. Từ mặt đất, cửa địa đạo sau thẳng đứng từ 5 đến 7 mét rồi mới đào ngang, đảm bảo pháo lớn hoặc bom loại nhỏ của địch ném trúng địa đạo không bị sụp. Cửa địa đạo thường mở ở góc bụi tre, rễ tre chằng chịt giữ đất không sụt lở trong mùa mưa.

Đội đào địa đạo chia thành nhiều tổ, mỗi tổ đều thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Có tổ vào rừng chặt tre, đan ki hốt đất cho đỡ tiền mua; có tổ làm cần quay chuyển đất từ dưới sâu lên đỡ công gánh gồng vất vả; có tổ đổ đất làm như gò mồi, san bằng hố bom và trồng cỏ ngụy trang để địch khó phát hiện. Hàng trăm lượt cán bộ, đảng viên cơ quan Huyện ủy, Mặt trận, đoàn thể của huyện luân phiên tham gia cùng đội chuyên trách của đồng chí Tâm.

Quanh địa đạo Lòng Chảo có các cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch rồi Quận ủy Long Thành đóng quân. Đầu năm 1963, văn phòng Huyện ủy và nhiều ban, ngành, đoàn thể chuyên tới làm việc trong địa đạo. Ngày 7/1/1966, lính Mỹ càn vào căn cứ Huyện ủy, cán bộ Huyện ủy rút xuống hầm an toàn. Ngày 8/1/1966, bom Mỹ đánh sập xương sống địa đạo. Địa đạo tiếp tục được triển khai. Đến giữa năm 1967, đường xương sống địa

đạo đã dài khoảng 1500 mét, có thể chứa ba, bốn trăm cán bộ chiến sĩ trong nhiều ngày.

Địa đạo Phước An đã trải qua nhiều thử thách to lớn. Sáng 24/4/1964, Mỹ ngụy mở cuộc càn lớn vào khu Lòng Chảo Phước An. Anh em du kích dựa vào địa đạo và ô ụ chiến đấu đánh trả quyết liệt gần suốt ngày. Đội trưởng du kích Nguyễn Văn Minh chỉ huy linh hoạt, dũng cảm, lấy thân mình đề lên lựu đạn địch ném chấp nhận hy sinh để cứu đồng đội. Cuộc chiến đấu kéo dài gần một ngày thì địch rút lui, 112 tên bị tiêu diệt trong đó có 2 cố vấn Mỹ. Ngay sau trận đánh, Ban Thường vụ Huyện ủy họp khẩn cấp, kiểm điểm việc chỉ đạo xây dựng ô ụ chiến đấu, tìm ra những thiếu sót để kịp thời bổ khuyết

Sáng 2/1/1966 tức mừng 7 Tết Bính Ngọ, lữ đoàn 199 Mỹ dùng trực thăng đổ xuống Bàu Điền cách địa đạo khoảng 1,5 kilômét. Máy bay quần đảo, pháo bắn cấp tập; hàng trăm xe tăng, thiết giáp, xe GMC chở quân ào át tường chùng nuốt chùng căn cứ Lòng Chảo. Trong ba ngày quyết liệt (từ mùng 7 đến mùng 9 Tết Bính Ngọ), bộ đội, cán bộ dựa vào địa đạo, kiên cường và mưu trí đánh trả, bắn cháy 4 máy bay trực thăng; chặn đứng bộ binh, buộc địch phải rút quân.

Ban Thường vụ Huyện ủy: có thể địch không chịu thua, sẽ dùng phi pháo với mật độ cao, nên chọn cách tổ chức đánh địch ngoài công sự, mở các ngách bí mật chuẩn bị cho tình huống khó khăn. Đúng như dự đoán, sáng ngày 2/2/1966 địch nã hàng ngàn quả đại pháo, máy bay thả bom tấn quyết hủy diệt địa đạo.

Cuộc chiến đấu bảo vệ cơ quan, bảo vệ địa đạo giằng co, quyết liệt, 7 ngày đêm. Cuối cùng, cuộc càn của Mỹ - ngụy thất bại, chịu nhiều tổn thất nghiêm trọng. Ngày cuối gặp rủi ro, có 1 trái bom 500 kilogam ném trúng làm sụp một góc địa đạo, 5 đồng chí hy sinh do bị ngạt trong địa đạo: Minh Đức, Dũng, Ánh Nguyệt, Bé, Nhung (mãi tới năm 1996 mới tìm thấy hài cốt), 5 đồng chí khác bị vùi 1 ngày nhưng vẫn sống.

Khoảng cuối tháng 7/1963, đồng chí Nguyễn Văn Thông đi họp trên tỉnh về và phổ biến tình hình cho Nhơn Trạch. Theo nhận định của trên, địch có thể tăng cường lực lượng và mở chiến dịch đánh vào vùng căn cứ của cách mạng, đặc biệt là khu Lòng Chảo. Vì thế Huyện ủy Nhơn Trạch chủ trương phá tỉnh lộ 19, để cản đường xe quân sự của địch. Thời gian này, địch đã điên cuồng ném bom, bắn phá khu dân cư các xã ven lộ 19 từ Phước Kiến đến Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ, Phước An; gây thương vong cho hàng trăm thường dân, tàn phá nhà cửa, ruộng vườn, tài vật của dân lành.

Trong những năm 1963-1965, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Biên Hòa, Đảng bộ huyện Nhơn Trạch liên tiếp mở các đợt phát động nông dân nhằm nâng cao giác ngộ cách mạng cho đội quân chủ lực của công cuộc giải phóng dân tộc, chuẩn bị tư tưởng sẵn sàng bước vào giai đoạn ác liệt nhất; trọng điểm ở các xã Phước Thiện, Phú Mỹ, Phú Hội. Xã Phước Thọ, Phước Long chủ động thực hiện chủ trương này, tự tổ chức các lớp học tập hướng dẫn từ kinh nghiệm của các xã trọng điểm. Qua học

tập, cán bộ và các đoàn viên, hội viên đều hiểu biết nội dung cơ bản về tình hình, nhiệm vụ mới, đường lối hai chân đấu tranh chính trị song song với đánh địch bằng ba mũi (chính trị, quần sự, binh vận) trên cả ba vùng chiến lược (đồng bằng, rừng núi, đô thị); nhận thức rõ: đế quốc Mỹ là kẻ thù số 1, đang thực hiện âm mưu xâm lược miền Nam, chia cắt lâu dài Tổ quốc ta; quá trình giải phóng quê hương là quá trình liên tục tiến công làm sụp đổ chính quyền áp, xã của địch để giành quyền làm chủ tại áp, xã; ta phải không ngừng xây dựng và phát triển thế lực ở từng áp, xã. Nhiệm vụ tập trung trước mắt là toàn dân, toàn quân ở xã cùng toàn huyện kiên trì đánh bại các thủ đoạn của địch, gồm những “quốc sách” áp chiến lược, chương trình “bình định nông thôn”, âm mưu “dồn dân bắt lính”, vơ vét, tàn phá sức dân.

Một phong trào được phát động mạnh mẽ: phục vụ chiến dịch Bình Giã. Hàng chục nam nữ thanh niên ở Phước Long, Phước Thọ hăng hái xung phong tòng quân giết giặc, dân công tải đạn ra chiến trường, góp phần vào chiến thắng Bình Giã vang dội (tháng 12/1964). Bà con cùng du kích xã phối hợp với bộ đội địa phương của huyện tổ chức “vành đai bao bố” đồn bót địch ở Phú Hội, Phú Mỹ, Phước Long, Phước Thọ, Phước An. Việc phá áp chiến lược tiếp tục, lúc mạnh lúc yếu song liên tục như sóng nước, từng bước làm yếu khả năng chiếm đóng của địch, tạo cơ sở cho chiến dịch Bình Giã. Ngày 2/12/1964, chiến dịch Bình Giã mở màn. Bộ Tư lệnh Quân khu giao nhiệm vụ cho Đại đội 240 cùng tiểu đoàn 800 của Quân khu chặn

viện trên quốc lộ 15 (nay là quốc lộ 51), đánh tất cả các đơn vị quân địch từ Biên Hòa xuống chi viện cho Bình Giả - Bà Rịa. Đại đội 240 cùng tiểu đoàn 800 đã kiên cường bám trụ liên tục đánh viện binh địch, có trận đánh từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Bom pháo của địch đánh phá vào trận địa ta ác liệt. Liên tục 2 tháng từ khi chiến dịch mở ra cho đến ngày 3/1/1965. Quân dân Phước Long, Phước Thọ cùng các xã làm tốt công tác dân công, tải đạn, cung ứng thực phẩm, vật tư để bộ đội đánh giặc. Tiêu biểu là gương vận động của các má Lưu Thị Thương ở Phước Thọ, má Huỳnh Thị Giác ở Phước Long.

Năm 1964, lính dân vệ thuộc một chốt quân sự của địch mở đường lộ 19 từ Phước Long đến Phước Thọ, chờ cho chúng tiến xa đồn, du kích xã tập trung đánh chặn đường về, buộc chúng phải chạy tản vào mé rừng. Lập tức một mũi du kích phục sẵn tấn công thẳng vào chốt quân sự, bắt sống toàn bộ lính còn lại và số súng đạn, phá tan chốt quân sự địch.

Tình hình những năm 1964 - 1966, do là địa bàn trọng điểm, địch tập trung đánh phá nên ở Phước Long, Phước Thọ, cuộc đấu tranh quyết liệt, căng thẳng, nhiều tổn thất, hy sinh. Năm 1964, đồng chí Bí thư Chi bộ Sáu Nào được rút về huyện, làm Bí thư Chi bộ Phước Nguyên¹, đồng chí Chín Tấn thay làm Bí thư Chi bộ, kiêm chính trị viên.

1 Đồng chí Sáu Nào (Huỳnh Minh Tiến) hy sinh 1971, tại Phước Nguyên.

Ở Phước Thọ, năm 1964, Lê Thị Xuân Mai được rút về huyện, đồng chí Nguyễn Văn Quang thay làm Bí thư Chi bộ xã, không được bao lâu, bị lính phục kích tại bến trước nhà bà Ba Ớn, hy sinh cùng hai du kích. Lê Thị Hồng Hoa (Ba Hồng Hoa¹) thay đồng chí Quang làm Bí thư Chi bộ.

III. ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH TÌM DIỆT VÀ BÌNH ĐỊNH, CÙNG CẢ NƯỚC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

1. Tạo thế tiến công, giữ vững vùng làm chủ

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, lượng lượng vũ trang huyện, tỉnh và du kích xã tìm cách tổ chức đánh địch, chống càn. Năm 1966, ghi nhận nhiều trận thắng lớn.

Tháng 6/1966, một trung đội Mỹ mở đường từ Bàu Điều đến Phước Lai. Bộ đội C240 phối hợp cùng du kích Phước Long, Phước Lai chọn đoạn đường gần xã Phước Lai, đặt mìn DDH10 phục kích. Lính Mỹ lọt vào trận địa, mìn và súng cùng nổ, sau 10 phút, 15 lính Mỹ bị diệt, trận đánh thắng lợi nhanh gọn, thu được 8 súng. Trận đánh chứng tỏ lực lượng vũ trang địa phương đã trưởng thành, đủ sức đánh thắng giặc sát ngay bên căn cứ giặc.

¹ Tên khai sinh là Lê Thị Hồng Hoa, sinh năm 1943 tại Phước Thọ, là người con thứ hai của Lê Hữu Nghĩa và Nguyễn Thị Trọn (cháu nội bà Võ Thị Diễm, có người anh là Lê Văn Sương hy sinh năm 1971). Sau ngày miền Nam giải phóng Ba Hồng Hoa tiếp tục công tác, Tỉnh ủy viên nhiều khóa, Chánh án Tòa án Nhân dân tỉnh.

Giặc bị thiệt hại nặng, lực lượng địa phương cũng bị tổn thất lớn. Ngày 17/5/1966, tại khu vườn trước nhà má Hai Diệm, một trường hợp hy sinh đau lòng. Hôm đó, đội quân do Chín Trón ác ôn dẫn đầu sử dụng chiêu trò “hồi mã tâm thương”, đưa 10 lính trùm áo mưa cõng 10 người đi phục kích, rồi cho 10 lính rút về, cơ sở thiếu nhi là Tám Dững tưởng là lính đã rút hết nên ra tín hiệu báo yên; du kích rời ẩn nấp, hướng về nhà má Hai Diệm¹ để dự giỗ; bất ngờ, địch bắm mìn claymo, du kích Bảy Dững và Mai Văn Quận hy sinh tại chỗ. Chín Trón sai lính vào nhà má Hai Diệm lấy dao chặt đầu Bảy Dững tại gốc dừa, đầu bị xách đi, xác không đầu để lại đó. Tám Dững bị thương ở bụng, Chín Trón gọi trực thăng chở đi, du kích Đục Khùng đang leo dừa thoát chết, Chín Trón bảo đưa Tám Dững đi cấp cứu nên không bị bắt. Vết dao ở gốc dừa nhứt nhối cắm hờn!

Ngày 2/7/1966, một đơn vị lính Mỹ hành quân cơ giới càn về xã Phước Thọ, đến miễu Mặt Trăng thì lọt vào trận phục kích của du kích xã. Sau tiếng nổ của 2 trái DH10, 1 xe bị lật, 1 xe bốc cháy, các chiến sĩ đồng loạt nổ súng. Địch rút chạy diệt 13

¹ Má Hai Diệm là cơ sở cách mạng kiên cường suốt thời chống Pháp, chống Mỹ. Má tên là Võ Thị Diệm, sinh khoảng 1892, tại xã Phước Thọ (giáp ranh Phước Long), sinh 9 người con, cả con ruột, con rể đều tham gia cách mạng, gồm: Hai Nhân (Bà mẹ Việt Nam Anh hùng), Ba Ân, Tư Cót, Năm Cự, Sáu Chi, Bảy Kiểm, Tám Tích, Chín Ngọc, Mười Chót. Trong đó, Lê Thị Ngọc (Chín Ngọc) kết hôn cùng Võ Minh Như (Thiếu tướng) sinh 5 người con, có 3 con trai là sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, đặc biệt là Võ Minh Lương - Thượng tướng, Ủy viên BCH TW Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. Con út là Mười Chót bị giặc đập đầu sát hại trước lúc đình chiến 1954 hai ngày, chưa tròn 15 tuổi.

tên giặc Mỹ. Sau trận này đồng chí Kiên, đồng chí Duy được cấp bằng khen của tỉnh, dũng sĩ diệt cơ giới.

Tiếp đến, là trận bao vây đồn Phước Thọ cũng trong năm 1966. Đồn Phước Thọ được xem là đồn trọng yếu của giặc trên trục lộ 19, cửa ngõ vào Phước An nên địch bố trí 3 trung đội được trang bị hỏa lực mạnh. Du kích xã phối hợp bộ đội huyện tập trung bao vây, đêm tấn công, ngày bắn tỉa, chia cắt, vây nhốt địch trong đồn khiến địch tấn công không được, rút chạy cũng không được, phải gọi máy bay tiếp tế thực phẩm. Sang ngày thứ bảy, địch phải cho 1 tiểu đoàn đến đánh phá vây mới rút được bọn này trốn khỏi đồn.

Ngày 9/10/1966, Tỉnh ủy Bà Biên (lúc này, Biên Hòa, Long Khánh và Bà Rịa sáp nhập, gọi là Bà Biên) có Quyết định số 028/QĐ sáp nhập huyện Long Thành và Nhơn Trạch thành huyện Long Thành, gồm 23 xã và 2 thị trấn Long Thành, Nhơn Trạch. 23 xã gồm: Phước Thái, Long Phước, Long An, Lộc An, Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Tam Phước, Phước Tân, Long Hưng, An Hòa, Long Bình, Phước Thiện, Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ, Phước An, Phú Mỹ, Mỹ Hội, Long Tân, Đại Phước, Vĩnh Thanh. Đồng chí Trần Văn Nhiệm (Mười Thọ, người Phước Thọ) là Huyện ủy viên.

Năm 1966, Trung ương Cục và Quân ủy Miền quyết định thành lập Đặc khu Rừng Sác. Theo Quyết định ngày 15/4/1966, đặc khu Rừng Sác là một khu quân sự đặc biệt gồm một khu

vực rộng 60.000 hécta, phía Đông giáp quốc lộ 15, phía Tây giáp sông Soài Rạp, phía Bắc giáp lộ 19 (không gồm Nhơn Trạch), phía Nam giáp biển. Phước Thọ, Phước Long là vùng cận đặc khu, liên đới và ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai 4 nhiệm vụ của Đặc khu Rừng Sác trên địa bàn:

1. Xây dựng thành một khu căn cứ bàn đạp vững chắc ngày càng củng cố, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang của khu đứng vững tại chỗ luôn luôn tấn công địch trong mọi tình huống.

2. Chiến đấu bằng mọi cách trên các dòng sông chủ yếu là địch trên sông Lòng Tàu, kiên quyết tiêu diệt và phá hủy thật nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch.

3. Kết hợp chặt chẽ các tổ chức đảng, dân chính, tiến hành công tác tranh thủ nhân dân, xây dựng cơ sở, phát động mạnh mẽ chiến tranh du kích trong toàn khu.

4. Bảo vệ an toàn hành lang vận chuyển hàng chiến lược của Miền.

Lực lượng của đặc khu Rừng Sác mang tên Đoàn 10, có 13 chi bộ với 285 đảng viên, 614 chiến sĩ. Cơ sở của Đoàn trên địa bàn 10 xã với trên 20 ngàn dân, 10 chi bộ xã, 67 đảng viên, trong đó có 12 đảng viên sinh hoạt hợp pháp. Đoàn 10 luôn có sự gắn bó, phối hợp chặt chẽ với Huyện ủy và phong trào cách mạng ở Phước Long, Phước Thọ.

Thời điểm cuối năm 1966, địch tiếp tục củng cố, mở rộng kho bom Thành Tuy Hạ, từ năm 1965 xây dựng tổng kho Long Bình, căn cứ Nước Trong, cụm pháo Bến Sắn đã được triển khai xây dựng, giặc liên tục càn quét, đánh phá các tuyến đường sông khu vực Rừng Sác, sông Lòng Tàu, các căn cứ của ta ở Đông quốc lộ 15 và khu vực Nhơn Trạch. Tháng 6/1967, quân Mỹ và chư hầu Thái Lan liên tục càn quét khắp Rừng Giồng, Rừng Sác trong đó Phước Long, Phước Thọ là địa bàn địch chà sát, thường ruồng bố, bắt người, cướp của, kể cả tàn hại sinh linh bằng rải thuốc hóa học khai quang.

Vào khoảng 6 giờ sáng ngày 1/3/1967, dưới sự phối hợp vận động của các đảng viên mật như: Nguyễn Thị Ngời (Phước An), Lưu Thị Thương¹ (Phước Thọ), Huỳnh Thị Giác (Phước Long), Tư Trang (Tam An), đồng bào Phước Long, Phước Thọ cùng các xã Phú Hữu, Đại Phước đã kéo đến tập trung tại khu chợ gần bên thuyền lỏi ngã ba đi về xã Vĩnh Thanh. Cùng lúc đó một số thuyền từ xã Phước Khánh, giồng Ông Đông cũng

1 Lưu Thị Thương, bí danh là Bảy Thương, sinh 1930, tại ấp 4 địa bàn Phước Thọ, là đảng viên mật trong kháng chiến chống Mỹ, thuộc gia đình có công với cách mạng trong suốt các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Cha là Lưu Văn Thống tham gia Thiên Địa hội. Anh chị là Lưu Thị Thuộc, Lưu Thị Lòng, Lưu Văn Trì, Lưu Văn Thông đều tham gia kháng chiến từ thời Việt Minh. Em gái là Lưu Thị Tiếng (Mười Ánh Tuyết) là cán bộ phụ nữ bị tù đày. Em trai là Lưu Văn Tính có thời gian tham gia chống Mỹ. Trong họ cũng có người tham gia quân đội ở chiến trường K, như là Lưu Văn Xái. Bản thân Lưu Thị Thương là cán bộ đảng viên nòng cốt của xã, có nhiều công lao đóng góp cho các phong trào kháng chiến và xây dựng ở địa phương.

cập bến, đưa gần 200 đồng bào đến tham gia. Một số bà con ở ấp Ông Kèo, ấp Xoài Minh, ấp Nhà Máy thuộc xã Vĩnh Thanh cũng đến tham dự. Khoảng 7 giờ, đoàn người kéo về quận ly, mỗi đoàn đều có 2-3 giao liên, liên tục báo cáo tình hình để Huyện ủy kịp thời chỉ đạo. Trên đường đi đồng bào mang khẩu hiệu “rải chất độc hóa học là phá hoa màu của dân, là giết dân”, “Phải bồi thường tính mạng tài sản cho dân”, “Phải thống nhất đất nước”.

Bọn cảnh sát mật vội báo về quận. Địch liền đưa một trung đội bảo an xuống ngăn chặn. Khi bọn địch đến ngã ba gần lối rẽ vào nhà thờ Đại Phước thì gặp đoàn biểu tình. Bọn lính lăm lăm khẩu súng trong tay, quát tháo mọi người dừng lại không thì bắn. Nhưng đoàn người vẫn bình tĩnh tiến lên. Bọn lính khiếp sợ vì số người quá đông, không ngăn cản nổi, vội về quận báo tin. Đồng bào các xã Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh cũng xuất hiện gia nhập cùng đoàn biểu tình và kéo vào quận ly. Bọn lính, bọn nhân viên bảo vệ lẩn trốn. Lúc đầu Quận trưởng Trương Bảo Thiện lánh mặt, cho Chánh văn phòng là Võ Văn Loài ra tiếp. Đồng bào không chịu, làm dữ, ném đá. Tình hình căng thẳng buộc tên quận trưởng ra tiếp dân. Trương Bảo Thiện hứa sẽ thỉnh thị về trên, đền bù tài sản của dân đã bị phá hủy và không rải chất độc hóa học nữa. Đồng bào đưa 3 bản kiến nghị với hàng ngàn chữ ký tố cáo tội ác của địch. Cuộc đấu tranh thắng lợi.

2. Bố trí lại chiến trường, phối hợp đánh bại kế hoạch tìm diệt và bình định của địch

Tháng 7/1967, Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường, giải thể Khu miền Đông, thành lập 5 phân khu từ Phân khu 1 đến Phân khu 5 để hình thành 5 mũi tiến công vào Sài Gòn, thực hiện cuộc tổng tiến công vào năm 1968. Theo đó, Phân khu 4 bao gồm huyện Long Thành (kể cả Nhơn Trạch), huyện Thủ Đức, quận 1, quận 9, huyện Cần Giờ và huyện Cao Su, Bình Sơn. Bí thư Phân khu 4 là đồng chí Mười Chiến. Đồng chí Huỳnh Thị Phương người xã Phước Long, Bí thư Đảng ủy Huyện Cao Su, Bình Sơn là ủy viên Phân khu 4.

Từ đầu năm 1967, Ban Chấp hành Huyện ủy phân công nhau trực tiếp chỉ đạo từng vùng, nhằm hình thành thế tiến công quân Mỹ. Theo đó, các xã đều tổ chức được nhiều tự vệ mật. Du kích các xã Phước Thiên, Phước Thọ, Phú Mỹ lập chốt bao vây bắn tỉa đồn địch. Đặc biệt, thường trực Huyện ủy và Huyện đội chỉ đạo xã Phú Hội đào hào, xây ụ chiến đấu. Mô hình đào hào, xây dựng ụ chiến đấu cũng được triển khai ở Phước An, Phước Thọ.

Chiến trường Nhơn Trạch - Long Thành được Trung ương Cục phân tích, xác định vị trí chiến lược quan trọng, từ đó có chủ trương bố trí lại chiến trường, và có giải pháp ứng phó phù hợp. Theo đó, Nhơn Trạch là vùng tranh chấp rất quyết liệt giữa ta và địch; bởi vì khu Lòng Chảo có chiều Bắc Nam dài khoảng 9km, chiều Đông Tây dài 12km có đường giao thông (lộ 17 và

lộ 19) như vòng tay kết nối, có sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu chảy ra biển Đông; chỉ cách Sài Gòn khoảng 10 - 12km; trong vùng có vườn cây trái sum suê, rừng chồi rậm rạp, sỏi cao su bạt ngàn, Thành Tuy Hạ vững chãi.

Địch xem đây là trọng địa của chiến trường, yết hầu của cơ quan đầu não, dạ dày của bộ máy chiến tranh nên bố trí lực lượng dày đặt với các binh chủng hùng mạnh, trang thiết bị hiện đại; tiến hành ủi trắng gần như toàn bộ địa bàn khu Lòng Chảo; tăng cường lực lượng chiếm đóng dọc lộ 17, 19 trên 41 đồn, bót, tua; trên 20 chốt chiếm đóng; 1 tiểu đoàn lính Mỹ chốt ở ngã ba đường ủi Phước Lai, 1 trung đoàn Thái Lan sư Hắc báo từ Long Thành chuyển qua chốt 1 tiểu đoàn ở Chù Nước Nhĩ, Bến Sắn, Phước Thiện; 1 tiểu đoàn xây căn cứ ở Vườn Điều, Phước Thọ, 1 tiểu đoàn biệt động quân ngụy rải quân từ Phú Hữu đến Phước Khánh. Với vòng vây dày đặc như thế, địch tiến hành nhiều cuộc càn quét, bình định hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng, muốn đẩy lực lượng vũ trang ta ra xa Sài Gòn 10km (khởi tâm pháo ĐKB), bảo vệ kho xăng Nhà Bè, kho đạn Thành Tuy Hạ, sông Lòng Tàu, bảo vệ các đoàn tàu Mỹ chở vũ khí, phương tiện chiến tranh vào miền Nam.

Nhơn Trạch thành vùng trọng điểm, lấy Lòng Chảo làm bàn đạp để xây dựng căn cứ, tập kết các lực lượng phân khu 4, Đoàn 10 Rừng Sác, D2, E4, D6 pháo, C240; nơi đứng chân của Bộ Chỉ huy Phân khu 4 lãnh đạo tấn công vào Sài Gòn đợt Mậu Thân 1968 và là nơi mới đường tiến quân vào Sài Gòn từ

hướng Đông Nam. Trong tình thế ấy, Phước Thọ, Phước Long trở thành vành đai của khu Lòng Chảo vừa là vòng tay cơ sở của Huyện ủy, vừa là trọng điểm càn quét, bắn phá của địch.

Cuối tháng 10/1967, Huyện ủy tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng gồm 30 đồng chí tại căn cứ địa đạo Lòng Chảo. Hội nghị diễn ra dưới địa đạo giữa lúc quân Thái Lan¹ triển khai đánh phá ác liệt. Huyện ủy khẳng định thuận lợi cơ bản nhất là nhân dân các xã chí cốt với cách mạng, một lòng tin tưởng ở Đảng và Bác Hồ nên quyết tâm lãnh đạo tất cả các tổ chức lực lượng đứng chân trên địa bàn huyện đều phải bám sát dân, trụ lại trong dân, không ngừng tạo thế chiến đấu và xây dựng lực lượng chiến đấu; phát động quần chúng ra sức sản xuất huy động sức người, sức của phục vụ cho kháng chiến gắn với các hoạt động chống phá kế hoạch “bình định nông thôn, lập ấp chiến lược” của địch. Hội nghị chủ trương xây thế chiến đấu ở ven nông Phú Hội, lập bãi mìn kết hợp hầm chông, hố đinh ở Bà Bông (Phước An), xây dựng bãi mìn kết hợp với giao thông hào địa đạo ở hai khu vực Tam An, Tam Phước, xây dựng các chốt bắn tỉa ở Phước Thọ, Phước Long, Phước Thiện.

Cuối cùng hội nghị quyết định văn phòng Quận ủy Long Thành đóng tại địa bàn Lòng Chảo, cơ động giữa hai điểm Phú Hội và Phước An (là căn cứ của huyện Nhơn Trạch cũ). Địa bàn

¹ Tháng 9/1967, Lữ đoàn Hồ mang hay gọi là Mãng xà vương có mặt ở miền Nam, tháng 7/1968 thay bằng Lữ đoàn Báo đen. Năm 1969, tuyên bố rút 12.000 quân, đến 1971 mới rút hết.

Phước Thọ, Phước Long trở thành vành đai bảo vệ vòng ngoài của Huyện ủy.

Thời gian này, tình hình chiến trường Nhơn Trạch - Long Thành nổi lên một số nét:

- Về phía địch, một mặt quân Mỹ leo thang, liên tục mở nhiều cuộc càn lớn nhỏ khắp địa bàn huyện; mặt khác, chúng triển khai sư đoàn quân Thái Lan Mãng xà vương ở căn cứ Nước Trong. Lính Thái bung ra đóng chốt thành nhiều cụm ở Bình Sơn, Lòng Chảo, Vườn Điều, Phước Thọ. Bên trong các ấp, xã lính ngụy và các đoàn binh định nông thôn tiếp tục chương trình bình định gom dân, cào nhà ở một số nơi và củng cố bộ máy kìm kẹp nhân dân.

- Về phía ta, các lực lượng vũ trang huyện xã sôi nổi tiến công địch bằng ba mũi vũ trang - chính trị - binh vận. Huyện sử dụng 28 cơ sở nội tuyến; các lực lượng vũ trang huyện phối hợp du kích các xã đánh thắng 23 trận, xuất hiện mô hình “vành đai bắn tỉa” ở Phước Thọ, Phú Hội.

Đến cuối năm 1967, hầu hết các xã và thị trấn Long Thành, thị trấn quận lỵ Nhơn Trạch đã tạo được thế và lực mới vừa tấn công lính Mỹ, Thái, ngụy vừa chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Quân dân Phước Thọ, Phước Long lớn mạnh, sẵn sàng cho nhiệm vụ mới, tham gia tiến công và nổi dậy.

3. Tham gia cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Một sự kiện đáng ghi nhớ: đêm 20/12/1967, tiểu đoàn 2 trung đoàn 4 sư đoàn 5 bộ binh phối hợp với C240 Biên Hòa tập kích quân chủ lực Tiểu đoàn Mãng xà vương Thái Lan đóng quân tại căn cứ Vườn Điều, xã Phước Thọ. Trận đánh góp phần cổ vũ tinh thần quân và dân ta mở đầu cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân Mậu Thân 1968. Nhưng do điều nghiên cứu không tốt, không nắm được quy luật thay đổi của quân Thái, trận đánh chưa đạt mục tiêu cuối cùng, quân ta bị thiệt hại nặng, hơn 100 chiến sĩ hy sinh¹.

Giữa tháng 1/1968, đồng chí Hai Lực (Nguyễn Trọng Tân), nguyên Bí thư Khu ủy miền Đông, được cử làm đặc phái viên của Trung ương Cục đến căn cứ Rừng Sác (Phước An) triển khai nhiệm vụ và kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa cho Phân khu ủy Phân khu 4 và Đặc khu Rừng Sác (Đoàn 10). Bộ Chỉ huy mặt trận Phân khu 4 thành lập do đồng chí Lương Văn Nho làm Tư lệnh, đồng chí Tám Quang (Đặng Quang Long) làm Chánh ủy, đồng chí Lê Quang Chử, Phó Bí thư Phân khu 4, chịu trách nhiệm kế hoạch kiểm tra toàn bộ lực lượng bên ngoài. Đồng chí Mười Chiến, Bí thư Phân Khu ủy, cùng đồng chí Ba Cam phụ trách kế hoạch xây dựng cơ sở và phát động nhân dân nội thành.

¹ Đến tháng 8/2014 mới qui tập được hài cốt, làm lễ truy điệu, an táng tại nghĩa trang liệt sĩ Nhơn Trạch.

Bộ Tư lệnh tiền phương đứng chân ở vùng Bung Sáu Xã (Thủ Đức) gồm các đồng chí Mười Chiến, Năm Chử, Hai Nhã, Tám Quang, Ba Đắc quyết định điều động tiểu đoàn 4 của quân khu 2, trung đội trinh sát cùng lực lượng vũ trang của huyện Thủ Đức áp sát mục tiêu, từ cầu Rạch Chiếc trên xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa đến ngã tư Hàng Xanh. Đoàn 10 do đồng chí Mười Thà (Nguyễn Việt Hoa) và đồng chí Sáu Tâm chỉ huy phụ trách hướng tiến công Nhà Bè, Quảng Xuyên, Cần Giờ và trục sông Lòng Tàu. Phân khu 4 còn điều động bố trí một số cán bộ: đồng chí Hồ Sĩ Hành, vợ chồng đồng chí Trương Văn Bông - Huyện ủy viên huyện Long Thành, các nữ đồng chí Ba Cơ, Mười Ánh Tuyết (người Phước Thọ), Nga, Sáu Ngàn đi đường công khai hợp pháp từ Hưng Nghĩa vào nội thành Sài Gòn. Đồng chí Huỳnh Thị Phượng (người Phước Long) theo đội hình Phân khu 4 vượt sông vào căn cứ ở chiến trường Thủ Đức tham gia chiến dịch.

Lúc 0 giờ đêm 30/1, rạng 31/1/1968 (tức mùng Một Tết Mậu Thân), các mũi tiến công khắp nơi đồng loạt nổ súng. Tổng kho Long Bình, kho đạn Thành Tuy Hạ, kho xăng Nhà Bè đồng loạt bị tấn công, bom đạn nổ vang trời, lính Mỹ ngụy và chur hầu hồn xiêu phách lạc.

Ở Nhơn Trạch, các đồng chí Nguyễn Công Hạnh, Trần Hai trực tiếp chỉ huy Đại đội 240 tiến công chi khu, diệt 20 lính bảo an và cảnh sát. Đây là lần đầu tiên chi khu Nhơn Trạch bị tiến công quân sự.

Ở tất cả các xã, du kích và tự vệ mật tiếp tục đánh địch, diệt ác phá kìm, phát động quần chúng chống phá âm mưu bình định, khoanh gom dân của địch. Quân dân Phước Thọ, Phước Long tổ chức đội hình vây đồn, phát loa gọi hàng, khiến địch hoang mang, lo sợ. Nổi bật là chi bộ Phước An dùng lực lượng du kích phối hợp với nhân dân bằng ba mũi giáp công chính trị - binh vận - vũ trang bao vây bót Vũng Gấm suốt 10 ngày làm bọn bảo an ở đây khiếp vía, cố thủ trong bót. Ở hướng Rừng Sác, Đoàn 10 liên tục đánh địch trên sông Long Tàu, cảng hải quân Nhà Bè, kho tàng địch ở Nhà Bè, bắn cháy 5 tàu quân sự trên sông Lòng Tàu và cảng Cát Lái.

Sau lúc bắt ngờ ban đầu, địch phản công, đưa quân tràn vào vùng Lòng Chảo, vùng Rừng Sác. Tinh lộ 19 đã bị phá hủy, xe không thể qua được. Địch mở hướng từ Phú Thạnh tràn vào Vũng Gấm, Bàu Bông; từ phía quốc lộ 15 theo lối Nhà Mát, địch tràn qua đường Bà Ký đổ vào chà xát hai xã Phước Long, Phước Thọ. Dân làng Phước Long, Phước Thọ bị thương vong, tàn hại nhà cửa, ruộng vườn nặng nề.

Sau Mậu Thân 1968, địch tăng cường đánh phá quyết tiêu diệt toàn bộ lực lượng cách mạng còn trụ lại trong dân. Lính Thái Lan đóng chốt, càn quét khắp các khu ven Lòng Chảo. Phước Long, Phước Thọ liên tục chống càn. Một lần, đồng chí Ba Chi về Phước Long triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy, gặp lúc lính Thái Lan đi càn, phải trụ lại ở căn hầm nửa chìm nửa nổi giữa ruộng đồng trống trơn. Giặc cũng trăm mưu nghìn kế,

tìm cách đột kích bất ngờ vào căn cứ, giết hại cán bộ và đồng bào. Chúng tinh ranh, cho bo bo tắt máy, thả trôi theo dòng kênh rạch, cán bộ, chiến sĩ không nghe tiếng máy, tự nhiên đi lại, bị tập kích bất ngờ, nhiều người hy sinh. Đồng chí Bảy Thường¹ bị địch bắn, thả xác trôi sông là vì vậy. Tương tự, đồng chí Chín Tấn còn đang nằm viện, nhận được lệnh phải về căn cứ để chuẩn bị xuống đường đợt hai, đi ghe từ Tắc Dài đến ngã ba sông lớn, cũng đụng bo bo Thái Lan không nổ máy, lính Thái Lan bắn chìm ghe, y tá Phương hy sinh, Sáu Lương giỏi bơi lội thoát được, Chín Tấn lại bị thương, trụ lại giữa rừng bần, may có người tiếp cứu. Khoảng hai tháng sau, cũng thủ đoạn mật phục, lính Thái Lan giết hại nữ du kích xinh đẹp Lê Thị Hoàng².

Ở Phước Thọ, sau Mậu Thân, đồng chí Hồng Hoa được phân công tác về Phân khu Tư, bàn giao nhiệm vụ Bí thư Chi bộ cho đồng chí Ba Tài; mới đeo bông chưa đi khỏi địa bàn thì Hồng Hoa nghe tin Phước Long có trận chống càn của lính Thái Lan chốt Vườn Điều, Ba Tài hy sinh.

Từ tháng 2/1967, một tổ công tác của quân báo Miền do các đồng chí Tám Khánh, Chín Khiêm phụ trách được cử về thuộc quân báo Miền về tổ chức bám địa bàn tại xã Phước Thọ, hoạt động bí mật, đơn tuyến, độc lập với địa phương. Đồng chí

1 Đồng chí Nguyễn Văn Thường, người ấp 2, xã Phước Long; có con là Nguyễn Văn Hiệp, học sinh miền Nam, được đào tạo đạt học vị tiến sĩ (tiến sĩ từ mái trường xã hội chủ nghĩa đầu tiên của xã Long Thọ).

2 Con gái lớn của liệt sĩ Lê Duy Linh và Huỳnh Thị Thế.

Lê Thị Oanh¹, lúc đó còn tuổi thiếu nữ (14 tuổi) được tin cậy, giao nhiệm vụ liên lạc, được biên chế chính thức là đội viên của tổ công tác, được Lê Thị Oanh được mót nối giao nhiệm vụ giao liên, được biên chế chính thức là thành viên của đội, do đồng chí Chín Giỏi trực tiếp giao nhiệm vụ. Năm 1968, Ba Oanh được kết nạp Đoàn Thanh niên Cộng sản; quyết định kết nạp đoàn bị địch phát hiện trong một đợt khai hầm bí mật nên Ba Oanh bị bắt, bị đưa qua nhiều nhà tù, bị tra tấn nhưng không khai báo; ra tù đứt liên lạc với tổ quân báo, tham gia công tác đoàn ở địa phương. Sau giải phóng, đồng chí Tám Khánh tìm gặp, xác minh làm hồ sơ công tác cho Lê Thị Oanh, qua đó mới biết thành tích của tổ công tác quân báo Miền ở xã Long Thọ.

- Sau giải phóng, đồng chí Tám Khánh tìm lại, làm hồ sơ chứng nhận công tác quân báo, giải quyết chế độ, chuyển sang công tác địa phương, sau nghỉ hưu, tham gia Hội Cựu chiến binh địa phương.

1 Sinh ngày 5/11/1953 tại Phước Thọ, trưởng thành trong gia đình truyền thống, có công với cách mạng. Bà nội là Võ Thị Nhẫn (Năm Nhẫn), một bà mẹ chiến sĩ, cơ sở cách mạng kiên trung từ thời chống Pháp. Cha là Lê Duy Linh - Xã đội trưởng Phước Thọ, hy sinh trên đường đi họp Tỉnh đội về, ở khúc sông Thị Vải. Mẹ là Huỳnh Thị Thế, sinh năm 1930, tham gia cách mạng từ 1955, hy sinh đang lúc làm nhiệm vụ, được truy tặng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Chị hai là Lê Thị Hoàng tham gia cách mạng 1965, 1967 là Bí thư Đoàn Thanh niên xã Phước Thọ, đội viên ở vành đai diệt Thái, hy sinh trong lúc đang công tác ngày 2/4/1968 khi chưa tròn 18 tuổi. Bản thân Lê Thị Oanh tham gia cách mạng từ năm 13 tuổi, khởi đầu là giao liên cho thành đoàn Sài Gòn, sau đó làm giao liên cho tổ quân báo.

IV. BÁM TRỤ, GIỮ VỮNG CÁC PHONG TRÀO BA MŨI GIÁP CÔNG, THAM GIA CHIẾN DỊCH NGUYỄN HUỆ

1. Bám trụ, chống càn, giữ vững các phong trào ba mũi giáp công

Ngày 10/5/1968, Phân Khu ủy Phân khu 4 có quyết định tách huyện Long Thành thành 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Theo quyết định này, Huyện ủy Nhơn Trạch do đồng chí Nguyễn Công Hạnh là Quyền Bí thư, Phó Bí thư là đồng chí Phạm Minh Chính.

Lúc này, tại khu Lòng Chảo Nhơn Trạch, phía Đông quốc lộ 15 huyện Long Thành, quân chư hầu Thái Lan và Úc đóng từng cụm có xe tăng, thiết giáp và pháo binh yểm trợ; địch tung chiến thuật “Ong ruồi” kết hợp với hoạt động biệt kích phục kích, gây cho ta nhiều tổn thất. Ban ngày, chúng bung ra càn quét, bình định, ban đêm cụm lại phòng thủ. Tình hình địa bàn Phước Long, Phước Thọ căng thẳng, phức tạp.

Huyện ủy Nhơn Trạch lãnh đạo toàn thể quân dân kiên cường bám trụ, “bám thắt lưng” địch đánh địch; để tiêu hao sinh lực địch, trừng trị ác ôn, đập báo năm vùng; phát động phong trào “thi đua diệt Mỹ và chư hầu Thái, Úc”. Phong trào sôi nổi khắp địa bàn. ở Phước Long, Phước Thọ xuất hiện những tay súng bắn tỉa thiện xạ như Bé Vân, Minh Sùng. Với một cây trường đồ, Minh Sùng bắn hạ nhiều tên lính chạy xe máy tốc độ cao cách khoảng hơn trăm mét. Đặc biệt, Bé Vân (Nguyễn Văn

Vân) là một thanh niên chăn bò mướn, giác ngộ cách mạng, được đưa vào du kích Phước Long, có tài bắn sinh bắn bách phát bách trúng. Trong tay có khẩu súng trường bá đờ, nhiều lần bắn gục lính gác ở bót Phước Long cách khoảng 200 mét, đạn xuyên qua lỗ châu mai, ghim trán. Từ năm 1963 - 1972, Bé Vân đã diệt 101 tên giặc, được mệnh danh là “dũng sĩ bắn sẻ” hoặc hoặc “dũng sĩ 101”. Tiếc thay, hai đồng chí này sớm hy sinh. Năm 1972, trong một lần đi công tác, đồng chí Bé Vân bị địch phục kích ở Cầu Kinh. Bị địch bắn trọng thương, Bé Vân không đầu hàng, trước khi hy sinh còn kịp nổ lựu đạn kéo theo vài tên lính. Cũng trong năm này, *đồng chí Minh Sừng cũng hy sinh trong một trận chống càn, để lại con thơ chưa tròn 1 tuổi.*

Ngày 20/12/1968, Ban Thường vụ Phân khu 4 họp tại căn cứ suối Cù ở phía Bắc suối Cả, do đồng chí Lê Quang Chũ chủ trì, quyết định: Chuẩn bị mọi mặt, đầu năm 1969 mở hai đại hội “*Bình bầu chiến sĩ thi đua - dũng sĩ diệt Mỹ*” và “*Đại hội đại biểu quốc dân*”. *Đầu tháng 2/1969, Đại hội chiến sĩ thi đua Phân khu 4 khai mạc, hơn 200 đại biểu dự. Đại hội nghe báo cáo điển hình và các trận đánh của các lực lượng vũ trang, du kích xã; Phước Thọ và Phước Long báo cáo 2 điển hình bắn tỉa thiện xạ là Bé Vân, Minh Sừng.*

Tháng 3/1969, Nông hội Phân khu 4 mở đợt tập huấn cho cán bộ cốt cán cấp huyện về nhiệm vụ “*bám ruộng đồng đầy mạnh sản xuất*”. Đoàn đại biểu Long Thành, Nhơn Trạch, Thủ Đức về Phước Thái đến Cầu Vạt thì trúng bom B52 rải thảm.

Tháng 4/1969, đồng chí Lê Đức Sanh chỉ đạo Nhon Trạch tập trung lực lượng chống phá địch bình định, giành quyền làm chủ, xây dựng thế và lực mới ở các xã quanh Lòng Chảo. Làm việc xong với Huyện ủy, anh xuống kiểm tra tình hình Phước Thiện, Phú Mỹ. Vừa đến căn cứ Phước Thiện, đồng chí lọt vào vòng vây lính Thái. Chúng rải quân từ sở Ba Lương đến đầu sở Ông Cồ, cứ vài mét một tên trên cự ly gần chục kilômét. Cuộc càn kéo dài một tuần, gây tổn thất nặng cho đội du kích Phước Thiện. Đồng chí Năm Sanh phải nhịn đói, nhịn khát khi vượt qua thử thách ác liệt này.

Năm 1969 là năm bọn Mỹ ngụy phản kích quyết liệt trên chiến trường Nhon Trạch, quân Mỹ, Thái Lan, lính ngụy sư 18 thường xuyên đổ quân càn quét địa bàn Nhon Trạch, rừng Nhon Trạch bị bom pháo chà xát, không ngày nào vắng tiếng bom pháo. Có lúc, tổng quân số giặc huy động càn quét lên đến hơn 20 ngàn quân, lớn hơn số dân cư trú ở huyện.

Trên chiến trường Nhon Trạch, bọn địch xây dựng, phát triển thêm một số căn cứ lớn như trung đoàn Thái Lan phiên hiệu Mãng xà vương đóng ở Đồng Lớn, Phước Thọ - Phước An, thực hiện chiến thuật “tát nước bắt cá”, dùng cả trăm xe tệt, hàng chục xe tăng và bộ binh Mỹ yểm trợ, ủi phá, chia cắt khu rừng nguyên sinh. Chỉ trong vòng 2 năm 1969 - 1970, Mỹ và bọn chư hầu đã san bằng gần 10.000ha. Nhiều căn cứ các cơ quan huyện, các xã bị phá hủy; lực lượng quân dân ở Phước Thọ, Phước An bị chia cắt với Huyện ủy ở khu Lòng Chảo, chịu nhiều tổn thất.

Từ 15 giờ 30 ngày 14/7/1969, địch dọn bãi ở Trảng Lớn, Hang Nai, đưa 45 xe ủi, xe tăng, thực hiện kế hoạch ủi phá địa hình khu Lòng Chảo. Ngày đầu, chúng dàn hàng ngang như thả vạt cày ủi từ Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai đến Phước Kiển. Dưới đất, tiếng máy gầm rú âm ùng của xe ủi, xe tăng. Trên trời, máy bay L19, cá lẹp (OH5, OH6) quần đảo quan sát sẵn sàng phóng hỏa tiễn. Ủi ngày đầu không đụng lực lượng chống trả, chúng rất hí hửng. Trong đêm, đồng chí Huyện đội trưởng (Tám Quyết) lệnh cho xưởng công binh đổ 10 khối thuốc nổ (mỗi khối 10 - 12kg) để công binh, trinh sát gài giáp mí đất địch đang ủi; du kích xã Phước An, Phước Thọ dùng đầu đạn cải tiến thành mìn gài nơi địch sẽ ủi tới. Sáng 15/7/1969, địch ủi qua Phước An, Phước Thọ, mìn nổ phá hủy hai xe tăng, trực thăng xuống lấy xác, bị du kích phục bắn rơi 1 chiếc; trận đánh mở đầu phong trào đánh xe và bắn rơi máy bay địch, cổ vũ lực lượng vũ trang trong toàn huyện.

Tháng 10/1969, một đơn vị lính Mỹ đóng chốt tại miếu Ông Thiện; du kích xã Phước Long phối hợp D240 tập kích diệt 12 lính Mỹ, buộc chúng bỏ chốt rút chạy.

Phong trào bắn máy bay được thực hiện sôi động. 9 giờ sáng ngày 15/12/1969, một chiếc trực thăng rà thấp lùng sục ven Mu Rùa (Đồng Lớn) cách căn cứ quân y của huyện Nhơn Trạch chừng 500 mét. Phối hợp với phong trào diệt máy bay rà thấp, bộ đội, du kích các xã chủ động đẩy mạnh hoạt động võ trang. Đối với những xã bị địch khống chế mạnh như Phú

Thanh, Phước Kiên, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Tam Phước, Long An thì huyện tăng cường thêm cán bộ về hỗ trợ xã gây dựng cơ sở.

Sau cuộc họp Ban Thường vụ Phân khu 4 đầu tháng 2/1970, đồng chí Chín Lê và đồng chí Nguyễn Hải đi khu Lòng Chảo chuẩn bị địa điểm đại hội, đúng lúc hàng trăm xe quân sự Mỹ đổ quân càn quét dài ngày thực hiện việc “lột da Lòng Chảo”. Tình hình không cho phép mở Đại hội ở khu Lòng Chảo Nhơn Trạch, Ban Thường vụ Phân khu 4 bàn, chọn khu căn cứ Ông Trữ làm địa điểm tiến hành Đại hội. Tại Đại hội, đồng chí Huỳnh Thị Phượng (người xã Phước Long), Bí thư Đảng ủy Cao Su được bầu Ủy viên Ban Thường vụ Phân khu 4.

Cuối tháng 3/1971, đoàn cán bộ phân khu gồm Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Văn Y (Phó ban Kinh tài tỉnh), Quang, Phương và Liễu (vợ đồng chí Hai Thông), từ khu Lòng Chảo vượt đường 17 ở xã Phú Mỹ băng ra cánh đồng miễu Dinh Ông bị một trung đội lính bảo an đóng quan, cả đoàn phải lội qua sông nước đang ròng chảy xiết để tránh giặc, cả đoàn suýt bị nước cuốn trôi, một đồng chí hy sinh (đồng chí Phương).

Chiều 25/8/1971, đồng chí Nguyễn Văn Thông cùng đồng chí Tám Huệ - Ủy viên Thường vụ Quận ủy Long Thành - từ trạm giao liên sông Cả đi qua xóm Gò, đường 15 thì lọt ổ phục kích của địch ở giữa cánh đồng Phước Kiên, Phước Lai. Cả hai nằm dưới ruộng đầy nước. Tổ giao liên dẫn đường nổ súng chống trả quyết liệt. Máy bay trực thăng đến quần đảo, thả pháo

sáng rực trời. Chúng bắn nhiều trái rốc-két khiến cả ba giao liên hy sinh. Đồng chí Hai Thông và đồng chí Tám Huệ thoát nạn. Hôm sau, Tám Huệ đến căn cứ Rừng Sác Bà Kí - Cầu Mít rồi cùng đồng chí Trần Văn Đức và ba giao liên từ Cầu Mít băng dọc cánh đồng Phước Lai - Phước Kiển, lại bị phục kích, ba anh em dẫn đường và đồng chí Tám Huệ hy sinh, đồng chí Đức bị thương lòi ruột, phải gượng sức lấy ny-lông buột vết thương, hai tay ôm bụng ráng bò về đến căn cứ Cầu Mít thì ngất xỉu.

Tháng 10/1970, Tỉnh ủy rút đồng chí Ba Hạnh (Nguyễn Công Hạnh), Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch về tỉnh, điều động chí Nguyễn Văn Xuân - Phó Bí thư Huyện ủy Long Thành về lại Nhơn Trạch thay đồng chí Ba Hạnh làm Bí thư Nhơn Trạch. Huyện ủy Nhơn Trạch phải quyết tâm bám trụ, chỉ đạo các xã thuộc hệ đường 17, 19 phát động quần chúng sản xuất và đấu tranh chống phá bình định của giặc; các ngành cấp huyện phân công cán bộ xuống xã, vừa công tác vừa phân tán lực lượng tránh tập trung để giảm bớt hy sinh tổn thất; giữ vững phong trào trong xóm ấp. Phước Long, Phước Thọ giữ vững địa bàn, vừa bảo vệ cán bộ huyện, vừa củng cố lực lượng chuẩn bị chuyển thế trận, giành lại quyền làm chủ địa bàn.

Năm 1971, đồng chí Chín Tấn được huyện rút về, làm Phó ban Binh vận; đồng chí Huỳnh Văn Dặm (Năm Dặm) thay làm Bí thư xã Phước Long. Đến năm 1973, đồng chí Chín Tấn lại được phân công Bí thư Chi bộ Phước Long trong một thời gian ngắn (thay đồng chí Năm Dặm được rút về huyện) trước

khi trở lại huyện nhận nhiệm vụ Trưởng ban Bình vận (bổ sung Huyện ủy viên).

2. Chuyển thể trận, mở rộng vùng làm chủ

Tháng 5/1971, Trung ương Cục miền Nam quyết định giải thể Ban Cán sự T7, thành lập 2 Phân khu: Phân khu Thủ Biên và Phân khu Bà Rịa. Các huyện Long Thành, Nhơn Trạch cùng với Đảng ủy Cao Su nhập vào Phân khu Bà Rịa.

Tháng 7/1972, Huyện ủy Nhơn Trạch do đồng chí Phạm Thanh Lý, quyền Bí thư Huyện ủy (thay đồng chí Phạm Minh Chính, Bí thư Huyện ủy hy sinh vào năm 1971) triệu tập hội nghị 30 cán bộ chủ chốt tại địa đạo Phước An quán triệt Chỉ thị 33. Hội nghị tập trung thảo luận và xác định: vùng trọng điểm thứ 2 gồm các xã: Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiển, cần sử dụng nội tuyến kết hợp với lực lượng vũ trang huyện và du kích xã tập trung tiêu diệt các đoàn bình định nông thôn.

Đầu tháng 9/1972, Ban Thường vụ Khu ủy miền Đông triệu tập hội nghị tập trung bàn, quyết định ba vấn đề quan trọng:

1. Sử dụng toàn bộ lực lượng thực hiện nhiệm vụ giành dân lấn đất với địch trong mùa khô 1972-1973.

2. Chuẩn bị triển khai chỉ thị số 08/CT của Thường vụ Trung ương Cục về “gấp rút xây dựng phát triển, bố trí lực lượng chính trị thành thể chiến lược vững mạnh, kịp thời đáp

úng yêu cầu, trách nhiệm trước mắt. Hoàn chỉnh việc trang bị cho cán bộ các cấp và đảng viên về tinh thần và vật chất vững chắc nhằm giành thắng lợi trước mắt và sẵn sàng đối phó với mọi tình huống phát triển của tình hình”.

3. Thông báo Quyết định của Trung ương Cục: Giải thể các Phân khu, lập lại Khu ủy miền Đông, lập lại các tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa-Long Khánh. Huyện Nhơn Trạch thuộc tỉnh Biên Hòa. Phước Long, Phước Thọ vẫn thuộc Nhơn Trạch.

3. Tham gia chiến dịch Nguyễn Huệ

Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa họp phiên đầu tiên từ ngày 15 đến 20/10/1972 xác định: “tỉnh Biên Hòa có vị trí chiến lược quan trọng, địch xây dựng nhiều căn cứ quan trọng như: sân bay Biên Hòa, kho bom Thành Tuy Hạ, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3, Nha cảnh sát đặc biệt miền Đông, tổng kho Long Bình, căn cứ Nước Trong. Biên Hòa chưa có xã giải phóng như một số địa phương khác, nhưng cán bộ huyện, xã đều bám được địa bàn, bám dân xây dựng cơ sở, phát động tổ chức phong trào quần chúng nổi dậy, thực lực cách mạng nơi nào cũng phát triển.

Sau hội nghị, các đồng chí Ủy viên Thường vụ và Tỉnh ủy viên nhanh chóng tỏa đi khắp các địa phương triển khai nghị quyết và xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể. Xã Phước Thọ, Phước Long được đồng chí Nguyễn Văn Thông triển khai nghị quyết.

Ngày 23/12/1972, Thường vụ Trung ương Cục chính thức ra quyết định Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa gồm 19 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Trọng Cát - Ủy viên Thường vụ Khu ủy miền Đông làm Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy là đồng chí Nguyễn Văn Thông, Phan Văn Trang. Theo quyết định này, đồng chí Nguyễn Văn Xuân (Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch) là Tỉnh ủy viên phụ trách địa bàn Nhơn Trạch. Đại hội đại biểu Trung đoàn 4 phối hợp tại địa bàn Nhơn Trạch gồm 2 tiểu đoàn (Tiểu đoàn 1 và Tiểu đoàn 4). Xã Phước Thọ, Phước Long thường xuyên phối hợp với Tiểu đoàn 4 xây dựng lực lượng và tổ chức đánh địch trên địa bàn. Đáng kể là trận đánh phối hợp du kích địa phương với bộ phận thuộc Tiểu đoàn 4 diệt gọn bọn bình định áo đen tại nhà ông Sáu Hữu ở Phước Thọ năm 1973.

V. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG THỂ TRẬN, NĂM THỜI CƠ, THAM GIA TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1973 - 30/4/1975)

1. Lãnh đạo quân dân giữ vững địa bàn, chống lấn chiếm sau Hiệp định Paris

Thắng lợi trên chiến trường miền Nam của quân giải phóng buộc các bên cùng ký với đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa miền Nam Việt Nam Hiệp định Paris ngày 27/1/1973; Hiệp định gồm 23 điều, trong đó các điều chủ yếu ghi nhận mong muốn của quân dân cả nước: *Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; ngừng bắn trên toàn Việt Nam bắt đầu từ 27*

tháng 1 năm 1973; các bên cam kết tôn trọng những nguyên tắc thực hiện quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam; nhân dân miền Nam Việt Nam sẽ quyết định tương lai chính trị của mình; sự tái thống nhất Việt Nam sẽ được thực hiện từng bước bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở bàn bạc và thỏa thuận giữa miền Bắc và miền Nam Việt Nam, không bên nào cưỡng ép hoặc thôn tính bên nào và không có sự can thiệp của nước ngoài. Như vậy, về mặt quân sự, buộc Mỹ và đồng minh phải rút khỏi miền Nam Việt Nam, ngừng tấn công miền Bắc. Coi như mục tiêu đấu tranh của quân giải phóng miền Nam đã thắng lợi cơ bản.

Sau hai tháng thực hiện Hiệp định Paris, ngày 31/3/1973, Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa họp phân tích tình hình: địch tăng cường liên tục mở rộng cuộc hành quân cảnh sát vào các xóm ấp (nông thôn) và khu phố (thị trấn, tỉnh lỵ Biên Hòa), phân loại quần chúng khủng bố những ai chúng nghi ngờ. Chúng ráo riết bắt lính, đơn quân để bù số bỏ ngũ, rã ngũ sau khi Hiệp định Paris ký kết. Chúng buộc nhân dân sơn cờ vàng ba sọc đỏ lên nóc hoặc cửa nhà, rêu rao “nơi nào có “cờ quốc gia” đều thuộc “vùng chính phủ Việt Nam cộng hòa” kiểm soát”. Chúng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, vu khống phía giải phóng “vi phạm lệnh ngưng bắn”, gây tâm lý không tin vào pháp lý của Hiệp định Paris “hiệp định kí vậy thôi, chớ không có giá trị gì”. Chúng “cảnh sát hóa” bộ máy chính quyền xã, thúc ép bọn ác ôn bung ra hoạt động vùng ven. Chúng đàn áp phong trào đấu tranh đòi hòa bình, đòi các quyền tự do, dân sinh dân chủ. Đặc

biệt, chúng ngăn cấm không cho nhân dân trở về ruộng đồng để sản xuất.

Từ giữa tháng 3/1973, địch mở các cuộc hành quân lấn chiếm nhiều vùng nông thôn trong tỉnh. Nguyễn Văn Thiệu ban hành luật “Người cày có ruộng” ngày 23/6/1973 hòng nắm đông đảo nông dân. Trong xóm ấp, chúng tăng cường tổ chức gián điệp, chỉ điểm, chú trọng huấn luyện và trang bị vũ khí cho lực lượng phòng vệ dân sự. Ý đồ của địch là tập trung lấn chiếm vùng giải phóng, xóa thế “da beo”, đẩy lực lượng cách mạng ra xa, đóng chốt giữ các đường giao thông và các địa bàn do chúng kiểm soát.

Tỉnh ủy chỉ đạo các lực lượng vũ trang kiên quyết chốt giữ vùng giải phóng, đánh địch nòng ra vi phạm Hiệp định Paris và quan tâm lãnh đạo tư tưởng tiến công chống tư tưởng hữu khuynh sợ địch tố cáo ta vi phạm hiệp định.

Tỉnh ủy thông qua kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện hai chỉ thị 02 và điện số 775 của Thường vụ Trung ương Cục: “Tập trung chỉ đạo tấn công bằng ba mũi vũ trang - chính trị - binh vận nhằm chống địch vi phạm hiệp định, giữ vùng ta và không ngừng phá thế kèm kẹp của địch đi đôi với đẩy mạnh phong trào mỗi địa phương, xã, thị trấn, huyện, thị xã quan tâm đúng mức công tác phát triển lực lượng cách mạng tại chỗ”.

Ngay sau hội nghị Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Trọng Cát - Bí thư Tỉnh ủy đi chiến trường Nhơn Trạch kiểm tra tình hình cụ thể, trực tiếp chỉ đạo Đảng bộ Nhơn Trạch triển khai thực

hiện nghị quyết của Tỉnh ủy. Quân dân Phước Long, Phước Thọ được trực tiếp nghe đồng chí Nguyễn Trọng Cát truyền đạt chỉ thị của Tỉnh ủy.

Giữa tháng 4/1973, Hai Tấn (Trần Minh Tấn), từng là Bí thư Quận ủy Long Thành ra đầu hàng địch, dẫn giặc về phá 8 chi bộ, bắt và giết 16 đồng chí đảng viên, bắt đưa đi tù đày hơn 100 cơ sở cách mạng ở nhiều xã trong huyện Long Thành. Hành động phản bội của y gây khó khăn lớn cho phong trào cách mạng hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch và vùng cao su Bình Sơn. Nguyên nhân sâu xa: Hai Tấn bị biến chất, sa đọa trong lối sống ưa nhậu nhẹt bê tha, quan hệ trai gái bất chính. Huyện ủy đã giáo dục kiểm điểm, Tỉnh ủy thi hành kỷ luật cách chức Bí thư song y không tu tâm dưỡng tính mà bất mãn cam tâm nhảy ra làm tay sai cho giặc, phản dân hại nước. Ta đã mấy lần tìm cách diệt nhưng y ranh ma lủi trốn thoát sự trừng phạt của cách mạng.

Tháng 6/1973, Thường vụ Trung ương Cục chỉ đạo tách tỉnh Biên Hòa làm hai bộ phận. Tỉnh Biên Hòa không có thị xã Biên Hòa (còn gọi là tỉnh Biên Hòa Nông thôn) gồm các huyện Vĩnh Cửu, Thống Nhất¹, Long Thành, Nhơn Trạch, Duyên Hải, Tân Uyên, vùng cao su Dĩ An.

Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Thông (Quyền Bí thư Tỉnh ủy); Nguyễn Hải (Phó

¹ Huyện Trảng Bom được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định đổi tên thành huyện Thống Nhất vào tháng 5/1973.

Bí thư Tỉnh ủy), Nguyễn Việt Hoa (Phó Bí thư Tỉnh ủy); Nguyễn Công Hạnh (Ủy viên Thường vụ); và các ủy viên: Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Văn Bờ, Huỳnh Văn Dậm, Lương Văn Tấn, Lê Quốc Bình, Út Đoàn, Nguyễn Thị Ngọc Liên, Phạm Hòa, Lê Quân, Lưu Thị Huân, Trần On, Nguyễn Quang Đạo.

Về phía địch, từ tháng 6 đến hết năm 1973, ở hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch, nhiều tiểu đoàn bảo an, nhiều tiểu đoàn thuộc sư 18 quân đội Sài Gòn đóng quân ở căn cứ Nước Trong làng Cô Nhi dọc quốc lộ 15. Địch tập trung hàng trăm xe quân sự, xe ủi kết hợp một số chức sắc đạo Thiên Chúa ủi phá khu vực Bàu Năng, Phước Hòa xã Long Phước. Hơn một chục đoàn cán bộ bình định nông thôn được tung về hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch tiến hành kèm kẹp gặt gao, gây tình hình căng thẳng ở nông thôn.

Mặt khác, quân lực Sài Gòn tập trung binh lực đánh chiếm các khu vực Lòng Chảo để giành dân, lấn đất; tháng 3/1973 địch tập trung lực lượng tổ chức cuộc càn quét vào căn cứ Lòng Chảo với bộ binh cùng hàng trăm xe ủi, xe tăng, có máy bay, pháo binh yểm trợ, thực hiện ủi phá rừng. Chúng dội xuống khu Lòng Chảo hàng ngàn tấn bom đạn. Quân giải phóng quyết liệt đánh trả để bảo vệ vùng làm chủ. Từ ngày 15/5 đến ngày 30/5/1973, lực lượng du kích các xã vùng Lòng Chảo phối hợp D240 đánh hàng trăm trận, đánh bộ binh, đánh xe tăng, đánh xe ủi, phá hủy 7 xe ủi, tiêu diệt nặng 2 trung đội nguy.

2. Phát triển thể trận tiến công địch

Tháng 11/1974, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp mở rộng bao gồm các đồng chí trong Ban Chấp hành Tỉnh ủy nhằm: “đánh giá tình hình địch và ta, dự kiến xu thế phát triển tình hình trong tỉnh và toàn Miền, trên cơ sở đó đề ra một số nhiệm vụ cụ thể trong mùa khô 1974 - 1975. Hội nghị chủ trương tiếp tục đẩy mạnh kết hợp chặt 3 mũi: vũ trang, chính trị, binh vận tại cơ sở; mở mảng, mở vùng khi có thời cơ. Các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh bao vây tiêu diệt một số đơn vị bảo an, dân vệ và bộ máy kèm kẹp ở phân, chi khu, ấp, xã, bức hàng đồn bót vùng tranh chấp, cắt đứt giao thông trên các trục lộ 1, 15, 17, 19 và sông Lòng Tàu; khẩn trương tạo thế và lực mới làm thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch.

Phương hướng phấn đấu trong mùa khô 1974 - 1975 là: Kết hợp chặt ba mũi vũ trang, chính trị, binh vận tại cơ sở với lực lượng của huyện, tỉnh liên tục tiến công địch giành quyền làm chủ tại ấp xã, đồng thời kết hợp với lực lượng của trên đứng trên địa bàn tỉnh làm tiêu hao, tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, mở mảng, mở vùng, khi có thời cơ.

Mục tiêu cụ thể là chuyển hầu hết các ấp xã vùng tranh chấp lên thế tranh chấp mạnh và vùng giải phóng. Chuyển vùng địch kèm, vùng di cư, vùng di dân, thị trấn, thị tứ thành vùng tranh chấp với nhiều mức độ khác nhau, xây dựng cơ sở các đoàn thể quần chúng, phát triển đoàn viên, đảng viên đảm bảo lãnh đạo phong trào. Theo mục tiêu này, xã Phước Thọ, Phước

Long thuộc vùng tranh chấp chuyển lên thế tranh chấp mạnh.

Huyện ủy Nhon Trạch tập trung tổ chức thực hiện tấn công địch trong đợt mở màn đầu mùa khô 1974 - 1975 trên địa bàn. Vùng trọng điểm của huyện được xác định là các xã dọc lộ 17, 19, từ Phú Hội, Phú Mỹ, Phước Thiện đến các xã Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long và Phước Thọ.

Mở đầu chiến dịch mùa khô 1974 - 1975, tỉnh điều động D240 sang vùng trọng điểm Nhon Trạch. Lực lượng tỉnh (D240 và D6), bộ đội huyện (đơn vị 19/5) cùng du kích các xã dọc các trục lộ 17 và 19, đồng loạt tiến công địch vào ngày 10/11/1974. Sau 3 ngày chiến đấu, các xã Phước Thiện, Phước Long, Phước Thọ, ta đã tiêu diệt hơn 100 tên địch trong đó có 43 tên bảo an, buộc địch phải đưa chiến đoàn 48 sư 18 đến đối phó.

Tháng 12/1974, theo chỉ thị của Tỉnh ủy, Tỉnh đội điều động Tiểu đoàn 240 xuống địa bàn huyện Nhon Trạch, cùng với tiểu đoàn 6 đặc công và lực lượng địa phương huyện đánh địch càn quét để bảo vệ khu căn cứ Lòng Chảo. Từ ngày 12/12/1974, D240 và D6 phối hợp cùng du kích Phước Thọ dùng hỏa lực tiến hành bao bố đồn Phước Thọ, Phước Long 7 ngày đêm. Đại bộ phận lực lượng của Tiểu đoàn, kết hợp lực lượng huyện phục kích trên trục lộ 19 (đoạn giữa Phước Long, Phước Thọ) để đánh địch đi giải tỏa. Sau 4 ngày đêm bị bao bố, bọn địch ở đồn Phước Thọ, Phước Long rất hoang mang.

Địch yêu cầu Tiểu khu Biên Hòa cho máy bay tiếp tế lương thực và nước. Đồng thời, Tiểu khu Biên Hòa điều động

tiểu đoàn bảo an 346 xuống Nhon Trạch giải tỏa; đi từ Biên Hòa hành quân về Nhon Trạch theo trục lộ 19 với một trung đội mở đường. Bộ đội huyện và du kích xã lập tức nổ súng diệt ngay trung đội này trong những phút đầu tiên, thu 12 súng. Cùng lúc ở hướng chủ yếu, Tiểu đoàn 240 nổ súng tấn công vào đội hình địch. Sau 1 giờ 40 phút chiến đấu, ta diệt đại đội đi đầu của địch trên 70 tên, chúng bỏ lại một số súng và xác chết, rút chạy về phía sau không dám tiến lên. Bộ Tư lệnh quân đoàn III ngụy ở Biên Hòa cho máy bay lên đánh trái màu phân tuyến, ném bom để ngăn chặn không cho lực lượng ta xung phong và xóa dấu vết của chúng. Đúng 16 giờ cùng ngày, chúng rút về Tiểu khu Biên Hòa.

Hai ngày sau, địch điều một đơn vị của sư đoàn 18 xuống Nhon Trạch để giải tỏa cho đồn Phước Thọ, Phước Long. Căn cứ tình hình thực tế, để bảo toàn lực lượng sau 4 ngày đêm phục kích, Tỉnh đội lệnh cho các đơn vị rút khỏi vị trí, sẵn sàng chờ lệnh chiến đấu. Sau khi giải tỏa đồn Phước Thọ, Phước Long, khai thông đường 19, tối ngày 20/12/1974, địch cụm lại đóng quân dã chiến trên đường ủi ngã ba Phước Lai. Nắm được tình hình, Tỉnh đội lệnh cho D240 bắn pháo vào chỉ huy sở của địch, đồng thời cho một bộ phận bộ binh trang bị mạnh tập kích vào cụm tiền tiêu địch. Kết quả ta diệt trên 20 tên địch. Bị thiệt hại nặng, sáng ngày 21/12/1974, địch rút toàn bộ lực lượng về Biên Hòa. Trận đánh thể hiện được khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, ít thắng nhiều, phối hợp tốt giữa các đơn vị, làm cho địch chủ động thành bị động. Linh trong đồn Phước

Thọ, Phước Long hết thói hung hăng, co cụm trong đồn, không dám bung ra càn quét. Do đó, lực lượng cách mạng làm chủ được nhiều xóm ấp.

Chiều 9/12, Huyện ủy sơ bộ kiểm điểm đánh giá tình hình. Trước giờ nổ súng, địch có cảnh giác điều quân đối phó, tuy vậy địch vẫn bất ngờ khi ta tấn công, hàng chục tên bị chết, bị thương, 7 đội phòng vệ dân sự bị giải tán, hàng chục tên tề xã, tề ấp bỏ việc, các đồn bót Phú Mỹ, Phước Long, Phước Thọ và đồn Gò Cát (Phước An) bị lực lượng 3 mũi vũ trang, chính trị, binh vận bao vây. Đoàn 10 cũng phối hợp với du kích Phước An tiến công vây đánh thiệt hại nặng 1 trung đội bảo an ở đồn Vũng Gấm.

Đến ngày 31/12/1974, 12 ấp ở huyện Long Thành và Nhơn Trạch đã được giải phóng, nhiều đồn bót trên trục lộ 17, 19 bị bao vây. Nhiều khu vực liên hoàn được giải phóng như sở cao su Bình Sơn, các xã: Tam An, Phước Thái, Phước Thọ, Phước An.

Từ ngày 16 đến ngày 20/1/1975, địch đưa một chiến đoàn của sư 18 có xe tăng, máy bay, pháo binh yểm trợ mở cuộc hành quân càn quét ven Rừng Sác, khu vực Vũng Gấm, Bà Bông, Phước An, Phước Thọ, đồng Mu Rùa. Mục tiêu của địch là các cơ quan trọng yếu như trạm dân y, cơ sở hậu cần, xưởng sản xuất vũ khí của Đoàn 10 Rừng Sác. Đêm 20/1, chúng đóng quân dã chiến tại vườn điều Phước Thọ. D240 kết hợp với lực lượng Đoàn 10, dùng hỏa lực pháo kích vào chỉ huy sở của

địch, đồng thời cho bộ binh tập kích vào cụm dã chiến của chúng. Kết quả: Diệt trên 100 tên, phá hủy 5 xe tăng. Sáng ngày 21/1/1975, toàn bộ chiến đoàn địch rút về Biên Hòa. Trận này ta gây tổn thất nặng một chiến đoàn của sư 18, phá tan âm mưu càn quét đánh phá vùng căn cứ Lòng Chảo ven Rừng Sác, giữ vững vùng bàn đạp, bảo tồn được lực lượng và các cơ quan trọng yếu của huyện.

3. Phối hợp tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương

Từ cuối năm 1974 đến đầu năm 1975, tình hình chiến trường miền Nam có nhiều thay đổi tạo lợi thế cho cách mạng. Đến tháng 3/1975, thắng lợi lớn và thời cơ lớn cho phép mở chiến dịch Hồ Chí Minh tổng tiến công vào Sài Gòn kết thúc chiến tranh.

Ngày 4/2/1975, du kích xã Phước Long, Phước Thọ kết hợp với lực lượng Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác bao vây đồn Phước Long và đồn Phước Thọ, đồng thời phục kích diệt bọn tiếp viện. Địch cho tiểu đoàn bảo an 340 đến giải vây nhưng bị mũi phục kích đẩy lùi. Hôm sau địch điều 2 tiểu đoàn gồm D318 chiến đoàn cơ giới và D258 biệt động quân, có máy bay yểm trợ tràn xuống giải vây mới rút được số quân ở 2 đồn trên về quận. Đồn bỏ trống. Trong đợt này, du kích xã và Đoàn 10 diệt 67 tên, phá 5 xe quân sự.

Then chốt của chiến dịch Hồ Chí Minh là trận thắng tiến công tuyến phòng thủ Xuân Lộc - Long Khánh từ 9 đến 21/4/1975. Chuẩn bị vào chiến dịch Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Biên

Hòa khẩn trương triển khai nhiệm vụ trên địa bàn. Tình hình ở Long Thành, Nhơn Trạch sôi động, sẵn sàng làm nhiệm vụ được phân công.

Ngày 31/3/1975, Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa họp, nhận định thời cơ chiến lược đã xuất hiện; và quyết định: “Khẩn trương lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh sẵn sàng khi có lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giải phóng toàn tỉnh”. Theo đó, nhiệm vụ của Huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch được giao: tăng cường 160 cán bộ, ban, ngành cho Long Thành, Nhơn Trạch; sử dụng toàn bộ lực lượng nội tuyến, cơ sở cảm tình phục vụ cho đợt tổng công kích, tổng khởi nghĩa; giải phóng đến đâu, tổ chức cứu đói, cấp lương thực, phương tiện đưa dân về quê cũ; không để sai sót trong thực hiện chính sách thương binh, liệt sĩ; chuẩn bị ít nhất 100 xuồng, ghe, tàu thuyền tại phà Cát Lái (xã Phú Hữu) đưa bộ đội vượt sông tiến về Sài Gòn; các đồng chí Nguyễn Văn Thông, Lê Quang Thành, Nguyễn Công Hạnh, Trần On, Lê Quân (Chín Dũng) được Tỉnh ủy phân công trực tiếp chỉ đạo chiến trường Nhơn Trạch.

Sáng ngày 17/4/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp, quyết định: phát động tư tưởng tiến công giải phóng quê hương; dựa vào lực lượng 3 mũi tại chỗ là chủ yếu; lập Ban Quân quản ở xã, thị trấn, chuẩn bị cán bộ hình thành Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời; tăng cường tập trung lực lượng vũ trang và đội ngũ cán bộ, tổ chức chỉ đạo chặt chẽ từ huyện đến cơ sở công

kích, khởi nghĩa từng phần, khi thời cơ cho phép, kịp thời đồng loạt tiến công địch, giải phóng từng mảng, từng địa bàn.

Ngày 24/4/1975, cuộc họp liên tịch giữa một số đồng chí chủ chốt trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hoà với 3 đồng chí trong Bộ Chỉ huy Quân đoàn 2 để phối hợp hành động hạ quyết tâm: Đúng 17 giờ ngày 26/4/1975, bắt đầu tiếng súng lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh ở hướng Đông Sài Gòn; Sư đoàn 304 thuộc Quân đoàn 2, đánh chiếm ngã ba Thái Lan, khu căn cứ Nước Trong, Long Bình, vượt xa lộ tiến về Sài Gòn. Đồng chí Nguyễn Công Hạnh, Ủy viên Thường vụ, Chính trị viên Tỉnh đội Biên Hòa đi cánh này. Sư đoàn 325, tiến công vào các mục tiêu chi khu Long Thành, chi khu Nhơn Trạch và yếu khu kho đạn Thành Tuy Hạ. D240 và D6 của tỉnh đánh cụm pháo Phước Thiện và cầu Phước Thiện. Hướng phát triển của sư đoàn 325 vượt phà Cát Lái tiến về Sài Gòn. Cánh này hai đồng chí Nguyễn Văn Thông - Quyền Bí thư Tỉnh ủy cùng đồng chí Trần On - Tỉnh ủy viên, Tỉnh đội trưởng cùng đi; tổ chức điều động 100 xuồng thuyền có tại bến đò Cát Lái, xã Phú Hữu để góp phần chuyển quân nhanh chóng tiến qua Thủ Đức - Sài Gòn.

Ngày 27/4/1975, bất ngờ, đồng chí Lê Quân, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Tuyên huấn bị tàn quân phục kích, hy sinh tại khu Lòng Chảo.

Quán triệt nhiệm vụ cấp trên giao, Huyện ủy Nhơn Trạch chuẩn bị sẵn trên 200 tấn lương thực, thực phẩm, huy động hàng trăm các chị, các má xã Phước Thọ, Phước Long tham gia

nấu hàng vận suất cơm cho bộ đội. Tỉnh đội Biên Hòa cử hai cán bộ tiểu đoàn (Bảy Đức, Ba Thà), cùng Ban Dân vận Huyện ủy do đồng chí Huỳnh Minh Tấn (người xã Phước Long) phụ trách vận động nhân dân ven sông Đồng Nai chuẩn bị xuồng ghe, giữ phà Cát Lái để đưa Sư 325 vượt sông Đồng Nai tiến vào Sài Gòn.

Sáng ngày 27/4, trung đoàn 101 Sư 325 hành tiến về hướng chi khu Nhơn Trạch vượt cầu Phước Thiện. Trước đó, D240 đã diệt lính dân vệ ven lộ 17, chiếm giữ cầu Phước Thiện; phối hợp xe tăng của bộ đội chủ lực khóa nòng cụm pháo 105 ly ở Bến Sắn cùng du kích bao vây bức hàng, bức rút các đồn bót dân vệ, bảo an ở Phú Hội, Long Tân dọn đường cho trung đoàn 101 Sư 325 hướng về mục tiêu chi khu Nhơn Trạch. Trung đoàn 95 Sư 325 theo lộ 19 tiến về đường ủi Phước Lai cắt qua Phước An, bao vây tấn công vào khu kho Thành Tuy Hạ. Địch dựa trên cao điểm ngoan cố chống trả rất quyết liệt. Cuối cùng, tên thiếu tá Châu chỉ huy phó dẫn hơn 1 tiểu đoàn ra đầu hàng nộp súng.

Tại Chi khu Nhơn Trạch, Sư 325 tập trung xe tăng, bộ binh tấn công dồn dập. Trung đoàn 101 tràn vào chiếm được Chi khu. Tên Trung tá Phương, Quận phó Nhơn Trạch, ra hàng dẫn theo gần 200 lính. Sau đó, trung đoàn 101 bàn giao chi khu cho Ủy ban Quân quản Nhơn Trạch và lực lượng vũ trang địa phương. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo tiếp quản chi khu lúc này đã tan hoang. Ủy ban Quân quản quận lỵ ra mắt nhân dân gồm: đồng chí Ba Đạm là Chủ tịch, đồng chí Năm Thành

là Phó Chủ tịch, các Ủy viên Tư Nhân, Năm Hải, Sáu Báo và nữ đồng chí Sáu Vân. Đồng chí Phạm Thanh Lý, Bí thư Huyện ủy chỉ đạo Đảng bộ cơ sở chỉ đạo lực lượng 3 mũi tại ấp, xã đã bao vây bức rút, bức hàng số đồn bót địch còn lại.

Từ 11 giờ ngày 26/4, pháo 130 ly đã được lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân hỗ trợ kéo lên đặt ở nông Ven Lò và đồi Bình Phú, Vĩnh Tuy, chỉnh nòng súng, chờ lệnh đội bão lửa vào sân bay Tân Sơn Nhất. Đến 17 giờ 30 ngày 29.4, hai tiểu đội trinh sát của Sư 325 đã đến bến phà Cát Lái. Hàng trăm xuồng ghe ém sẵn mé sông đưa Sư 325 vượt sông Đồng Nai tiến về Sài Gòn.

Lực lượng nguy quân đóng ở Thành Tuy Hạ do Thiếu tá Trần Thành Châu, Phó chỉ huy trưởng cùng toàn bộ binh lính kho Thành Tuy Hạ dù đã đầu hàng quân giải phóng nhưng một số tàn quân vẫn ngoan cố, đã dùng pháo bắn ra ngoài, trúng khu ấp Chợ của Phú Thạnh, làm cháy hàng chục căn nhà của dân.

Trong thời gian này, tình hình ở Phước Thọ, Phước Long cùng các xã ven lộ 19 sôi động, tin thắng trận các nơi làm người dân phấn khích, quân lính đóng đồn hoang mang, dao động; các chi bộ mật, cơ sở mật bắt tay vào chuẩn bị cho nhiệm vụ nổi dậy. Ngày 27/4/1975, các chi bộ mật các xã chuẩn bị đón cán bộ Tỉnh ủy về truyền đạt trực tiếp nhiệm vụ giải phóng; má Ba Giác ở Phước Long, má Bảy Thương ở Phước Thọ sẵn sàng, nhưng đột ngột nghe đồng chí Lê Quân trên đường đi, bị phục kích, hy sinh; cuộc họp không thành, kết thúc trong nước mắt.

Đến chiều 28/4/1945, cơ bản các xã ở huyện đều được giải phóng, phần lớn do địch bỏ chạy hoặc lực lượng quần chúng vận động lính giao đồn. Đồn Phước Long, Phước Thọ không bóng giặc, lực lượng địa phương tiếp quản đồn trong niềm vui khôn tả. Ở Phước Long, từ 6 giờ 00 ngày 28/4/1945, các đồng chí Năm Nghĩa, Chín Tân, Ba Kiên, Năm Tánh, Hai Tền xuất hiện ở chợ Phước Long, huy động thanh niên xã phát loa báo tin thắng trận, kêu gọi dân vệ nộ vũ khí. Từ sáng hôm sau, lực lượng giải phóng làm chủ tình hình, mọi hoạt động diễn ra bình thường, một số thanh niên được huy động tháo dỡ đồn Phước Long; lúc đài loan tin Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng cũng là lúc tháo dỡ xong đồn Phước Long.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai, thắng lợi vẻ vang, nhưng tổn thất của quân dân Phước Thọ, Phước Long cũng rất nặng nề, 160 cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh, 22 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng chịu nỗi đau mất nhiều con cháu, người thân.

* * *

Sau Hiệp định Genève năm 1954, thực dân Pháp rút, đế quốc Mỹ thế chân, lực lượng kháng chiến thì tập kết. Đế quốc Mỹ thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn tàn ác, thâm độc, tinh vi hơn cả thực dân Pháp, nên người dân Phước Thọ, Phước Long cùng quân dân Nhơn Trạch chịu nhiều gian khổ, mất mát, hy sinh; kiên cường bám đất, vững tin theo cách mạng, anh

dũng chiến đấu; cuối cùng giành được thắng lợi, góp phần giải phóng quê hương.

Trong thời chống Mỹ quân dân xã Long Thọ diệt 1.070 tên giặc, trong đó có 38 giặc Mỹ, 182 tên giặc Thái, bắt sống 83 tên, bao vây đánh chiếm đồn Phước Long, Phước Thọ 7 lần, 58 lần phá áp chiến lược, diệt 21 tên ác ôn, binh vận 28 tên lính nguy, thu 438 súng các loại, thu 3 máy PRC- 25, phá 3 xe tăng, 2 xe GMC, thu 1 máy rà mìn Thái Lan, bắn chìm 2 tàu bo bo, 7 ghe thuyền máy, trong nhiều trận chống càn.

Với những thành tích đạt được, ngày 31/3/1973, quân dân Long Thọ được Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Giải phóng hạng Nhì. Ngoài ra, trong toàn xã, cá nhân và tập thể còn nhận được 2 Huân chương Độc lập, 57 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, 70 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, 84 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba, 35 Huân chương Chiến thắng, 50 Huân chương Chiến công, 64 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang, 135 Huân chương các loại khác và 182 Bằng khen các cấp.

CHƯƠNG V

GIAI ĐOẠN 1975 - 1984 XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, ỔN ĐỊNH XÃ HỘI VÀ ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

I. XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ QUÂN QUẢN 1975 - 1976

1. Xây dựng Đảng, chính quyền cách mạng

Chính quyền của chế độ Sài Gòn trên địa bàn Nhơn Trạch hoàn toàn sụp đổ ngày 28/4/1975. Từ ngày 28/4/1975, xã Phước Long, Phước Thọ cũng được giải phóng hoàn toàn. Trong niềm vui hòa bình, xã Phước Long, Phước Thọ cũng như toàn huyện Nhơn Trạch đối diện với những khó khăn, thách thức thời kỳ hậu chiến.

Thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy Miền Đông, các địa phương tiến hành thành lập các Ủy ban Quân quản để quản lý địa bàn sau giải phóng nhằm kịp thời ổn định tình hình xã hội. Ban Quân quản xã Phước Long, Phước Thọ được thành lập, gồm: Huỳnh Văn Nhứt, Lưu Văn Mừng, Phan Văn Tên, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Minh Tánh, Bùi Văn Tế, Nguyễn Văn Này, Nguyễn Văn Điền, Đỗ Thị Huê.

Ban Quân quản xã triển khai nhanh việc tiếp quản địa bàn. Một số nhiệm vụ cấp thiết được Ban Quân quản xã triển khai

thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban Quân quản huyện nhằm ổn định tình hình chính trị, xã hội và lòng dân trên địa bàn:

- Tuyên truyền chính sách 10 điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam¹.

- Kêu gọi quần chúng tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng, tiếp tục sản xuất, ổn định cuộc sống, khắc phục hậu quả chiến tranh: chôn cất người chết do chiến tranh, thu gom vũ khí, chất nổ trên địa bàn.

- Kêu gọi những quân nhân, những người tham gia vào bộ máy chính quyền Việt Nam cộng hòa trình diện giao nộp vũ khí, tài liệu để hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng.

- Các ban, ngành của chính quyền Quân quản quan tâm chăm lo cho người dân, cứu chữa người bị nạn trong chiến

1 Chương trình 10 điểm sau khi thành lập 20/12/1960:

1. Đánh đổ chế độ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ và chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ, thành lập chính quyền liên minh dân tộc, dân chủ.

2. Thực hiện chế độ dân chủ rộng rãi và tiến bộ.

3. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, thực hiện cải thiện dân sinh.

4. Thực hiện giảm tô, tiến tới giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, giúp người cày có ruộng.

5. Xây dựng nền văn hóa giáo dục dân tộc, dân chủ.

6. Xây dựng một quân đội bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân.

7. Thực hiện dân tộc bình đẳng, nam nữ bình quyền, bảo hộ quyền lợi chính đáng của ngoại kiều và kiều bào.

8. Thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập.

9. Lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

10. Chống chiến tranh xâm lược, tích cực bảo vệ hòa bình thế giới.

tranh, vận động nhân dân góp tiền, của giúp đỡ những gia đình khó khăn.

- Lực lượng bộ đội, du kích tập trung tổ chức tuần tra, canh gác, bảo vệ chính quyền cách mạng, tài sản chung.

Nhằm trang bị cho cán bộ tham gia công tác quản lý, Ủy ban Quân quản tổ chức cho cán bộ học tập 5 nhiệm vụ chính trong thời kỳ đầu giải phóng: Khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động; truy quét tàn binh, trấn áp những đối tượng phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự; đẩy mạnh sản xuất, khôi phục kinh tế, tổ chức lưu thông phân phối lương thực, thực phẩm, hàng hóa; xóa bỏ sản phẩm phi văn hóa, đồi trụy, tập trung xây dựng nền văn hóa mới: dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, củng cố mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc. Ngay sau 30/4/1975, Chi bộ Đảng xã Phước Long, Phước Thọ được củng cố, hợp nhất Chi bộ A và Chi bộ B.

Ở xã Phước Long gồm: Huỳnh Văn Nhựt (Bí thư Chi bộ), Lưu Văn Mừng, Phan Văn Tẻn, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Minh Tánh, Nguyễn Văn Này, Huỳnh Thị Giác, Lê Thị Nhàn, Đỗ Thị Dung, Nguyễn Thị Bia, Nguyễn Thị Hồng Vân.

Những ngày đầu giải phóng, có hàng ngàn người gồm binh lính, những người tham gia bộ máy chính quyền địa phương thời Việt Nam cộng hòa trình diện, khai báo. Trên cơ sở phân loại, chính quyền xã thực hiện các hình thức phù hợp

trong quản lý. Những binh lính, những người tham gia bộ máy chính quyền xã, áp ở địa phương được tổ chức học tập cải tạo tại chỗ trong thời gian từ 3 đến 7 ngày, sau đó, cấp giấy chứng nhận và được trao quyền công dân. Những sĩ quan trong quân đội Việt Nam cộng hòa từ cấp bậc thiếu úy trở lên được đưa lên huyện, tỉnh phân loại tổ chức học tập cải tạo tập trung. Những vũ khí, đạn dược, chất nổ, các phương tiện máy móc còn phát hiện trên địa bàn, người dân thu gom giao nộp cho chính quyền.

Các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã được thành lập như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên thu hút nhiều người tham gia. Người dân đã tham gia nhiều phong trào của cách mạng phát động, vận động. Các xã đều thành lập Chi đoàn Thanh niên. Với tinh thần và khí thế cách mạng, người dân - đặc biệt là giới trẻ tham gia hăng hái vào các phong trào hoạt động.

Ở Phước Long, Hội trưởng Hội Phụ nữ là Huỳnh Thị Giác, Bí thư Chi đoàn Thanh niên là Nguyễn Minh Tánh.

2. Ổn định xã hội và đời sống nhân dân

Thực hiện chủ trương của huyện, xã Phước Long, Phước Thọ triển khai thực hiện nhiều chương trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn nhằm giúp dân ổn định sản xuất, duy trì việc làm tại chỗ; xác nhận, cấp giấy tờ ruộng đất cho người dân khi họ trở về địa phương sinh sống; khuyến khích phục hồi sản xuất, khai phá đất hoang, thành lập đội tháo gỡ bom mìn. Đội tháo gỡ bom mìn đã thu gom nhiều tấn vũ khí, bom mìn, giải phóng với hàng chục hécta đất sạch đưa vào sản xuất. Trong

quá trình tháo gỡ, đã xảy ra nhiều trường hợp thương vong. Mùa vụ đầu tiên khi chính quyền cách mạng quản lý, người dân phấn khởi thu hoạch được kết quả nuôi trồng của chính mình trên quê hương hòa bình, thống nhất. Nhiều hộ dân trở về từ nhiều nơi khác làm cho xã Phước Long, Phước Thọ trở lại không khí đông vui.

Tình hình phân phối lương thực, thực phẩm trong những tháng cuối năm 1975, trên địa bàn xã có nhiều khó khăn. Tình hình giao thương, buôn bán bị đình trệ. Xã thành lập cửa hàng ở các địa bàn để phân phối các mặt hàng thiết yếu theo chế độ tem phiếu. Dù hàng hóa không nhiều, số cửa hàng đặt ở các khu vực trung tâm hay ở xã nhưng đã góp phần trong việc giải quyết khó khăn trong đời sống đối với người dân.

Lĩnh vực văn hóa được quan tâm với việc kêu gọi, vận động người dân tham gia, huy động và tổ chức mở lớp tập huấn, bồi dưỡng về chính trị và nội dung giảng dạy trong xã hội mới cho giáo viên, trường học khai giảng, trẻ em đến trường với nội dung mới, niềm vui lớn.

Huyện cử cán bộ giúp xã tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện đời sống mới, xóa hủ tục, vận động người dân không tàng trữ, lưu truyền những sách báo mang tính chất phản động, đồi trụy.

Công tác y tế tại xã có rất nhiều khó khăn, được huyện tăng cường y sĩ, y tá về xã, nâng chất khám chữa bệnh, hướng dẫn người dân phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng; đã ngăn

chặn được cơn dịch sốt lây lan trên địa bàn huyện và không để xảy ra các dịch bệnh do hậu quả chiến tranh.

Nhiệm vụ khó khăn nhất trong thời kỳ quân quản ở xã Phước Long, Phước Thọ là đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn để an dân. Lợi dụng một số khó khăn, yếu kém buổi đầu trong lãnh đạo và quản lý ở xã, những người bất mãn, các tổ chức phản cách mạng còn ẩn nấp, giấu mình ở xã Phước Long, Phước Thọ tìm cách móc nối, lôi kéo, nhen nhóm tổ chức nhằm gây rối, phá hoại xã hội mới nhằm phục hồi chế độ cũ. Chính quyền xã phối hợp các ngành chức năng của huyện đã kiên trì vận động quần chúng trên địa bàn để nhận diện âm mưu của địch, đấu tranh làm vô hiệu quá các hoạt động phá hoại, trấn áp các tổ chức nhen nhóm. Cụm an ninh liên xã Phước Thọ - Vĩnh Thanh được thành lập theo chỉ đạo và chương trình phối hợp hành động của huyện đã làm việc vất vả nhưng rất hiệu quả, đảm bảo được an ninh trật tự trên địa bàn cho người dân an tâm sinh sống.

Tháng 8/1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa III) đề ra nhiệm vụ: xây dựng chính quyền cách mạng nhân dân ở các cấp để nhanh chóng ổn định chính trị và trật tự xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng, đủ sức làm nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; trấn áp phản cách mạng, xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản và các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến; khôi phục và phát triển sản xuất, giải

quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại; giải quyết tốt các vấn đề lưu thông, tín dụng, tài chính, ngân hàng, tiền tệ; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội; tăng cường công tác xây dựng Đảng. Thực hiện chủ trương này năm 1975, các Ủy ban Quân quản ở Biên Hòa bàn giao công tác quản lý cho chính quyền cách mạng. Theo đó, cuối tháng 12/1975, Ban Quân quản xã Phước Long, Phước Thọ bàn giao nhiệm vụ cho chính quyền cách mạng lâm thời vừa được thành lập.

Tháng 1/1976, huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch sáp nhập, lấy tên là huyện Long Thành.

Chi bộ xã Phước Long có 11 đảng viên, do đồng chí Huỳnh Văn Nhựt là Bí thư Chi bộ. Chính quyền xã do đồng chí Lưu Văn Mừng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Bùi Văn Tế làm Phó Chủ tịch, đồng chí Trần Văn Trí là Ủy viên Thường Trực.

II. ĐẠI HỘI CHI BỘ LẦN THỨ I (NHIỆM KỲ 1976 - 1978)

Đầu năm 1976, Huyện ủy lâm thời Long Thành được hình thành gồm 25 ủy viên Ban Chấp hành, do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm Bí thư. Chi bộ xã Phước Long, Phước Thọ là 2 trong 24 chi bộ thuộc Đảng bộ Long Thành. Nhiệm kỳ Đại hội chi bộ cơ sở được qui định 02 năm 01 lần. Được hướng dẫn của Huyện ủy, Đại hội Chi bộ xã Phước Long được tổ chức năm 1976 tại Trường Tiểu học Phước Long, tổng số đại biểu chính thức là 11 đảng viên. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí: Huỳnh Văn Nhựt là Bí thư, Lưu Văn Mừng là Phó Bí thư, Phan Văn Tền

là Ủy viên, phụ trách Ban Kiểm tra Đảng. Thời gian này, chưa thành lập các tổ Đảng. Phân công phụ trách công tác phụ nữ là Huỳnh Thị Giác (Hội trưởng Hội Phụ nữ), Bí thư Đoàn Thanh niên là Nguyễn Minh Tánh, Dương Văn Thành là Trưởng ban Nông hội, Trưởng Công an xã là Nguyễn Trung Kiên, Xã đội trưởng là Phan Văn Tền.

III. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẢNG 1975 - 1984

Giai đoạn 1975 - 1984, nhiệm vụ chính trị của Chi bộ xã Phước Long, Phước Thọ là tập trung lãnh đạo, phát huy mọi nguồn lực để ổn định tình hình địa phương, phát triển xã Phước Long, Phước Thọ theo định hướng của Huyện ủy: *“Không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, khả năng tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền và vai trò các đoàn thể quần chúng theo tinh thần độc lập, sáng tạo, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động; tập trung toàn bộ nguồn lực trong toàn huyện để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện mà trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm. Phát triển nhanh sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội; ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân. Tăng cường xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân và nền quốc phòng toàn dân, nhằm bảo vệ vững chắc những thành quả giành được trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và tính mạng, tài sản của nhân dân, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu bạo loạn của kẻ thù giai cấp và hành động xâm lăng của kẻ thù*

bên ngoài. Kiên quyết xây dựng huyện Long Thành thành một huyện nông - công nghiệp và thành pháo đài chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc”¹.

Căn cứ định hướng của Huyện ủy, Chi bộ đề ra mục tiêu chủ yếu:

- Kiểm tra, đánh giá số lượng, chất lượng cơ sở vật chất xã hội hiện có ở địa phương, xác định các mục tiêu khả thi trong sản xuất nông nghiệp trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm và hàng xuất khẩu.

- Củng cố bộ máy chính quyền, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; chống tiêu cực triệt để.

- Vận động nông dân vào các tập đoàn sản xuất và hợp tác nông nghiệp.

- Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, chủ yếu cho nông nghiệp, cụ thể là nguồn giống, vật tư, phân bón; chế biến lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng.

- Đầu tư thích đáng cho sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế, xã hội nhằm chăm lo đời sống tinh thần, sức khỏe cho nhân dân và thế hệ trẻ.

- Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh đủ sức trấn áp bọn phản cách mạng.

¹ Trích Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Long Thành năm 1979.

Trong tình hình chung của đất nước đang khó khăn về khan hiếm lương thực, nhu yếu phẩm, chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc, tâm trạng lo lắng trong dân; Chi bộ xác định nhiệm vụ tăng cường lãnh đạo về công tác tư tưởng, tuyên truyền giáo dục cách mạng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể vững mạnh để xã Phước Long, Phước Thọ là cơ sở vững chắc trong việc thực hiện chủ trương chung của quốc gia, tỉnh, huyện.

Sau 10 năm xây dựng và phát triển, Chi bộ xã Phước Long, Phước Thọ đã lãnh đạo thực hiện nghị quyết của 5 nhiệm kỳ Đại hội hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu, đạt được kết quả toàn diện.

1. Về kinh tế

Xác định trọng tâm là phát triển nông nghiệp, sản xuất lương thực là mục tiêu quan trọng, tập trung chỉ đạo nhằm đáp ứng, đảm bảo được đời sống nhân dân, ổn định trật tự xã hội và làm cơ sở để xây dựng xã hội mới. Trong năm đầu quân quản, chính sách khai hoang phục hóa đã đem lại kết quả tốt. Chương trình “Thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất và mở rộng diện tích sản xuất” tạo chuyển biến tích cực, gia tăng diện tích đất sản xuất nông nghiệp, phong trào xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp phát triển, nhiều vùng đất bị hoang hóa được dân phục hóa, canh tác hiệu quả, công tác thủy lợi được chú trọng, phong trào đào làm thủy lợi, cải tạo nguồn đất được phát động thu hút nhiều lực lượng lao động tham gia, nhất là thanh niên. Trong

thành tích chung của huyện, xã Phước Long, Phước Thọ đạt thành tích cao cả về phong trào lẫn hiệu quả các công trình. Chi bộ đã lãnh đạo thành công việc huy động các lực lượng tham gia công trình đắp kinh thủy lợi, cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn xã; đưa lực lượng thanh niên đi phát quang nông trường Đồng Khởi, nông trường Sông Ray theo chỉ đạo của huyện.

Việc cải tạo nông nghiệp ở xã Phước Long, Phước Thọ theo chương trình của huyện điểm Long Thành được triển khai tích cực, đã điều tra, thống kê nguồn lao động, diện tích canh tác và thực hiện quy hoạch tổng thể; trong đó xã Phước Long, Phước Thọ được giao nhiệm vụ tập trung chỉ đạo việc phục hóa, thủy lợi và thủy sản, bảo vệ môi sinh Rừng Sác, khai thác hợp lý rừng Giồng.

Hoạt động thương nghiệp ở xã Phước Long, Phước Thọ được quan tâm, xuất hiện cửa hàng bách hóa cung cấp lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm; điều phối hàng hóa trong dân. Xuất hiện mô hình sản xuất hợp tác xã và tập đoàn theo cụm, theo đó xã Phước Long, Phước Thọ là địa bàn liên kết của cụm 3 gồm Hợp tác xã Phước Kiến và các tổ sản xuất Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, xã Phước Long, Phước Thọ đã triển khai nghiêm túc việc điều tra, đo đạc, phân loại các hạng đất để bố trí, điều chỉnh, hình thành vùng chuyên canh trên địa bàn, đã cải tạo hàng chục hécta đất sản xuất, nâng từ 1 vụ lên 2 vụ mỗi năm. Công tác thủy lợi được đẩy mạnh, đắp

đập Bà Ký ngăn mặn tạo nguồn nước phù hợp với sản xuất, tiếp tục huy động lực lượng, cùng các xã Phước An, Phước Khánh, Phước Thiện, Vĩnh Thanh làm thủy lợi. Việc đầu tư giống, phân phù hợp đã tăng năng suất trong vụ mùa. Các tổ đoàn kết, tập đoàn sản xuất đã đánh bắt, thu mua hàng chục tấn thủy sản phục vụ cho tiêu dùng của huyện, tham gia hàng xuất khẩu.

Trên lĩnh vực phân phối, lưu thông hàng hóa, theo chỉ đạo của huyện, xã Phước Long, Phước Thọ chủ động quản lý được nguồn hàng, phục vụ kịp thời nhu cầu tiêu dùng ở địa phương, đồng thời thực hiện nghĩa vụ điều chuyển hàng hóa trên địa bàn huyện. Mạng lưới thương nghiệp quốc doanh (công ty cấp 3, cửa hàng bách hóa tổng hợp, cửa hàng bán lẻ thực phẩm, cửa hàng ăn uống, điện máy, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp) được thành lập đáp ứng nhu cầu ở xã. Nguồn lực tài chính của huyện gia tăng vượt kế hoạch, hỗ trợ cho xã trong việc đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với trường lớp, trạm y tế, nhà trẻ, công trình công cộng, chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa. Cùng với nguồn lực ngân sách, xã cũng huy động được các nguồn xã hội đáng kể đóng góp vào việc xây dựng các công trình dân sinh.

Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong công tác bảo vệ, trồng rừng, từ năm 1982, xã thực hiện các chương trình trồng rừng của huyện, bảo vệ và gia cố rừng vùng ngập mặn duy trì tỉ lệ che phủ và chất lượng rừng.

2. Về văn hóa giáo dục

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động người dân tích cực tham gia các hoạt động văn hóa mới, ổn định đời sống để đưa con em đến các trường học tập, thực hiện công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho người dân.

Buổi đầu ở xã Phước Long, Phước Thọ có nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực chuyên môn về y tế, văn hóa, giáo dục. Được huyện tăng cường nhiều mặt về đầu tư, đào tạo, bồi dưỡng, phân bổ, bố trí công tác; khó khăn được khắc phục dần, việc chăm sóc sức khỏe nhân dân, đáp ứng nhu cầu về văn hóa, giáo dục được cải thiện từng bước.

Trong thời kỳ này, các hoạt động văn hóa theo thiết chế mới được triển khai hiệu quả: Hệ thống loa truyền thanh, hệ thống thông tin cổ động trực quan, chiếu phim lưu động, các tờ tin theo hình thức báo chí cách mạng. Hoạt động văn hóa xã hội của các đoàn thể, các hội và cơ quan, đơn vị đa dạng, phong phú, sinh động. Các phong trào xã hội được phát động sâu rộng, người dân tham gia sôi nổi: đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người nghèo khó khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng đời sống văn hóa mới, xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong cộng đồng, tích cực thực hiện và tham gia phong trào sản xuất, hợp tác hóa nông nghiệp, làm ăn tập thể, thể dục thể thao, vườn thuốc gia đình. Đến năm 1979, bộ máy ngành văn hóa xã được thành lập, hệ thống phát thanh được phổ biến trên địa bàn xã.

Việc bảo vệ, tôn tạo, phát huy các công trình, di tích văn hóa trên địa bàn xã được chú trọng. Các cơ sở thờ tự, di tích, trường học xây dựng trước 1975, bị tàn phá trong chiến tranh dần được phục hồi, duy trì hoạt động, có bước phát triển trong không khí hòa bình, dân chủ, như: đình thần Phước Long, đình thần Phước Thọ, miếu Ông Thiện, miếu Mặt Trăng, miếu Cái Vạn, miếu Phước Tường, miếu Bà Tám Bầu Nâu, chùa Phước Long, chùa Phước Thanh, trường tiểu học, trạm xá. Hoạt động văn hóa, giáo dục truyền thống trong gia đình cũng được chú trọng đặc biệt.

Công tác văn hóa được thực hiện xuyên suốt, đặc biệt trong công tác tổ chức của bộ máy nhà nước, tập trung vào nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, vận động người dân tham gia các phong trào trên nhiều lĩnh vực ở địa bàn. Công tác tuyên truyền, vận động công cộng trên địa bàn qua hệ thống loa truyền thanh. Bằng nhiều hình thức, cùng với sự cổ động từ các hội, đoàn thể, người dân hưởng ứng tích cực, tham gia vào các phong trào được phát động: xây dựng đời sống văn hóa mới, xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong cộng đồng, tích cực thực hiện và tham gia phong trào sản xuất, hợp tác hóa nông nghiệp, làm ăn tập thể với tinh thần, khí thế sôi nổi.

Hoạt động lĩnh vực văn hóa của xã ngày càng hiệu quả với việc đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị chủ yếu. Hoạt động văn hóa được tăng cường, mở rộng ở địa bàn ấp,

phong trào văn nghệ, cổ động tuyên truyền tổ chức bằng nhiều hình thức đa dạng. Mức hưởng thụ văn hóa của người dân được cải thiện. Xã tham gia tích cực các hoạt động hội thi, hội diễn, thông tin cổ động do huyện tổ chức, đạt được các giải cao về thông tin lưu động, ca cổ, sáng tác mới, múa lân, đua thuyền. Các công trình khảo cổ, nghiên cứu văn hóa lịch sử trên địa bàn xã được người dân và chính quyền hỗ trợ tích cực, như khảo sát di chỉ Cái Vạn, Rạch Lá, phục hiện nghệ thuật bóng rối, đờn ca tài tử, múa lân...

Về giáo dục, huyện đầu tư kinh phí, sửa chữa nâng cấp trường tiểu học trên địa bàn, phát triển nhiều lớp ở xã. Đội ngũ giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng kịp thời để đảm trách việc giảng dạy. Song song với đào tạo chính quy tại trường, nhiều lớp đào tạo xóa mù và bổ túc văn hóa cho nhiều đối tượng được thực hiện với sự góp sức của các đoàn thể chính trị xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân. Phong trào xóa mù chữ và bổ túc văn hóa được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Đến năm 1984, sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã phát triển khá, tỉ lệ trẻ em độ tuổi đến trường trên 80%, đội ngũ giáo viên dù còn nhiều khó khăn trong đời sống nhưng giảng dạy có chất lượng, tham gia công tác với tinh thần trách nhiệm cao. Tiêu biểu có giáo viên đạt danh hiệu trong các Hội giảng cấp huyện.

Ngành thương binh - xã hội tiên hành điều tra, thống kê, lập hồ sơ thực hiện chính sách có công với cách mạng. Ở xã, đã

lập hồ sơ gia đình thương binh liệt sĩ, có công cách mạng, thanh niên xung phong, triển khai thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách và đóng góp xã hội từ phong trào đền ơn đáp nghĩa, dựng bia di tích ô ụ chiến đấu ở ấp Bà Trường, lập bia liệt sĩ, qui tập hài cốt liệt sĩ, tổ chức nhiều hoạt động ghi công, tri ân, kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ.

Trong hoạt động y tế, những năm đầu, huyện hỗ trợ công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân, phòng chống dịch bệnh ở xã, Ban Y tế xã được thành lập, kết hợp Đông - Tây y trong phòng bệnh và chữa bệnh, vận động thực hiện vườn thuốc Nam ở mỗi nhà với danh mục hơn 30 loại cây thuốc quý; phong trào giữ gìn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh tại địa bàn cư trú được người dân tích cực tham gia, xã Phước Long, Phước Thọ cùng với các xã Phước An, Phú Hữu, Phú Hội được huyện đánh giá là những xã có hoạt động y tế phát triển mạnh của huyện.

3. Về an ninh, quốc phòng

Tình hình an ninh, quốc phòng ở huyện Long Thành được quan tâm ngay từ năm đầu giải phóng bởi tính phức tạp của vùng chiến tranh, vùng chiến sự và giáp đô thành Sài Gòn. Xã Phước Long, Phước Thọ thuộc địa bàn vùng xa, vùng sâu của huyện với đặc điểm địa bàn phức tạp, cư dân phức hợp còn nhiều tội phạm, đối tượng trôn cải tạo, các tổ chức chống phá cách mạng từ các địa phương khác tìm đến lẩn trốn. Khi thực hiện chính sách quân quản, còn rất nhiều khó khăn. Khi xây

dựng được lực lượng vũ trang của xã, khó khăn dần được khắc phục, công tác bảo vệ an ninh, trật tự đạt yêu cầu.

Năm 1976, lực lượng vũ trang huyện được thành lập trên cơ sở sáp nhập Đại đội 240 huyện Nhơn Trạch và Đại đội C1 Long Thành với phiên hiệu C17. Xã Phước Long, Phước Thọ duy trì lực lượng dân quân tự vệ trong công tác nắm bắt tình hình, tuần tra phát hiện, xử lý, sẵn sàng bảo vệ địa phương. Sau thời gian xây dựng cơ sở, tăng cường đội ngũ, xã Phước Long, Phước Thọ hình thành Ban Chỉ huy xã đội. Biên chế của xã đội gọi là du kích xã với số lượng tương đương một tiểu đội, có 15 người, Phan Văn Tền là xã đội trưởng. Các ấp hình thành lực lượng dân quân, mỗi ấp từ 5 đến 7 người. Ngoài nhiệm vụ chính trong bảo vệ địa phương, lực lượng du kích, dân quân xã còn tham gia các phong trào giúp dân tại địa bàn cư trú, hỗ trợ dân sản xuất, làm kinh tế, phá dỡ bom mìn.

Tháng 12/1976, huyện thành lập Hội đồng Quân sự, tổ chức vận động, tuyển quân, khám tuyển thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự. Xã Phước Long, Phước Thọ thực thi qui định về nghĩa vụ quân sự, vận động thanh niên địa phương tình nguyện tham gia hoặc thi hành khi đúng độ tuổi được lệnh nhập ngũ. Hằng năm, công tác tuyển quân của xã luôn được thực hiện tốt. Số lượng thanh niên nhập ngũ, thực hành nghĩa vụ quân sự được đảm bảo đạt các chỉ tiêu được giao. Cuối năm 1978, thực hiện chỉ đạo của huyện, xã cử quân nhân tham gia nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia. Trong đó, có Lưu Văn Xái

ở Phước Thọ, Đinh Văn Hùng, Hà Văn Hiệp, Nguyễn Kim Châu ở Phước Long. Thời gian này, có 2 liệt sĩ ở chiến trường Campuchia được ghi danh bia đá: Nguyễn Văn Ba và Nguyễn Văn Bình.

Cũng như trên địa bàn huyện, tình hình trấn áp các tổ chức phản cách mạng trên địa bàn xã Phước Long, Phước Thọ phức tạp và quyết liệt. Các thế lực phản động ra sức tuyên truyền chống phá chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kêu gọi đánh phá chính quyền cách mạng. Địa bàn xã vẫn còn một số binh lính không trình diện, trốn cải tạo hay từ các nơi khác đến gây dựng cơ sở, tổ chức hoạt động, gây nguy hại cho xã hội. Các tổ chức phản cách mạng hình thành, lấy danh nghĩa của Mặt trận quốc gia toàn lực giải phóng miền Nam, Đảng Dân chủ, Đảng Cấp tiến, Đảng Cần lao Nhân vị, Mặt trận Việt tiến, Quốc dân Đảng, Thanh niên Phục quốc đại đội 307, Đảng Phi Long, Mặt trận Cứu nguy Dân tộc, Mặt trận Giải phóng Dân tộc. Xã Phước Long, Phước Thọ cùng xã Phước An, Vĩnh Thanh là điểm nóng. Ở xã có xảy ra nhiều vụ án về cướp của, giết người, trộm cắp. Thực hiện chỉ đạo của huyện, xã phát động phát động nhân dân phát hiện, cung cấp thông tin. Huyện đội và công an huyện hỗ trợ xã phối hợp việc truy quét bắt giữ nhiều tàn quân, phá nhiều vụ án, phá vỡ các tổ chức phản động.

Huyện ủy đã lãnh đạo các lực lượng an ninh, cùng dân quân du kích xã phát động nhân dân phát hiện, nắm tin; phối hợp tổ chức nhiều cuộc truy bắt, trấn áp, bắt được nhiều đối

tượng, phá rã nhiều tổ chức. Từ đó, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn dần dần dịu êm, đảm bảo an toàn cho nhân dân sản xuất sinh sống và tổ chức các hoạt động chính trị xã hội của đất nước như Đại hội Đảng, bầu cử HĐND các cấp.

4. Hệ thống chính trị

Từ năm 1979 đến 1984, tình hình chung của đất nước tiếp tục khó khăn về lương thực, nhu yếu phẩm, thiếu nguồn nhân lực do chiến tranh biên giới; xã Phước Long, Phước Thọ cùng toàn huyện ra sức củng cố tổ chức, xây dựng chính quyền và đoàn thể ở cơ sở để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chi bộ Đảng xã Phước Long, Phước Thọ đoàn kết, được củng cố, lớn mạnh dần qua từng Đại hội, tăng số lượng và chất lượng đảng viên, các tổ Đảng bám sát cơ sở, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được tuyên truyền sâu rộng đến các tổ nhân dân và địa bàn từng ấp. Việc tuyên truyền, vận động hội viên tham gia các phong trào của xã được thực hiện tốt, trong đó, vận động cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp là chủ trương lớn.

Hoạt động trong các tổ chức đoàn thể chính trị được đẩy mạnh, đặc biệt gắn kết sức mạnh quần chúng nhân dân trong các tổ chức hội, đoàn. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước Long, Phước Thọ các các đoàn thể chính trị xã hội như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân...

được lãnh đạo sâu sát, không ngừng được củng cố về tổ chức và nhân sự, gia tăng về số lượng và chất lượng hội viên; cùng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân bền chặt; nhiều hoạt động hiệu quả trong phong trào thi đua yêu nước.

Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong giai đoạn này phát huy tốt vai trò nòng cốt, vận động quần chúng thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Các phong trào chính trị, xã hội trên địa bàn được phát động rộng rãi, vận động thu hút đông đảo quần chúng tham gia, nâng cao tinh thần đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước, góp phần huy động nguồn lực xây dựng địa phương.

Giai đoạn 1975 - 1984 là chặng đường 9 năm gian khổ khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình xã hội và đời sống nhân dân, tập trung xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể để xã Phước Long và xã Phước Thọ phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, thống nhất làm cho xã nhà phát triển theo định hướng của Huyện ủy. Qua 2 nhiệm kỳ Đại hội, Chi bộ Đảng xã Phước Long và Chi bộ Đảng xã Phước Thọ được củng cố, phát triển về chất và lượng; hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

CHƯƠNG VI

GIẢI ĐOẠN 1984 - 1994 THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG

I. CHỦ TRƯỞNG ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG VÀ NHIỆM VỤ ĐỊA PHƯƠNG

1. Đường lối đổi mới của Đảng

Năm 1986 là cột mốc đánh dấu một sự kiện quan trọng trong toàn Đảng, đó là Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI mở ra thời kỳ đổi mới của cách mạng Việt Nam. Đại hội đã đánh giá thành tựu và hạn chế của cả nước trong thời gian qua và yêu cầu của cách mạng trong thời kỳ mới, đúc kết 5 bài học kinh nghiệm quý báu, thông qua đường lối đổi mới toàn diện với nội dung cơ bản: *Một là*, đổi mới tư duy lý luận; *hai là*, đổi mới quan điểm chính sách kinh tế; *ba là*, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; *bốn là*, đổi mới về chính sách đối ngoại; *năm là*, đổi mới về quản lý nhà nước; *sáu là*, đổi mới nội dung và phong cách lãnh đạo của Đảng.

Đường lối đổi mới của Đảng tại Đại hội VI toàn diện, sâu sắc và triệt để, là con đường vượt khó, kiên trì với mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ và nhân dân đã chọn. Đảng bộ huyện Long Thành cùng toàn Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã quán triệt đầy

đủ đường lối đổi mới ấy, vận dụng thực hiện gắn với thực tiễn ở địa phương, đề ra có phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng trước mắt và lâu dài, thống nhất hành động trong toàn hệ thống chính trị, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

2. Tình hình và nhiệm vụ của xã thực hiện đường lối đổi mới

Năm 1984, có quyết định sát nhập xã Phước Long và xã Phước Thọ thành xã Long Thọ. Thời điểm đó, Chi bộ xã Long Thọ được hợp thành có 19 đảng viên, chưa thành lập tổ Đảng, Chi ủy được chỉ định gồm: Lưu Văn Mừng (Bí thư), Lâm Hải Sơn (Phó Bí thư - Chủ tịch UBND), Nguyễn Văn Điền (ủy viên).

Bước vào thời kỳ đổi mới, tình hình xã Long Thọ có thuận lợi cơ bản: Hệ thống chính trị ở cơ sở ổn định, nhân dân đoàn kết, tin yêu Đảng và chính quyền, đồng lòng chấp hành và thực hiện Nghị quyết Đảng, chính sách chủ trương của Nhà nước; truyền thống yêu nước được phát huy, tinh thần dân chủ, vượt khó, tự cường trở thành nội lực; các phong trào thi đua yêu nước hợp thành sức mạnh nội sinh, an ninh, trật tự xã hội được đảm bảo; thành tựu kinh tế xã hội trên địa bàn toàn huyện trong thời gian qua đã hình thành động lực tinh thần của toàn xã trong xây dựng và phát triển. Xã Long Thọ vẫn là địa bàn trọng điểm, nhiều tiềm năng của huyện về kinh tế nông nghiệp.

Tuy nhiên, bước đường đổi mới ở Long Thọ vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Bộ máy công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã còn mỏng, thiếu và yếu trước yêu cầu đổi mới, kinh tế có phát triển nhưng chưa đủ mạnh, qui hoạch chưa ổn định, tiềm năng chưa khai thác đúng mức, tranh chấp đất đai còn diễn ra căng thẳng, công tác quản lý đất đai và quản lý ngành chưa đồng bộ, cư dân tăng nhanh, đời sống của dân còn nhiều khó khăn, quyền làm chủ tập thể của dân chưa được phát huy đầy đủ, việc thực hiện chính sách xã hội và giải quyết việc làm còn vướng mắc nhiều do cơ chế, tiêu cực xã hội còn phức tạp.

Xác định được thuận lợi và khó khăn thực tế ở xã, Chi bộ xã tiếp thu và quán triệt đường lối đổi mới của Đảng, đề ra nhiệm vụ phù hợp với địa phương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần IV và Nghị quyết của Đảng bộ huyện Long Thành với nội dung chủ yếu:

- Nghiêm khắc phê bình, tự phê bình, đánh giá khách quan thành tựu và hạn chế trong lãnh đạo và quản lý trong thời gian qua, rút ra bài học kinh nghiệm, xác định lợi thế và thách thức của xã, đề ra nhiệm vụ cụ thể trước mắt và lâu dài, đúng định hướng đổi mới và phù hợp thực tiễn địa phương.

- Học tập, quán triệt đầy đủ, sâu rộng trong toàn chi bộ, chính quyền du kích, dân quân và các tổ chức đoàn thể, nhân dân để nhận thức đúng, thống nhất hành động, cùng quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chính trị trong toàn xã.

- Làm cho cán bộ, chiến sĩ và người dân trong toàn xã hiểu biết đầy đủ về đổi mới tư duy kinh tế gắn chặt và đồng bộ với đổi mới phong cách lãnh đạo và quản lý, đổi mới công tác cán bộ và phương pháp lãnh đạo, điều hành, vận dụng thực hiện trong nhiệm vụ cụ thể từng lĩnh vực, từng người ở địa phương.

- Tạo điều kiện cho các bộ phận, đơn vị tham gia sản xuất, trong đó thành phần kinh tế quốc doanh đóng vai trò chủ đạo, không làm thay, không cản trở các thành phần kinh tế khác.

- Mục tiêu, nhiệm vụ của Chi bộ xã Long Thọ trong giai đoạn 1984 - 1994 được xác định là: Tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, góp phần của địa phương trong triển khai thực hiện Nghị quyết toàn diện của Huyện ủy theo phương hướng: Phát triển mạnh mẽ nền kinh tế theo cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý; phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên xã hội chủ nghĩa. Phát huy các mũi nhọn: công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực có hiệu quả thiết thực ba chương trình về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu. Tiếp tục nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới; xây dựng cơ chế quản lý mới, nhất là quản lý kinh tế mới, phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh ở cơ sở, xây dựng đảng bộ vững mạnh mọi mặt.

II. ĐẠI HỘI CHI BỘ XÃ LONG THỌ LẦN THỨ I

Đại hội lần thứ I của xã Long Thọ sau hợp nhất được tiến hành trong năm 1984, tất cả có 19 đảng viên là đại biểu chính thức. Chi ủy được bầu gồm 3 đồng chí: Lưu Văn Mừng (Bí thư), Lâm Hải Sơn (Chủ tịch UBND), Nguyễn Văn Điền (Ủy viên, Ban Kiểm tra Đảng). Sau Đại hội, Chi ủy phân công đồng chí Huỳnh Thị Giác làm Hội trưởng Hội Phụ nữ, Đỗ Quý Danh làm Bí thư Đoàn Thanh niên, Nguyễn Chí Công làm Chủ tịch Hội Nông dân, Nguyễn Văn Điền là Trưởng Công an xã, Võ Văn Hoàng là Xã đội trưởng.

III. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Giai đoạn 1984 - 1994 là giai đoạn Chi bộ Long Thọ thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị theo phương hướng lãnh đạo của Huyện ủy Long Thành nhiệm kỳ IV: “Đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức cán bộ, làm trong sạch nội bộ Đảng, chính quyền, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội; đẩy mạnh sản xuất phát triển, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng trên cơ sở tập trung vào ba chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu”¹. Nhiệm vụ chủ yếu được xác định:

- Tập trung vào sản xuất nông nghiệp, thực hiện tốt ba chương trình: lương thực, thực phẩm và hàng xuất khẩu; tăng

1 Trích Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành năm 1988.

cường củng cố các đơn vị kinh tế gồm nhiều thành phần trên địa bàn xã, chú trọng kinh tế quốc doanh, tích cực cải tạo và sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế khác, phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, phát huy lợi thế của xã là đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, chống tiêu cực trong lãnh đạo, quản lý, tổ chức các hoạt động sản xuất.

- Đổi mới công tác lãnh đạo, tổ chức của chi bộ, bộ máy chính quyền của xã cho phù hợp với nhiệm vụ mới, phát huy quyền làm chủ tập thể của người dân lao động, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên, mạnh dạn nhận diện khuyết điểm, sai sót và nghiêm khắc tự phê bình, nghiêm túc sửa chữa.

Ở địa bàn xã Long Thọ, chi bộ tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

- Về nông nghiệp, tập trung khai thác tốt nhất nguồn đất đai, lao động để phát triển toàn diện, chiều sâu, hướng đến sản xuất hàng hóa, ổn định cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng diện tích gieo trồng, tăng năng suất sản lượng, bảo vệ môi trường sinh thái, nhất là ở Rừng Sác, đa dạng mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác, kinh tế doanh nghiệp quốc doanh, hỗ trợ kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đầu tư ở địa phương.

- Về dịch vụ, mở rộng các ngành dịch vụ, phục vụ kịp thời các yêu cầu sản xuất và đời sống ở địa bàn xã, đảm bảo thông suốt giao thông, thông tin liên lạc, cơ khí sửa chữa, dịch vụ vật tư nhà nước, và các dịch vụ khác cho các hoạt động dịch vụ hoạt động trên địa bàn xã.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, phấn đấu cân đối thu chi ngân sách, hoàn thành nghĩa vụ huyện giao, có tích lũy cho xã. Kết hợp Nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Cải thiện đời sống vật chất, bảo đảm nhu cầu cơ bản về y tế và văn hóa, phát triển giáo dục và chính sách xã hội ở xã, xây dựng con người mới có lý tưởng và hành động xã hội chủ nghĩa.

- Đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn xã.

- Tiếp tục công cuộc đổi mới theo đường lối của Đảng, tăng cường sự quản lý toàn diện của Đảng, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò tích cực của đoàn thể cách mạng, phát huy dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết bền chặt, vận động toàn thể đảng viên, chiến sĩ, dân quân và người dân trong xã kiên trì đi theo con đường chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ và nhân dân đã chọn.

Qua 4 nhiệm kỳ đại hội, chi bộ đã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng tinh thần đổi mới của Đảng và nghị quyết của Huyện ủy, đạt kết quả tốt ở mọi lĩnh vực:

1. Về kinh tế

Trên mặt trận nông nghiệp, nhanh chóng giải phóng lực lượng sản xuất, phát huy các nguồn lực hiện có, phát triển cả về trồng trọt và chăn nuôi, linh hoạt thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ngành nghề phù hợp với

đất đai, tập quán lao động. Cơ chế quản lý trong nông nghiệp được đổi mới, thực hiện khoán sản phẩm để tạo động lực. Tổng diện tích gieo trồng toàn xã gia tăng, chú trọng công tác thủy lợi, cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, đẩy mạnh phong trào thâm canh, tăng vụ, tăng cả năng suất, diện tích trồng lúa, lẫn sản lượng lương thực. Diện tích đất nhiễm mặn địa bàn xã được chuyển đổi trồng dừa, và điều chỉnh giống cây trồng cho hoa màu (như rau, đậu, củ), cây công nghiệp (như cây điều).

Trong chăn nuôi, xã chủ trương phát triển toàn diện, tạo đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn phù hợp với hình thức hộ dân, tập thể và các đơn vị quốc doanh, cung ứng sức kéo, nguồn phân bón cho sản xuất nông nghiệp và nguồn thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng. Nguồn lợi thủy sản được khai thác hiệu quả, đặc biệt ở các ấp 3, ấp 4, ấp 5 thuộc vùng ngập mặn. Các hộ gia đình tham gia đánh bắt, nuôi trồng thủy sản được đăng kiểm để tạo điều kiện về hành nghề, xác định nguồn thu mua ổn định. Ngoài ra, huyện hỗ trợ đầu tư kinh phí cho việc đắp đập, mở rộng hàng trăm héc ta nuôi tôm, cá.

Khu vực Lòng Chảo được quy hoạch 500 héc ta để Trung ương đầu tư xây dựng Khu Công nghiệp hóa dầu. Có sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thu hồi, đền bù giải tỏa ảnh hưởng đến quyền lợi của nhiều hộ dân gây thắc mắc, khiếu nại. Xã đã kiên trì giải thích, vận động, được dân hiểu, đồng thuận, chấp hành.

Cơ sở vật chất của một số lĩnh vực ở xã được huyện được đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng; đập ngăn, cầu cống và hệ thống giao thông trên địa bàn xã Phước Thiện, Hiệp Phước, Long Thọ, Phước An được sửa chữa, liên thông đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa suốt tuyến lộ 19. Mạng lưới điện quốc gia được đầu tư bằng nguồn vốn lớn mở rộng đến hầu hết các ấp trên địa bàn xã.

Hoạt động tín dụng toàn huyện mở rộng đến các xã, dần thu hút nguồn vốn từ nhân dân đầu tư cho sản xuất. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở xã được thực hiện dưới nhiều hình thức: Hợp tác xã nông nghiệp, tập đoàn sản xuất, liên doanh tập đoàn. Khoán sản phẩm là chính sách mới được triển khai tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, lòng dân phấn khởi, được xem như là một sự cởi trói.

2. Về văn hóa xã hội

Với chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, hoạt động văn hóa thông tin ở xã ngày càng đa dạng có sự chung tay, góp sức tham gia của người dân. Xã duy trì các đội lân, thuyền đua, võ thuật, thể dục dưỡng sinh, đồng thời đưa đội văn nghệ, thông tin lưu động, tổ chức chiếu phim lưu động đến phục vụ người dân các ấp. Các dịp lễ quan trọng, lễ Tết cổ truyền, nhiều hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh được tổ chức, thu hút người dân tham gia. Hệ thống đài truyền thanh ở xã được tăng cường, phủ sóng đến các khu trung đông dân cư, tăng cường buổi phát, cải tiến chương trình để tuyên truyền, phổ biến nội

dung đến quần chúng. Phong trào rèn luyện thân thể, thể dục thể thao được phát động từ đơn vị, cơ quan đến khu đông dân cư, thu hút nhiều người tham gia. Các hộ dân tích cực đăng ký thực hiện gia đình văn hóa, chung tay xây dựng nếp sống văn hóa.

Ngoài chính sách chăm lo của Nhà nước theo quy định, công tác đền ơn đáp nghĩa được vận động trong nhân dân đem lại ý nghĩa tích cực về truyền thống đạo lý và gắn kết cộng đồng dân cư. Xã tích cực thực hiện hướng dẫn của huyện tiếp tục điều tra, thống kê, lập hồ sơ các gia đình, cá nhân có công với cách mạng, có thành tích trong kháng chiến, quy tập mộ liệt sĩ trên địa bàn. Đến cuối năm 1988, toàn xã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương và bằng khen, giấy khen.

Sự nghiệp giáo dục ở xã được chú trọng phát triển. Trẻ em độ tuổi vào cấp tiểu học, học tại trường tiểu học xã Long Thọ đạt tỉ lệ 90%. Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã Long Thọ được đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp tăng thêm nhiều lớp, không có ca ba. Đội ngũ giáo viên được bổ sung, tăng cường, bồi dưỡng thêm về chuyên môn và chính trị. Công tác dạy nghề được quan tâm với việc đầu tư mở được nhiều lớp hướng nghiệp, dạy nghề cho các đối tượng trẻ.

Trên lĩnh vực y tế, đội ngũ y sĩ, y tá, cộng tác viên y tế được tăng cường về số lượng và chuyên môn, đầu tư thêm trang thiết bị, dụng cụ y tế, cả Đông y và Tây y, thực hiện đầy đủ và đạt chuẩn theo hướng dẫn của huyện về phòng dịch, khám bệnh,

chữa bệnh, kế hoạch hóa gia đình. Tuy nhiên, về lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng của dân.

3. Về an ninh quốc phòng

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nghị quyết của Huyện ủy, Chi bộ xã đã lãnh đạo xây dựng nhiều biện pháp tăng cường xây dựng tổ chức lực lượng vũ trang, dân quân thành hệ thống và mạng lưới đến địa bàn ấp và tổ nhân dân tự quản, kết hợp công tác đấu tranh, trấn áp với vận động quần chúng, thông suốt việc phát hiện, báo tin, vận động thuyết phục tại chỗ và phối hợp xử lý, trấn áp mọi phần tử chống phá nhằm đảm bảo an ninh, trật tự xã hội tại địa bàn dân cư. Nhờ vậy, xã đã phát hiện, xử lý nhiều vụ vi phạm kinh tế, hình sự, chính trị trên địa bàn êm xuôi, đúng pháp luật và đạo lý. Một số tổ chức phản động lén lút hoạt động trên địa bàn bị triệt phá. Tinh thần cảnh giác của quần chúng và mạng lưới an ninh nhân dân đem lại hiệu quả trong phát hiện, ngăn chặn một số các hoạt động phá hoại chính quyền.

Công tác tuyên quân hằng năm đều đáp ứng chỉ tiêu và chất lượng quân số. Công tác thanh kiểm tra của xã được chủ động thực hiện, Huyện ủy đánh giá cao. Đơn khiếu nại, tố cáo của công dân được giải quyết kịp thời, giải quyết được nhiều vụ việc tồn đọng đã gây nhiều bức xúc trong quần chúng. Các ngành và tổ chức đoàn thể phối hợp, tuyên truyền về pháp luật, lấy ý kiến nhân dân rộng rãi.

Trong những năm đầu đổi mới, các mục tiêu kinh tế, xã hội của xã đề ra được thực hiện tốt, có những thành quả nhất định. Tiềm năng của xã được khai thác, phát huy hợp lý và tạo lợi thế để thực hiện ba chương trình kinh tế lớn của nhà nước, phù hợp với địa phương, đáp ứng nhu cầu phục vụ đời sống nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ được giao theo chỉ tiêu của nhà nước. Các thành phần kinh tế trong xã hội được quan tâm, khuyến khích tham gia phát triển địa phương. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm đầu tư, xây dựng, mặt trận an ninh quốc phòng, trật tự xã hội ở địa bàn xã được đảm bảo. Chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước được tuyên truyền rộng rãi, đi vào đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn nhiều tồn tại, hạn chế bởi nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Tình hình chung của đất nước còn nhiều khó khăn do chiến tranh biên giới và môi trường quốc tế không thuận lợi, yêu cầu của phát triển và nhu cầu của người dân ngày càng đa dạng, cao cấp, nguồn nhân lực và năng lực lãnh đạo quản lý của Đảng và Nhà nước tuy có đổi mới và phát triển nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, việc đổi mới còn vướng mắc nhiều cơ chế cũ chưa kịp đổi thay; âm mưu chống phá của địch tinh vi, quyết liệt, tiêu cực xã hội còn diễn biến phức tạp; một bộ phận nhân dân được móc nối vượt biên qua các ngõ ngách đường sông trên địa bàn xã khó phát hiện, liên quan đến việc mua chuộc cán bộ, qua mặt quản lý của chính quyền xã.

Trong nhiệm kỳ này, có sự thay đổi về hành chính của địa phương, năm 1994 tái lập huyện Nhơn Trạch trên cơ sở tách ra

từ huyện Long Thành¹. Xã Long Thọ cùng toàn huyện Nhơn Trạch bước vào giai đoạn mới.

4. Về tổ chức Đảng, hệ thống chính trị

Chi bộ xã quán triệt, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Huyện, thực hiện 4 kỳ Đại hội, ban hành 4 Nghị quyết Đại hội và nhiều Nghị quyết chuyên đề, có qui chế hoạt động phối hợp và kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội, mỗi năm các đảng viên đều có kiểm điểm tự đánh giá và đánh giá, tất cả đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện tinh thần đổi mới công tác Đảng, chi bộ lãnh đạo các đảng viên của chi bộ phải phát huy tinh thần tự giác, tiên phong, gương mẫu, nêu gương cho quần chúng, đi trước, làm trước, làm tốt cho quần chúng phấn đấu làm theo.

Chi bộ xã đã lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đạt kết quả tốt trên địa bàn, bầu được HĐND, UBND xã đúng tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu, đạt chất lượng đảm bảo cho chính quyền đủ năng lực, trình độ và uy tín phục vụ nhân dân. Các Ban ấp và tổ nhân dân cũng được củng cố, xây dựng đội ngũ theo đúng qui định. Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên về tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn và kỹ năng vận động quần chúng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội cũng được củng cố tổ chức, kiện toàn nhân sự, liên kết hệ thống, trở thành khối đoàn kết dân tộc bền chặt. Công tác vận động quần chúng với phương châm “dân là

¹ Theo Nghị định số 51/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ và Nghị quyết số 15 của Hội đồng nhân dân huyện Long Thành, khóa VI.

gốc” đạt hiệu quả cao do tinh thần đổi mới thấm sâu và cán bộ và quần chúng nhân dân, dân chủ được phát huy, lợi ích riêng được bảo vệ, hài hòa với lợi ích chung.

Các tổ chức Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên thực hiện tốt phương châm đổi mới, các hình thức sinh hoạt phù hợp, thu hút, tập hợp được đông đảo hội viên, đoàn viên. Những phương thức đa dạng của các đoàn thể đã thu hút hội viên không ngừng tăng lên về số lượng cũng như chất lượng trong tổ chức, hoạt động. Công tác vận động, tuyên truyền của các tổ chức đoàn thể đa dạng và gắn kết chặt với nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế đúng hướng. Sự lãnh đạo của chi bộ có sự phân công, phối hợp trong các tổ Đảng, chính quyền, đoàn thể đảm bảo thực hiện đúng cơ chế “Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ, nhà nước quản lý” nên mọi nhiệm vụ, sự việc đều được thực hiện thành công, đạt kết quả cao.

Giai đoạn 1984 - 1994, thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng, Chi bộ xã Long Thọ có đổi mới về tổ chức, sát nhập từ Chi bộ xã Phước Long và Chi bộ xã Phước Thọ đã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn xã; đổi mới tư duy kinh tế, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, khối đoàn kết toàn dân; hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm ở các lĩnh vực kinh tế, văn hóa giáo dục, an ninh trật tự; tạo tiền đề cho giai đoạn tiếp theo tiến quân vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

CHƯƠNG VII

GIẢI ĐOẠN 1994 - 2020

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐỊA PHƯƠNG

I. TÁI LẬP HUYỆN NHƠN TRẠCH VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG BỘ XÃ

1. Tái lập huyện Nhơn Trạch

Huyện Nhơn Trạch được tái thành lập theo Nghị định số 51/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/1994. Theo đó, huyện Nhơn Trạch gồm 11 xã¹. Xã Long Thọ giữ nguyên hiện trạng trực thuộc huyện Nhơn Trạch. Đó là cột mốc đánh dấu từ đây xã Long Thọ thực hiện nhiệm vụ mới, trực thuộc Đảng bộ huyện Nhơn Trạch.

2. Nhiệm vụ chính trị của xã Long Thọ thuộc Huyện ủy Nhơn Trạch

Thời điểm này, xã Long Thọ đã có nhiều thành tích trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống của nhân dân, kinh tế có phát triển nhiều mặt, văn hóa xã hội có tiến bộ. Tuy nhiên, xã Long Thọ vẫn thuộc vùng còn nhiều khó khăn,

1 11 xã thuộc huyện Nhơn Trạch: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ, Hiệp Phước.

dân cư mới vừa ổn định, tài nguyên đất đai còn dồi dào nhưng cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đúng mức, nhân lực còn phân tán ở nhiều ngành nghề, chủ yếu là sản xuất, đánh bắt thủy sản qui mô nhỏ; điều kiện để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn nhiều hạn chế. Vì vậy, Chi bộ xã Long Thọ phải tập trung lãnh đạo, huy động các nguồn lực để phát triển xã Long Thọ theo đúng định hướng tiến quân vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Nhơn Trạch, xã Long Thọ xác định nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng, thực hiện tốt công tác lãnh đạo ở địa phương, kiên trì với sự nghiệp đổi mới; tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, chính trị; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; tạo điều kiện cho đảng viên học tập để nâng cao trình độ nhận thức, kiến thức và kỹ năng công tác; cán bộ đảng viên trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Toàn chi bộ tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước; phát huy vai trò tích cực của Mặt trận và các đoàn thể trong công tác giáo dục và vận động quần chúng, phát huy dân chủ trong việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Về mục tiêu kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, Chi bộ xã Long Thọ xác định mục tiêu trước mắt theo định hướng lãnh đạo của Đảng bộ huyện:

- Ổn định và phát triển kinh tế chiều sâu đối với kinh tế nông nghiệp, chú trọng chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển mở rộng sản xuất công nghiệp, phát triển nhanh đảm bảo phục vụ các loại hình dịch vụ trên địa bàn, dần dần hình thành cơ cấu kinh tế mới theo định hướng phát triển.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tiết kiệm trong điều hành ngân sách, tập trung đầu tư nâng cấp phát triển cơ sở hạ tầng và kỹ thuật; kết hợp với kinh tế quốc phòng; thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm trong quá trình xây dựng và phát triển địa phương.

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, đảm bảo giải quyết nhu cầu cơ bản cho nhân dân về y tế, văn hóa, giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ. Tích cực thực hiện các chính sách xã hội, vì lợi ích nhân dân, tiếp tục thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa; phát huy hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn từ các nguồn quỹ quốc gia, quỹ xóa đói giảm nghèo và các nguồn khác.

- Đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân, phòng thủ vững chắc, chống xâm nhập, bạo loạn lật đổ, thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò tích cực của Mặt trận và các đoàn thể trong công tác giáo dục và vận động quần chúng, phát huy dân chủ trong việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Giai đoạn 1994 - 2005

1.1. Nhiệm vụ chính trị

Giai đoạn 1994 - 2005 là một chặng đường quan trọng, Đảng bộ cơ sở xã Long Thọ trải qua chặng đường 11 năm có nhiều đổi mới, được nâng cấp từ Chi bộ cơ sở Đảng bộ cơ sở năm 2000; tiến hành Đại hội Đảng bộ cơ sở lần thứ I vào năm 2000 và nhiệm kỳ thứ II vào năm 2005. Trong chặng đường 11 năm này, Đảng bộ xã Long Thọ xác định nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ là tập trung lãnh đạo thực hiện tốt định hướng của Huyện ủy: *Tiếp tục phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa nông thôn, chuyển đổi nhanh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khai thác mọi tiềm năng trên, trong lòng đất kể cả trên mặt nước; đáp ứng nhu cầu cơ bản về dịch vụ; đẩy nhanh phát triển công nghiệp địa phương; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp, thương mại dịch vụ; giảm tỉ trọng nông nghiệp. Phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục và đào tạo, chăm lo sức khỏe nhân dân, hạ tỉ lệ tăng dân số tự*

nhiên, đẩy mạnh công tác hậu phương quân đội và các chính sách xã hội khác; phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ công bằng xã hội và củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; khai thác và vận dụng mọi nguồn lực để tập trung cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội.

1.2. Ban Chấp hành Đảng ủy khóa I

Sau khi tái lập huyện Nhon Trạch, Chi bộ Đảng xã Long Thọ giữ nguyên hệ thống tổ chức, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Huyện ủy. Đến năm 2000, Huyện ủy ra quyết định nâng cấp Chi bộ cơ sở xã Long Thọ thành Đảng bộ cơ sở. Thời điểm đó, Đảng bộ cơ sở có 36 đảng viên, đồng chí Nguyễn Thành Cừ làm Bí thư; đồng chí Võ Văn Tỷ là Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đến tháng 7/2000, đồng chí Võ Văn Tỷ được chỉ định làm Bí thư Đảng bộ thay đồng chí Cừ được Huyện ủy rút về huyện. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Long Thọ (khoá I)¹ gồm có 7 đ/c (một nữ), được cơ cấu và phân công cụ thể; Bí thư: Phụ trách chung và chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp khối ANQP; Phó Bí thư: Phụ trách khối nhà nước; 1 Đảng uỷ viên phụ trách thường trực HĐND; 1 Đảng uỷ viên phụ trách Dân vận, Mặt trận; 1 Đảng uỷ viên phụ trách chủ nhiệm kiểm tra; 1 Đảng uỷ viên phụ trách ANQP; 1 Đảng uỷ viên phụ trách khối Văn hoá Xã hội.

¹ Giữa nhiệm kỳ, có luân chuyển một đồng chí về Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Nhon Trạch; Ban Thường vụ Huyện ủy bổ nhiệm một đồng chí về phụ trách Phó Bí thư.

1.3. Ban Chấp hành Đảng ủy khóa II:

Đảng bộ cơ sở xã Long Thọ tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II ngày 4 tháng 5 năm 2005, bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí:

- Đồng chí Võ Văn Tỷ: Tái đắc cử làm Bí thư Đảng bộ.
- Đồng chí Võ Văn Tính: Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch UBND xã).
- Đồng chí Lưu Văn Nghè: Thường trực Đảng ủy.
- Đồng chí Bạch Văn Côi: Đảng ủy viên, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra Đảng.
- Đồng chí Phạm Văn Nhứt: Đảng ủy viên (Trưởng Công an xã).
- Đồng chí Nguyễn Văn Lai: Đảng ủy viên (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã).
- Đồng chí Trần Thị Hoàng Hoa: Đảng ủy viên (Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã).

Củng cố Ban Chấp hành Đảng ủy khóa II và nhân sự xã: Sau Đại hội Đảng ủy cơ sở lần thứ II, ngày 4/8/2005, Ban Chấp hành Đảng ủy họp bất thường thông qua Quyết định số 483/QĐ - HU về việc Chuẩn y Bí thư và Phó Bí thư khóa mới, củng cố, sắp xếp nhân sự xã sau Đại hội; theo đó: đồng chí Võ Cao Lang được phân công là Thường trực Đảng ủy xã; đồng chí Lưu Văn Nghè - Xã đội trưởng; đồng chí Bạch Văn Côi - Cán bộ Tôn

giáo - Dân tộc; đồng chí Đỗ Thị Huệ Lương - Chủ nhiệm Ban Kiểm tra Đảng; đồng chí Dương Ngọc Liễu - Xã đội trưởng, Bí thư Chi bộ 2; đồng chí Nguyễn Kim Liên - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; đồng chí Phan Văn toàn - Bí thư Chi bộ 1; đồng chí Lưu Minh Hoàng - Bí thư Chi bộ 4; đồng chí Phạm Thị Tuyết Thanh - Văn phòng; đồng chí Trần Tiến Nhạn - Kế hoạch GTTL; đồng chí Tô Văn Hương - Cán bộ Thương mại, dịch vụ; đồng chí Nguyễn Thông Huyền Vũ - Phụ trách Nhà Văn hóa; đồng chí Nguyễn Văn Thiện - Cán bộ phụ trách công tác thương binh xã hội; đồng chí Trần Cẩm Loan - Văn thư đánh máy.

1.4. Đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đảng giai đoạn 1994 - 2005:

Về tư tưởng: Đảng bộ xã Long Thọ luôn đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, vững tin vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, chấp hành sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện. Luôn quan tâm và đặt trọng tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong suốt nhiệm kỳ. Tập trung chỉ đạo việc tổ chức và nâng cao chất lượng học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho cán bộ và đảng viên, đảm bảo đảng viên trong toàn Đảng bộ có từ 97% trở lên dự nghe các buổi báo cáo thời sự, các lớp học, các buổi thông tin nhanh. Nhận và cung cấp thông tin tư liệu kịp thời cho các chi bộ trực thuộc. Đưa đảng viên trẻ dự các lớp chính trị phổ thông, tất cả đảng viên mới đều qua lớp chính trị phổ thông do huyện mở, cán bộ cốt

cán 100% đều dự các lớp chính trị và lớp học kiến thức quốc phòng. Giáo dục cán bộ, đảng viên nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, tạo được sự thống nhất về đường lối, quan điểm và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Luôn bám sát nghị quyết của Đảng và nhất là nghị quyết của Huyện uỷ, xác định đúng đắn tình hình của xã, chọn những nhiệm vụ then chốt, trọng tâm, bám sát nghị quyết của Đảng bộ huyện, đề ra nghị quyết hàng năm của Đảng bộ. Chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế theo cơ cấu kinh tế của huyện, góp phần thiết thực vào kết quả thực hiện nghị quyết của Đảng bộ huyện lần thứ II.

Về kinh tế: Coi trọng đầu tư phát triển sản xuất, nhất là trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Khắc phục khó khăn của thời tiết. Tập trung sản xuất những nơi có điều kiện, đồng thời tranh thủ đẩy mạnh sản xuất hoa màu trong và ngoài đất quy hoạch chưa thu hồi. Trong năm 2004, tuy diện tích lúa nước có giảm, song diện tích hoa màu tăng lên 50% so với kế hoạch. Vận động nhân dân ở đồng lớn và khu ngọt hoá 67ha ở ấp 2 tập trung trồng màu, trình diễn và thí điểm trồng rau sạch, mở các lớp khuyến nông, khuyến ngư cho nông dân học tập vận dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi. Luôn được đẩy mạnh và phát triển tốt, tuy nhiên năm 2003 và năm 2004 phải thiêu huỷ hết 52 ngàn con gà công nghiệp do thông báo dịch cúm gia cầm; tại xã còn 12 ngàn con gà công nghiệp và gà thả vườn vẫn ổn định phát triển (chưa có hiện tượng cúm gia cầm tại xã).

Công nghiệp trên địa bàn chưa phát triển mạnh nhưng đã có nhiều dự án đang triển khai thực hiện. Việc thực hiện chủ trương đổi mới nông nghiệp nông thôn đã được huyện hỗ trợ thực hiện các công trình xây dựng cơ bản như nhựa hoá đường hương lộ 19 và hương lộ 12, các đường giao thông nông thôn và xóm ấp được sửa chữa, nâng cấp sạch đẹp và rộng, thúc đẩy sản xuất và cải thiện đời sống, sinh hoạt của nhân dân, tạo được diện mạo mới ở vùng nông thôn. Lưới điện quốc gia đã có trên 90% hộ sử dụng, 100% số hộ dân sử dụng nước sạch. Công tác tài chính được đặt biệt quan tâm lãnh đạo bằng việc khai thác tất cả các nguồn thu cho ngân sách, đạt và vượt các chỉ tiêu được giao hàng năm.

Về văn hoá xã hội: Phát triển kinh tế đi đôi với việc chăm lo chính sách xã hội; Đảng bộ luôn chú trọng lãnh đạo đầu tư cho các hoạt động văn hoá xã hội; ngành giáo dục được quan tâm đầy mạnh, các cấp học không còn tình trạng học ca 3. Công tác xã hội hóa giáo dục được sự hỗ trợ tích cực của nhân dân. Công tác xóa mù chữ, phổ cập tiểu học cơ bản đã hoàn thành. Trạm y tế tiếp tục được đầu tư về trang thiết bị, chất lượng phục vụ ngày càng được nâng lên, đã kịp thời phục vụ chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm từ 1,7% (năm 2000) xuống còn 1,1% (năm 2004). Thông tin tuyên truyền đã được cải tiến về nội dung và hình thức, phục vụ nhiệm vụ chính trị của xã. Mạng lưới văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hoá được nhân dân đồng tình hưởng ứng;

năm 2004 có 100% hộ dân đăng ký, cuối năm xét bình chọn có 92% hộ đạt chuẩn văn hoá. Đảng bộ đã lãnh đạo tốt công tác đền ơn đáp nghĩa đối với gia đình chính sách, năm 2003 được tỉnh công nhận là xã làm tốt công tác chính sách thương binh liệt sĩ, năm 2004 tiếp tục duy trì thành tích đó; hiện không còn gia đình liệt sĩ nào khó khăn về nhà ở. Đặc biệt năm 2003 đã xây dựng được tường bao nhà bia liệt sĩ tạo được sự phấn khởi, tin tưởng của gia đình chính sách và nhân dân. Chính sách xóa đói giảm nghèo đã giải quyết có hiệu quả. Bằng các nguồn vốn xóa đói giảm nghèo, vốn ngân hàng phục vụ người nghèo và các chương trình của các đoàn thể, vốn Việt - Bỉ tài trợ đã giải quyết việc làm cho nhiều lao động, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 17% (179 hộ) năm 2000 xuống còn 2,52% (36 hộ) năm 2004, xây dựng được 68 căn nhà tình thương. Riêng năm 2004 xây được 11 căn nhà bằng nguồn vốn vận động.

Công tác an ninh quốc phòng: Đã tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và an ninh trong tình hình mới, tạo được những chuyển biến tích cực trong xây dựng, huấn luyện lực lượng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn. Thực hiện các đợt diễn tập đạt kết quả. Công tác tuyên quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Duy trì được hoạt động của tổ nội chính, trực tiếp góp ý chỉ đạo kịp thời các vụ phát sinh. Chỉ đạo đẩy mạnh truy quét các loại tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội xảy ra. Nhờ đó tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

Công tác vận động quần chúng: Đảng bộ đã tập trung xây dựng các tổ chức hội, đoàn thể ngày càng được phát triển bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng góp phần đưa hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể đi vào đời sống của các tầng lớp nhân dân, lấy mục đích chăm lo đời sống nhân dân làm phương châm hoạt động và thường xuyên quan tâm củng cố các tổ chức này. Cụ thể các đơn vị đạt vững mạnh nhiều năm liền như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ, Ủy ban nhân dân xã; riêng Đoàn Thanh niên chưa chuyển biến cao, cần tập trung củng cố. Đảng bộ cũng đã quan tâm lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp vận động hội viên vào hội theo độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp; số lượng và chất lượng hoạt động ngày một nâng lên, đạt được chỉ tiêu huyện giao hàng năm.

Công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ quán triệt quan điểm tư tưởng chỉ đạo lấy xây dựng phát triển kinh tế xã hội làm nhiệm vụ trọng tâm và xây dựng, nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng làm nhiệm vụ then chốt. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy chỉ đạo, làm tốt công tác bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân 3 cấp, bầu Ủy ban nhân dân cấp xã đạt yêu cầu. Tất cả cán bộ chuyên môn và cán bộ công chức cấp xã đều thực hiện được nhiệm vụ và có hiệu quả. Thực hiện công tác thanh kiểm tra, kiểm điểm làm rõ các vụ việc sai phạm để giúp cán bộ, đảng viên có hướng khắc phục tốt hơn. Trong năm 2003 đã kiểm điểm kỷ luật một đảng viên với hình thức cảnh cáo: có

ý làm sai trong xây dựng cơ bản trên đất công. Đối với Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo kiểm điểm hai cán bộ và đưa ra hội đồng kỷ luật xét buộc thôi việc. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ luôn được quan tâm, phục vụ tốt cho việc chuẩn bị nhân sự bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, và Đại hội Đảng các cấp.

Thường xuyên quan tâm chú trọng đến việc đổi mới phong cách lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Chế độ làm việc của Ban Chấp hành và toàn Đảng bộ; tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Hàng năm, xây dựng được chương trình công tác cả năm, hàng quý, hàng tháng để điều hành các hoạt động. Phương pháp tổ chức làm việc có quy chế, chương trình cụ thể, đảm bảo được các kỳ họp theo định kỳ. Ban Chấp hành mỗi tháng họp hai lần, các chi bộ trực thuộc sinh hoạt vào ngày 03 hàng tháng. Có qui chế phối hợp, thường xuyên giao ban, hội ý, củng cố mối quan hệ giữa Bí thư - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Chủ tịch Ủy ban nhân dân - lãnh đạo Ban Dân vận - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; từ đó giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc trên địa bàn xã.

Công tác tổ chức bộ máy cán bộ từ xã đến ấp ngày càng được kiện toàn, tập trung giải quyết những vụ việc xảy ra liên quan đến cán bộ, kiên quyết xử lý nghiêm minh những trường hợp cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, bộ máy nhà nước được tăng cường. Mặt trận và các đoàn thể hoạt động ngày càng được tiên bộ, thu hút ngày càng đông hội, đoàn viên vào

tổ chức, góp phần thực hiện ngày càng có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ ngày càng được chú trọng hơn, gắn liền với từng bước tiêu chuẩn hoá cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách và công chức cấp xã đồng thời điều chỉnh một bước đội ngũ cán bộ xã, áp dụng phù hợp với yêu cầu, tiêu chuẩn nghiệp vụ, và năng lực, đảm bảo hiệu quả và phát huy trách nhiệm ngày càng cao. Đảng bộ trực tiếp chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Công khai tài chính ngân sách, công khai nguồn thu trong nhân dân đối với các công trình ghi thu, ghi chi công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả. Các công trình nhân dân đóng góp đều được dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Thủ tục hành chính được công khai tại trụ sở.

Về giáo dục và rèn luyện đạo đức lối sống: Đảng bộ thường xuyên kiểm tra công tác từ cấp uỷ đến đảng viên toàn Đảng bộ; kiểm tra việc thực hiện nghị quyết và điều lệ Đảng, việc thực hiện Quy định số 19-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm; phê bình, uốn nắn kịp thời các biểu hiện sai phạm, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống và giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ đảng viên.

Về khuyết điểm, tồn tại hạn chế: Đảng bộ nhận ra còn nhiều khuyết điểm, tồn tại, hạn chế cần phải sớm khắc phục; chưa có giải pháp khả thi phát huy tiềm năng, năng thế mạnh của địa phương; hiệu quả các chương trình kinh tế xã hội chưa

thuyết phục; công tác vận động, chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhân dân thực hiện còn chậm; thay đổi được vườn tạp nhưng việc chuyển sang vườn chuyên đạt thấp; mô hình kinh tế hợp tác trong nông nghiệp nông thôn hoạt động còn hạn chế; chưa có biện pháp tích cực để tuyên truyền vận động nhân dân tham gia việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng và sử dụng có hiệu quả kênh tạo nguồn ở ấp 2; diện tích đất nông nghiệp để hoang hóa theo từng vụ ngày càng nhiều; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm so với yêu cầu. Việc thực hiện chính sách xã hội còn nhiều khó khăn; thu nhập của người lao động vẫn còn thấp, chưa ổn định, tình trạng lao động chưa có việc làm còn nhiều; lao động trên 35 tuổi khó kiếm việc làm; việc vận động chuyển sang tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, phát triển chậm chưa thu hút được lao động tại xã; khoảng cách phân hoá giàu nghèo còn rất lớn; công tác xóa đói giảm nghèo chưa bền vững; chưa có giải pháp tích cực chống tái nghèo, nợ quá hạn còn cao. Tình hình an ninh, trật tự, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, vi phạm ở mức cao; công tác giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân một số trường hợp còn chậm, kéo dài. Việc củng cố nâng cao chất lượng hoạt động ở Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chưa chuyển biến tốt, việc đổi mới nội dung, phương thức vận động vào đoàn thể chưa đạt chỉ tiêu. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa đạt yêu cầu; việc vận động, thu hút quần chúng chưa vào Đảng còn ít, chưa có chiều sâu; trong sinh hoạt chi bộ ý thức đấu tranh phê bình, tự phê bình chưa cao, vẫn có hiện tượng

nề nang, né tránh thiếu mạnh dạn đấu tranh với những hiện tượng sai trái. Công tác quy hoạch đào tạo, tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ còn chậm, gây khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ. Việc tăng cường công tác kiểm tra Đảng chưa thật tốt; đôi lúc phải được sự nhắc nhở của ngành chuyên môn cấp huyện.

2. Giai đoạn 2005 - 2010

2.1. Nhiệm vụ

Đại hội Đảng bộ lần thứ II đã đề ra phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2005 - 2010 “tiếp tục phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, chuyển đổi nhanh cơ cấu cây trồng vật nuôi, khai thác mọi tiềm năng của địa phương, tận dụng các cơ hội hỗ trợ của cấp trên để phát triển nhanh về cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp theo định hướng chung của Đảng bộ huyện Nhon Trạch, và giải quyết các nhu cầu của xã hội đặt ra”.

Đại hội lần thứ III của Đảng bộ Long Thọ xác định nhiệm vụ giai đoạn 2010 - 2015: “Phát huy trí tuệ tập thể của toàn Đảng, tổng kết các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ rõ những tồn tại yếu kém, rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu, trên cơ sở đó, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ 5 năm tới, nhằm đưa kinh tế - xã hội của xã nhà

không ngừng phát triển, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng xã Long Thọ thành nông thôn mới¹”.

2.2. Ban Chấp hành Đảng bộ

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II gồm 9 đồng chí, trong đó có 2 nữ, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Giai đoạn 2005 - 2010 Ban Chấp hành hoạt động ổn định về nhân sự, từng ủy viên đều được cơ cấu phân công từng lĩnh vực như: dân vận, nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể nhân dân, văn hóa, giáo dục và an ninh, quốc phòng.

2.3. Đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết giai đoạn 2005 - 2010

Giai đoạn 2005 - 2010 là chặng đường 5 năm Đảng bộ xã Long Thọ tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị hướng đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn; kết quả đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Lĩnh vực kinh tế: tiếp tục tăng trưởng toàn diện, phát triển dịch vụ và công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm, thiết lập được một nền tảng vật chất, tinh thần quan trọng, từng bước đáp ứng được yêu cầu xây dựng xã Long Thọ thành nông thôn mới giai đoạn năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2015.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp - Thương mại dịch vụ và nông nghiệp,

1 Theo Quyết định số 1495/QĐ - UBND của UBND huyện Nhơn Trạch.

trong đó tỷ trọng công nghiệp 54%, thương mại dịch vụ 23%, nông nghiệp giảm còn 23% năm 2010. Thu nhập bình quân đầu người đạt từ 8 triệu đồng/người/năm 2006 đến cuối năm 2009 đạt 13 triệu đồng/người/năm, tăng 2,1 lần so với năm 2004 và vượt nghị quyết 1,6 lần.

Trong sản xuất nông nghiệp, diện tích đất sản xuất nông nghiệp giảm dần hàng năm do quy hoạch các khu công nghiệp, nhưng do nhân dân đầu tư thâm canh tăng vụ, áp dụng khoa học kỹ thuật nên kết quả sản xuất đạt theo chỉ tiêu được giao hàng năm, tạo công ăn việc làm cho gần 50 lao động/30 hộ chuyên trồng rau lấy quả; triển khai qui hoạch dự án rau an toàn 50ha tại ấp 5; phát triển 1 tổ hợp kinh tế trồng rau sạch; thành lập mới 1 tổ hợp tác sinh vật cảnh với 15 thành viên, giải quyết việc làm cho 55 lao động.

Trong chăn nuôi, do dịch bệnh cúm gia cầm, dịch heo tai xanh nên tình hình chăn nuôi địa bàn xã giảm đáng kể, không đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

Ngư nghiệp, ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản 21ha, phát triển mô hình mới nuôi tôm thẻ chân trắng công nghiệp 45 ha/1 vụ, đem lại cho người dân thu nhập cao từ bình quân từ 70 - 100 triệu/ha. Tuy nhiên do ô nhiễm nguồn nước và thời tiết không thuận lợi, mô hình nuôi công nghiệp phát triển không bền vững; các mô hình nuôi thủy sản khác như cá chêm, cá kèo, cua cũng vậy.

Công tác xây dựng cơ bản, từ nguồn đóng góp của nhân dân, đã thực hiện sửa chữa nâng cấp 11 con đường giao thông nông thôn vào xóm ấp với tổng chiều dài 4.140m; sửa chữa 28 đoạn đường nối liền hương lộ 19; xây dựng văn phòng tiếp dân, văn phòng làm việc ấp 2, 3, 4, văn phòng làm việc xã đội; sửa chữa văn phòng làm việc công an, xây dựng nhà bếp Ủy ban nhân dân xã, sửa chữa thiết kế sân bóng đá mini và một số công trình khác. Ngoài ra, trên địa bàn xã, cũng đã hoàn thành các công trình do tỉnh, huyện làm chủ đầu tư: xây dựng 12 phòng học trường tiểu học Long Thọ, xây dựng mới trường mẫu giáo Long Thọ, trạm y tế xã; nâng cấp đê ngăn mặn Long Thọ - Bà Ký dài 2.000m; hoàn thành dự án thoát nước Lò Rèn; thi công công trình thoát nước từ đường 25C đến cống Lò Rèn và đoạn đến cầu Suối Cạn; mở rộng hương lộ 19 đi qua địa bàn xã; nhựa hóa 9 con đường giao thông nông thôn theo dự án xây dựng nông thôn mới, tổng chiều dài gần 3.000m, bằng kinh phí từ các nguồn tỉnh, huyện, xã, trong đó nguồn từ nhân dân đóng góp gần 5 tỷ đồng.

Công trình điện, hạ thế và đưa vào sử dụng 9 tuyến điện, dài 2.990m, nâng số hộ sử dụng điện từ 92% năm 2004 lên 99,8% vào năm 2009.

Mạng lưới thông tin liên lạc, toàn xã có 1.162 máy điện thoại, tăng 700 máy so với năm 2004, đạt 60% số hộ toàn xã; 7 điểm đại lý bưu điện, 5 điểm truy cập internet, ngoài ra người dân sử dụng điện thoại di động cầm tay thông dụng nên việc

thông tin liên lạc luôn thông suốt, thuận lợi và nhanh chóng, đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết.

Thương mại dịch vụ, phát triển đa dạng các ngành nghề kinh doanh; toàn xã có 6 công ty trách nhiệm hữu hạn, 4 doanh nghiệp tư nhân, 166 hộ kinh doanh cá thể, hơn 400 hộ dân tham gia buôn bán nhỏ; từ năm 2009 với 70 hộ kinh doanh gần 700 phòng.

Tài chính, nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 90%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết; các nguồn thu do nhân dân đóng góp đều đạt và vượt kế hoạch. Mức chi hàng năm tăng bình quân 30% - 40%, thực hiện đúng luật ngân sách.

Tài nguyên môi trường, đã qui hoạch và công bố kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 quản lý tốt quỹ đất công và mốc địa giới hành chính; công tác cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 97%. Công tác bồi thường, giải tỏa, thu hồi đất để làm các dự án đường D9, xây chợ Long Thọ, khu thể giới tuổi thơ, trường mẫu giáo, khu công viên đối diện đền thờ liệt sĩ, đường 319B, khu nghĩa địa... gặp nhiều khó khăn, cuối cùng cũng hoàn thành. Thu hồi và bàn giao 1.037/2.385 ha cho các công trình, chiếm 43% tổng diện tích toàn xã.

Công tác bảo vệ môi trường được thực hiện tương đối tốt tổ chức thu gom rác trên địa bàn, vận động được 95% hộ dân sống dọc lộ 19, hương lộ 12, các khu vực nhà trọ đăng ký đổ rác tập trung; hỗ trợ cho các hộ dân xây dựng nhà vệ sinh;

phát động quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ môi trường bằng các hoạt động dọn dẹp vệ sinh khai thông cống rãnh, phát hoang tàn cây che tầm nhìn 2 bên hương lộ 19, đốt các bãi rác tự phát.

Lĩnh vực văn hoá xã hội: có tiến bộ ở nhiều mặt.

Giáo dục, phát triển khá toàn diện; chất lượng giáo dục được nâng cao; đội ngũ giáo viên ở các cấp đều đạt chuẩn; cơ sở vật chất được tăng cường, sửa chữa, xây dựng mới 12 phòng học ở trường tiểu học; xây dựng mới trường mầm non. Hàng năm 100% tỷ lệ học sinh khối 5 hoàn thành chương trình tiểu học, 100% tỷ lệ học sinh xét đạt tốt nghiệp trung học cơ sở; duy trì kết quả được công nhận phổ cập các bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Công tác chiêu sinh được thực hiện đạt vượt chỉ tiêu hàng năm; tỷ lệ chiêu sinh mẫu giáo hàng năm tăng bình quân 12%, trẻ vào lớp 1 đạt 100%. Trung tâm học tập cộng đồng được thành lập phục vụ nhu cầu học tập đa dạng của người dân; đã mở nhiều lớp tập huấn về kỹ năng sống và kỹ thuật nông nghiệp, kiến thức pháp luật và lớp học trung cấp chính trị từ xa.

Công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho dân, được quan tâm, các chỉ tiêu về chương trình y tế quốc gia đều đạt năm sau cao hơn năm trước, số người đến khám chữa bệnh bình quân tăng 10% hàng năm. Tỷ lệ trẻ được uống vitamin A hàng năm đều đạt 100%, trẻ tiêm đủ 6 liều vaccine bình quân hàng năm đạt 94%. Công tác vệ sinh phòng dịch được thực hiện tốt, hàng

năm đều triển khai công tác phun thuốc diệt muỗi trên địa bàn trọng điểm, diệt lăng quăng tại từng hộ gia đình. Nhờ vậy mà địa bàn xã đã ngăn chặn được dịch sốt xuất huyết và sốt rét. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 100%, số hộ có nhà vệ sinh phù hợp từ 74% năm 2005 lên 85% năm 2009; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,1%; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từng năm, hiện còn 13,8% (giảm 5,2% so với năm 2005).

Công tác thông tin truyền thanh, văn nghệ, thể dục thể thao, trang bị hệ thống loa không dây và phủ sóng khắp toàn xã; kịp thời thông tin tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến dân; các hoạt động văn hoá văn nghệ được tổ chức sôi nổi vào các dịp lễ, Tết, kỷ niệm các ngày thành lập các đoàn thể, ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc hàng năm, nhiều hội thi được tổ chức làm phong phú cuộc sống tinh thần của nhân dân. Phong trào đăng ký nếp sống văn minh gia đình văn hoá hàng năm đều đạt 100% số hộ, cuối năm bình xét đạt 97% trở lên, 5/5 ấp đạt chuẩn ấp văn hoá đồng thời đăng ký xây dựng xã văn hoá năm 2010.

Công tác chính sách xã hội, công tác đền ơn đáp nghĩa được quan tâm đặc biệt; toàn xã có 133 hộ gia đình chính sách, 3 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống được chăm sóc chu đáo; nâng cấp và sửa chữa 5 căn nhà tình nghĩa, tôn tạo sửa chữa nhà bia liệt sĩ khang trang, sạch đẹp, thể hiện tinh thần uống nước nhớ nguồn. Vào các dịp lễ Tết đều tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình chính sách, Mẹ Việt Nam Anh hùng, đưa đôi tượng khám bệnh định kỳ tại trung tâm y tế huyện.

Công tác xóa đói giảm nghèo, hiện không còn hộ đói, giảm mạnh hộ nghèo (giảm 77/1962 hộ theo chuẩn mới, chiếm 3,92% giảm hơn 7% so với đầu năm 2009); vận động quỹ vì người nghèo, xây dựng 13 căn nhà tình thương và sửa nâng cấp 5 căn; ngoài ra, các tổ chức đoàn thể xã hội vận động bằng nhiều hình thức để hỗ trợ cho các đối tượng nghèo khó. Hàng năm giải quyết cho lao động phổ thông hơn 200 người có việc làm ổn định. Tỷ lệ hộ có mức sống khá 60,5%; trung bình 39,5%; hộ có nhà kiên cố và bền vững 76,1% tăng 7,5%, số hộ sử dụng điện 100%, phương tiện đi lại bình quân 1 hộ hơn 1,5 xe, phương tiện nghe nhìn đạt 100%.

Lĩnh vực an ninh - quốc phòng: công tác bảo vệ *an ninh chính trị* được giữ vững, ổn định, chủ động phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn các hoạt động âm mưu “diễn biến hoà bình”, tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh nông thôn, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, không để xảy ra đột biến bất ngờ, hình thành điểm nóng. Nội bộ Đảng, chính quyền và nhân dân đoàn kết, những mâu thuẫn, vướng mắc trong nội bộ được giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở.

Trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; các đoàn thể đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia đấu tranh tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội; đã phát hiện và đưa ra xử lý theo pháp luật nhiều đối tượng phạm pháp hình sự, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Công tác xây dựng lực lượng công an cơ sở và cả tổ chức quần chúng tham gia phong trào

quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được tăng cường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị hiện nay.

Quốc phòng, Đảng bộ nắm chắc tình hình, thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung các phương án, kế hoạch, xây dựng lực lượng đạt chỉ tiêu hàng năm; tổ chức huấn luyện nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu hàng năm cho lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên; thực hiện tốt công tác nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu về số lượng và chất lượng.

Hoạt động tư pháp được thực hiện nghiêm minh, hội đồng hòa giải xã được củng cố từ xã đến ấp, nâng cao chất lượng hoà giải hàng năm, đã xử lý 220/222 đơn theo đúng pháp luật đạt 99%; tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật 237 cuộc với hơn bảy nghìn lượt người dự.

Công tác xây dựng chính quyền: có đổi mới và thực hiện cải cách hành chính. *Hoạt động của bộ phận một cửa*, duy trì ổn định, hiệu quả; giải quyết và trả hồ sơ đúng quy trình, đúng thời gian, được nhân dân đồng tình; tiếp tục triển khai cơ chế một cửa liên thông ở lĩnh vực đất đai. *Đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa IX* được bầu là 25 vị, đến năm 2009 cách chức 1 đại biểu; hoạt động từng bước đi vào chiều sâu, cơ bản đã phát huy được vai trò, vị trí của cơ quan quyền lực của dân ở địa phương. *Bộ máy chính quyền* được kiện toàn về tổ chức nhân sự; có thay đổi một số chức danh kịp thời đáp ứng nhiệm vụ phục vụ nhân dân.

Công tác dân vận - Mặt trận và các đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp được chú trọng kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động, đồng thời đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo phương châm hướng về địa bàn dân cư. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia xây dựng chính quyền ngày càng được phát huy thể hiện qua việc hiệp thương, phối hợp giám sát, chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; các phong trào thi đua yêu nước được triển khai sâu rộng, phong phú và đa dạng; cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư được nhân dân đồng tình ủng hộ; cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đã tổ chức hiệp thương giới thiệu cho dân bầu 5/5 trường ấp và đưa ra dân bản xây dựng hương ước, qui ước; công khai tài chính các công trình do dân đóng góp, công khai các loại phí, lệ phí. Từ các hoạt động đó một số đoàn thể đã đạt được kết quả cao trong công tác tập hợp quần chúng cũng như phát triển đoàn viên, hội viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có 33 thành viên, 5 ban công tác Mặt trận ấp hàng năm hoạt động vững mạnh, 43 tổ nhân dân, hàng năm có 70% tổ hoạt động vững mạnh, còn lại khá và trung bình, không có tổ yếu kém.

Hội Nông dân, có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật, ra

sức học tập nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế; thực hiện tốt phong trào thi đua lao động sản xuất trong hội viên và nông dân; hàng năm công tác phát triển hội viên mới đều đạt chỉ tiêu, tổng số hội viên hiện có là 622/935 đạt tỷ lệ tập hợp 65,5%; nhiều năm liền được đánh giá vững mạnh.

Đoàn Thanh niên và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, có cố gắng, luôn chú trọng nâng chất lượng và số lượng nhưng tỷ lệ tập hợp vào đoàn, hội còn thấp; đoàn viên đạt 8,3%, hội viên đạt 10% so độ tuổi, chất lượng hoạt động có chuyển biến hàng năm được đánh giá từ khá đến vững mạnh.

Hội Phụ nữ, thực hiện thường xuyên 6 nhiệm vụ trọng tâm và 2 phong trào lớn; ấn tượng là phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình thông qua các tổ, nhóm tiết kiệm; xây dựng 5 chi hội, 25 tổ, nhóm phụ nữ tiết kiệm với tổng số hội viên đạt 73,1%, có 850 hội viên nòng cốt; hàng năm hội được đánh giá vững mạnh.

Hội Cựu chiến binh, vận động hội viên nêu cao phẩm chất bộ đội Cụ Hồ, khắc phục khó khăn, gương mẫu đi đầu trong các phong trào, ra sức củng cố chất lượng tổ chức hội ngày càng vững mạnh; hiện có 65 hội viên; hàng năm các chi hội và hội cơ sở được đánh giá từ khá đến vững mạnh.

Hội Chữ thập đỏ, tập hợp số hội viên 580/1.904 hộ dân đạt tỷ lệ 1,33 hội viên/hộ dân, vượt chỉ tiêu được giao; bằng các nguồn vận động hội đã làm tốt công tác cứu trợ cho người

nghèo, duy trì hũ gạo tình thương, cứu trợ thiên tai lũ lụt; hàng năm được đánh giá vững mạnh.

Hội Người cao tuổi, thực hiện tốt phong trào sống vui, sống khỏe, sống có ích, phong trào ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, phong trào tuổi cao, chí càng cao nêu gương sáng vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc đạt hiệu quả thiết thực; phong trào luyện tập thể dục thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh được hưởng ứng nhiệt tình. Hội đã tổ chức chu đáo việc chăm sóc, thăm hỏi các cụ khi gặp ốm đau, bệnh tật, công tác vận động quỹ chăm sóc người cao tuổi đạt kết quả cao; hiện có 593/644 người cao tuổi, đạt 92%, hàng năm các chi hội và hội đạt khá đến vững mạnh.

Công tác xây dựng Đảng: là nhiệm vụ then chốt.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, luôn được xem trọng hàng đầu; các chi bộ trực thuộc và từng đảng viên được tổ chức nhiều buổi học tập, có chuyển biến trong nhận thức, tiến bộ trong việc xây dựng và thực hiện chương trình hành động gắn với nhiệm vụ cụ thể; hàng năm, đảng viên học tập các lớp đạt trên 98%; triển khai rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thực hiện đề án Đảng lãnh đạo công tác khoa giáo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; lấy công tác tự phê bình và phê bình để xây dựng Đảng; thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng hệ thống chính trị; triển khai đồng bộ “cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí

Minh” cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đảm bảo 100% cán bộ, đảng viên tham gia học tập; tổ chức 2 cuộc thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tổ chức sơ kết hàng năm, kịp thời đề nghị khen thưởng cá nhân điển hình học tập và làm theo lời Bác.

Công tác tổ chức, sắp xếp, củng cố, kiện toàn các cơ quan Đảng và đoàn thể, đổi mới về lề lối làm việc, nâng cao được chất lượng hiệu quả hoạt động. Đặc biệt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã làm tăng thêm sự thống nhất về tư tưởng, về ý chí hành động của đội ngũ đảng viên, tăng cường trách nhiệm và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Tỷ lệ các chi bộ đạt trong sạch vững mạnh hàng năm đạt 100%. Đảng bộ có 9 chi bộ trực thuộc, 91 đảng viên, từ năm 2005 đã phát triển được 36 đảng viên mới, có 77 đảng viên được phân công công tác, chiếm 84,6% so với tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ; kết quả phân tích chất lượng đảng viên hàng năm phần lớn đảng viên đều đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng hàng năm đều đạt trong sạch vững mạnh, riêng các năm 2005, 2006, 2007 đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Công tác kiểm tra, giám sát, việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tạo được chuyển biến cả về nhận thức và hành vi thực hiện theo quy định của Điều 30 Điều lệ Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên trong Đảng bộ đã có tác dụng giúp đảng viên trong Đảng bộ khắc phục được

thiếu sót, khuyết điểm, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. Trong nhiệm kỳ, thông qua việc kiểm tra, giám sát đảng viên chấp hành, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại. Kết quả đã xử lý kỷ luật khai trừ 1 đảng viên, xử lý kỷ luật khiển trách 1 đảng viên do vi phạm Điều lệ Đảng.

Những mặt hạn chế, tồn tại và nguyên nhân:

Về kinh tế, việc phát triển dịch vụ chưa tương xứng quy mô và chất lượng, chỉ tập trung cho phát triển nhà trọ, các dịch vụ khác phát triển chưa bền vững; chưa định hướng được cây trồng chủ lực cho vùng 67ha tại ấp II.

Về xã hội, cuộc sống của người dân, nhất là người làm công ăn lương vẫn còn gặp nhiều khó khăn trước giá cả thị trường thường xuyên biến động; việc phát triển ngành nghề tại địa phương còn đơn điệu, chưa thu hút được nhu cầu giải quyết việc làm trong nhân dân, nhất là người lao động luống tuổi; sự phân hóa giàu nghèo trong bộ phận dân cư ngày càng rõ rệt; các biện pháp chống tái nghèo chưa căn cơ nên giảm nghèo chưa thật sự bền vững.

Về an ninh trật tự, tình hình an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp, mức độ cao; công tác hòa giải, giải quyết đơn thư tranh chấp có tích cực, nhưng số vụ hòa giải thành đạt chưa cao.

Công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác quản lý đảng viên, công tác tự phê bình và phê bình, công tác kiểm tra của đảng tuy có được chú trọng thực

hiện thường xuyên, song vẫn có đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, có ý làm trái, còn đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật.

Bài học kinh nghiệm, từ thực tiễn lãnh đạo xây dựng và phát triển xã Long Thọ giai đoạn 2005 - 2010, Đảng bộ xã rút ra 3 bài học kinh nghiệm:

Một là, Đảng bộ luôn quán triệt và xem công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo chính trị của Đảng là khâu then chốt trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; Không ngừng đổi mới chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh cả về tổ chức bộ máy và cán bộ, chú trọng bồi dưỡng và đào tạo nguồn nhân lực, từng bước chuẩn hóa cán bộ về chuyên môn.

Sự đoàn kết thống nhất trong Đảng trên cơ sở thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thường xuyên xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng, mở rộng tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” trên cơ sở giải quyết tốt các mối quan hệ thông qua quy chế làm việc trong hệ thống chính trị.

Hai là, phát triển kinh tế phải dựa vào tiềm năng và lợi thế của địa phương, tranh thủ sự hỗ trợ của trên trong việc quy hoạch các tiểu vùng như vùng rau sạch, vùng sản xuất sinh vật cảnh kết hợp du lịch sinh thái, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu

kinh tế, phát triển làng nghề theo quy hoạch, gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh quốc phòng.

Ba là, thực hiện tốt chính sách xã hội, nhất là chăm lo cho các gia đình chính sách, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động để mối quan hệ giữa các tầng lớp nhân dân với Đảng, Nhà nước ngày càng gắn bó hơn, tạo sức mạnh tổng hợp, phát huy nội lực của khối đại đoàn kết toàn dân hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Long Thọ đề ra.

3. Giai đoạn 2010 - 2020

3.1. Nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu

Giai đoạn 2010 - 2020 là chặng đường 10 năm của xã Long Thọ phát huy thành quả của giai đoạn trước, từng bước đạt đến các mục tiêu quan trọng của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Nhiệm vụ chính trị của giai đoạn này được xác định từ Đại hội lần thứ III của Đảng bộ:

“Tiếp tục nâng cao hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy tinh thần đoàn kết toàn Đảng, toàn dân; tập trung nguồn lực phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, chuyển đổi nhanh cơ cấu cây trồng vật nuôi, khai thác mọi tiềm năng của địa phương, tận dụng các cơ hội hỗ trợ của cấp trên để phát triển nhanh

về cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp theo định hướng chung của Đảng bộ huyện Nhon Trạch, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”.

Mục tiêu chủ yếu được Đại hội III xác định đến năm 2015: Cơ cấu kinh tế đến năm 2015 là công nghiệp xây dựng, tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ và nông nghiệp (trong đó, công nghiệp xây dựng: 57% thương mại dịch vụ: 28%, nông nghiệp:15%); thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 30-40%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2015 dưới 1,1%; duy trì tỷ lệ hộ sử dụng điện 100%, hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 100%; giảm 100% hộ nghèo theo chuẩn hiện nay, chống tái nghèo hàng năm; đào tạo các ngành nghề truyền thống của xã là 100 lao động, lao động qua đào tạo chuyên môn 60% lao động; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 25 triệu đồng/người/năm; duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, phổ cập trung học cơ sở, phổ cập trung học phổ thông; duy trì 5/5 ấp văn hóa, đăng ký gia đình văn hóa hàng năm đạt 100%, xét đạt 97% trở lên, được công nhận xã văn hóa; làm tốt công tác chính sách xã hội; ổn định trong mọi tình huống về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tỷ lệ giao quân hàng năm đạt 100% theo chỉ tiêu được giao; tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức đoàn, hội trong độ tuổi bình quân hàng năm từ 70-75%, chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể hàng năm đều đạt vững mạnh; phấn đấu tỷ lệ kết

nạp đảng viên mới hàng năm đạt 8-10% so với tổng số đảng viên hiện có đầu năm; hàng năm có 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh; hàng năm có 10-15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 70-80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; không để đảng viên sai phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

Phương hướng, mục tiêu chủ yếu được Đại hội IV của Đảng bộ xác định đến năm 2020: “*Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và đội ngũ cán bộ đảng viên, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Tiếp tục chuyển đổi nhanh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển các ngành phi nông nghiệp và dịch vụ ở địa phương. Trên cơ sở khai thác, phát huy tốt nhất mọi nguồn lực, tiềm năng và ứng dụng hợp lý các tiến bộ khoa học - công nghệ; gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, của các gia đình chính sách; phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chăm lo sức khỏe nhân dân, giảm nghèo bền vững, tạo thêm nhiều việc làm và giảm tệ nạn xã hội. Tiếp tục đầu tư phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường, tăng cường quốc phòng giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phát triển nông thôn mới theo hướng bền vững và nâng cao. Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, không ngừng nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế “một cửa liên thông hiện đại”, tích*

cực đổi mới nội dung, phương thức và chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” thực sự đi vào đời sống của nhân dân; xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch vững mạnh, ngang tầm với nhiệm vụ của thời đại mới”.

Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020 cần phải đạt và vượt:

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2020 vẫn là công nghiệp - xây dựng; thương mại - dịch vụ và nông nghiệp. Trong đó tỷ trọng:

+ Công nghiệp - xây dựng: 58%.

+ Thương mại - dịch vụ: 30%.

+ Nông nghiệp: 12%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng từ 32-33%.

- Thu nhập bình quân đầu người phấn đấu từ đầu nhiệm kỳ đến cuối nhiệm kỳ đạt từ 45 đến 60 triệu đồng/người/năm.

- Phấn đấu tăng thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải không nguy hại trên địa bàn đạt 100%.

- Phấn đấu đạt tỷ lệ 100% hộ dùng điện, tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó 30% nước máy.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.

- Duy trì vững chắc kết quả xoá mù chữ, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập bậc trung học.

- Đảm bảo tỷ lệ trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng đạt trên 98%, trạm y tế xã có bác sỹ phục vụ thường xuyên.

- Đào tạo, bồi dưỡng và bổ sung cán bộ y tế đủ và đạt chuẩn, giữ vững danh hiệu Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi là 6%, thể cân nặng theo tuổi là 6,5%, thể chiều cao theo tuổi là 16,5%.

- Phần đầu 100% hộ đăng ký gia đình văn hoá, trên 98% hộ đạt gia đình văn hóa, 5/5 ấp văn hoá.

- Giải quyết việc làm hàng năm cho 500 lao động, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65% so với tổng số lao động.

- Phần đầu giảm hộ nghèo đạt dưới 0,5% theo chuẩn nghèo mới của tỉnh.

- Làm tốt công tác chi trả trợ cấp gia đình chính sách, người có công, người già neo đơn.

- Hàng năm hoàn thành chỉ tiêu giao quân, có từ 01 đến 02 đảng viên tình nguyện nhập ngũ. Thực hiện tốt công tác huấn luyện và xây dựng lực lượng dân quân, dự bị động viên. Xây dựng cơ quan đơn vị xã vững mạnh toàn diện.

- Phần đầu giảm tỷ lệ tội phạm và giảm tai nạn giao thông trên địa bàn.

- Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đạt 100%.

- Tỷ lệ tập hợp số người trong độ tuổi tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ 88% trở lên. Riêng tỷ lệ tập hợp vào Đoàn Thanh niên đạt từ 60% và Hội Liên hiệp Thanh niên đạt từ 70% trở lên.

- Đảm bảo tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt trên 80%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên nông cốt đạt trên 45% và tỷ lệ tổ chức đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh trên 90%.

- Phần đầu xét kết nạp Đảng đạt 8% năm, chi bộ trực thuộc luôn đảm bảo có nguồn trung kiên phát triển được đảng viên mới.

- Đảm bảo tỷ lệ đảng viên tham gia học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng đạt trên 100% (trừ các đồng chí miễn sinh hoạt).

- Phần đầu đến năm 2020, 5/5 chi bộ áp có chi ủy.

- Phần đầu hàng năm Đảng bộ xã được công nhận “Trong sạch vững mạnh” và có 100% đảng viên đạt hoàn thành nhiệm vụ; có từ 10% đến 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, không đảng viên vi phạm.

- Phần đầu đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức đến cuối nhiệm kỳ đạt chuẩn về chuyên môn và chính trị. 100% cán bộ công chức đăng ký nêu gương.

3.2. Ban Chấp hành Đảng bộ

Trong giai đoạn 2010 - 2020, Đảng bộ cơ sở xã Long Thọ tiến hành 2 Đại hội, bầu ra Ban Chấp hành của Đảng bộ nhiệm kỳ III (2010 - 2015) và nhiệm kỳ IV (2015 - 2020) để lãnh đạo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Đại hội Đảng bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tiến hành ngày 19 tháng 5 năm 2010, bầu tại Đại hội gồm 8 đồng chí: Võ Văn Tính, Huỳnh Thế Vinh, Võ Cao Lang, Phạm Văn Nhứt, Trương Văn Dũng, Đỗ Thị Huệ Lương, Trương Ngọc Phương, Phạm Thị Tuyết Thanh. Sau Đại hội, Huyện ủy quyết định điều động đồng chí Châu Phước Thuận - Huyện ủy viên, tham gia Ban Chấp hành Đảng ủy, làm nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) ngày 03/6/2015 tiến hành bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí: Trần Văn Đạo, Nguyễn Văn Khang, Võ Cao Lang, Trương Văn Dũng, Trương Ngọc Phương, Phạm Văn Nhứt, Phạm Thị Tuyết Thanh, Nguyễn Thanh Sang, Bạch Thanh Phương. Huyện ủy phê chuẩn danh sách Ban Chấp hành, đồng chí Trần Văn Đạo là Bí thư Đảng bộ.

3.3. Đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III được Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đánh giá:

Đã được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ; đạt kết quả toàn diện, đồng bộ.

Thời điểm năm 2015, xã Long Thọ được phát triển trong bối cảnh thuận lợi: Long Thọ là xã anh hùng, có truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời. Đại đa số người dân có tinh thần cách mạng cao, cần cù lao động vươn lên trong cuộc sống. Xã có nhiều di tích lịch sử cách mạng quan trọng được đầu tư tôn tạo, gìn giữ cẩn thận, có nhiều lợi thế tiềm năng đất đai, sông nước và tài nguyên đang dần được đưa vào sử dụng, khai thác để phát triển công nghiệp và dịch vụ. Trên địa bàn xã có nhiều công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội của huyện, tỉnh và của vùng được quy hoạch, đầu tư xây dựng (*như: Dự án đường ra cảng Phước An; Dự án Khu dân cư và tái định cư Long Thọ; Dự án Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6; Dự án nghĩa địa Long Thọ; Dự án khu dân cư Tiến Lộc. Xã Long Thọ được tỉnh chọn làm xã điểm để đầu tư xây dựng nông thôn mới và đã được UBND tỉnh công nhận xã nông thôn mới năm 2014*). Cán bộ và nhân dân xã luôn phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo trong quản lý, lao động, sản xuất kinh doanh. Sự đồng thuận trong xã hội và lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố.

Qua 5 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo xây dựng nông thôn mới phát triển hạ tầng trên địa bàn, đạt và vượt các chỉ tiêu chủ

yếu. Nhìn chung, ở các lĩnh vực đều đạt được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương như: Công tác đền bù, giải toả đã thực hiện cơ bản hoàn thành, các chủ đầu tư đang tiến hành công tác san lấp xây dựng, đã tạo cho địa bàn xã sự thay đổi lớn bộ mặt nông thôn. Cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp. Mức sống của nhân dân ngày càng cao, nhân dân được hưởng thụ từ việc xây dựng hoàn thành xã nông thôn mới. Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với Nghị quyết, thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Từ nguồn đóng góp của nhân dân các tuyến đường giao thông nông thôn được nâng cấp sạch đẹp. Nhà cửa được xây dựng khang trang trên các tuyến đường vừa được nhựa hóa, Song song với việc xây dựng các kết cấu hạ tầng địa bàn, xã còn quan tâm nâng cấp trang bị các cơ sở vật chất phục vụ tốt cho sự nghiệp giáo dục, y tế, công tác xây dựng cơ bản hoàn thành đúng kế hoạch.

Công tác giải quyết việc làm chủ yếu là thông qua việc tuyển dụng công nhân của công ty, xí nghiệp hàng năm đã thu hút hàng trăm lao động có việc làm. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp về chương trình giảm nghèo hướng dẫn hộ nghèo cách thức làm ăn. Nhờ vậy mà công tác xoá đói giảm nghèo có chuyển biến tích cực. Việc chăm lo cho các đối tượng chính sách được quan tâm thường xuyên.

Công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, chủ động phòng ngừa đấu tranh ngăn

chặn có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, luôn được cảnh giác các hoạt động thực hiện âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch. Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ Tổ quốc được củng cố và phát triển, hoạt động tôn giáo ổn định.

Mặt trận và các đoàn thể đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng cho đoàn viên, hội viên. Vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. Đã tổ chức thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình khó khăn, đẩy mạnh các phong trào quần chúng, giúp nhau ổn định kinh tế gia đình.

Công tác xây dựng Đảng được tập trung chỉ đạo, hoạt động cấp uỷ Đảng đảm bảo duy trì nề nếp theo đúng quy chế làm việc đề ra. Công tác lãnh đạo chỉ đạo của Đảng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của xã có tập trung vào những trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức bộ máy, nhân sự trong hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố kiện toàn.

Đại hội Đảng bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đánh giá Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ IV được Đảng bộ tập trung lãnh đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ với kết quả cao, toàn diện, đồng bộ, vững chắc; đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đạt và vượt tất cả 24 chỉ tiêu Nghị quyết của xã phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thời điểm năm 2015, Đảng bộ đã vượt 6 chỉ tiêu Nghị quyết, về: thu nhập bình quân đầu người (đạt 63 triệu đồng/ng/năm so chỉ tiêu 58 triệu); tăng thu ngân sách chỉ tiêu huyện giao; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải (đạt 100%/ chỉ tiêu 97%); giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn dưới 0,98%; giải quyết việc làm hàng năm cho hơn 500 lao động/năm so chỉ tiêu 250 lao động/năm, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%; giảm tỉ lệ hộ nghèo còn dưới 2% so chỉ tiêu dưới 3% theo chuẩn nghèo mới.

Đạt 18 chỉ tiêu Nghị quyết, về: tốc độ tăng trưởng trên địa bàn; chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ; duy trì vững chắc kết quả xoá mù chữ, phổ cập tiểu học, phổ cập trung học cơ sở, phổ cập trung học phổ thông; đảm bảo tỷ lệ trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng đạt trên 98%, trạm y tế xã có bác sỹ phục vụ thường xuyên; tỷ lệ hộ dùng điện đạt 100%; tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%; giữ vững danh hiệu Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi còn 6,5%; tỉ lệ trẻ dưới 2 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 6%; 100% hộ đăng ký gia đình văn hoá, trên 98% hộ đạt gia đình văn hóa, 5/5 ấp văn hoá; làm tốt công tác chi trả trợ cấp gia chính sách, có công, già cả neo đơn; hàng năm hoàn thành chỉ tiêu giao quân; giảm tỷ lệ tội phạm và giảm tai nạn giao thông trên địa bàn; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tập hợp trên 87% số người trong độ tuổi tham gia vào các tổ chức chính trị xã hội (riêng Đoàn Thanh niên 55%; Hội LHTN xã 65%; tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt

trên 80%, tỷ lệ đoàn viên, hội viên nông cốt trong các đoàn thể chính trị - xã hội đạt trên 45%, tỷ lệ tổ chức đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh trên 90%; kết nạp Đảng đạt chỉ tiêu huyện giao; tỷ lệ đảng viên tham gia học tập, quán triệt các nghị quyết; Phần đầu hàng năm Đảng bộ xã được công nhận “Trong sạch vững mạnh”; các chi bộ trực thuộc “trong sạch vững mạnh”.

Cụ thể, ở các lĩnh vực đều đạt mục tiêu phần đầu.

Về kinh tế: tiếp tục tăng trưởng, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, phát triển dịch vụ và công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết lập được một nền tảng vật chất, tinh thần quan trọng, từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí xã “Nông thôn mới”.

Cơ cấu kinh tế, chuyển dịch đúng hướng, công nghiệp xây dựng - Thương mại dịch vụ - nông nghiệp. Trong đó tỷ trọng công nghiệp xây dựng 57% (năm 2015) lên 58% (năm 2019), tỷ trọng thương mại dịch vụ 28% (năm 2015) lên 30% (năm 2019), tỷ trọng nông nghiệp 15% (năm 2015) giảm còn 12% (năm 2019).

Thương mại dịch vụ; tăng trưởng rõ nét; các điểm kinh doanh cá thể phát triển mạnh, tổng số cơ sở kinh doanh cá thể là 1.250 (tăng 172 cơ sở so với đầu năm 2015). Trong đó, dịch vụ kinh doanh nhà trọ phát triển nhanh, hiện có 438 cơ sở trọ (tăng 233 cơ sở so với năm 2015). Chợ Long Thọ được doanh nghiệp đầu tư đưa vào hoạt động ổn định cho trên 500 tiểu thương, nhiều năm liền được công nhận là ”Chợ văn hóa”; nâng

cấp điểm thương mại dịch vụ áp 4 từ nguồn kinh phí 100% tiêu thương đóng góp.

Về sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, tình hình sản xuất nông nghiệp ổn định; tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 226ha; năng suất các loại cây trồng hàng năm đều tăng nhờ ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng. Do ảnh hưởng của dịch bệnh và giao đất xây dựng các dự án công nghiệp, tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã giảm đáng kể, kéo giảm ngành chăn nuôi.

Duy trì diện tích nuôi trồng thủy sản là 99,22ha với hình thức nuôi quảng canh và nuôi công nghiệp (bình quân thu nhập nuôi công nghiệp 200tr/năm/hộ). Ngoài ra, trên địa bàn xã có khoảng trên 300 lao động khai thác các loại thủy sản trên dòng sông Thị Vải, cho thu nhập từ 200 đến 300 ngàn đồng/lao động/ngày. Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng trên địa bàn xã, nên không để xảy ra các vụ cháy lớn. Duy trì, giữ vững kết quả xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí mới, giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh; được kiểm tra, công nhận xã giữ vững chuẩn nông thôn mới sau 5 năm; 17/19 tiêu chí đạt chuẩn nâng cao; còn 2 tiêu chí tiếp tục phấn đấu để hoàn thành là tiêu chí 5 về trường học và tiêu chí 19 về an ninh trật tự.

Công tác quản lý quy hoạch, đất đai - tài nguyên, môi trường, kế hoạch sử dụng đất hàng năm đều đạt yêu cầu, đồng

thời đã quản lý tốt quỹ đất công và mốc địa giới hành chính trên địa bàn xã trên địa bàn với tổng diện tích đất tự nhiên ở xã là 2.398,2ha; trong đó, đất ở 217ha, đất nông nghiệp 1.064ha, đất chuyên dùng 900 ha, đất sông rạch, ao, hồ 197ha, đất tái định cư 15ha, đất dự án 1098ha. Thực hiện tốt việc quản lý, thực hiện qui hoạch đối với các dự án khó: Nghĩa trang Long Thọ, Trường Trung học cơ sở Long Thọ 2, Trường Tiểu học Long Thọ 2.

Quản lý tài nguyên khoáng sản, Đảng bộ xã đã lãnh đạo sâu sát việc xây dựng kế hoạch và phối hợp các ngành chức năng của tỉnh, huyện kiểm tra tình hình khai thác cát trái phép trên địa bàn xã; không để xảy ra trường hợp nào khai thác trái phép. Cả 9 trường hợp được phép san lấp, cải tạo mặt bằng để xây dựng công trình đều thực hiện đúng qui định.

Kinh tế hợp tác, hợp tác xã, có khó khăn. Cả hai hợp tác xã dịch vụ - môi trường và hợp tác xã sinh vật cảnh đều cố gắng, nhưng điều kiện hoạt động chưa phù hợp, chưa tạo được nơi tiêu thụ tốt. Tổ hợp tác trồng rau và Câu lạc bộ nuôi trồng thủy sản hoạt động hiệu quả, có 80/133 hộ sản xuất nông nghiệp tham gia mô hình kinh tế tập thể (đạt 60%). Địa bàn xã chưa có sản phẩm nông nghiệp chủ lực nên không thực hiện mô hình liên kết sản xuất nông sản chủ lực tại địa phương.

Về đầu tư phát triển, việc huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng; hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng nông

thôn, văn hóa, y tế, giáo dục, cấp nước, điện chiếu sáng, trụ sở làm việc của các đơn vị, được bổ sung, sửa chữa, xây mới; Đã thực hiện 22 công trình giao thông nông thôn với tổng chiều dài 8,388 m, kinh phí trên 17 tỷ đồng (trong đó ngân sách 12 tỷ và nhân dân đóng góp 5 tỷ); vận động nhân dân đóng góp 100% kinh phí để bê tông hóa 04 tuyến đường giao thông nông thôn với chiều dài 1.150m, kinh phí gần 820 triệu đồng; vận động dân đóng góp 100% kinh phí thực hiện thi công lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên 19 tuyến đường trị giá 405 triệu đồng, nâng tổng số tuyến đường giao thông nông thôn được thắp sáng lên 37/48 tuyến; đầu tư nhiều tuyến thoát nước phục vụ dân sinh như tuyến dọc đường Nguyễn Văn Ký (600m), tuyến dọc đường Hùng Vương (4.500m), tuyến đường cây Bàng, tuyến thoát nước từ KCN 6 đến Rạch Cái Sinh... Xây dựng mới 04 phòng học của Trường mầm non Phước Long, trang bị các trang thiết bị, hạng mục công trình phụ với tổng kinh phí trên 2 tỷ đồng do Công ty Hwaseung Vina hỗ trợ; xây dựng 08 phòng học và thay đổi trang thiết bị ở cơ sở II Trường Tiểu học với kinh phí trên 5 tỷ đồng; sửa chữa khuôn viên và xây dựng mới 03 phòng học Trường Mầm non Long Thọ với tổng kinh phí 321.889.179 đồng do Công ty Chin Well Fasteners tài trợ; xây mới thêm 08 phòng học tại Trường Mầm non Long Thọ, kinh phí do huyện đầu tư; sửa chữa và trang bị đầy đủ các thiết bị, vật dụng cần thiết trụ sở Nhà Văn hóa ấp 5; sửa chữa, nâng cấp trạm y tế xã, xây mới trụ sở Công an xã; đã vận động đầu tư 45/49 tuyến nhánh nước máy vào khu dân cư.

Tình hình thu, chi ngân sách, hàng năm đạt và vượt 100% chỉ tiêu được giao (từ 30 đến 40%); công tác thu, chi ngân sách minh bạch, đúng qui định.

Lĩnh vực giáo dục đào tạo - khoa học công nghệ: Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chính quyền điều hành trách nhiệm, nhân dân đóng góp tâm sức tạo được sự phát triển sâu rộng.

Giáo dục, đào tạo, chuyển biến rõ nét; chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên; tỉ lệ trẻ em vào lớp 1 đúng tuổi hàng năm đạt 100%, tỷ lệ học sinh độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh lên lớp ở các bậc học đạt trên 98%; có nhiều học sinh được tham gia đội tuyển học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh; cơ sở vật chất trường lớp được quan tâm đầu tư; có 3/4 trường đạt chuẩn quốc gia; duy trì phổ cập giáo dục mầm non và phổ cập các cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; trung tâm học tập cộng đồng được thành lập và đi vào hoạt động; duy trì tốt các phong trào xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập, “khuyến học, khuyến tài”.

Hoạt động khoa học công nghệ, ngày càng đi vào chiều sâu, đạt nhiều kết quả quan trọng; việc ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ cho sản xuất đã tác động nâng cao đời sống, tăng năng suất lao động, hiệu quả quản lý, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Nguồn nhân lực luôn được đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung cho Đảng bộ và đội ngũ cán bộ quản lý, hoạt động sự nghiệp ở xã.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, có nhiều tiến bộ. Công tác thông tin, truyền thông, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt tinh thần của nhân dân. Đã tham gia và tổ chức nhiều giải thi đấu thể dục - thể thao, văn hóa - văn nghệ chào mừng kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của địa phương nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân; nhiều câu lạc bộ được thành lập, hoạt động ổn định như: Câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh, đờn ca tài tử, 01 đội bóng đá, 01 đội bóng chuyền, cờ tướng.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa luôn được chú trọng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” từng bước đi vào chiều sâu, toàn xã có 5/5 ấp được công nhận ấp văn hóa; 99,5% số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa và 100% cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

Hệ thống đài truyền thanh xã được củng cố, sửa chữa thường xuyên; chất lượng công tác tuyên truyền ngày càng được nâng lên; hoạt động được 5.810 giờ, chuyển tải được 3.625 tin về tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và hoạt động của địa phương.

Công tác y tế, thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; đạt kết quả cao trong các chương trình y tế quốc gia, chương trình tiêm chủng mở rộng, công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh học đường tại các trường. Thường xuyên đảm bảo chế độ trực

kip thời khám và điều trị bệnh cho nhân dân. Đã khám và điều trị cho trên 55 ngàn lượt người; tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi được duy trì đạt 100%; tiêm chủng cho phụ nữ có thai đạt 100%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng về cân nặng theo độ tuổi từ 0 đến 5 tuổi đạt 1,85% (đạt nghị quyết), tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng về chiều cao theo độ tuổi từ 0 đến 5 tuổi đạt 5,12% (đạt nghị quyết). Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên trên địa bàn xã 0,96%.

Công tác chính sách xã hội, được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Công tác đào tạo nghề nông thôn, giải quyết việc làm hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, xác nhận hơn 4.000 hồ sơ xin việc làm vào các công ty, xí nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Duy trì tỷ lệ hộ nghèo đạt dưới 0,5% (hiện 0,32%). Đã cấp hơn 1.200 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã. Xây dựng 07 căn nhà tình thương, sửa chữa 01 căn với tổng kinh phí trên 355 triệu đồng... Hỗ trợ chi phí học tập cho 120 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 98.000.000đ.

Lĩnh vực an ninh, quốc phòng, thường xuyên nắm chắc tình hình, điều chỉnh, bổ sung các phương án, kế hoạch, từng bước xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng. Công tác huấn luyện luôn được quan tâm tổ chức tốt góp phần nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu hàng năm cho lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên; tỷ lệ tham gia huấn

luyện luôn đạt chỉ tiêu đề ra. Duy trì lực lượng trực đảm bảo 24/24 tại trụ sở và phối hợp với lực lượng công an tuần tra, chốt chặn bảo vệ an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tập trung bảo vệ cao điểm các ngày lễ lớn. Thực hiện hoàn thành công tác diễn tập khu vực phòng thủ cấp xã năm 2019. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu về số lượng và chất lượng. Tổ chức đăng ký nghĩa vụ quân sự hàng năm luôn đạt 100%.

An ninh, trật tự xã hội, tình hình an ninh chính trị; trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững và ổn định. Cấp ủy, chính quyền đã huy động cả hệ thống chính trị và nhân dân tham gia hưởng ứng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tổ chức ra quân đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường liên ấp và bảo đảm trật tự công cộng trong các khu vực.

Công tác xây dựng chính quyền, chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân xã từng bước được nâng lên; kịp thời ban hành các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh, các nghị quyết chuyên đề sát với tình hình thực tế của xã; công tác giám sát và hậu giám sát được tập trung thực hiện đã mang lại một số kết quả tích cực.

Công tác phối hợp, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 -2021; bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ 2018-2020 được

triển khai thực hiện tốt. Tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đúng theo Luật định. Thường trực Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức tập huấn về kỹ năng giám sát cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã; thực hiện 10 cuộc giám sát chuyên đề; đại biểu Hội đồng nhân dân xã phát huy được vai trò nhiệm vụ của người đại biểu nhân dân.

Công tác xây dựng chính quyền, tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các cán bộ, công chức trong xã về việc chấp hành nội quy, quy chế cơ quan. Ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cán bộ, công chức trong xã được chuyển biến rõ nét. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được quan tâm, chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được trẻ hoá, chất lượng được nâng lên. Đã đào tạo lý luận chính trị, chuyên môn cho trên 20 cán bộ, công chức; bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ cho trên 30 lượt cán bộ, công chức; tất cả cán bộ, công chức xã đều đạt chuẩn về cả chuyên môn và chính trị.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, được duy trì thực hiện tốt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt đạt 100%, hoà giải thành 93%; đã tiếp 435 lượt công dân, tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích để người dân hiểu rõ hơn chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Về công tác dân vận, có bước chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Khối vận và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã cùng các đoàn thể tiếp tục tăng cường và phát huy tốt vai trò của mình trong việc thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội bằng nhiều hình thức, vận động nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền ở địa phương; các đoàn thể chính trị - xã hội trong xã Long Thọ đã tích cực triển khai thực hiện các nội dung giám sát, phản biện xã hội, tổ chức 05 cuộc giám sát chuyên đề với 05 nội dung cụ thể; các ý kiến đóng góp theo từng lĩnh vực được các đơn vị tiếp thu, xử lý nghiêm túc. Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ giám sát. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã còn tiến hành khảo sát thực tế và tổ chức 5 hội nghị phản biện xã hội đối với 5 dự thảo, đề án quan trọng; tổ chức 06 buổi “*đối thoại trực tiếp*” giữa lãnh đạo cấp ủy và chính quyền các cấp với nhân dân về những vấn đề bức xúc trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, tài nguyên môi trường, bồi thường, tái định cư tại địa phương.

Bộ máy khối vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội không ngừng được củng cố, kiện toàn và phát huy hiệu quả. Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức đạt 84,04%, riêng Đoàn Thanh niên đạt tỷ lệ 60% và Hội Liên hiệp Thanh niên đạt 66%, đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết. Lực lượng đoàn viên, hội viên nòng cốt của các đoàn thể chiếm trên 60%; chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hàng năm đạt vững mạnh, vững mạnh xuất sắc 100%.

Công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn với việc xây dựng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh ở địa phương, cải cách hành chính; người dân ngày càng nhận thức rõ hơn quyền và nghĩa vụ của công dân, tích cực tham gia góp ý về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tăng cường và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Công tác xây dựng Đảng: Được tập trung lãnh đạo, xem là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên; có nhiều kết quả tốt trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng từng bước được đổi mới cả nội dung lẫn hình thức, tạo được sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, lý luận Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân.

Công tác tổ chức triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, xây dựng chương trình hành động đạt

kết quả tốt, có trên 99% đảng viên được học nghị quyết và 85% cán bộ, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia học tập.

Thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách xây dựng Đảng hiện nay” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; cấp ủy Đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư, Quyết định 272-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp. Quy định số 08-QĐ/TU về thực hiện văn hóa trong Đảng. Nhìn chung, mỗi cấp ủy và cán bộ, đảng viên thấy rõ hơn trách nhiệm của mình đối với Đảng, đề cao ý thức tự giác trong việc thực hiện Nghị quyết và nâng cao ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, tích cực học tập, nâng cao năng lực công tác và chấp hành nghiêm túc các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên nâng cao ý thức tự phê bình và phê bình để giúp nhau tiến bộ, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, từ đó tạo được lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Mỗi chi bộ, cơ quan, đơn vị, đoàn thể

đều có xây dựng kế hoạch, chương trình, chuẩn mực đạo đức việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh phù hợp tình hình thực tế của địa phương để từng chi bộ, đảng viên tiếp tục học tập và làm theo. Đảng ủy đã triển khai cho toàn thể đảng viên đăng ký kế hoạch tập thể, cá nhân về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, 100% đảng viên. 11/11 chi bộ đưa các nội dung của việc học tập vào sinh hoạt định kỳ.

Công tác tổ chức, có chuyển biến tích cực, bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã được sắp xếp, kiện toàn, đổi mới về lề lối làm việc đã nâng cao được chất lượng hiệu quả hoạt động. Đặc biệt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã làm tăng thêm sự thống nhất về nhận thức tư tưởng, về ý chí hành động của đội ngũ đảng viên, tăng cường trách nhiệm và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Tỷ lệ các chi bộ đạt trong sạch vững mạnh hàng năm đạt 100%.

Công tác cán bộ, tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức, qui trình nhằm phát huy tính dân chủ, giữ vững kỷ cương, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ. Công tác đánh giá cán bộ thực hiện tốt, bảo đảm đánh giá sát, đúng thực chất năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức. Công tác quy hoạch được thực hiện đúng theo quy định, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Trên cơ sở quy hoạch, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán

bộ được đẩy mạnh góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị. Nhìn chung trình độ của đội ngũ cán bộ tại địa phương đạt chuẩn theo quy định của cấp trên và đảm bảo đáp ứng nhu cầu công tác. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được cấp ủy quan tâm, thực hiện một cách đồng bộ, việc quản lý cán bộ, đảng viên theo đúng các quy định. Công tác về chính sách cán bộ thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của cấp trên.

Công tác phát triển đảng viên, đạt kết quả cao, Đảng bộ xã hàng năm đều xây dựng kế hoạch, đề ra chỉ tiêu cụ thể và tổ chức thực hiện, trong nhiệm kỳ qua, tỷ lệ kết nạp đảng viên hàng năm đạt Nghị quyết đề ra, trình độ đội ngũ đảng viên mới kết nạp đều được nâng lên. Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ xã (trong kỳ báo cáo) là 234 đảng viên; trong đó: nữ 103, nam 131; chính thức 213, dự bị 21; miễn sinh hoạt, công tác 22 đ/c; luôn đảm bảo 100% chi bộ trực thuộc có nguồn trung kiên. Hàng năm, đảng viên đều được kiểm điểm đánh giá, xếp loại từ 10-15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (10 đến 20% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu). Hàng năm Đảng bộ xã luôn được huyện công nhận trong sạch vững mạnh.

Công tác kiểm tra, giám sát, được tăng cường, thực hiện thường xuyên; nâng được chất lượng, hiệu quả, góp phần giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, giúp đảng viên khắc phục những

thiếu sót, khuyết điểm giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. Việc kiểm tra đảng viên chấp hành, kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện đúng quy trình và thời gian quy định. Đã thực hiện 39 lượt kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên, khiển trách 02 đảng viên và 01 chi bộ kiểm điểm rút kinh nghiệm.

Tổng kết việc thực hiện các bước đột phát trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ cơ sở xã Long Thọ đánh giá đã được cả 3 khâu đột phá quan trọng Đại hội IV đã xác định:

Một là, tập trung đầu tư, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật kinh tế, xã hội, nhất là hạ tầng đô thị và nông thôn. Hệ thống giao thông nông thôn luôn được quan tâm đầu tư xây dựng, phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân; đồng thời tạo diện mạo nông thôn ngày càng khang trang, sạch đẹp. Toàn xã được đầu tư nhựa hóa, bê tông hóa 39/43 tuyến đường, chiều dài 16/17,3km đạt 92,4%. Đường trục thôn, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa 13.6/14.5km đạt 93,7%. Đường ngõ xóm được nhựa hóa và bê tông hóa 2,43/2,83km đạt 85,9%. Đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa 0,74/1,37 km đạt 50%. Xã thường xuyên phát động và tổ chức thực hiện phong trào sáng - xanh - sạch - đẹp; đã đầu tư được 9,6km đường điện chiếu sáng từ nguồn kinh phí nhân dân đóng góp; phát động nhân dân vệ sinh môi trường cỏ rác, trồng cây xanh ven các tuyến đường trên địa bàn và các khu dân cư.

Hai là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị và lao động khu vực nông thôn để góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động. Chất lượng đội ngũ cán bộ công chức xã được chuẩn hóa theo quy định, 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn; bố trí 01 công chức địa chính nông nghiệp chuyên trách về xây dựng nông thôn mới. Công tác xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân có nhiều tiến bộ, giữ vai trò quan trọng trong việc phát huy vai trò chủ thể của dân cư nông thôn.

Ba là, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã. Công tác giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện tốt, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn 3733/3740 đạt 99,8%; công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, đúng yêu cầu; các thủ tục hành chính được công khai, minh bạch góp phần tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi liên hệ giải quyết công việc. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã giúp cho người dân không phải đi lại nhiều lần, từ đó tạo được sự đồng thuận, tin tưởng của nhân dân. Việc chuyển trả kết quả chứng thực bản sao từ bản chính ngay sau khi tiếp nhận, không để người dân, doanh nghiệp chờ đợi lâu được sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Việc ứng dụng phần mềm I-Office của Nhà nước trong xử lý văn bản đã giúp giảm bớt việc photo, in ấn, lưu trữ văn bản giấy; đồng thời

thuận tiện trong việc lưu trữ, tìm kiếm văn bản. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên, trách nhiệm thực thi công vụ, nhiệm vụ của các cán bộ, công chức trong xã ngày một tốt hơn, đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp một cách nhanh chóng, thuận tiện.

Hạn chế, yếu kém, Đảng bộ xã phân tích, nhận ra nhiều hạn chế, yếu kém cần khắc phục:

- Hệ thống hạ tầng chưa đáp ứng kịp với tốc độ tăng dân số cơ học hiện nay như: việc đầu tư trường lớp chưa đáp ứng nhu cầu học tập của các em; nhiều hộ dân còn vi phạm xây dựng không phép, trái phép, xây dựng trong khu vực quy hoạch; việc ô nhiễm môi trường do nước thải ở các khu công nghiệp còn xảy ra; việc thoát nước sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường còn xảy ra ở một số khu vực nhà trọ.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn, các loại tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp do số lượng dân ngoài địa phương về sinh sống ngày càng tăng.

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả một số hàng hóa không ổn định... nên trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả chưa cao. Tình trạng sản xuất tại vùng rau được quy hoạch 30ha chưa đạt hiệu quả, do người dân không dám đầu tư đúng mức, một số hộ trồng tràm làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng của sản phẩm.

- Công tác xây dựng Đảng vẫn còn số ít đảng viên trẻ vi phạm nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng dẫn đến việc phải đề nghị cấp trên xóa tên.

Bài học kinh nghiệm, từ thực tiễn lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ở xã, Đảng bộ xã đúc kết 4 bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất, Đảng bộ luôn quán triệt và xem công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo chính trị của Đảng là khâu then chốt trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; không ngừng đổi mới chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh cả về tổ chức bộ máy và cán bộ, chú trọng bồi dưỡng và đào tạo nguồn nhân lực, từng bước chuẩn hóa cán bộ về chuyên môn.

Sự đoàn kết thống nhất trong Đảng trên cơ sở thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thường xuyên xây dựng mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng, mở rộng tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” trên cơ sở giải quyết tốt các mối quan hệ thông qua quy chế làm việc trong hệ thống chính trị.

Thứ hai, phát triển kinh tế phải dựa vào tiềm năng và lợi

thế của địa phương, tranh thủ sự hỗ trợ của trên trong việc quy hoạch các tiểu vùng như vùng rau sạch, vùng sản xuất sinh vật cảnh, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề theo quy hoạch, gắn với bảo vệ môi trường và giữ vững an ninh quốc phòng.

Thứ ba, thực hiện tốt chính sách xã hội, nhất là chăm lo cho các gia đình chính sách, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động để mối quan hệ giữa các tầng lớp nhân dân với Đảng, Nhà nước ngày càng gắn bó hơn, tạo sức mạnh tổng hợp, phát huy nội lực của khối đại đoàn kết toàn dân hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội IV Đảng bộ xã Long Thọ đề ra.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương Nghị quyết của Đảng, kịp thời bổ sung các biện pháp để thực hiện có hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trong chặng đường 10 năm (2010 - 2020), Đảng bộ xã Long Thọ đã đoàn kết, thống nhất thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, tạo ra sự phát triển toàn diện, đồng bộ, từng bước vững chắc. Đó là những thành tựu lớn cũng là tài sản lớn để xã Long Thọ tiếp tục con đường xây dựng và phát triển quê

nhà, góp phần xây dựng huyện Nhơn Trạch thành đô thị văn minh, hiện đại. Đặc biệt, giai đoạn 2010 - 2015, đạt thành tựu ấn tượng trong nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, là xã thuộc top đầu tiên của huyện và của tỉnh được xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Theo đó, hạ tầng cơ sở, chất lượng đời sống của người dân được nâng cao, đổi mới, tạo nền tảng cho việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu với tiêu chí cao hơn.

Chương VIII

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG ĐẤU TRANH, XÂY DỰNG

Từ thực tiễn cách mạng 80 năm đấu tranh giải phóng và xây dựng, phát triển, Đảng bộ cơ sở xã Long Thọ đúc kết 6 bài học lịch sử.

1. Xây dựng Đảng trong lòng dân

Xây dựng Đảng là then chốt. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức để lãnh đạo cách mạng, đó là bài học chung, rất cần thiết và rất quan trọng. Vận dụng bài học ấy trong thực tiễn, Đảng bộ xã Long Thọ còn rút ra cho mình bài học xây dựng Đảng trong lòng dân, từ dân, gắn kết mật thiết với dân, được dân tin yêu, bảo vệ và bổ sung lực lượng. Từ trước năm 1945, xã Long Thọ là địa bàn xa xôi hẻo lánh, dân cư thưa thớt, giặc Pháp áp bức, khủng bố nặng nề; lòng dân mong đợi có tổ chức cách mạng như đồng khô chờ mưa rào. Những người cộng sản đem ánh sáng cách mạng đến, hợp lòng dân, thấp sáng niềm tin trong dân, người Long Thọ biết đến Đảng Cộng sản, theo Đảng bằng lòng tin yêu chân thành. Từ những đóm lửa nhỏ, lan dần thành ngọn lửa đấu tranh bùng cháy; đảng viên và chi bộ Đảng đông dần, trưởng thành trong đấu tranh gian khổ, trong sự bảo bọc, che chở, nuôi dưỡng của dân. Giặc tập trung đánh phá, khủng bố hòng tiêu diệt, đẩy

đảng viên và tổ chức Đảng ra khỏi dân, nhưng lòng dân luôn có Đảng, đảng viên vẫn sống trong lòng dân, lòng đất. Các hình thức tiếp tế lương thực, nuôi giấu cán bộ trong nhà, trong hầm bí mật được người Long Thọ thực hiện rất tinh vi, thông minh, giặc không tài nào hiểu hết. Có lúc giặc đã làm rã cơ sở, đảng viên hy sinh hoặc bị bắt, bị tù gần hết; nhưng còn dân là còn Đảng, đảng viên hy sinh lớp này có lớp khác tiếp nối, tập hợp lại, xây dựng lại chi bộ, kiên trì đấu tranh, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành Đảng bộ như ngày nay. Ấy là do, Đảng được xây dựng trong lòng dân, được dân tin yêu, bảo vệ, nuôi dưỡng, bổ sung lực lượng.

Muốn được dân tin yêu, trong kháng chiến, đảng viên thực sự là người của dân, sống, chiến đấu vì lợi ích của dân, sẵn sàng hy sinh; trong xây dựng và phát triển, Đảng bộ phải thật sự trong sạch, vững mạnh, là tiêu biểu của đạo đức, văn minh, tiến bộ, dân chủ. Đảng bộ xã Long Thọ nhiều năm liền được công nhận trong sạch vững mạnh do bởi Đảng bộ đã lãnh đạo toàn diện hệ thống chính trị vì lợi ích của dân, không vì lợi ích riêng. Mọi thành công của Đảng bộ cũng là ở phát huy sức mạnh tổng hợp của dân, tập hợp được quần chúng nhân dân vào các đoàn thể cách mạng do Đảng bộ lãnh đạo, hướng dẫn. Bài học sinh tồn của việc xây dựng Đảng trong mọi trường hợp là: kiên trì với lý tưởng, đường lối lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng trong lòng dân, vì sự nghiệp chung của nhân dân, được dân tin yêu, bảo vệ và góp sức vun đắp. Dân là nguồn lực, là tiêu chí, là thước đo của công tác xây dựng Đảng.

2. Xây dựng Đảng từ gương sáng đảng viên

Việc xây dựng Đảng bộ ở Long Thọ không chủ yếu bằng hệ thống lý luận cách mạng mà thường là bằng gương sáng của đảng viên - những con người cụ thể từ trong dân, mang phong cách và đạo lý của dân, được học tập lý luận, có đạo đức cách mạng, nêu gương trong hoạt động cách mạng.

Phần lớn người Long Thọ thuần nông, ít chữ nghĩa, chon chất làm ăn, giàu lòng yêu nước nhưng ít lý luận, căm thù giặc sâu sắc nhưng thiếu phương pháp cách mạng; nhiều mất mát hy sinh, thất bại trong phong trào kháng Pháp không thành công. Phải đến khi một số thanh niên người Long Thọ tiếp xúc được với những đảng viên cốt cán được Đảng cử về gây dựng phong trào thì lý luận cách mạng, con đường cách mạng giải phóng dân tộc mới dần sáng tỏ, lan rộng trong lòng dân yêu nước. Lớp đảng viên đầu tiên của Long Thọ như Tư Trị, Năm Nhiệm, là những thanh niên hăng hái, giàu lòng yêu nước, bắt gặp được đường lối cách mạng, con đường giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo trở thành những hạt nhân cộng sản gieo vào lòng dân những điều mới mẻ, đáng tin, đáng theo. Những đảng viên lớp đầu tiên này vừa là người tuyên truyền, vừa là người thực hiện, làm tấm gương mẫu mực để vận động quần chúng, đưa lý luận cách mạng đi vào quần chúng một cách tự nhiên, ít luận đề khó hiểu, bằng hoạt động thực tiễn dễ làm theo.

Trong xây dựng Đảng ở Long Thọ, cách tốt nhất để xây dựng Đảng từ công tác giáo dục, tuyên truyền, tổ chức, vận

động đưa đường lối, chủ trương của Đảng vào lòng dân là thông qua tấm gương của đảng viên. Vậy nên, việc giáo dục đảng viên, xây dựng đảng viên thành đội ngũ có đạo đức cách mạng, học tập và làm theo Hồ Chí Minh, nêu gương tự giác, tiên phong, gương mẫu là việc quan trọng, cần thiết; là bài học thiết thực trước mắt và lâu dài.

3. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, thế trận lòng dân

Lực lượng vũ trang là lực lượng nòng cốt tạo ra sức mạnh để chiến đấu chống giặc ngoại xâm thời chiến và tự vệ trong thời bình. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng Việt Nam thắng lợi là bởi xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân. Đảng bộ xã Long Thọ xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân từ các lực lượng nhân dân ở địa phương, từ phong trào quần chúng cách mạng bắt đầu chỉ với gây tầm vông và giáo mác tự tạo. Việc xây dựng lực lượng vũ trang bắt đầu từ công tác vận động quần chúng, xây dựng các đội tuyên truyền vũ trang từ cơ sở. Lấy công tác tuyên truyền làm chính, vũ trang kết hợp tạo sức mạnh tổng hợp trong quần chúng. Việc xây dựng lực lượng vũ trang gắn liền với xây dựng căn cứ địa cách mạng, kết hợp vũ khí tự tạo với lấy vũ khí địch đánh địch, đánh địch bảo vệ căn cứ, đánh địch trong lòng địch, diệt ác trừ gian để lung lạc tinh thần địch. Lực lượng vũ trang gồm các thứ quân: dân quân, du kích, bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực; phối hợp dân quân địa phương với bộ đội chủ lực Đặc công Rừng Sác.

Khi đánh địch, có kết hợp công tác quân sự, chính trị và binh vận, có sự chủ động của dân quân du kích cơ sở, có sự kết hợp bài bản giữa các đơn vị. Mặc dù địch tập trung càn bố, hủy diệt, muốn làm trắng chiến trường Long Thọ nhưng quân dân Long Thọ vẫn bám trụ, giữ vững địa bàn trong lòng đất, trong lòng dân; nhiều lúc tổn thất về quân lực nhưng lực lượng vũ trang luôn được bổ sung, mạnh hơn, đông hơn, thiện chiến hơn.

Lực lượng vũ trang Long Thọ được xây dựng từ không đến có, do dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, chiến đấu trong hình thức chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân; được dân cung cấp lương thực, vũ khí, thông tin, xả thân bảo vệ cán bộ; và chính các bộ phận nhân dân cũng là lực lượng trực tiếp chiến đấu và hỗ trợ tiềm lực cho lực lượng vũ trang trên mặt trận chính trị.

Trong thời bình, xã Long Thọ đã có Đảng bộ vững mạnh, chính quyền hiệu lực, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đoàn kết, lực lượng vũ trang nhân dân càng được chú trọng xây dựng vững mạnh, thể hiện rõ bản chất do dân, vì dân, làm nòng cốt cho việc đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn, làm tốt công tác dân vận, sẵn sàng thể trận nhân dân bảo vệ Tổ quốc, duy trì và thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự để lực lượng vũ trang nhân dân ở Long Thọ luôn được các tầng lớp nhân dân chung tay xây dựng, bồi đắp. Thời gian qua, Đảng bộ xã Long Thọ luôn hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về an ninh, quốc phòng và nghĩa vụ quân sự; đó là do vận hành tốt bài học

lịch sử về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

4. Phát huy dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

Cội nguồn của Đảng là dân. Mục đích của Đảng là vì dân. Cho nên, Đảng gương cao ngọn cờ dân chủ, đoàn kết được nhân dân ủng hộ, tin theo. Việc phát huy dân chủ được Đảng bộ xã Long Thọ trước hết thực hiện trong Đảng, từ vận động xây dựng Đảng, đến xây dựng tổ chức Đảng, đánh giá, bình xét, giao nhiệm vụ đảng viên. Bài học cho thấy, khi dân chủ trong Đảng phát huy thì tạo nên thắng lợi. Khi dân chủ trong Đảng không được tôn trọng hoặc bị vi phạm thì Đảng yếu đi, phạm sai lầm, tổn thất. Có dân chủ mới tập hợp và phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân, và có đoàn kết toàn dân mới có được dân chủ thực chất. Các tầng lớp nhân dân thông qua các tổ chức, đoàn thể tin theo Đảng là do nhận thấy Đảng vì dân, Đảng thể hiện dân chủ (điều đặc biệt không thấy được trong thể chế phong kiến, thực dân). Dân chủ luôn gắn với đoàn kết. Có dân chủ mới có đoàn kết. Thiếu đoàn kết thì không thực hành dân chủ được.

Trong kháng chiến, bài học dân chủ đoàn kết được thực hiện trong chiến đấu, gắn với nhiệm vụ từng đảng viên, từng Đảng bộ, cùng hoạt động đánh giặc cứu nước. Lúc ấy, lợi ích riêng chưa chi phối lợi ích chung, bí mật chiến đấu là vấn đề sống còn, cùng được giữ gìn. Nay, trong thời bình, bài học dân

chủ, đoàn kết dân tộc của Đảng bộ xã Long Thọ được vận dụng có khác, cần thích ứng với thực tế của công cuộc đổi mới phát triển đất nước, chống lợi ích nhóm, chống tham nhũng, công khai minh bạch các quyết sách liên quan đến lợi ích của các tầng lớp nhân dân.

Sự đoàn kết thống nhất trước hết là trong Đảng trên cơ sở thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thường xuyên xây dựng mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng, mở rộng tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” trên cơ sở giải quyết tốt các mối quan hệ thông qua quy chế làm việc trong hệ thống chính trị.

Các cấp ủy Đảng đều có quy chế hoạt động cụ thể, rõ ràng, gắn trách nhiệm với quyền lợi, trong tổ chức đảng mọi đảng viên đều bình đẳng, không có đặc quyền, đặc lợi. Thông qua tổ chức Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Cựu chiến binh, cùng các tổ chức xã hội nghề nghiệp khác, Đảng bộ không chỉ tập hợp được các tầng lớp trong xã hội, mà điều quan trọng hơn chính các tổ chức quần chúng là cầu nối giữa nhân dân với Đảng và chính quyền. Thông qua các đoàn thể, nhân dân thực thi quyền làm chủ trực tiếp và gián tiếp. Đồng thời, Đảng bộ, chính quyền huyện còn tạo điều kiện để nhân dân tiếp xúc trực tiếp với đại biểu do mình bầu ra; tổ

chức nhiều cuộc đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo với các tầng lớp nhân dân để lắng nghe ý nguyện người dân. Biết lắng nghe nguyện vọng của dân, Đảng bộ kịp thời chỉ đạo chỉnh sửa việc vận dụng chính sách, tạo được niềm tin trong dân với Đảng, với cách mạng.

5. Kết hợp công tác chính trị, vũ trang, dân vận, phát triển kinh tế hài hòa với tiến bộ xã hội.

Phương pháp lãnh đạo của Đảng là huy động tổng lực, phối hợp nhiều lực lượng để giải quyết mục tiêu xác định. Phương pháp này được Đảng bộ xã Long Thọ vận dụng vào thực tế địa phương hiệu quả và thành công.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng lấy ít đánh nhiều, yếu thắng mạnh, trường kỳ thắng cường tập, làm thay đổi tình hình theo ý mình, ấy là nhờ biết vận dụng linh hoạt bài học kết hợp các mặt trận, các lực lượng, các mũi tiến công. Công tác chính trị là hình thức đấu tranh đặc biệt của công tác tư tưởng, của chính nghĩa; công tác binh vận là công tác vận động quần chúng đối với đối tượng binh lính và gia đình binh lính; đấu tranh vũ trang là hình thức chiến đấu trực diện đánh trả hoặc tiến công địch. Ba mặt công tác đều được Đảng xem trọng, xây dựng lực lượng và vận dụng thực hiện. Tùy theo tình hình, mục tiêu chiến lược hoặc chiến thuật, Đảng bộ lãnh đạo sự kết hợp cả ba mặt công tác khi đậm khi nhạt mặt này hay mặt kia. Khi thế giặc mạnh trong giai đoạn đầu kháng chiến, công tác đấu tranh chính trị được chú trọng hàng đầu,

các lực lượng đoàn thể nhân dân được lãnh đạo đấu tranh bằng chính nghĩa, bằng lý lẽ sắc bén, bằng lực lượng đông đảo của các mẹ, các chị, đạt nhiều thắng lợi. Trong đấu tranh chính trị, công tác binh vận được thực hiện kiên trì, đạt hiệu quả tích cực, xây dựng được cơ sở nội tuyến tin cậy trong lòng địch. Đấu tranh vũ trang được thực hiện trên cơ sở kết hợp với đấu tranh chính trị, binh vận; từ trận đánh nhỏ đến đánh lớn, lối đánh du kích đến cường tập; có lúc đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang cùng lúc tiến công và nổi dậy tạo nên nhiều chiến công vang dội.

Từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đảng bộ xã Long Thọ luôn vận dụng kết hợp công tác chính trị, vận động quần chúng với xây dựng lực lượng vũ trang để thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong tình hình mới. Ba mặt công tác này được cụ thể hóa trong mọi nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác, rõ nhất trong các dự án, kế hoạch phát triển có mục tiêu cụ thể về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Đảng bộ đã xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, công tác khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định xã hội, xây dựng đời sống mới là quan trọng. Vì vậy, ở lĩnh vực nông nghiệp, Đảng bộ tập trung lãnh đạo khôi phục sản xuất, thực hiện các giải pháp khai hoang phục hóa, quy hoạch vùng chuyên canh, cải tạo đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa giống mới năng suất cao và kỹ thuật cao vào sản xuất, huy động các nguồn lực cho nông nghiệp, phát động phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, đầu tư xây dựng hạ tầng ở nông thôn

tất cả nhằm mục tiêu phát triển kinh tế dựa trên lợi thế về nông nghiệp, ổn định đời sống của nhân dân.

Thực hiện tốt chính sách xã hội, nhất là chăm lo cho các gia đình chính sách, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động để mối quan hệ giữa các tầng lớp nhân dân với Đảng, Nhà nước ngày càng gắn bó hơn, tạo sức mạnh tổng hợp, phát huy nội lực của khối đại đoàn kết toàn dân hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội.

Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ quan tâm đến việc xây dựng đời sống văn hóa xã hội hài hòa với phát triển kinh tế trên nền móng ổn định về chính trị. Mặc dù còn nhiều khó khăn về nguồn lực đầu tư, Đảng bộ và chính quyền huyện sớm có nghị quyết đầu tư phát triển về văn hóa xã hội. Xã sớm đạt và vượt các chỉ tiêu về bình đẳng giới, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, chăm sóc trẻ em, thực hiện chính sách xã hội, xây dựng nông thôn mới. Các phong trào xã hội và chính sách xã hội được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện do hợp lòng dân nên các tầng lớp nhân dân đồng thuận, tham gia tích cực, đóng góp tâm trí và kinh phí “Nhà nước và nhân dân cùng làm” kết quả đạt được thiết thực, duy trì lâu dài, sức sống bền vững.

Bài học kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang, phát triển kinh tế hài hòa với tiến bộ xã hội là nguyên nhân, là động lực đem lại sức mạnh tổng hợp của Đảng bộ xã Long Thọ trong lãnh đạo kháng chiến thắng lợi cũng như trong xây dựng và phát triển đồng bộ, toàn diện, vững chắc.

6. Phát huy lợi thế địa phương

Trong quá trình hình thành và phát triển, Long Thọ là vùng đất ngập mặn, có hệ sinh thái nước lợ, đất rộng người thưa, có nhiều khó khăn trong sản xuất và giao thông, nhưng là vùng đất “thiên thời - địa lợi - nhân hòa”, lợi thế là hệ sinh thái đa dạng, nguồn nhân lực hội tụ tứ xứ. Xã Long Thọ có thành tích anh hùng trong kháng chiến, biết xây dựng ô ụ chiến đấu chống Mỹ; biết khơi dậy, phát huy truyền thống cách mạng của xã Long Thọ anh hùng, biến truyền thống thành sức mạnh tổng hợp, tạo động lực trong xây dựng và phát triển. Phát triển kinh tế phải dựa vào tiềm năng và lợi thế của địa phương, chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỉ trọng nông nghiệp, tăng nhanh tỉ trọng dịch vụ, phát triển ngành nghề theo quy hoạch, gắn với bảo vệ môi trường và giữ vững an ninh quốc phòng; khoan thư sức dân, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Sáu bài học lịch sử được đúc kết từ thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ xã Long Thọ trong đấu tranh và xây dựng có ý nghĩa thiết thực. Đó là thành quả lớn lao đồng thời là tài sản quý báu để Đảng bộ xã Long Thọ vận dụng thực hiện vai trò lãnh đạo của mình ở các chặng đường tiếp theo.

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

XÃ PHƯỚC THỌ	XÃ PHƯỚC LONG
Lê Thị Xuân Mai (Tur Nở) (1960 - 1964)	Huỳnh Minh Tiến (Sáu Nào) (1962 - 1964)
Nguyễn Văn Quang (1964)	Huỳnh Minh Tấn (Chín Tấn) (1964 - 1971)
Lê Thị Hồng Hoa (1964 - 1968)	Huỳnh Văn Dặm (Năm Dặm) (1971 - 1973)
Nguyễn Văn Tài (1968)	Huỳnh Minh Tấn (Chín Tấn) (1973)
Tạ Hồng Sinh	
Nguyễn Chí Công (Chín Công)	Huỳnh Văn Nhựt (Ba Nhựt) (1973 - 1979)
Nguyễn Văn Trù	
Võ Văn Vẹn (Tám Vẹn) (1981 - 1982)	Lưu Văn Mừng (Bảy Mừng) (1980 - 1984)
Huỳnh Văn Kháng (1982 - 1984)	
XÃ LONG THỌ TỪ NĂM 1984	
Lưu Văn Mừng (Bảy Mừng) (1984 - 1986)	
Nguyễn Thị Mai (Tur Mai) (1986, 12 tháng)	
Nguyễn Ngọc Châu (1987, 10 tháng)	
Lưu Văn Dũng (Bảy Dũng) (1988 - 1995)	
Võ Văn Tỷ (Chín Tỷ) (1995 - 2010)	
Trần Văn Đạo (2010 - 2019)	
Phạm Thị Kiều Thu (2019, 2020 - 2023)	

BÍ THƯ CẤP ỦY QUA CÁC THỜI KỲ



Đ/c Lê Thị Xuân Mai (Tur Nở)
Bí thư Chi bộ xã Phước Thọ
1960 - 1964



Đ/c Lê Thị Hồng Hoa
Bí thư Chi bộ xã Phước Thọ
1964 - 1968



Đ/c Võ Văn Vẹn (Tám Vẹn)
Bí thư Chi bộ xã Phước Thọ
1981 - 1982



Đ/c Huỳnh Minh Tấn (Chín Tấn)
Bí thư Chi bộ xã Phước Long
1964 - 1971, 1973



Đ/c Huỳnh Văn Nhựt (Ba Nhựt)
Bí thư Chi bộ xã Phước Long
1973 - 1979



Đ/c Lưu Văn Mừng (Bảy Mừng)
Bí thư Chi bộ xã Phước Long
1980 - 1984



Đ/c Lưu Văn Mừng (Bảy Mừng)
Bí thư Chi bộ xã Long Thọ
1984 - 1986



Đ/c Võ Văn Tỷ (Chín Tỷ)
Bí thư Chi bộ xã Long Thọ
1995 - 2010



Đ/c Trần Văn Đạo
Bí thư Chi bộ xã Long Thọ
2010 - 2019



Đ/c Phạm Thị Kiều Thu (Bí thư Đảng ủy khóa V)
và đ/c Trần Văn Đạo (Bí thư Đảng ủy khóa IV)
tại Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025), ngày 19/6/2020

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1. Danh sách Ban Chấp hành Đảng ủy xã được giới thiệu bầu tại Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 2010 - 2015)¹

1. Võ Văn Tính
2. Huỳnh Thế Vinh
3. Võ Cao Lang
4. Phạm Văn Nhứt
5. Trương Văn Dũng
6. Đỗ Thị Huệ Lương
7. Trương Ngọc Phương
8. Phạm Thị Tuyết Thanh
9. Lưu Trọng Thảo
10. Huỳnh Thế Giang

¹ Tại Đại hội bầu khuyết 1 đồng chí. Sau Đại hội, Huyện ủy Quyết định điều động, bổ nhiệm đồng chí Trần Văn Đạo - Huyện ủy viên, tham gia Ban Chấp hành, làm nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy.

2. Danh sách Ban Chấp hành Đảng ủy xã được giới thiệu bầu tại Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

1. Trần Văn Đạo
2. Nguyễn Văn Khang
3. Võ Cao Lang
4. Trương Văn Dũng
5. Trương Ngọc Phương
6. Phạm Văn Nhứt
7. Phạm Thị Tuyết Thanh
8. Nguyễn Thanh Sang
9. Bạch Thanh Phương
10. Nguyễn Thị Thảo Sương

3. Danh sách Ban Chấp hành Đảng ủy xã được giới thiệu bầu tại Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

THÀNH TÍCH ANH HÙNG CỦA NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ LONG THỌ¹

Xã Long Thọ thuộc huyện Nhơn Trạch, nằm trên tỉnh lộ 19 chiều dài từ km5 đến km11. Phía Đông giáp xã Long Phước, phía Tây ôm gọn căn cứ địa cách mạng là khu Lòng Chảo, phía Nam giáp xã Phước An và phía Bắc giáp xã Hiệp Phước.

Xã có diện tích 2302,19 hécta. Dân số toàn xã là 5189 nhân khẩu, với 989 hộ, hầu hết là người Kinh, sống tập trung trong 5 ấp. Người dân trong xã chủ yếu sống bằng ngư nghiệp và nông nghiệp; còn lại một số ít buôn bán nhỏ. Xã có 98% người dân theo đạo Phật, thờ cúng gia tiên, nên địch khó dụ dỗ thành lập được Hội đồng tề.

Xã Long Thọ có nhiều lợi thế về mặt quân sự như: Từ khu Lòng Chảo, quân ta có thể tiến đánh địch rồi lại rút an toàn vào khu Lòng Chảo bao la, địch không tài nào tìm ra tung tích. Về mặt thủy chiến, từ mé sông Thị Vải, có thể tiến lên đánh địch, rồi lại theo mé sông rút ra rừng Sác mênh mông. toàn xã có 5 ấp, nối nhau theo chiều dài 6km, theo thế trường xà, địch khó bao vây toàn bộ, khống chế lực lượng của ta.

¹ Theo Báo cáo thành tích anh hùng trong hồ sơ đề nghị xét, công nhận danh hiệu “Anh hùng LLVTND xã Long Thọ”, hồ sơ do Huyện ủy Nhơn Trạch quản lý.

Do có vị trí quan trọng nên địch bố trí nhiều quân và khí tài ở Long Thọ. Cụ thể, giặc Pháp chiếm đóng 3 đồn tại các ấp: Bàu Nâu, Suối Cạn, đình Phước Long. Mỗi đồn, địch bố trí gồm 1 trung đội lính thiện chiến đã qua luyện tập quân sự, trang bị cùng số vũ khí như: 3 khẩu đại liên, 3 trung liên, 3 tiểu liên, còn lại là súng trường và đạn dư thừa. Ngoài ra có xe tăng, máy bay, pháo tầm xa yểm trợ. Trong khi đó, lực lượng du kích tại xã thời kỳ này chỉ có 32 đồng chí, xuất thân là nông dân, chưa hề cầm súng vũ khí, vũ khí phần lớn là lựu đạn, giáo mác, và 36 súng trường, đạn cấp có hạn.

Đối với đế quốc Mỹ, tại xã Long Thọ, Mỹ chiếm đóng 5 đồn: tại Vườn Điều có 1 tiểu đoàn Thái Lan, tại Đồng Tranh có 1 tiểu đoàn xe tăng Mỹ và 3 đồn lính nguy là: Bàu Nâu, Suối Cạn, đình Phước Long. Số quân có lúc gần 2 ngàn lính, với lượng vũ khí: 12 đại liên, 18 trung liên, 54 tiểu liên, còn lại là súng trường tự động, đạn dư thừa. Ngoài ra có xe tăng, máy bay, pháo tầm xa ở Bến Sắn và pháo ở Thành Tuy Hạ hỗ trợ. Xét tương quan, lực lượng du kích xã Long Thọ có 52 đồng chí, vũ khí có 36 khẩu súng trường, đạn cấp theo định mức rất hạn chế.

Tuy vậy, là địa bàn trọng điểm nên xã Long Thọ được các cấp lãnh đạo; các nhà quân sự chọn làm nơi đóng quân, như: Chi đội 1 và Chi đội 2 Bộ đội Bình Xuyên, Chi đội thuộc bộ đội Thái Nguyên, Đại đội Đô Lương, Chi đội 7 Đại đội Mai Văn Vĩnh, Bộ đội Trương Văn Giàu, Bộ đội Hoàng Thọ. Từng thời

kỳ, có lúc quân số của trên về gần 2 ngàn, không còn nhà dân nào là không có bộ đội. Người dân Long Thọ lo nơi ăn, chốn ở, phục vụ như một đơn vị hậu cần với lòng mong mỏi là: “Bộ đội ăn no, là đánh thắng”.

Khi Pháp chiếm đóng nước ta, ruộng đất bị bọn địa chủ, tay chân của đế quốc chiếm gần hết, trong đó có tên địa chủ Cả Dị cướp trên 300 hécta ruộng đất trong xã; ngoài ra còn nhiều tên cướp từ 20 hécta - 50 hécta. Người nông dân suốt đời phải đi làm thuê, làm mướn cho địa chủ. Cuộc sống khổ cực làm cho người dân Long Thọ căm thù giặc sâu sắc; ý thức dân tộc độc lập được hun đúc suốt 84 năm đô hộ của thực dân Pháp. Lòng mong ước duy nhất của người dân trong xã là phải đánh đuổi thực dân Pháp, diệt bọn cường hào ác bá, đem lại cuộc sống thanh bình, hạnh phúc cho đồng bào. Do đó, khi ông Tám Trụ, người lãnh đạo phong trào Thiên Địa hội tuyên truyền, phát động phong trào là nhiều người dân ở xã Long Thọ tham gia ngay. Tuy nhiên do thiếu chủ trương, đường lối đúng đắn nên phong trào Thiên Địa hội chỉ tồn tại từ năm 1916 đến năm 1927.

Khoảng đầu năm 1935, có ông Võ Văn Long, tức Ba Long, người ấp Cái Vạn, làm nghề buôn trâu cau ở Cần Giuộc, Tân An, qua mối quan hệ, ông đã kết bạn với ông Tư Một (tên thật là Đáng) là đảng viên mật của Xứ ủy Nam Kỳ và ông Ba Long, người đầu tiên đem tài liệu cách mạng về tuyên truyền ở xã.

Thời gian này, đồng chí Trịnh Văn Dục nhận nhiệm vụ của Xứ ủy Nam Kỳ, bí mật về xã Long Thọ xây dựng cơ sở Đảng. Tại xã Phước Thiên có ông Trương Văn Kỳ bí mật thành lập Nghiệp Đoàn trong giới công nhân trí thức; nhưng sự thật là tuyên truyền về chủ nghĩa Mác. Đến 1944 và đầu năm 1945, nhiều người dân ở xã Long Thọ biết về chủ nghĩa Mác, về cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga; về nhà nước dân chủ đầu tiên trên thế giới. Nhiều thanh niên ở xã Long Thọ bí mật gia nhập tổ chức “Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội” - tổ chức do Đảng lãnh đạo. Đến đầu năm 1945, tổ chức này được bí mật đổi tên là “Thanh niên Tiền phong” và lực trở thành nòng cốt trong ngày tổng khởi nghĩa.

Khi được tin Hà Nội đã giành chính quyền vào ngày 19/8/1945 và Huế vào ngày 23/8, đồng bào Long Thọ náo nức chuẩn bị khởi nghĩa, một khí thế cách mạng nổi lên rất mạnh nhất là phong trào thanh niên Tiền phong với vũ khí là tầm vông vạt nhọn ngày đêm tập dợt.

Vào ngày 24/8/1945, các đồng chí Võ Văn Lương và Lê Tân Châu bí mật về xã tổ chức, chuẩn bị vũ khí gồm tầm vông, giáo mác, cờ cách mạng và khẩu hiệu, rồi tổ chức làm 3 đoàn để giành chính quyền tại xã, tiến về huyện tham gia giành chính quyền, tiến về thành phố tham gia giành chính quyền. Hầu hết đồng bào Long Thọ tham gia trong ngày tổng khởi nghĩa này, không phân biệt trẻ, già, nam, nữ. Việc giành chính quyền tại xã gọn, nhẹ, không gặp sự chống đối nào. Chính quyền thật sự về tay người nông dân xã Long Thọ.

Ngày 25/8/1945, cách mạng giành lại chính quyền và thành lập chính quyền tại xã. Đến ngày 28/8/1945, xã Long Thọ đã thành lập xong Ủy ban Hành chính kháng chiến lâm thời.

Chính quyền dân chủ nhân dân vừa được thành lập chưa được bao lâu thì ngày 23/12/1946, tiếng súng của giặc Pháp lại nổ ra trên mảnh đất Nhơn Trạch. Âm mưu của thực dân Pháp là muốn xâm chiếm nước ta một lần nữa. Nghe lời kêu gọi của Đảng, của Bác Hồ, đồng bào Long Thọ lại đứng lên cùng toàn dân đi vào cuộc kháng chiến trường kỳ đánh Pháp - đánh Mỹ.

Tháng 3/1948, Chi bộ Đảng xã Long Thọ được thành lập. Kể từ đó, đồng bào ra sức bảo vệ, không để cho địch đi sâu đánh phá. Đến ngày đình chiến năm 1954, chi bộ dù có nhiều đồng chí hy sinh, bị tù đày, nhưng vẫn duy trì được 63 đảng viên. Tập kết ra Bắc 17 đồng chí. Số còn lại, vẫn bám trụ bí mật chỉ đạo phong trào. Thời kỳ thực hiện điều lảng (4HBC) nhưng chi bộ Đảng đã lập đường dây bí mật, liên lạc giữa Đảng và dân, nên mọi chỉ thị của trên vẫn được thi hành.

Năm 1954-1960, đồng bào Long Thọ thực hiện bất hợp tác với kẻ thù, như: không nhận bất cứ một gia đình di cư nào (đồng bào miền Bắc di cư năm 1954) vì đây là âm mưu của địch, nhằm phân hóa đồng bào trong xã phá cơ sở Đảng trong quần chúng. Đồng bào Long Thọ biểu tình, đòi thực hiện Hiệp định Genève. Tổng tuyển cử, hiệp thương để thống nhất đất nước, tẩy chay cuộc trưng cầu dân ý và bầu cử của Diệm. Biểu tình phản đối khi Diệm ra Luật “10-59” và thực tế là địch đã không thực hiện được tại xã Long Thọ.

Từ năm 1961-1967, đồng bào Long Thọ kiên quyết không để cho địch dồn dân thành lập ấp chiến lược. Khi địch dùng vũ lực đàn áp dân, ép buộc phải vào ấp chiến lược, đồng bào lại làm nội ứng để cùng lực lượng du kích nổi lên phá ấp chiến lược.

Đến năm 1967, thấy bị đồng bào phản đối quyết liệt và không một ấp chiến lược nào tồn tại đến một tháng, nên từ đó địch đành phải bỏ.

Trong suốt hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp - chống Mỹ, toàn xã Long Thọ đã có 415 gia đình là cơ sở của Đảng. Đồng bào Long Thọ đã đưa 746 thanh niên lên đường nhập ngũ, gia nhập quân đội chính quy, xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam, và đã lập nhiều chiến công hiển hách, được phong tặng quân hàm cấp cao trong quân đội. Đến ngày 30/4/1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng, toàn xã có 158 liệt sĩ, 132 gia đình liệt sĩ.

Trong phong trào dân công hỏa tuyến, xã Long Thọ thành lập được 4 đội dân công hỏa tuyến, mỗi đội 35 người, luân phiên làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm ra chiến trường. Mỗi đợt từ 5 đến 10 ngày, có lần lên tận chiến khu Đ, thời gian cả tháng. Tổng số ngày công phục vụ công tác này là trên 8 ngàn ngày công.

Về phong trào dân công phục vụ địa phương, đồng bào Long Thọ có nhiều đóng góp. Tiêu biểu như trong đợt cấm cọc, chống cuộc nhảy dù của giặc Pháp xuống Đồng Lớn, âm mưu

tiến vào chiến khu Phước An, đồng bào Long Thọ đã đóng góp trên 3 ngàn ngày công vào rừng lấy tre về vạt nhọn rồi ra cắm, với số cọc trên 10 ngàn cọc. Hay như trong thời kỳ chống chiến tranh đặc biệt của Mỹ 1963-1965, theo kế hoạch của Huyện ủy; đồng bào Long Thọ phá hủy lộ 19, con đường huyết mạch, từ km5 đến km11, xe quân sự hoàn toàn không thể đi qua được, với số ngày công là trên 10 ngàn ngày công, còn qua đường 15 phá đường cầu mới Suối Cả và cầu Tám Trụ. Đồng bào Long Thọ còn đóng góp trên 5 ngàn ngày công, làm giao thông hào chiến đấu xung quanh xã dài 280m. Đồng bào Long Thọ còn đóng góp trên 10 ngàn ngày công, phục vụ phá ấp chiến lược, làm cho địch phải xây dựng đi, xây dựng lại ấp chiến lược tới 58 lần. Đến năm 1967, địch không còn khả năng để xây dựng nữa. Kế hoạch, âm mưu của địch sụp đổ hoàn toàn.

Trải qua 2 thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đồng bào xã Long Thọ đóng góp số lượng rất lớn lương thực, thực phẩm, hoặc của cải vật chất cho cách mạng.

Cụ thể, thời kỳ xây dựng công binh xưởng tại chiến khu Phước An, Huyện ủy vận động, đồng bào Long Thọ đem vật dụng bằng đồng, bằng sắt như: mâm, nồi, chậu, kể cả đồ thờ như lư hương, chân đèn ủng hộ cách mạng với số lượng 12 tạ, để sản xuất vũ khí. Suốt 30 năm, đồng bào Long Thọ làm nghĩa vụ đóng thuế nông nghiệp với nhà nước với số lượng hàng trăm tạ lúa. Xã Long Thọ còn thành lập Hội Mẹ Chiến sĩ vào năm 1947.

Trong phong trào hũ gạo nuôi quân, thời chống Pháp có 278 gia đình thực hiện, thời chống Mỹ có 302 gia đình thực hiện. Với chỉ tiêu khoảng 2kg gạo/hũ/tháng, suốt thời chống Pháp, đồng bào Long Thọ đóng góp 54 tấn gạo, thời chống Mỹ đóng góp 86 tấn gạo cho cách mạng.

Vào thời kỳ gặp khó khăn về kinh tế, bộ đội của trên về nhiều đợt xuất, với lời kêu gọi của Huyện ủy, đồng bào xã Long Thọ ủng hộ 154.000 gia lúa để kịp thời nuôi quân. Người dân còn mua công trái phiếu lên đến 13 triệu đồng (giá vàng lúc đó 12 ngàn đồng/lượng).

Để có phương tiện chuyên vận vũ khí, lương thực, đồng bào Long Thọ ủng hộ 148 ghe thuyền, 72 xe bò với 12 cặp bò kéo cho cách mạng. Ngày nào cũng có từ 5 đến 10 người chở bộ đội qua sông.

Trong suốt 2 thời kỳ kháng chiến, với vị trí là vành đai bảo vệ chiến khu Phước An; xã Long Thọ bị địch tàn phá nặng nề nhất, có thời kỳ chúng đốt phá không còn một nóc nhà. Tổng cộng qua 2 cuộc kháng chiến, toàn xã Long Thọ đã có 1.856 nóc nhà đồng bào bị địch đốt phá. Có gia đình phải làm nhà đi, làm nhà lại tới 4-5 lần. Nhiều gia đình ở gần đồn bốt địch đã phải chuyển đi nơi khác.

Những tội ác điển hình của giặc như: ngày 23/12/1946, giặc Pháp nhảy dù xuống Đồng Lớn, âm mưu tiến vào chiến khu Phước An, nhưng bị đánh phủ đầu, không thể tiến vào Phước An được. Chúng tràn vào 2 ấp thuộc xã Long Thọ đốt 120 nóc

nhà, bắn thường dân, bắn chết bảy trâu gồm 93 con, bắt đàn bò 64 con làm cho đồng bào 2 ấp này mất hết trâu bò cày kéo.

Ngày 16/7/1949, giặc Pháp càn vào xã, bị du kích đánh trả, diệt tại trận 7 tên, làm bị thương 4 tên. Ngày hôm sau chúng càn tiếp với số quân đông hơn, chúng đánh trả thù, đốt phá 260 nóc nhà dân, bắn chết bà Hai Long, bà Âm, ông Hai Tạo rồi ném xác vào nhà cháy, để khủng bố tinh thần đồng bào.

Tàn ác hơn cả là giặc Mỹ đã rải chất độc phá hoại, hủy diệt 350 hécta vườn cây ăn trái, trên 500 hécta ruộng lúa, gồm 200 hécta cây rừng thuộc Lòng Chảo.

Tháng 6/1950, trong 1 cuộc càn do tên Một Phước chỉ điểm, địch bắn chết một lúc 5 người dân. Trong đó có anh Chót là em ruột Chủ tịch xã và các anh Hai Thâu, Tám Sạn, Tám Hôi, Hai Dẫm.

Qua tổng kết, trải qua hai thời kỳ kháng chiến cứu quốc, quân dân Long Thọ đã tổ chức đánh 1.195 trận lớn nhỏ, trong đó, đánh độc lập 904 trận (gồm chống càn, gài trái, diệt ác ôn, phá ấp chiến lược) và đánh kết hợp là 291 trận.

Cụ thể, thời chống Pháp quân dân xã Long Thọ đã diệt 297 tên giặc, trong đó có 103 tên giặc Pháp, bắt sống 8 tên, bắt sống cả một Hội đồng tề, gồm 12 tên giải về trên, phá đồn Long Thọ 4 lần, thu toàn bộ vũ khí, diệt 9 tên ác ôn, có nhiều nợ máu, binh vận 34 tên lính Sài Gòn.

Trong thời chống Mỹ quân dân xã Long Thọ diệt 1.070 tên giặc, trong đó có 38 giặc Mỹ, 182 tên giặc Thái, bắt sống 83 tên, diệt đồn Long Thọ 7 lần, phá 58 lần ấp chiến lược, diệt 21 tên ác ôn, có nhiều nợ máu, binh vận 28 tên lính nguy, thu 438 súng các loại, thu 3 máy PRC- 25, phá 3 xe tăng, 2 xe GMC, thu 1 máy rà mìn Thái Lan, bắn chìm 2 tàu bo bo, 7 ghe thuyền máy, trong những trận càn của địch theo đường sông.

Trận đánh tiêu biểu của quân và dân Long Thọ phải kể đến là vào năm 1947 trong một trận càn theo đường sông lợi dụng nước lớn, Pháp định đổ quân lên Vàm Cây Khô, từ đó đánh úp vào phía Nam các cơ quan của xã. Lực lượng du kích xã Long Thọ, lợi dụng chiến hào, ô ụ chiến đấu đánh bại cuộc càn, diệt và làm bị thương một số lính địch, bắn cháy 2 tàu của giặc. Trận đánh nổi tiếng của lực lượng du kích Long Thọ, với 19 tay súng, đã quần nhau với giặc suốt 5 tiếng đồng hồ.

Hay như trận đánh đồn Long Thọ vào tháng 8/1962. Đồn địch vào 1 trung đội, do tên Xá, Cảnh sát làm trưởng đồn. Ban Chỉ huy xã đội Long Thọ cài đồng chí Đặng và đồng chí Trọt vào trong đồn làm nội ứng. Thông qua một bữa nhậu tạo cơ hội cho lực lượng du kích xông vào đồn, diệt một số tên, bắt sống toàn bộ, cả tên trưởng đồn, thu toàn bộ vũ khí. Trận đánh diễn ra trong 3 ngày, tạo tiếng vang lớn.

Trong trận đánh ngày 2/7/1966, giặc Mỹ càn về xã Long Thọ, đến miễu Mặt Trăng thì lọt vào trận phục kích của du kích xã. Sau tiếng nổ của 2 trái DH10, 1 xe bị lật, 1 xe bốc cháy, các

chiến sĩ đồng loạt nổ súng. Địch rút chạy diệt 13 tên giặc Mỹ. Sau trận này đồng chí Kiên, đồng chí Duy được cấp bằng khen của tỉnh - Dũng sĩ diệt cơ giới.

Tiếp đến, năm 1966 diễn ra trận bao bót đồn Long Thọ. Đồn Long Thọ nằm cạnh lộ 19, gần trung tâm của xã, với số quân là 3 trung đội. Du kích xã tập trung bao vây, đêm tấn công, ngày bắn tỉa, địch tấn công không được, rút không được, chúng phải cho máy bay, thả lương thực thực phẩm. Sang ngày thứ bảy, địch phải cho 1 tiểu đoàn đến đánh phá vây mới rút được bọn này về đồn bỏ trốn.

Năm 1964, lính dân vệ thuộc một chốt quân sự của địch lảng đê, mở đường, chờ cho chúng tiến xa đồn, du kích xã tập trung đánh chặn đường về, buộc phải chạy tăn vào mé rừng. Lập tức các chiến sĩ du kích quay trở lại tấn công thẳng vào chốt quân sự, bắt sống toàn bộ lính còn lại và số súng đạn, phá tan chốt quân sự địch.

Năm 1973, trong chiến dịch diệt trừ bọn bình định áo đen, du kích xã Long Thọ đã tập kích đánh tan đội Bình Định áo đen tại nhà ông Sáu Hữu, diệt 5 tên.

Ngày 18/2/1975, du kích xã Long Thọ đã phục kích diệt gọn tiểu đội tuần tra của địch từ đồn Bến Sắn ra, diệt 13 tên, thu 13 súng.

Từ năm 1963-1972, tại xã Long Thọ có đồng chí Nguyễn Văn Nhỏ, tự Bé Vân - được gọi là người du kích bắn sê. Với cây

trường bá bỏ, anh đã diệt 101 tên giặc. Đồng bào trong xã gọi anh là anh hùng bắn sẻ hay gọi là anh hùng “101”.

Ngoài ra, quân dân Long Thọ còn có những trận đánh kết hợp tiêu biểu như trận cầu Lò Rèn diễn ra vào tháng 3/1946. Đây là trận càn đầu tiên của giặc Pháp vào chiến khu Phước An. Lực lượng của địch là một Đại đội Âu Phi. Lực lượng du kích Long Thọ kết hợp với lực lượng bộ đội Mai Văn Vĩnh và Chi Đội 4 thuộc lực lượng Bình Xuyên. Đã bố trí trận địa và mai phục tại khu cầu Lò Rèn. Khi địch lọt vào mặt trận, theo tiếng kèn, toàn bộ quân ta xông lên đánh giáp lá cà, áp đảo. Không đầy 30 phút, ta tiêu diệt gọn đại đội Âu Phi của giặc, thu 1 súng cối 60 ly, 1 trung liên, 4 tiểu liên và khẩu súng trường, 2 khẩu súng lục, nhiều đạn dược, bắt sống 8 tên.

Hay như vào tháng 6/1946, giặc Pháp tổ chức cuộc càn lớn, âm mưu tràn qua Long Thọ để vào Phước An. Lực lượng của địch gồm 2 đại đội. Lực lượng du kích xã, kết hợp với lực lượng Chi đội do Mai Văn Vĩnh chỉ huy đã mai phục, bẻ gãy cuộc càn, diệt 28 tên và một số bị thương, bắn cháy 1 xe GMC. Trận đánh kéo dài từ 10 giờ đến 23 giờ.

Trận tiêu diệt Mỹ tại khu vực miếu Ông Thiện diễn ra vào tháng 10/1969, du kích Long Thọ kết hợp với D240 của tỉnh, phục kích diệt 12 tên lính Mỹ. Số còn lại, hoảng sợ rút về quận.

Ngày 4/2/1975, du kích xã Long Thọ kết hợp với Đoàn 10, bao vây Phước Long - Phước Thọ, đồng thời phục kích diệt bọn tiếp vận. Địch cho tiểu đoàn bảo an 340 xuống giải

vây nhưng lực lượng Đoàn 10 đẩy lùi. Hôm sau địch điều 2 tiểu đoàn, D318 chiến đoàn cơ giới và D258 biệt động quân, có máy bay yểm trợ tràn xuống giải vây và rút số quân ở 2 đồn trên về quận. Đồn bỏ trống. Trong đợt bao vây, chặn đánh đoàn tiếp viện của địch, du kích xã và Đoàn 10 diệt 67 tên, phá 5 xe quân sự.

Với những thành tích đạt được, ngày 31/3/1973, quân dân Long Thọ, được chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Giải phóng hạng Nhì. toàn xã có 158 liệt sĩ, 7 mẹ Việt Nam Anh hùng, 2 Huân chương Độc lập, 57 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, 70 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, 84 Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba, 35 Huân chương Chiến thắng, 50 Huân chương Chiến công, 64 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang, 135 Huân chương các loại, 182 Bằng khen các loại.

Đặc biệt, năm 1996, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Long Thọ được Nhà nước, chính phủ phong tặng danh hiệu Tập thể Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG¹



Lê Thị Kính

(1907 - 1969)

Mẹ Lê Thị Kính sinh năm 1907 tại xã Long Thọ (huyện Nhơn Trạch), có 6 con (4 trai, 2 gái), thì đã có 4 con trai cống hiến đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Anh Nguyễn Văn Bao, người con trai thứ của mẹ năm 1958 khi mới vừa tròn 25 tuổi đã là Bí thư Chi bộ xã Phước Thọ. Nhiệm vụ của anh thời kỳ này là vừa phụ trách công tác lãnh đạo Đảng vừa tổ chức cho các lực lượng vũ trang và quần chúng tham gia diệt ác phá kìm. Trong một lần đột nhập vào xã vận động thanh niên tòng quân, anh bị lọt vào ổ phục kích của giặc và hy sinh ngày 15/1/1960.

Anh Bao mất đi là nỗi đau của mẹ, nhưng trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt lúc bấy giờ, sự mất mát hy sinh là không tránh khỏi. Bởi vậy, mẹ Lê Thị Kính vẫn động viên các con còn lại tham gia cách mạng, đó là ước muốn của mẹ, là tấm lòng son của bà mẹ Long Thọ vì sự nghiệp chung.

¹ Nguồn: *Huyện Nhơn Trạch anh hùng*, Nxb. Đồng Nai, 2020.

Năm 1968, mẹ Lê Thị Kính lại tiếp tục đưa người con trai cả là anh Nguyễn Văn Quảng gia nhập du kích xã. Từ một chiến sĩ bình thường, trải qua quá trình chiến đấu và công tác, anh Quảng đã trưởng thành nhanh chóng, trở thành Bí thư Chi bộ xã Phước Thọ. Năm gần 40 tuổi, anh Quảng đã ngã xuống trước họng súng của địch khi đang tải lương thực và phát động quần chúng tại cơ sở.

Những mất mát trên quả là to lớn đối với mẹ. Song, với lòng yêu nước, thương dân, mẹ Kính một lần nữa động viên 2 con trai còn lại là anh Nguyễn Văn Chương, sinh năm 1936 và anh Nguyễn Văn Phán, sinh năm 1937 tiếp bước hai anh.

Anh Chương tham gia cách mạng năm 1967, là cán bộ trực tiếp phụ trách công tác thanh niên xã Phước Thọ. Anh thường xuyên tổ chức tuyên truyền phát động quần chúng gia nhập lực lượng du kích, đấu tranh chống bắt lính trên địa bàn liên xã Phước Thọ - Phước Long. Còn anh Phán sau khi thoát ly năm 1966 đã là xã đội phó Phước Thọ, bản thân anh cùng với đồng đội tiến hành nhiều đợt đột đột áp, diệt ác phá kiềm, gây cho địch nhiều hoang mang lo sợ.

Ở Phước Thọ phong trào cách mạng quần chúng phát triển mạnh mẽ vào những năm 1968-1969. Đi đến đâu cũng thấy mọi người bàn bạc về cách tổ chức đánh địch, gây dựng cơ sở mật. Đối phó với tình hình này, bọn địch tăng cường việc kiểm tra, khống chế các gia đình cách mạng. Chúng lập ra bộ máy an ninh, mật vụ dày đặc hòng phát hiện và dập tắt trong

trúng nước những nhen nhóm cách mạng mới hình thành ở đây. Anh Nguyễn Văn Chương và anh Nguyễn Văn Phán - 2 con của mẹ Kính hoạt động bí mật gây cho địch nhiều tổn thất lớn nên bị chúng rình rập, theo dõi gắt gao. Anh Chương bị địch phục kích bắn chết ngày 10/11/1969 trong khi đi phát động quần chúng. Trước đó 10 tháng (ngày 3/1/1969) anh Phán đã hy sinh khi đang bám trụ bị địch phát hiện.

Bốn người con trai mất đi, mẹ Kính và chồng cũng qua đời sau đó vì tuổi cao, bệnh tật. Hai người con gái lấy chồng ở xa, nên việc thờ cúng hương hỏa được giao lại cho anh Nguyễn Thiện Cảm là con ruột liệt sĩ Nguyễn Văn Quảng, gọi mẹ Kính bằng nội. Trong mái nhà đơn sơ nhưng gọn gàng ấy có treo trang trọng tấm bằng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Lê Thị Kính theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994, Bằng Tổ quốc ghi công của 4 liệt sĩ, Huân chương Giải phóng hạng Ba của mẹ như để nhắc nhở con cháu tiếp nối truyền thống cách mạng của gia đình, của quê hương Long Thọ.



Võ Thị Liên

(1905-1944)

Làng Phước Long, tổng Thành Tuy Thượng, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa cũ, nay là xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, là nơi chôn nhau cắt rốn của mẹ Võ Thị Liên, sinh năm Ất Ty 1905 trong một gia đình nông dân nghèo. Mẹ lấy ông Bảy Phô (Huỳnh Văn Phô) vừa làm ruộng vừa làm nghề hạ bạc (câu cua, bắt cá) trên các sông rạch trong vùng. Mẹ sinh 4 người con: 2 con gái là Huỳnh Thị Khi và Huỳnh Thị Khu, 2 con trai là Huỳnh Văn Tao và con trai út Huỳnh Minh Tiến (Sáu Nào, sinh năm 1939), tất cả đều sống trong khu kháng chiến. Khi Tiến mới vài tuổi, mẹ Võ Thị Liên lâm bệnh nặng, thiếu thuốc men chữa chạy nên qua đời ở tuổi gần bốn mươi.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nhân dân Phước Long được sống những ngày độc lập tự do hào hùng khoảng hơn bốn tháng. Cuối tháng 1/1946, đúng ngày ông Táo chào trời năm Ất Dậu, quân Pháp từ Biên Hòa và Nhà Bè đi thành hai mũi chính, đánh chiếm quận lỵ Long Thành. Sau đó, thực hiện chiến thuật tầm ăn rồi, vết dầu loang, chúng nông ra đóng nhiều đồn bót trong quận, trong đó có bót chợ Mới, Phước Long. Phần lớn nhân dân trong xã rút vào sâu trong rừng, cách xa lộ 19. Ông Bảy Phô là cơ sở cách mạng, cũng là một trong

số người không muốn sống trong ách kềm kẹp của giặc. Du kích Phước Long, Phước Thọ liên tục quấy rối địch, thanh niên mấy xã trong vùng đào phá rồi dùng mìn đánh sập cầu Mít. Đầu năm 1947, hưởng ứng chủ trương “phá khu nô lệ”, dân áp chợ Mới, Phước Long một đêm tự đốt nhà cửa của mình rồi lên rừng giồng hoặc về chiến khu Phước An làm ăn sinh sống. Giặc Pháp tức tối đem quân đi càn, thực hiện chính sách dã man: phá sạch, đốt sạch, giết sạch. Chị Hai Khi (Huỳnh Thị Khi) là hội viên phụ nữ bị địch bắn chết trong một cuộc ruồng bỏ của địch. Ông Bảy Phô ráng làm ăn nuôi các con khôn lớn.

Sau Hiệp định Genève tháng 7/1954, vùng đất từ Phước An qua Phước Thọ tới Phước Long cũng không được hưởng hòa bình. Quân Bình Xuyên của Bảy Viễn kéo về đóng trong vùng, được cán bộ ta giáo dục, vận động một bộ phận đã đi theo cách mạng. Các chiến dịch tổ cộng, diệt cộng liên tiếp diễn ra từ tháng 4/1956 trở đi, một số cán bộ và cơ sở ở Phước Long bị bắt, nhiều đồng chí chuyển vùng hoạt động theo Chỉ thị 4-HBC của Xứ ủy Nam Bộ. Tồn thất nặng nề nhất là khi Bí thư Huyện ủy Long Thành Hà Tư phản bội chiêu hồi, dẫn lính đánh phá tất cả các chi bộ và nhiều cơ sở ở huyện Long Thành.

Nhưng từ khi Nghị quyết 15 của Trung ương khóa 2 được triển khai thì phong trào Đồng khởi ở toàn huyện Long Thành và Nhơn Trạch lên cao. Thay cho việc đấu tranh chính trị đơn thuần, ta dùng lực lượng vũ trang làm đòn xeo thúc đẩy đấu tranh chính trị có kết quả hơn. Anh Sáu Nào - con ông Bảy Phô

và mẹ Võ Thị Liên - đã cùng nhiều thanh niên xã Phước Long được bà Ba Thi, chị Lê Thị Nở (Xuân Mai), ông Mười Thọ... móc nối, giáo dục nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước. Chị Năm vờ dẫn đi chặt củi, đưa một nhóm, trong đó có Tiến đi thoát ly, tham gia du kích xã.

Du kích Phước Long, Phước Thọ phối hợp với bộ đội đơn vị 240 Long Thành tham gia diệt ác phá kềm ở nhiều địa phương trong hai huyện. Qua quá trình hoạt động, anh Huỳnh Minh Tiến tỏ rõ năng lực tổ chức nên năm 1962 được kết nạp Đảng và trở thành cán bộ xây dựng phong trào, tổ chức nhiều cơ sở mật ở Phước Long, Phước Thọ. Khi địch gom dân lập ấp chiến lược (năm 1963), anh được cử làm Bí thư Chi bộ Phước Long, bám trụ địa phương, cùng các đồng chí tiến hành phá ấp chiến lược. Đây là thử thách năng lực một Bí thư chi bộ trẻ, lúc này anh mới 25 tuổi. Anh phải vượt qua nhiều khó khăn thử thách. Rồi anh được rút về Huyện ủy Nhơn Trạch làm công tác tuyên huấn.

Năm 1970, anh được điều về huyện Long Thành và trở thành Huyện ủy viên, phụ trách Bí thư xã Phước Nguyên (nay nhập với xã An Lợi thành xã An Phước). Vào thời điểm này, Mỹ đang phải xuống thang sau cuộc tập kích chiến lược xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam. Để rút dần quân Mỹ và chừa hậu, địch bình định ác liệt tam giác chiến lược Sài Gòn - Biên Hòa - Vũng Tàu. Lính Mỹ và Thái Lan với mật độ phi pháp dày đặc chà đi xát lại dọc lộ 15 nhằm bảo đảm an toàn cho

việc xuống thang. Anh Huỳnh Minh Tiến phụ trách một địa bàn nóng bỏng, trong lần đi công tác tháng 9/1971 bị vướng mìn, hy sinh.

Mẹ Võ Thị Liên được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Gia đình mẹ (ông Huỳnh Văn Phô và bà Võ Thị Liên) cũng được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba (Quyết định số 208-KT/CTN ngày 1/6/2000). Hiện cháu (gọi là ông bác) Huỳnh Thị Ngọc Yến thờ cúng mẹ tại ấp 2 xã Long Thọ.



Nguyễn Thị Bi

(1928 - 1947)

Mẹ là người con thứ 10 trong một gia đình đông con ở huyện Nhơn Trạch.

Năm 1995, sau khi mẹ Bi được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, người anh thứ 7 của mẹ là ông Nguyễn Văn Ân đã gần 80 tuổi, tuổi tác đã gần đất xa trời nhưng ông vẫn còn minh mẫn. Ông kể: “Cô Mười Bi hồi trước tham gia cách mạng từ sớm, là Trưởng ban Phụ nữ xã Phước Thọ. Là một người chịu thương, chịu khó, ngoài việc gia đình, cô thường đi sớm về khuya làm các nhiệm vụ do cách mạng giao như đưa đường cho bộ đội, du kích,

tải lương thực, đạn dược, vận động quần chúng đấu tranh với địch...”

Mẹ sinh ra anh Nguyễn Văn Trí đúng vào năm 1945. Vừa tần tảo nuôi con, mẹ vừa tiếp tục cống hiến đời mình cho sự nghiệp vẻ vang của dân tộc. Năm 1947, khi anh Trí tròn 2 tuổi, mẹ chẳng may bị bệnh mắt, người con trai duy nhất phải giao lại cho ông Án nuôi dưỡng, đùm bọc, trong khi cha cậu bé, vẫn không có tin tức gì. Thế là ông cậu ruột vừa nuôi con mình, vừa gánh vác thêm nóm ruột của người em gái...

Cũng theo lời ông Án, khi 17 tuổi, anh Nguyễn Văn Trí đã nằng nặc xin ông cho thoát ly gia đình đi làm cách mạng. Ông Án chiều theo ý cháu và anh Trí gia nhập lực lượng bộ đội địa phương huyện Long Thành. Trong một trận đánh địch ở Hiệp Phước, không rõ năm nào, anh Trí đã anh dũng hy sinh ngày 28/6. Đồng đội của anh lúc đó đã an táng anh tại gò Tranh thuộc địa bàn xã Hiệp Phước. Sau này, ông Án có tổ chức tìm hài cốt, nhưng không có kết quả, bởi giờ ở đây, cây cối đã mọc um tùm, xóa hết đi dấu vết của thời chiến tranh.

Ngày mẹ Nguyễn Thị Bi được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ông Án xúc động lắm. Không chỉ vì người đó là người em ruột của ông, mà là vì ông còn có công lao lớn trong việc nuôi dưỡng người con duy nhất của mẹ từ thuở ấu thơ cho đến lúc trưởng thành. Và con của mẹ đã yên nghỉ ngàn đời vì đấu tranh cho mục tiêu cao cả của dân tộc Việt Nam.

Nhà nước truy tặng mẹ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 814/KTCTN ngày 24/4/1995. Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Nguyễn Thị Viêt

(1895-1952)

Xã Phước Thọ, tổng Thành Tuy Thượng, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa cũ (nay nhập với Phước Long thành xã mới Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai) là một trong những làng quê nghèo của tỉnh. Ruộng không nhiều, đất cát kém màu mỡ, cây bừa nhẹ nhưng dễ bị nén chặt cỏ rễ làm lúa và hoa màu kém phát triển; nhiều vườn thấp chịu ảnh hưởng thủy triều hàng ngày từ sông Thị Vải truyền vào. Mùa khô, chất phèn mặn ảnh hưởng lớn tới cây trồng. Đây là nơi chôn nhau cắt rốn và sống đến mãn đời của mẹ Nguyễn Thị Viêt (sinh năm Ất Mùi 1895). Giống như mẹ, chồng mẹ là ông Trần Văn Nhiều, cũng là bần nông mấy đời sống với ruộng vườn và nghề hạ bạc (đánh và câu tôm cá) trên sông Thị Vải. Mẹ sinh hạ cả thảy mười người con, nhưng ba người chết lúc còn nhỏ, sống đến tuổi trưởng thành còn được bảy người (năm trai, hai gái).

Thời chín năm kháng chiến chống Pháp, các con còn thơ dại nên vợ chồng mẹ phải quần quật làm mới đủ nuôi sắp nhỏ. Xã Phước Thọ ít ruộng nên Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chánh huyện Long Thành có chủ trương vận động nhân dân đi làm lúa ở xã Phú Hữu để có lương thực tự cấp tự túc và đóng góp một phần cho kháng chiến. Ngày 5/12/1949, chồng mẹ là Trần Văn Nhiều đi gặt ở Phú Hữu thì bị lính Pháp đi càn phá hoại mùa màng bắn chết. Đó là cái tang quá to lớn đối với mẹ Nguyễn Thị Viêt. Vì đàn con nhỏ mẹ ráng vượt qua đau thương, tiếp tục làm ăn nuôi bầy con thơ dại. Nhưng do thiếu thốn và bệnh tật, mẹ đi theo chồng về thế giới bên kia năm 1952. Bảy người con của mẹ trở thành mồ côi, phải đùm tùm tự bươn chải mà sống.

Đến thời chống Mỹ, các con của mẹ trưởng thành dần, một số lấy chồng lấy vợ. Từ năm 1950 đến 1960, phong trào cách mạng ở xã Phước Thọ cũng như toàn huyện Long Thành (cũ) phát triển không đều. Những cuộc diệt ác lẽ tẻ và những cuộc đấu tranh chính trị đòi chính quyền Sài Gòn phải tôn trọng Hiệp định Genève, không được khủng bố, trả thù người kháng chiến cũ, hiệp thương tiến tới tổng tuyển cử hòa bình thống nhất nước nhà... dấy lên sôi nổi cho đến năm 1956 - 1957 thì bị địch tập trung mọi lực lượng quân sự, cảnh sát, mật vụ, chỉ điểm đàn áp dã man qua nhiều đợt tổ cộng, diệt cộng. Hà Tư - Bí thư Huyện ủy - đầu hàng giặc, dẫn lính đánh phá hầu hết các chi bộ và cơ sở quần chúng trong huyện. Phong trào tạm

lắng vào năm 1959. Nhưng tới tháng 3/1960, Nghị quyết Trung ương 15 được đồng chí Ba Đắc triển khai ở Long Thành, bắt đầu cao trào đồng khởi ở địa phương. Một số cán bộ và cơ sở còn lại được ráp nối, phong trào hồi phục và có bước phát triển mới.

Anh Năm Bích (Trần Văn Bích) là người con đầu tiên của mẹ Việt thoát ly tham gia cách mạng năm 1960. Tiếp đó, năm 1961 anh Bảy Trung (Trần Văn Trung) được móc nối, đi bộ đội trinh sát của R. Năm 1962, khi địch bắt đầu gom dân lập ấp chiến lược ở Phước Thọ thì anh Sáu Hạnh (Trần Văn Hạnh) lại vào rừng, tham gia công tác phong trào địa phương, làm kinh tài xã, rồi kinh tài huyện Nhơn Trạch, tiếp đến trở thành Bí thư chi bộ xã Phước Lai (nay là Hiệp Phước). Anh Tám Nều (Trần Văn Nều, tức Trí) mới 17 tuổi, không chịu cảnh cá chậu chim lồng và địch hoạnh hợ vì các anh ruột theo Việt cộng, đã bỏ ấp Bàu Nâu theo các anh gia nhập du kích rồi trở thành cán bộ phong trào thanh niên xã từ tháng 8/1963. Em Trần Văn Út (tức Tài) là du kích xã tháng 2/1964 lúc mới 14 tuổi. Như vậy chỉ gần bốn năm, năm con trai của mẹ Việt đều đứng trong hàng ngũ cách mạng.

Sáng 23/10/1965, tổ du kích của Út được giao nhiệm vụ trinh sát mở đường từ căn cứ trở ra dân. Anh em lọt ổ phục kích của địch hy sinh toàn bộ ba người.

Từ một du kích, anh Năm Bích trở thành Trưởng Ban An ninh xã Phước Thọ. Nhiều lần anh từ căn cứ ở ven sông rạch

đột về các ấp công tác. Đêm 13/6/1967, anh cùng đồng đội về xã diệt ác phá kìm, khi trở ra thì bị pháo địch dập, hy sinh ngay trên quê hương.

Chiến tranh ngày càng ác liệt trên đất Phước Thọ, nhưng lực lượng địa phương vẫn bám trụ công tác và chiến đấu. Đêm 19/10/1970, ba cán bộ xã - trong đó có Bí thư chi bộ xã đột về móc nối với cơ sở thì lọt ổ phục kích của địch. Đêm 20/10/1970, anh Tám Nều (Trần Văn Nều) - cán bộ thanh niên xã - cùng hai đồng đội được cử vào ấp Cai Vạn nắm tin tức số đồng đội mất tích đêm trước. Các anh gặp anh Chín Tấn (Huỳnh Minh Tấn) ở cạnh nhà cha của chị Hồng Hoa, biết hai anh kia đã hy sinh chỉ còn sót Chín Tấn. Trên đường trở ra, các anh lọt ổ phục kích địch, Tám Nều hy sinh ở gần nhà Năm Nghĩa (Phước Long). Đây là người con - liệt sĩ thứ ba của mẹ Nguyễn Thị Viết.

Anh Sáu Hạnh và anh Bảy Trung tham gia cách mạng tới ngày toàn thắng mới trở về quê sinh sống.

Mẹ Nguyễn Thị Viết được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 814/KTCTN ngày 24/4/1995.



Nguyễn Thị Đầu

(1921 - 2012)

Má Nguyễn Thị Đầu sinh năm 1921 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Gia đình má bao đời sống bằng nghề nông. Lớn lên, má lấy chồng cũng là một nông dân. Chồng má, ông Nguyễn Văn Bia đã từng tham gia hoạt động Việt Minh thời kháng Pháp. Sau đó, vì sức khỏe yếu, ông ở lại quê nhà cùng vợ chăm lo ruộng rẫy. Năm 1940, má Đầu sinh người con trai đầu lòng đặt tên Nguyễn Văn Du. Một lần ông Bia cuốc vườn, chẳng may chạm phải trái nỏ, ông bị thương nặng. Bọn địch nghi ngờ ông chôn giấu vũ khí trong vườn, bèn đưa ông về đồn Phước Long băng bó. Suốt nửa tháng trời, ông Bia bị chúng hạch hỏi, làm khó dễ, không moi được gì chúng mới chịu thả ông ra.

Sau biến cố ấy, sức khỏe ông Bia suy sụp, gánh nặng gia đình hầu như dồn cả lên vai má Đầu. Ít lâu sau, ông Bia qua đời, để lại vợ góa con cô. Nguyễn Văn Du bước vào tuổi thanh niên khi Mỹ Diệm đang tăng cường đánh phá phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam. Tháng 4/1957 chúng mở chiến dịch Nguyễn Trãi đánh phá vùng Đông Nam Bộ. Đặc biệt, “Dụ 57” của Ngô Đình Diệm đã cướp đoạt số ruộng đất đã được chính phủ kháng chiến chia cho nông dân, đẩy nhiều gia đình nông

dân vào cảnh trắng tay, mất hết ruộng đất. Sống trong cảnh bị Mỹ Diệm khủng bố, o ép, lại bị địa chủ bóc lột tàn tệ, người dân Nhơn Trạch nung nấu lòng căm thù giặc. Nguyễn Văn Du cũng như hầu hết thanh niên cùng thời vừa lớn lên đã ghi danh vào đội du kích, sẵn sàng đánh địch. Đội du kích nhận lãnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở cách mạng, vận chuyển lương thực, chống địch càn quét... Cuộc kháng chiến gian khổ đã mau chóng tô luyện Du trưởng thành. Anh được cấp trên giao nhiệm vụ xã đội trưởng xã Phước Thọ. Một trong những may mắn lớn của Du là anh được người mẹ thân yêu hết lòng ủng hộ và tạo mọi điều kiện cho anh công tác. Má Đầu là người liên lạc, tiếp tế cho con. Má cũng là người đứng ra lo liệu cho anh một tổ ấm gia đình riêng để anh yên tâm hoàn thành nhiệm vụ. Hồi ấy má xuôi ngược rừng đước Phước Long - Phước Thọ mỗi ngày như đi chợ.

Tháng 4/1962, Ngô Đình Diệm ban hành sắc lệnh xây dựng ấp chiến lược toàn miền Nam. Đồng thời, chúng tăng cường đưa quân đi càn quét, đánh phá các vùng căn cứ kháng chiến. Ngày 20/4/1962, Nguyễn Văn Du chỉ huy đội du kích chống bọn bảo an càn quét vào Phước Thọ. Trong trận chống càn đó, người xã đội trưởng mới hai mươi hai tuổi đời đã anh dũng hy sinh. Đứa con độc nhất mất đi, má Đầu đau đớn như bất kỳ người mẹ nào từng mang nặng đẻ đau, nuôi con lớn nên người. Nhưng má không gục ngã vì bên cạnh má còn có con dâu và đứa cháu nội thơ dại. Hơn nữa, chiến sự còn tiếp diễn,

cách mạng còn cần đến sự hỗ trợ cả vật chất lẫn tinh thần của những người dân như má. Và má Đầu đã vượt qua nỗi đau, cùng cả nước đi qua chiến tranh cho tới ngày toàn thắng.

Sau ngày giải phóng, má vui tuổi già bên đàn cháu nội và người cháu dâu. Má đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba, và năm 1994 phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Mẹ Nguyễn Thị Đầu mất ngày 29/2/2012 (nhằm ngày 8 tháng 2 năm Nhâm Thìn).



Huỳnh Thị Hạng

(1922 - 2017)

Cả đời, mẹ Huỳnh Thị Hạng vẫn không quên những ngày sống cơ cực dưới ách thống trị của thực dân phong kiến và đế quốc. Từ thời con gái, mẹ đã tận mắt chứng kiến biết bao điều tủi nhục mà nhân dân ta phải gánh chịu, khi mà bọn giặc thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng tại Long Thọ - nơi mẹ mở mắt chào đời năm 1922.

Mẹ thường nói: “Đất nước mình mà mình không được làm chủ, lại còn bị thằng Pháp, thằng Mỹ đè đầu, cuời cổ chịu sao nổi. Bởi vậy, khi mẹ mới 30 tuổi thì cả gia đình mẹ bị bắt

lên đồn giặc để tra hỏi, riêng mẹ bị giam cầm 3 tháng vì đi theo Việt Minh ở rừng Đước, Phước Thọ”.

Sống trong cảnh cá chậu chim lồng, ai mà không mơ ước có ngày được chấp cánh bay xa. Năm 1960, mẹ Hạng lưu luyến tiễn đưa người con trai lớn là anh Nguyễn Văn Non lúc đó mới 19 tuổi vào làm cán bộ báo vụ trong lực lượng bộ đội địa phương quận Long Thành. Trên đường tải gạo ra căn cứ, ngày 15/8/1968, anh Non bị hy sinh khi bị giặc phục kích.

Hai người con trai kế của mẹ Hạng - anh Nguyễn Văn Nước (sinh năm 1943) và Nguyễn Văn Phải (sinh năm 1947) cùng một lúc thoát ly tham gia cách mạng năm 1964. Anh Nước là tiểu đội trưởng du kích xã đã anh dũng ngã xuống ngay trên quê hương Long Thọ trong một trận chống càn ác liệt của địch ngày 23/9/1966. Trước đó một năm, anh Phải lúc bấy giờ là du kích xã cũng đã ra đi vĩnh viễn trên đường tuần tra trinh sát.

Không có nỗi đau nào hơn nỗi đau của người mẹ mất con. 3 con trai mẹ Hạng đã cống hiến tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trong vòng có 4 năm, mẹ Hạng phải 3 lần khóc tiễn biệt các con.

Dần nỗi buồn thương, mẹ Hạng lại lao vào công tác cách mạng. Ban ngày mẹ giả vờ đi chợ để mua thực phẩm, thuốc men về cất giấu tại nhà, tối đến bộ đội, du kích lần về lấy mang đi theo địa điểm đã quy ước trước...

Cứ như vậy, vừa chăm sóc người con trai út Nguyễn Văn Lễ lâm bệnh ngặt nghèo, mẹ Hạng vừa đóng góp cách mạng cho đến ngày đất nước thống nhất.

Mẹ và gia đình được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Riêng mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Mẹ qua đời ngày 26/3/2017, thọ 95 tuổi.



Dương Thị Tốt

(1894-1978)

Mẹ Dương Thị Tốt sinh năm 1894, mất năm 1978 do bệnh tật và tuổi cao sức yếu. Mẹ có tất cả 8 người con (4 trai, 4 gái), trong đó có 5 người là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chị Trần Thị Nghiệp và Trần Thị Xuyên là cơ sở chí cốt của cách mạng. Chị Trần Thị Đàm là liên lạc, tiếp tế cho bộ đội Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác. Anh Mùi Thọ (Trần Văn Thọ, còn có tên là Nhiệm) sau giải phóng có thời gian làm Phó Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa.

Thời chống Mỹ, cuộc đời mẹ Dương Thị Tốt thật lận đận. Vừa nuôi con khôn lớn, dạy dỗ con cháu nên người, vừa phải đương đầu với bao lần bắt bớ, khảo tra của địch. Hồi ấy, mỗi

lần bộ đội và du kích đánh đồn Phước Thọ thì bọn giặc lại tìm đến bắt mẹ tra hỏi về các con của mẹ: Trí, Nhiệm ở đâu? Mẹ đồng dạc trả lời: Mấy ông kiếm nó mà bắt, tôi không biết! Cũng nhiều lần giặc truy lùng, bắt bớ, bản thân mẹ phải lánh mặt vài ngày hoặc vài tháng ở Cần Giờ, Vũng Tàu... cho qua “con sóng gió”.

Lúc sinh thời mẹ Tốt cũng như bao Bà mẹ Việt Nam Anh hùng khác, từng khóc thầm tiễn biệt nóm ruột của mình ra đi vì nước.

Con của mẹ - anh Trần Văn Bi (Trần Văn Thuyền, Bảy Thuyền) sinh năm 1930 là Trưởng ban Giao liên huyện Long Thành. Ngày 3/9/1959, Bí thư Huyện ủy Long Thành là Hà Tư đầu hàng địch, đưa lính đến phục kích tại lô cao su ở Bình Sơn, nơi đặt hộp thư hỏa tốc của giao liên huyện. Khi Bảy Thuyền cùng một cán bộ khác là Sáu Cẩn (Võ Văn Bê) đến chỗ hộp thư thì trúng phục kích. Chúng nổ súng bắn xối xả và kêu gọi hai anh đầu hàng. Hai anh quyết liệt bắn trả, ném lựu đạn làm địch thương vong một số, nhưng do tương quan lực lượng kém nên hai anh bị bắt đưa về Long Thành, Bảy Thuyền thì bị thương ở bụng. Chúng băng bó cho Bảy Thuyền, dụ dỗ anh đầu hàng nhưng anh dũng cảm tháo băng, lòi ruột của mình ra bứt đứt, rồi hy sinh trong sự kinh hồn tán đảm và kính phục của bọn địch.

Anh Trần Văn Chót, kém anh Bi 2 tuổi, năm 1961 là y tá huyện đội Nhơn Trạch, hy sinh ngày 12/4/1964 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Giữa lúc các con của mẹ Tốt người ngã xuống, người tiếp tục cầm súng chiến đấu giữ quê hương, thì mẹ vẫn âm thầm chịu đựng nỗi đau, động viên con cháu không vì sự hy sinh mất mát mà từ bỏ cách mạng, đi ngược lại lợi ích của dân tộc và ý chí quật cường của nhân dân vùng Phước Thọ, Phước Long (huyện Nhơn Trạch).

Nói tiếp truyền thống gia đình, anh Trần Văn Tền, con liệt sĩ Trần Văn Bi gọi mẹ bằng bà nội được mẹ nuôi dưỡng như mẹ hiền từ lúc mới 8 tháng tuổi lại gia nhập du kích, làm chiến sĩ bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy Long Thành. Và anh cũng đã hy sinh tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp chung. Anh bị vướng mìn của giặc gài trên đường đi tải lương thực khi vừa 21 tuổi.

Với những đóng góp to lớn của bản thân và gia đình, mẹ Dương Thị Tốt được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba và truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 438/KTCTN ngày 24/4/1995.



Huỳnh Thị Châm

(1908 - 1962)

Mẹ Huỳnh Thị Châm sinh năm 1908 và mất vào năm 1962 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Bùi Thị Huệ đang thờ cúng mẹ tại quê nhà ở xã Phú Hội.

Mẹ Huỳnh Thị Châm có chồng và 03 người con là liệt sĩ, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Chồng là liệt sĩ Bùi Văn Thê, hy sinh vào năm 1970. Ba người con của mẹ lần lượt hy sinh trong 3 năm liên tiếp: liệt sĩ Bùi Văn Lợ, hy sinh vào năm 1969; liệt sĩ Bùi Thị Diễm, hy sinh vào năm 1970 và liệt sĩ Bùi Văn Khê, hy sinh vào năm 1971.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Huỳnh Thị Châm danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 1306/KT-CTN, ngày 23/7/1997 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Kiển

(1896 - 1984)

Mẹ Nguyễn Thị Kiển sinh năm 1896 và mất vào ngày 10/2/1984 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, cháu nội của mẹ là ông Trần Tiến Nhạn, sinh năm 1959 sống tại ấp 2, xã Long Thọ đang thờ cúng mẹ.

Trong kháng chiến, mẹ Nguyễn Thị Kiển làm đầu mối giao liên giữa tỉnh và huyện, đặc biệt mẹ đã đào hầm nuôi giấu cán bộ trong suốt 30 năm. Mẹ có 5 người con (4 trai và 1 gái), trong đó có 3 người con đã hy sinh và 1 người con gái thoát ly gia đình theo cách mạng. Gia đình mẹ đã quyên góp lương thực, thuốc men, tiền bạc cho cách mạng. Sau năm 1975, mẹ làm việc tại Ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em tỉnh Đồng Nai. Mẹ có 3 người con là liệt sĩ: liệt sĩ Trần Văn Thụ, sinh năm 1910, hy sinh vào ngày 20/7/1947; liệt sĩ Nguyễn Văn Cơ, sinh năm 1920, là cán bộ công an huyện, đã tham gia kháng chiến chống Pháp, hy sinh vào ngày 6/7/1951 và liệt sĩ Trần Văn Thiện, là Tiểu đội trưởng, hy sinh vào ngày 14/5/1964.

Những đóng góp to lớn của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ta ghi nhận, mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 5/6/2007 theo Quyết định số 523/QĐ-CTN. Ngày 26/6/2008, mẹ đã được truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Bùi Thị Bầy

(1915 - 1988)

Mẹ Bùi Thị Bầy sinh năm 1915 và mất năm 1988 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Võ Thị Vinh sống tại ấp 4, xã Long Thọ đang thờ phụng mẹ.

Trong chiến tranh ác liệt, mẹ Bùi Thị Bầy đã mất đi 2 người con yêu dấu và đã được Đảng và Nhà nước ta công nhận là liệt sĩ. Đó là liệt sĩ Võ Văn Chép, hy sinh vào tháng 9/1965 và liệt sĩ Võ Văn Lợi, hy sinh vào ngày 18/11/1969. Cả 02 người con của mẹ đều hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014 truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng để ghi nhận những công hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Đoàn Thị Mần

(1920 - 1990)

Mẹ Đoàn Thị Mần sinh năm 1923 và qua đời vào ngày 10/5/1990 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, hưởng thọ 70 tuổi. Hiện nay, cháu nội của mẹ là ông Trần Văn Hương sống tại xã Long Thọ đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Đoàn Thị Mần có 2 người con đã lên đường tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đã hy sinh anh dũng, được Tổ quốc ghi công. Đó là liệt sĩ Nguyễn Ánh Lịch, hy sinh vào năm 1963 và liệt sĩ Nguyễn Triển Lãm, hy sinh vào năm 1968.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Cốc

(1915 - 2004)

Nguyễn Thị Cốc sinh năm 1915, nguyên quán ở xã Long Thọ, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Hai người con thân yêu của mẹ, với sự động viên từ mẹ, đã tham gia hoạt động cách mạng và anh dũng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đó là liệt sĩ Lưu Văn Bức, hy sinh vào ngày 26/6/1962 và liệt sĩ Lưu Văn Đước, hy sinh vào ngày 20/11/1968. Cả 2 người con của mẹ đều hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Ngày 11/7/1986, mẹ đã được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba và ngày 26/9/2014, mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mẹ Nguyễn Thị Cốc mất vào ngày 29/2/2004 tại quê nhà. Hiện nay, con trai là ông Lưu Văn Em đang thờ phụng mẹ.



Nguyễn Thị Chuộc

(1905 - 1973)

Mẹ Nguyễn Thị Chuộc sinh năm 1905 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch và mất năm 1973 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con dâu của mẹ là bà Nguyễn Thị Hận sống tại ấp 5, xã Long Thọ đang thờ phụng mẹ.

Mẹ có 02 người con tham gia kháng chiến chống Mỹ và đã anh dũng hy sinh, được công nhận là liệt sĩ: Liệt sĩ Nguyễn Văn Đứng, hy sinh vào ngày 9/8/1969 và liệt sĩ Nguyễn Văn Lịnh, hy sinh vào ngày 19/9/1969.

Gia đình mẹ đã vinh dự được Chính phủ tặng Bằng vàng gia đình danh dự chống Mỹ cứu nước vào ngày 19/8/1981. Đến năm 2014, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 truy tặng cho mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.



Lê Thị Nghị

(1907 - 1980)

Mẹ Lê Thị Nghị sinh năm 1907 và mất năm 1980 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện tại, cháu ngoại của mẹ là bà Trần Thị Thu sống tại xã Long Thọ đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Lê Thị Nghị có 2 người con hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước: đó là liệt sĩ Trần Văn Mộng, hy sinh vào ngày 7/1/1962 và liệt sĩ Trần Văn Kháng, hy sinh vào ngày 20/10/1966. Hai lần nhận tin báo tử của con với biết bao đau xót, nhưng mẹ vẫn mạnh mẽ vượt qua nỗi đau, tiếp tục sống và cống hiến cho đất nước.

Mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26/9/2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận những cống hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Trần Thị Chính

(1917 - 1991)

Mẹ Trần Thị Chính sinh năm 1917 và mất vào ngày 6/7/1991 tại quê nhà ở xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con dâu của mẹ là bà Nguyễn Thị Bé và cháu nội của mẹ là ông Lưu Thanh Sơn sống tại ấp 3, xã Long Thọ đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Trần Thị Chính có 2 người con tham gia hoạt động cách mạng và đã hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, được công nhận là liệt sĩ. Đó là liệt sĩ Lưu Thị Nữ, hy sinh vào ngày 6/6/1972 và liệt sĩ Lưu Văn Rỡ, hy sinh vào ngày 12/1/1962.

Mẹ Trần Thị Chính đã được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba và đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26/9/2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Đặng Thị Bi

(1917 - 2002)

Mẹ Đặng Thị Bi sinh năm 1917 và mất vào ngày 15/8/2002 tại quê nhà ở ấp 2, xã Long Thọ, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Văn Điền đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Đặng Thị Bi có chồng và 1 người con hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Chồng là liệt sĩ Nguyễn Văn Thường, hy sinh vào năm 1968. Con là liệt sĩ Nguyễn Thanh Phương, hy sinh vào năm 1970.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Đặng Thị Bi danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Bùi Thị Hết

(1875 - 1990)

Mẹ Bùi Thị Hết sinh năm 1875, nguyên quán tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Năm 1990, mẹ qua đời vì tuổi cao sức yếu tại quê nhà. Hiện nay, cháu của mẹ là ông Phạm Văn Nhứt đang thờ phụng mẹ.

Trước cảnh nước mất nhà tan, mẹ Bùi Thị Hết đã động viên các con tham gia hoạt động cách mạng. Hai người con thân yêu của mẹ đã anh dũng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Đó là liệt sĩ Phạm Văn Tranh và liệt sĩ Phạm Văn Ngân.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 16/5/2016, mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 945/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Hồ Thị Mai

(1924)

Mẹ Hồ Thị Mai sinh năm 1924 tại ấp 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ lấy chồng là người cùng làng, ông Trần Văn Mậu, sinh năm 1920. Vợ chồng mẹ có 7 người con (2 trai, 5 gái).

Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, ông Trần Văn Mậu tham gia cách mạng, hy sinh vào năm 1948. Đến giai đoạn chống Mỹ, người con trai của mẹ là Trần Văn Phước nối tiếp truyền thống của cha, thoát ly hoạt động cách mạng, hy sinh vào năm 1966.

Từ năm 1969-1972, mẹ tham gia đưa bộ đội vào rừng bẫy ghe. Trong cuộc sống đời thường, mẹ luôn là người mẹ, người bà mẫu mực, răn dạy con cháu phải biết quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ người khác. Mẹ tích cực vận động gia đình và hàng xóm chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Hiện nay, mẹ đang sống cùng người con gái là bà Trần Thị Cẩm Nhung tại xã Hiệp Phước (nay là thị trấn Hiệp Phước), huyện Nhơn Trạch.

Những cống hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lê Thị Nở

(1935)

Mẹ Lê Thị Nở sinh năm 1935 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, mẹ đang sống cùng con gái là bà Nguyễn Thị Bích Ngân ở ấp 3, xã Long Thọ.

Từ năm 1962-1965, mẹ Lê Thị Nở là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Phụ nữ tỉnh Đồng Nai. Năm 1961, mẹ là Bí thư xã Phước Thọ. Mẹ từng bị địch bắt và ở tù 3 năm. Được thả tự do, mẹ vẫn tiếp tục tham gia hoạt động.

Mẹ có chồng và 1 người con nuôi là liệt sĩ. Chồng của mẹ là liệt sĩ Phạm Hồng Lách hay còn có tên gọi khác là Nguyễn Văn Ba, hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vào năm 1977. Người con nuôi là liệt sĩ Lê Thị Hoàng, hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước vào tháng 4/1968.

Năm 2014, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2392/QĐ-CTN ngày 26/9/2014 phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Lê Thị Nở.



Huỳnh Thị Thế

(1930 -1962)

Má Thế sinh năm Canh Ngọ (ứng với năm 1930) trong một gia đình bần nông ở quê nghèo xã Phước Long (nay thuộc ấp 2, xã Long Thọ). Má là con thứ năm trong nhà, nên dân làng thường gọi là Năm Thế. Trên má là Hai Tỉnh (chết bệnh do lao lực làm xâu quá sức cho lính Nhật), Ba Giác (cán bộ cơ sở xã Phước Long), người thứ tư chết bệnh từ nhỏ. Sau má Thế là Sáu Cường, Bảy Phượng, Tám Hùng, Chín Tấn đều là cán bộ thoát ly kháng chiến chống Mỹ, đảng viên từ trước năm 1965.

Gia đình má Thế ở làng Phước Long ai cũng biết: nghèo khó, thanh sạch, cha mẹ mất sớm, anh chị em yêu thương, đùm bọc nhau trong vòng tay yêu thương của xóm làng. Mẹ má là bà Lâm Thị Trừ, chịu thương chịu khó, bệnh nặng, thiếu thuốc men, mất năm 1946; má Thế và các anh chị em nghèo thiếu cả khăn tang, lúc an táng bom đạn cũng không để yên. Năm sau, 1947, cha của má là Huỳnh Văn Phê cùng hơn 30 thường dân Phước Long bị tử nạn chiến tranh, các anh chị em má trở thành cô cút; lúc đó má vừa 17 tuổi, phải cùng chị Ba Giác làm đủ mọi việc để thay cha mẹ nuôi dưỡng các em.

Vào tuổi 18, má Thế vừa đảm việc nhà vừa tham gia việc nước, bắt đầu nhận công tác trong phong trào phụ nữ ở xã. Với dáng người nhỏ nhắn, nhiệt thành, siêng năng, các cô chú kháng chiến ai cũng thương, tin cậy, giao việc hệ trọng. Trong công tác, má quen và hợp ý với chàng trai Lê Duy Linh người cùng xã, cùng hoạt động kháng chiến. Năm 1948, đám cưới diễn ra trong căn cứ, đơn giản mà đầm ấm, lời thề sắt son với nhau cũng là lời thề quyết hy sinh vì đất nước. Về làm dâu, má được nhà chồng tạo điều kiện tham gia công tác, cũng thường được về nhà phụ giúp chị Ba Giác nuôi em. Được vậy, má vui lòng dù rất vất vả.

Niềm vui chẳng bao lâu, nỗi đau ập đến. Ngày 13/9/1953, chồng má - đồng chí Lê Duy Linh hy sinh trong một chuyến công tác từ Phước Thọ về họp tỉnh đội. Thương mẹ già mất con, thương hai con thơ đại mất cha, tình thương và trách nhiệm lớn lao oằn nặng trong con người bé nhỏ của má. Nhưng, người ta thấy má mạnh mẽ hơn, cương nghị hơn, sức làm việc nhiều hơn.

Má xin nhà chồng được đưa con về với chị Ba Giác, các anh chị em cùng nhau rau cháo, vừa kiếm sống vừa tiếp tục công tác. Má rất giỏi trong việc gánh đất mướn, trọng lượng của gánh đất nặng hơn trọng lượng của chính má. Lúc đó, các anh chị em của má đều có công tác được giao, việc ai người đó biết, trẻ nhỏ làm việc nhỏ.

Sau khi Hiệp định Genève được ký kết, cán bộ kháng chiến nòng cốt đi tập kết, cán bộ phong trào ở lại trong dân, chờ thực thi hiệp định. Nhưng, chính quyền Ngô Đình Diệm trở mặt, ra sức khủng bố lòng bất người tham gia kháng chiến. Cuộc sống của nhà má lại nổi sóng, các anh chị em vừa làm mướn, vừa tránh các đợt khám xét, tra hỏi, bắt bớ trong chiến dịch Trưng Bửu. Đến năm 1959, Bí thư Huyện ủy kháng chiến tên Hà Tư đầu hàng, dẫn giặc đi lùng bắt cán bộ kháng chiến, tàn phá cơ sở cách mạng thì gia đình má không ai yên thân, Ba Bính (anh rể) và Sáu Khiêm bị bắt đi tù, số còn lại phải chia cách để tản cư; má Thế gọi hai con gái là Lê Thị Hoàng, Lê Thị Oanh về nhà nội, bản thân má thoát ly ra căn cứ, tiếp tục công tác.

Công tác cách mạng thoát ly trong vòng vây vùng địch tạm chiếm, thật là vất vả gian nan đối với cán bộ nữ, vừa sống thiếu thốn trong căn cứ, vừa bám dân bám làng để vận động quần chúng, vừa bám gia đình để thăm con, chăm sóc mẹ chồng. Má đi về như con thoi, sớm tối bất kể, thoát ần, thoát hiện. Tên ác ôn Chín Trón biết hoàn cảnh của má, nhiều lần cho mật phục, đón bắt nhưng đều thất bại.

Một buổi sáng ngày 5 tháng 10 (âm lịch) năm 1962, trong một chuyến công tác, má Thế bất ngờ lọt vào ổ phục kích của trung đội lính đồn Phước Long. Chúng nổ súng, bắn má bị thương, dụ dỗ đầu hàng. Má kiên quyết không đầu hàng, chúng kê súng sát hại rồi kéo má về phơi xác lữa thê tại chợ Phước

Long, cảm không cho ai đến gần. Đến trưa, nắng rát, Bà Hai Sủi bán vải trong chợ cảm cảnh may cho má bộ quần áo trắng, đến đầu lý với lính canh giữ: “Mấy ông ác vừa thôi, người ta chết rồi, cũng phải cho người ta tắm áo che thân chớ!”. Mấy tên lính đuổi lý, tắt ánh mắt hả hê, làm thình cho má được mặc áo.

Đến giữa trưa, sau nhiều lần năn nỉ, người em má vừa mới đi tù về là Sáu Khiêm (Sáu Cường) mới được tên chỉ huy cho phép đưa má về chôn, nhưng ra lệnh ác hơn: không được khiêng. Sáu Khiêm cùng người em họ là Tư Chùng lặng lẽ đưa chị vào hòm, dùng dây chạc bò còng lưng kéo chiếc hòm, vừa kéo vừa khóc “Nay chị được mặc áo mới rồi!. Mình về nhà chị ơi!”. Kéo hòm đi khỏi đó hơn 100 mét, hai người mới được nhiều người khác trợ giúp khiêng về nhà.

Tang má xong, vài ngày sau, thêm một người trong nhà là Ngô Thị Vĩnh hy sinh ở tuổi 18. Con gái lớn của má là Lê Thị Hoàng lớn lên, thoát ly, tiếp tục con đường của má, cũng anh dũng hy sinh trong độ tuổi 19, cách má 6 năm. Con gái thứ hai là Lê Thị Oanh tham gia công tác mật, bị bắt, bị tù, quyết không khai báo, cũng kiên cường như phẩm cách của má.

Một tháng sau khi má hy sinh, tờ báo *Tin Tức* tháng 11 của Tỉnh ủy Biên Hòa có đăng bài thơ về má:

Má ơi!. Má đâu rồi!¹
Tiếng kêu thảm thiết từng hồi đêm khuya
Ngủ đi con, sáng sớm mẹ về
Con đừng khóc nữa vỗ về bà ru
Đêm nay không ánh trăng lu
Nhìn hai cháu đại hận thù trào sôi
Chim non trong cảnh cút côi
Xót thương hai trẻ lệ rơi tuôn dầm
Chia lìa cốt nhục tình thâm
Hồn oan như thể thì thâm đâu đây
Năm xưa cũng một ngày này
Quân thù đã giết cha bầy trẻ thơ
Đau thương uất hận chưa mờ
Hảm hiu bên mẹ con thơ ám lòng
Ngày đêm nợ nước thù chồng
Hai vai gánh nặng dứt lòng ra đi
Nắng mưa gian khổ ngại gì
Tình thương con đại gát đi bên lòng
Quyết đem sương trắng máu hồng

1 Không rõ tác giả là ai. Có thể về sau tác giả cũng đã hy sinh

*Bảo vệ Tổ quốc ruộng đồng quê hương
Thế rồi chị ngã bên đường
Quân thù đã cướp tình thương cuối cùng
Chị chết trọn nghĩa vẹn trung
Như gương liệt sĩ Triệu Trung thuở nào
Muôn tim rạn nứt thương đau
Khi nhìn hai trẻ lao nhao bên bà
Gương chị là bản hùng ca
Như đang thúc giục trẻ già đứng lên
Đấu tranh cương quyết vững bền
Diệt tan Mỹ - Diệt xây nền tự do.*

Bản thân là liệt sĩ, có chồng và con gái cũng là liệt sĩ, má Huỳnh Thị Thế được Tổ quốc ghi công, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.



Nguyễn Thị Biểu

(1903 - 1990)

Mẹ Nguyễn Thị Biểu sinh năm 1903 tại xã Long Thọ, huyện Nhon Trạch. Long Thọ là xã anh hùng trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, đó là vì địa phương có những người dân anh hùng, trong đó có mẹ Biểu.

Trong kháng chiến chống Pháp, cả gia đình gồm mẹ Biểu, chồng và 4 người con của mẹ đều tham gia cách mạng. 2 người con của mẹ đã hy sinh khi làm nhiệm vụ: liệt sĩ Nguyễn Văn Hiệp hy sinh năm 1947, liệt sĩ Nguyễn Văn Đạt hy sinh ngày 4/6/1950. Mẹ Biểu qua đời năm 1990. Hiện con mẹ là Nguyễn Công Thành thờ cúng mẹ tại ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành.

Mẹ Nguyễn Thị Biểu được truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014 vì những cống hiến của mẹ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc.



Nguyễn Thị Phá

(1927 - 1953)

Mẹ Nguyễn Thị Phá sinh năm 1927 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trên chiếc bàn thờ ở nhà của người cháu ngoại Lê Thành Đạt (khu Bàu Cá, xã An Phước, huyện Long Thành) là 2 tấm bằng Tổ quốc ghi công và bằng công nhận danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, được treo rất trang trọng. Cạnh đó là 3 tấm ảnh mẹ Nguyễn Thị Phá, liệt sĩ Dương Thị Cơ và liệt sĩ Dương Văn Vàng với những gương mặt còn rất trẻ. Mẹ Nguyễn Thị Phá ra đi ngày 29/6/1953 lúc mới 26 tuổi. 2 người con liệt sĩ của mẹ cũng vậy, hy sinh khi tuổi mới đôi mươi.

Liệt sĩ Dương Thị Cơ, Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh ngày 27/3/1970 (Bằng Tổ quốc ghi công số IB.709); liệt sĩ Dương Văn Vàng, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh ngày 14/4/1970 (Bằng Tổ quốc ghi công số IB.750).

Mẹ Nguyễn Thị Phá được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiện nay cháu ngoại của mẹ là ông Lê Thành Đạt đang thờ cúng mẹ.



Trần Thị Hóa

(1904 - 2007)

Mẹ Trần Thị Hóa sinh năm 1904 tại xã Phước Thọ (nay là xã Long Thọ, huyện Nhon Trạch). Mẹ Hóa kết hôn với ông Trương Chiếm, người cùng quê. Vợ chồng mẹ đều là những nông dân chon chát, cần cù trên đồng ruộng nhưng luôn giàu tình thân yêu nước.

Khi cả nước bước vào 2 cuộc kháng chiến 30 năm chống Pháp và chống Mỹ, mẹ Hóa động viên chồng và 3 người con tham gia cách mạng. 4 người thân yêu có mặt trên chiến trường ác liệt, lòng mẹ Hóa luôn thấp thỏm lo âu mỗi khi nghe tiếng súng, nhưng mẹ biết rằng nếu ai cũng bo bo giữ thân mình thì đất nước không thể có tự do, độc lập, hòa bình. Niềm vui của mẹ là thỉnh thoảng đi thăm và tiếp tế để chồng con yên lòng chiến đấu. Rồi mẹ hay tin 2 người thân của mẹ hy sinh: chồng mẹ, liệt sĩ Trương Văn Chiếm, hy sinh ngày ngày 17/6/1969; con trai mẹ, liệt sĩ Trương Văn Ngay, hy sinh ngày 10/11/1972. Tin dữ như xé lòng, nhưng mẹ vẫn cố gắng chăm lo cho các con còn lại, tiếp tục đóng góp cho cách mạng đến ngày toàn thắng.

Mẹ mất vào ngày 6/4/2007. Mẹ Trần Thị Hóa được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014. Hiện con trai Trương Văn Cưới thờ cúng mẹ tại ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành.



Nguyễn Thị Tứ

(1919 - 2006)

Mẹ Nguyễn Thị Tứ sinh năm 1919 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch. Long Thọ quê mẹ Tứ trong 2 giai đoạn kháng chiến nằm trong vùng tranh chấp ác liệt giữa ta và địch, vì đây là khu vực cửa ngõ bảo vệ chiến khu Phước An của phong trào kháng chiến huyện Nhơn Trạch. Chính vì vậy, tấm lòng hướng về cách mạng của mẹ Tứ cũng như bao nhiêu người dân Long Thọ khác càng kiên trung hơn bao giờ hết. Cùng với bà con trong làng, mẹ Tứ tham gia tiếp tế lương thực thực phẩm, tiền bạc, nuôi giấu cán bộ, đồng thời động viên các con thoát ly tham gia kháng chiến.

Hai người con của mẹ Tứ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sĩ Châu Thái Bảo, Bí thư chi bộ xã Phước Tân (huyện Long Thành, nay thuộc thành phố Biên Hòa), hy sinh ngày 15/2/1968, Bằng Tổ quốc ghi công số 2N.219c theo Quyết định số 562/TTga; liệt sĩ Châu Bá Hùng, là y tá xã Phước Tân, hy sinh ngày 24/2/1969, Bằng Tổ quốc ghi công số 2N.226c theo Quyết định số 562/TTga. Mẹ Nguyễn Thị Tứ qua đời ngày 13/9/2006. Hiện con trai là ông Châu Bá Ngân thờ cúng mẹ tại ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân (nay là phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa).

Đảng và Nhà nước đã truy tặng mẹ Nguyễn Thị Tứ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN ngày 1/12/2015.



Phạm Thị Lành

(1913 - 1990)

Mẹ Nguyễn Thị Lành sinh năm 1913 tại xã Long Thọ, huyện Nhon Trạch.

Quê hương Long Thọ tự hào vì có những người mẹ như mẹ Lành. Khi xã Long Thọ bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, rồi đến kháng chiến trường kỳ đầy gian khó để chống đế quốc Mỹ, mẹ Lành luôn một lòng hướng về cách mạng. Không chỉ tích cực đóng góp nuôi quân, nuôi giấu cán bộ, trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ mẹ đã 3 lần tiễn con lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, 2 lần mẹ đau xót nhận tin con hy sinh trong cùng 1 năm. Đó là liệt sĩ Nguyễn Văn Sót, hy sinh ngày 15/5/1965, và liệt sĩ Nguyễn Văn Miết, hy sinh ngày 4/4/1965.

Sau ngày đất nước thống nhất, mẹ Lành sống an vui cùng các cháu ngoại, hưởng không khí hòa bình, độc lập tự do từ thành quả mà các con của mẹ đã đóng góp máu xương. Mẹ qua đời ngày 27/12/1990. Hiện cháu ngoại là ông Trần Văn Trắng thờ cúng mẹ tại ấp 1 xã Phước Thái, huyện Long Thành.

Ghi nhận công lao đóng góp cũng như những hy sinh mất mát của mẹ, Nhà nước đã truy tặng mẹ Phạm Thị Lành danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014.



Phan Thị Em

(1920 - 2015)

Mẹ Phan Thị Em, sinh năm 1920 tại xã Long Thọ, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai

Quê hương Long Thọ của mẹ Em trong 2 kháng chiến là xã anh hùng, người dân Long Thọ luôn anh dũng kiên cường, đấu tranh vì độc lập tự do, sẵn sàng hy sinh bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, ở giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước, các con của mẹ Em cũng như bao thanh niên Nhon Trạch khác đã tình nguyện lên đường chống ngoại xâm. 2 người con của mẹ Em đã vĩnh viễn không về, cống hiến máu xương cho quê hương. Đó là liệt sĩ Trần Văn Tý và liệt sĩ Trần Văn Thèn. Nén đau thương, mẹ mạnh mẽ vượt qua nỗi đau, tiếp tục sống và đóng góp sức lực nhỏ bé cho đất nước.

Mẹ Phan Thị Em mất vào ngày 24/11/2015. Hiện nay, con của mẹ là Trần Thị Như, cư trú tại khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành đang thờ cúng mẹ. Những công hiến và hy sinh của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, ngày

26/9/2014 mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lê Thị Cầm

(1904 - ?)

Mẹ Lê Thị Cầm sinh năm 1904 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ sớm qua đời và hiện cháu của mẹ là bà Lê Thị Điều, cư trú tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành đang thờ cúng mẹ, nhưng cũng không còn nhớ được gì về cuộc đời mẹ, kể cả năm mất của mẹ.

Chỉ biết rằng, mẹ Lê Thị Cầm có một người con gái độc nhất là Nguyễn Thị Thấy. Dù rất thương yêu núng ruột duy nhất, nhưng khi con lớn lên và bày tỏ mong muốn tham gia công tác cách mạng, mẹ đã ủng hộ và tiễn con thoát ly. Liệt sĩ Nguyễn Thị Thấy hy sinh ngày 25/8/1948 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Năm 2008, mẹ và gia đình được Nhà nước tặng Huân chương độc lập Hạng Ba theo Quyết định số 815/QĐ-CTN ngày 26/6/2008. Ngày 23/5/2002, mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 281/2002/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ V CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 2020 - 2025

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025 được tiến hành ngày 18 và 19/6/2020 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Long Thọ, ban hành Nghị quyết về các chỉ tiêu chủ yếu để Đảng bộ nhiệm kỳ V lãnh đạo thực hiện.

1. Về lĩnh vực kinh tế: (6 chỉ tiêu)

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025 vẫn là công nghiệp - dịch vụ thương mại- nông nghiệp. Trong đó tỷ trọng:

+ Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 59%.

+ Dịch vụ - Thương mại: 31%.

+ Nông nghiệp: 10%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng từ 32-33%.

- Thu nhập bình quân đầu người phấn đấu đạt 80 triệu đồng/người/năm.

- Phấn đấu tăng thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn đạt 99,9%.

- Tỷ lệ che phủ rừng (bao gồm rừng tự nhiên và cây xanh trên địa bàn xã) đạt 31%, trong đó tỷ lệ che phủ rừng đạt 15-18%.

2. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội: (5 chỉ tiêu)

- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 75%.
- Đến năm 2025, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,2%.
- Phần đầu hàng năm giảm hộ nghèo theo quy định.
- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia >90%.
- Phần đầu trong nhiệm kỳ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

3. Về quốc phòng - an ninh: (3 chỉ tiêu)

- Hàng năm hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Thực hiện tốt công tác huấn luyện và xây dựng lực lượng dân quân, dự bị động viên. Xây dựng cơ quan đơn vị xã vững mạnh toàn diện.
- Phần đầu giảm tỷ lệ tội phạm và giảm tai nạn giao thông trên địa bàn.
- Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo đạt 90% trở lên.

4. Về công tác dân vận: (5 chỉ tiêu)

- Đảm bảo tỷ lệ tập hợp số người trong độ độ tuổi tham gia vào các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội đạt từ 75% trở lên, riêng Đoàn Thanh niên đạt từ 60% trở lên.
- Đảm bảo tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt từ 80% trở lên.

- Xây dựng lực lượng đoàn viên, hội viên nông cốt đạt từ 35% trở lên.

- Tỷ lệ MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có đơn vị yếu kém.

- Phần đầu 100% cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền.

5. Về công tác Đảng: (5 chỉ tiêu)

- Đảm bảo tỷ lệ đảng viên tham gia học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng đạt trên 99% (trừ các đồng chí miễn sinh hoạt).

- Phần đầu xét kết nạp Đảng đạt chỉ tiêu huyện giao hàng năm.

- Giữ vững 5/5 chi bộ ấp có chi ủy.

- Phần đầu hàng năm Đảng bộ xã được công nhận “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và có 90% chi bộ trực thuộc “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; có 85% đảng viên đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; hạn chế thấp nhất đảng viên vi phạm tư cách.

- Hàng năm giải quyết từ 95% đơn thư tố cáo đối với tổ chức Đảng, đảng viên và 100% đơn thư khiếu nại kỷ luật của đảng viên thuộc thẩm quyền; tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ bị thi hành kỷ luật hàng năm dưới 1% so với tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ.

HÌNH ẢNH TƯ LIỆU



ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ III
(Ngày 19 tháng 5 năm 2010)



ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN IV
(Ngày 3 tháng 6 năm 2015)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LONG THỌ (1930 - 2020)



ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN V
(Ngày 18 và 19 tháng 5 năm 2020)



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU MTTQVN XÃ LONG THỌ
LẦN XIII NHIỆM KỲ 2019 - 2024
(Ngày 14 tháng 12 năm 2018)





Các bà mẹ Việt Nam anh hùng tại
Đền Liệt sĩ Nhơn Trạch



Các đảng viên mất
sau ngày giải phóng miền Nam
(Lê Thị Thương, Huỳnh Thị Giác đứng trước)



Đảng viên Phan Thị Chi
Nhận huy hiệu 70 tuổi Đảng, 1/9/2019



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1997), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930 - 1995*, tập I, Nxb. Đồng Nai.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1998), *Tổng kết công tác binh vận tỉnh Đồng Nai trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Đồng Nai.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1986), *Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng 1945 - 1975*, Nxb. Đồng Nai.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb. Đồng Nai.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành 1930 - 1975*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Biên Hòa (1999), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Biên Hòa*, Nxb. Đồng Nai.
7. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai (2005), *Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Đồng Nai 1930 - 2000*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
8. Ban Chỉ đạo lễ Kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai (1998), *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, Nxb. Đồng Nai.
9. Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2000), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai 1975 - 1995* (tập III), Nxb. Công an nhân dân.
10. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thông tin và Thể thao Đồng Nai (1996), *Những Bà mẹ Việt Nam Anh hùng tỉnh Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai (1992), *Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng 1945 - 1975*, tập 1, Nxb. Đồng Nai.

12. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954*, Nxb. Công an nhân dân.

13. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Công an nhân dân.

14. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Biên niên sự kiện lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai 1996 - 2010*, Nxb. Công an nhân dân.

15. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 (2016), *Từ điển Quân khu 7*, Nxb. Quân đội nhân dân.

16. Công an tỉnh Đồng Nai (2000), *Lịch sử biên niên 1975 - 1996*, Nxb. Công an nhân dân.

17. Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước, Trung tâm Lưu trữ quốc gia (2021), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, [tập IV: Nam Kỳ], Nxb. Hà Nội.

18. Phan Đình Dũng, Nguyễn Thanh Lợi (2010), *Hỏi đáp về Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

19. Đảng bộ huyện Long Thành (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành*, Nxb. Đồng Nai.

20. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Huyện Nhơn Trạch anh hùng*, Nxb. Đồng Nai.

21. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch*, Nxb. Đồng Nai.

22. Đảng ủy Công an tỉnh Đồng Nai (2017), *Lịch sử Đảng bộ Công an tỉnh Đồng Nai 1945 - 2000*, Nxb. Công an nhân dân.

23. Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2005), *Công an Đồng Nai - Lịch sử biên niên 1945 - 1954*, Nxb. Công an nhân dân.

24. Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2005), *Công an Đồng Nai - Lịch sử biên niên 1954 - 1975*, Nxb. Công an nhân dân.

25. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai (2015), *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Đồng Nai 1945 - 2010*, Nxb. Đồng Nai.

26. Hồ Sơn Đài, Trần Quang Toại (1985), *Đồng Nai những đơn vị anh hùng*, Nxb. Đồng Nai.

27. Hồ Sơn Đài chủ biên, Đỗ Tâm Chương, Nguyễn Quang Hữu (1997), *Lịch sử chiến khu Đ - Hào khí Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

28. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí, [bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính]*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

29. Học viện Quân sự cao cấp, Ban Tổng kết kinh nghiệm chiến tranh (1980), *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - những sự kiện quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân.

30. Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai (2004), *Đoàn Đặc công 113 với Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Quân đội nhân dân.

31. Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai (2004), *Tiểu đoàn 240 với Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

32. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử khởi nghĩa Nam Kỳ (2005), *Lịch sử Khởi nghĩa Nam Kỳ* (tái bản), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

33. Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ (2003), *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia.

34. Hội Khoa học Lịch sử Đồng Nai (2013), *Địa danh hành chính, văn hóa, lịch sử Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

35. Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai (2018), *Lịch sử phong trào nông dân và Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai 1930 - 2015*, Nxb. Đồng Nai.

36. Hồ Sĩ Khoách, Hà Minh Hồng, Võ Văn Sen (1998), *Lịch sử Việt Nam 1945 - 1975*, Nxb. Mũi Cà Mau.

37. Nhiều tác giả (2021), *Địa chí Đồng Nai*, [5 tập, tập I: Tổng quan, tập II: Địa lý, tập III: Lịch sử, tập IV: Kinh tế, tập V: Văn hóa - xã hội], Xí nghiệp in Đồng Nai, Nhà in Thông tấn xã Việt Nam.

38. Tỉnh ủy Đồng Nai (2007), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai 1975 - 2000*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

39. Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb. Đồng Nai.

40. Huỳnh Văn Tới, Nguyễn Minh Hùng (2019), *Bà mẹ Việt Nam Anh hùng tỉnh Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

41. Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng, Nguyễn Trí Nghị (2015), *Di tích danh thắng Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

42. Trần Quang Toại (chủ biên), Hồ Sơn Đài, Trần Toàn, Nguyễn Quang Hữu, (1991), *Lịch sử Đảng bộ huyện Tân Phú*, Nxb. Đồng Nai.

43. Trần Quang Toại (chủ biên 2013), *Địa danh hành chính văn hóa lịch sử Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

44. Ngô Đăng Tri (2012), *82 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - những chặng đường lịch sử 1930 - 2012*, Nxb. Thông tin và Truyền thông.

45. Robert (1924), *Địa chí tỉnh Biên Hòa* [Lê Tùng Hiếu - Nguyễn Văn Phúc biên dịch, 2015], Nxb. Đồng Nai.
46. Bảo tàng Đồng Nai (2001), *Việt Nam - Đồng Nai trăm năm nhìn lại*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
47. Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai* (tập II: Địa lý), Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
48. Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai* (tập III: Lịch sử), Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
49. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai (2005), *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai từ 1930 - 2000*, Xí nghiệp in Đồng Nai.
50. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (2010), *Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
51. Các báo cáo, văn kiện của xã Long Thọ, Văn phòng Đảng ủy xã Long Thọ.
52. Huỳnh Minh Cường, *Kể chuyện nhân dân Bình Sơn kháng chiến chống Mỹ*, Nxb. Đồng Nai, 2008.
53. Huỳnh Thị Phượng, *Chuyện đời tự kể*, Nxb. Đồng Nai, 2011.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

Chương I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý
2. Địa hình, địa mạo
3. Đất đai
4. Hệ thống sông ngòi
5. Khí hậu
6. Sinh cảnh, động - thực vật

II. DI TÍCH TIỀN SỬ

1. Các di tích khảo cổ
2. Chủ nhân văn hóa tiền sử

III. ĐỜI SỐNG KINH TẾ XÃ HỘI CƯ DÂN VIỆT

1. Quá trình hình thành và thay đổi về hành chính
2. Dân cư
3. Đời sống sản xuất
4. Văn hóa xã hội

Chương II

TỪ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC ĐẦU TRANH ĐẾN KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN 1945

I. TỪ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC ĐẦU TRANH

1. Các phong trào chống Pháp trước khi có Đảng lãnh đạo
2. Hội kín/Thiên Địa hội
3. Phản kháng áp bức

4. Công nhân cao su

II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG

1. Đảng ra đời, gây dựng phong trào cách mạng
2. Xây dựng cơ sở Đảng, phát triển phong trào cách mạng

III. THAM GIA CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945

1. Tổ chức lực lượng, chuẩn bị khởi nghĩa
2. Tham gia tổng khởi nghĩa, giành chính quyền
3. Ý nghĩa Cách mạng Tháng 8 đối với Phước Long, Phước Thọ

Chương III

LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

(1946 - 1954)

I. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TÁI CHIẾM

1. Cùng Nam Bộ quật khởi
2. Chống lấn chiếm vùng kháng chiến
3. Củng cố, phát triển lực lượng kháng chiến

II. CÙNG CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN

1. Xây dựng lực lượng kháng chiến
2. Đấu tranh chống chiếm đóng, bao vây

III. ĐẤU TRANH CHỐNG LẤN CHIẾM, GIỮ VỮNG VÀ MỞ RỘNG ĐỊA BÀN LÀM CHỦ, GÓP PHẦN KẾT THÚC THẮNG LỢI 9 NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

1. Bố trí lại chiến trường, củng cố lực lượng kháng chiến
2. Khắc phục thiên tai
3. Kết thúc kháng chiến

Chương IV

GIAI ĐOẠN 1954 - 1975

LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

I. TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐẾN ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ KẾT HỢP ĐẤU TRANH VŨ TRANG

1. Củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể
2. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, thi hành Hiệp định Genève
3. Thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng
4. Diệt ác phá kiềm, cùng miền Nam đồng khởi

II. BA MŨI GIÁP CÔNG, GÓP PHẦN LÀM THẤT BẠI ÂM MƯU “ÁP CHIẾN LƯỢC” VÀ CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT

1. Phong trào Đồng khởi, phá “Áp chiến lược”, mở rộng vùng giải phóng
2. Các đợt đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang
3. Bám trụ, chống càn, đánh địch, giữ vững thế trận nhân dân

III. ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH TÌM DIỆT VÀ BÌNH ĐỊNH, CÙNG CẢ NƯỚC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

1. Tạo thế tiến công, giữ vững vùng làm chủ
2. Bố trí lại chiến trường, phối hợp đánh bại kế hoạch tìm diệt và bình định của địch
3. Tham gia cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968

IV. BĂM TRỤ, GIỮ VỮNG CÁC PHONG TRÀO BA MŨI GIÁP CÔNG, THAM GIA CHIẾN DỊCH NGUYỄN HUỆ

1. Bám trụ, chống càn, giữ vững các phong trào ba mũi giáp công
2. Chuyển thế trận, mở rộng vùng làm chủ
3. Tham gia chiến dịch Nguyễn Huệ

V. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG THỂ TRẬN, NẮM THỜI CƠ, THAM GIA TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1973 - 30/4/1975)

1. Lãnh đạo quân dân giữ vững địa bàn, chống lấn chiếm sau Hiệp định Paris
2. Phát triển thể trận tiến công địch
3. Phối hợp tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương

CHƯƠNG V

GIAI ĐOẠN 1975 - 1984

XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, ỔN ĐỊNH XÃ HỘI VÀ ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

I. XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ QUÂN QUẢN 1975 - 1976

1. Xây dựng Đảng, chính quyền cách mạng
2. Ổn định xã hội và đời sống nhân dân

II. ĐẠI HỘI CHI BỘ LẦN THỨ I (NHIỆM KỲ 1976 - 1978)

III. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẢNG 1975 - 1984

1. Về kinh tế
2. Về Văn hóa giáo dục
3. Về an ninh, quốc phòng
4. Hệ thống chính trị

CHƯƠNG VI
GIAI ĐOẠN 1984 - 1994
THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN ĐỊA
PHƯƠNG

I. CHỦ TRƯỞNG ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG VÀ NHIỆM VỤ
ĐỊA PHƯƠNG

1. Đường lối đổi mới của Đảng
2. Tình hình và nhiệm vụ của xã thực hiện đường lối đổi mới

II. ĐẠI HỘI CHI BỘ XÃ LONG THỌ LẦN THỨ I

III. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NGHỊ
QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Về kinh tế
2. Về văn hóa xã hội
3. Về an ninh quốc phòng
4. Về tổ chức Đảng, hệ thống chính trị

CHƯƠNG VII
GIAI ĐOẠN 1994 - 2020
LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA ĐỊA PHƯƠNG

I. TÁI LẬP HUYỆN NHON TRẠCH VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH
TRỊ CỦA ĐẢNG BỘ XÃ

1. Tái lập huyện Nhon Trạch
2. Nhiệm vụ chính trị của Xã Long Thọ thuộc Huyện ủy Nhon Trạch

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI

1. Giai đoạn 1994 - 2005

2. Giai đoạn 2005 - 2010

3. Giai đoạn 2010 - 2015

Chương VIII

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG ĐẤU TRANH, XÂY DỰNG

1. Xây dựng Đảng trong lòng dân
2. Xây dựng Đảng từ gương sáng đảng viên
3. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, thể trận lòng dân
4. Phát huy dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân
5. Kết hợp công tác chính trị, vũ trang, dân vận, phát triển kinh tế hài hòa với tiến bộ xã hội.
6. Phát huy lợi thế địa phương

PHỤ LỤC

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ
BÍ THƯ CẤP ỦY QUÁ CÁC THỜI KỲ**

DANH SÁCH Ban Chấp hành

**THÀNH TÍCH ANH HÙNG CỦA NHÂN DÂN VÀ LỰC
LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ LONG THỌ**

Bà mẹ Việt Nam Anh hùng

**NGHI QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ V
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 2020 - 2025**

HÌNH ẢNH TƯ LIỆU

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Footnotes)

- 1 Có tài liệu ghi: 1929

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LONG THỌ (1930-2020)

Đảng bộ huyện Nhơn Trạch
Đảng bộ xã Long Thọ

Mã ISBN: 978-604-42-0046-0

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

BÙI THỊ LÂM NGỌC

Chịu trách nhiệm bản thảo:
PHÓ GIÁM ĐỐC TRƯƠNG VĂN TUẤN

Biên tập:	Võ Thị Thanh Hiều
Biên tập kỹ thuật:	Nguyễn Văn Lùng
Trình bày:	Hoàng Phương
Sửa bản in:	Võ Thị Thanh Hiều
Bìa:	Hoàng Phương

.....
In: 500 bản. Khổ: 14.5 x 20.5 cm. In tại: Công ty Thiên Ngôn - 134/8
Hoàng Hoa Thám, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM. Số XNKHXB:
3808-2023/CXBIPH/2-722/ĐoN, Cục Xuất bản, In và Phát hành xác
nhận ngày: 31/10/2023, Quyết định xuất bản số: 07QĐA-ĐoN do
NXB Đồng Nai cấp ngày: 28/11/2023. In xong và nộp lưu chiểu:
quý 1/2024.
.....

Nhà Xuất bản Đồng Nai

1953J (210 cũ) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hoà, Đồng Nai
Ban Biên tập: (02513) 825 292 - P Kinh doanh: 946 521 - 946 530
- Email: dongnainxb@gmail.com